



VIỆC
QUAN
TRỌNG
NHẤT
CỦA
ĐỜI
NGƯỜI
LÀ

Dạy
tốt
con
cái



VIỆC
QUAN
TRỌNG
NHẤT
CỦA
ĐỜI
NGƯỜI
LÀ

Dạy tốt con cái

“**ẤN QUANG
ĐẠI SƯ
GIA ĐÌNH
GIÁO DỤC
PHÁP NGỮ**”

Soạn dịch
và chú giải:
Bửu Quang Tự
đệ tử Như Hòa



NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

LỜI NGỎ

Thế kỷ 21, đương cơ thời đại, làm người cần có hai lối sống: Một là lối sống thiên mệnh theo đạo luật gia đình; hai là lối sống nhân mệnh theo đạo luật xã hội. Trong đó lối sống thiên mệnh đạo luật gia đình là nền tảng đầu tiên, sau mở rộng ra đến xã hội, quốc gia, thế giới. Thiên mệnh gia đình trọn gìn, an ngôi thứ lớp bốn phận; nhân mệnh xã hội tiến hóa công bằng bình đẳng như nhau, sống theo hiến pháp, luật pháp, đạo pháp. Trong ngoài hòa hợp hai lối sống như thế, không thiên không lệch bên nào, “*gia hòa vạn sự hưng, gia hưng quốc gia thịnh*” vậy!



Ấn Quang Đại Sư Gia Đình Giáo Dục Pháp Ngữ là quyển sách tổng hợp những lời pháp ngữ của Ấn Quang Đại Sư về sự giáo dục trong gia đình. Nội dung của quyển sách này là các phần trích lục những đoạn khai thị của Ấn Quang Đại Sư về vấn đề giáo dục trong gia đình. Phần lớn nội dung sách thường có tính chất nhắc đi nhắc lại các luận điểm giáo dục gia đình và nhân quả báo ứng. Mặc dù có sự giống nhau về nội dung ở một số phần trích lục nhưng chúng tôi vẫn giữ lại mà không lược đi. Vì sao? Vì trong một đoạn khai thị ngắn, Tổ Ấn Quang có nói: *“...nhưng về chuyện dạy dỗ con cái lại phải bàn đi luận lại, bởi lẽ nếu chỉ nhắc đến một lần, e rằng ông chẳng biết chọn lấy điều thân - sơ, rất có thể bị tổn hại!”* Thế nên mặc dù có sự lặp đi lặp lại bằng cách này hoặc bằng cách khác ở các phần của quyển sách này, việc ấy không hề gây trở ngại cho độc giả, mà còn khiến cho độc giả có cơ hội ôn đi ôn lại nhiều lần những lời pháp vàng ngọc, thấm được tâm “giác thế cứu đời” của Tổ Ấn Quang, để từ đó mới có thể hiểu thấu đáo sự-lý cũng như tầm quan trọng của việc giáo dục trong gia đình. Khổng Phu Tử

nói: “*Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ!*” (Học mà mỗi buổi ôn tập, chẳng phải là vui thích lắm sao!) Vậy nay, khi chúng ta đọc quyển sách này, chẳng phải là vui thích lắm sao!

Trong quá trình biên soạn chỉnh lý ắt không tránh khỏi những sai sót không nên có. Rất mong quý vị lượng thứ và bổ cứu cho.

Xin chân thành cảm ơn!



ẤN QUANG ĐẠI SƯ
GIA ĐÌNH GIÁO DỤC
PHÁP NGŨ

“Ấn Quang Đại Sư Gia Đình Giáo Dục Pháp Ngũ”
là quyển sách tổng hợp những lời pháp ngữ
của Ấn Quang Đại Sư
về việc giáo dục trong gia đình.



TRÍCH LỤC, THAM KHẢO VÀ ĐỐI CHIẾU TỪ CÁC BỘ SÁCH

Ấn Quang Pháp Sư

Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa chuyển ngữ)

Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa chuyển ngữ)

Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa chuyển ngữ)

Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa chuyển ngữ)

Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục Tục Biên

(Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa chuyển ngữ)

Ấn Quang Đại Sư Khai Thị Tại Pháp Hội Hộ Quốc Túc Tại Ở Thượng Hải

(Bửu Quang Tự đệ tử Liên Hương chuyển ngữ)

Cái Gốc Của Thiên Hạ Thái Bình

(天下太平之根本)

(Bản tiếng Hoa do Cư sĩ Hân Yên kính tập,

Cư sĩ Tu Tịnh kính lục)

Biên tập và chỉnh lý thành sách: Thiện Tương Khuyến

Xem thêm sách **Đệ Tử Quy** tại:

<https://www.facebook.com/dtqhoanghoaxa/>



“Cách tóm gọn bộ Văn Sao hủ bại đều nên làm sao cho hợp lý, bởi thư Quang đã viết đều chỉ nhằm cho một người nào đó, nếu phổ cập đại chúng thì phải trọn không có chỗ trở ngại nào mới khỏi chuốc lấy lời gièm chê. Những chỗ chỉ trích những thứ cuồng vọng của bọn con cái của ma nên dùng cách trình bày tóm lược, sao cho phù hợp với văn thể.”

(Ấn Quang Đại Sư)



ẤN QUANG ĐẠI SƯ
GIA ĐÌNH GIÁO DỤC
PHÁP NGŨ

“Trong cõi đời hiện thời, ngoài việc đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình ra, đâu Phật, Bồ-tát, thánh hiền cùng xuất hiện trong cõi đời cũng chẳng biết làm sao! Xin hãy đọc kỹ Văn Sao sẽ tự biết. Nếu có thể xét kỹ thì không điều nghi nào chẳng tháo gỡ được!”

(Ấn Quang Đại Sư)



THAY LỜI TỰA LUẬN VỀ GIÁO DỤC GIA ĐÌNH

Gia đình hưng thịnh cần gia quy nghiêm chỉnh
Tan nát gia đình bởi bỏ phế gia quy
Muốn con nên người, cha mẹ thận trọng mỗi hành vi
Tránh nhân ác và dạy con trồng nhân thiện.
Giáo dục trong gia đình là điều khẩn thiết
Hãy dạy con từ lúc bé trong nôi
Khi lớn lên quen tánh thiện, bước vào đời
Đối cảnh, gặp người, biết câu nhân ái.
Không như kẻ ỷ vào thông minh, khinh người ngu dại
Dù tài cao, chí lớn, học rộng, biết nhiều
Không biết nghĩa nhân, mê lợi đánh lừa

Hủy diệt đạo nghĩa, khinh thường nhân quả.
Đa phần người như vậy do gia đình buông thả
Lúc bé thơ hãy dạy tánh siêng năng
Hãy dạy con làm những việc vừa sức, vừa thân
Chớ cung cấp áo quần xa hoa, lòe loẹt.
Khi con phí phạm vật dụng, nên răn đe, giải thích
Dạy con biết ơn người chế tạo, vun trồng
Khi con biết đọc, hãy cho con sách dạy đức ân
Gây dựng nền tảng từ thuở còn bé bỏng.
Cha mẹ không dạy con đúng cách, khi con hư hỏng
Không biết lỗi mình, chỉ biết chối bỏ con
Vừa thiếu lòng nhân mà trọng trách chẳng vuông tròn
Trách người dễ, trách chính mình chẳng dễ.
Dạy con như vậy, đứa có thiên tư xuất thế
Sẽ trở thành bậc anh kiệt, vĩ nhân
Đứa không sẵn thiên tư cũng sẽ có tình thương
Tánh vốn thiện, sẽ dạy người hướng thiện.
Không biết dạy con nên đứa thông minh dễ thành ngụy biện
Kênh kiêu với người bởi chẳng biết nhún nhường
Không biết thương người ngu dại, bởi thích phô trương



Không được dạy khuôn phép nên biết đâu đạo hiểu.

Cha mẹ thương con nên dạy câu Phật hiệu

Vun bồi phước tuệ, tăng trưởng thiện tâm

Từ ấu thơ, dạy không làm hại cảm thú

Khi khôn lớn chẳng dám làm điều ác.

Dạy con thành nhân là việc làm bậc nhất

Mỗi việc làm đều theo dấu hiền nhân

Đó chính là dùng thế tục tu chân

Tình yêu mến nên mang màu bi trí.

Đứa nhỏ dại thường cận kề mẹ, chị

Nên vai trò phụ nữ chớ xem thường

Xưa Thái phu nhân sinh hạ Văn Vương

Đức lớn rộng dạy con thành bậc thánh.

Muốn dựng nước, con gái là điểm chánh

Là người sinh thành và ảnh hưởng bậc trượng phu

Nếu thuở bé thơ không được dạy toàn chu

Khi làm vợ biết đâu là chánh đạo.

Sinh con cái, nếu không phải do hiền mẫu

Bước vào đời, biết thành bại ra sao

Giúp chồng, dạy con, là trách nhiệm của người nữ
Chớ có chạy theo càn mà bỏ gốc.
Ấn Quang tôi thường nói,
Nữ nhân chính là bậc tề gia trị quốc
Tự bên trong rường cột của lương tri
Đời nay lắm kẻ chỉ lo trau chuốt mặt mày
Lòng bất thiện, dạy con lời bất thiện.
Mẹ là hiền mẫu thì hiền nhân xuất hiện
Giáo dục gia đình chuyển cộng nghiệp đó thôi
Tai họa liên miên bởi giáo dục suy đồi
Chẳng lo thất đức mà chỉ lo thất nghiệp.
Muốn có con hiền, hãy nên bồi đức
Biết đạo trời thì gây dựng được thế gian.

(Trích **“Lời Vàng - Ấn Quang Đại Sư Gia Ngôn Lục”**
Từ Hoa Nhất Tuệ Tâm thi kệ toát yếu)



PHẦN 1

ĐỂ HIỂU GIÁO DỤC
GIA ĐÌNH



Thế đạo loạn lạc như hiện thời đều là vì không có người khơi gợi, chỉ dẫn [những điều ấy]. Xét đến cội nguồn đều do trong gia đình chẳng khéo dạy dỗ, cũng như chẳng nói đến nhân quả báo ứng mà ra. Thiên hạ chẳng yên, thất phu thất phụ có trách nhiệm! Chú trọng giáo dục gia đình và nhân quả báo ứng thì tự nhiên hiền tài sẽ xuất hiện đông đảo, thiên hạ sẽ dần dần được thái bình. Đối với mọi người, xin hãy đều đem lời này khẩn thiết báo ban. Đây cũng là một đại sự quan trọng, “sống trong cõi trần học đạo, chính mình chưa đắc độ mà đã làm chuyện độ người”. Xin hãy sáng suốt suy xét thì may mắn lắm.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Quán Tâm)*

A. TỔNG LUẬN

NÊU TỎ Ý NGHĨA GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH LÀ CĂN BẢN KHIẾN CHO THIÊN HẠ THÁI BÌNH

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên*)

Đời đã loạn đến cùng cực rồi, ai nấy đều mong mọi bình trị nhưng chẳng biết cội gốc thì có mong cầu cũng uổng công. Hãy nên gấp biết cái gốc nằm ở đâu! Sự dạy dỗ của người mẹ trong gia đình chính là căn bản khiến cho hiền tài sẽ xuất



hiện đông đảo, thiên hạ thái bình. Chẳng chú trọng nơi ấy, làm sao đạt được bình trị?

Mẹ dạy dỗ thì thứ nhất là thai giáo. Thai giáo chính là dạy dỗ về bẩm tánh, phẩm chất từ thuở đầu. Phàm nữ nhân sau khi có thai, hãy chú trọng suy nghĩ, tưởng niệm, xử sự sao cho chỉ một bề chân thành, cẩn trọng. Nhất cử nhất động chẳng trái lẽ chánh. Nhất là phải nên vĩnh viễn dứt trừ những món tanh tưởi, hằng ngày thường niệm Phật khiến cho thai nhi được bẩm thụ chánh khí của mẹ, thì lúc sanh nở ắt được yên vui không khổ sở, sanh được đứa con tướng mạo đoan nghiêm, tánh tình từ thiện, thiên tư thông minh.

Đến lúc con bắt đầu hiểu biết, liền nói cho nó nghe về đạo lý làm người, như hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si... và tội phước nhân quả ba đời, luân hồi lục đạo chuyển biến, khiến cho trong tâm nó thường luôn có những điều kiêng sợ, có những điều mong mỏi, hâm mộ. Lại dạy nó niệm Phật, niệm Quán Thế Âm để mong tăng phước, tăng thọ, tránh tai, tránh nạn. Chẳng cho phép nó nói lời dối trá, nói

lời thị phi, đánh người, chửi người, chẳng cho nó giẫm đạp giấy có viết chữ, giẫm đạp ngũ cốc, giẫm đạp hết thầy các món đồ vật. Chẳng cho nó ăn uống bữa bãi, chẳng cho nó tụ tập chơi giỡn cùng bọn trẻ cùng xóm. Hơi lớn lên, bèn dạy nó đọc thuộc sách Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Âm Chất Vãn, Quan Đế Giác Thế Kinh, để cho nó biết có khuôn phép để noi theo, có những điều ngăn cấm. Đối với mỗi điều đều nói sơ lược đại ý để làm phương tiện hướng dẫn hòng mai sau nó học hành sẽ được lợi ích.

Lúc bé như thế, càng học hành sẽ càng hiền thiện, lo gì nó chẳng đạt đến địa vị thánh hiền, rạng mày nở mặt tổ tông. Nếu không, cứ mặc cho nó quen thói kiêu căng, nuôi thành phường bại hoại, dẫu có thiên tư cũng chẳng biết học hành là để học làm thánh hiền, nên càng học càng thêm tồi bại. Những kẻ đại gian đại ác xưa nay đều là những kẻ có thiên tư tốt đẹp, có bản lĩnh lớn lao, chỉ vì cha mẹ, thầy giáo của chúng đều chẳng biết dạy chúng học thành thánh hiền, tận lực thực hiện, chỉ dạy bọn chúng học văn tự



để làm căn cứ hòng đối phó với đời, mưu cầu lợi lộc, trí thức hèn tẻ đến tột cùng, đến nỗi những thảm kịch phé kinh điển, phé luân thường, tranh thành giành đất đai, tàn sát lẫn nhau diễn ra ò ạt. Mỗi họa loạn ấy đều do cha mẹ, thầy giáo chẳng biết phương cách dạy dỗ con em mà ra. Dù chính họ chẳng làm điều ác lớn lao nào, nhưng cái tội hoại loạn thế đạo nhân tâm cũng sẽ khiến cho họ đời đời kiếp kiếp cùng chịu ác báo giống như con em.

Vì thế tôi nói: “Dạy con là căn bản khiến thiên hạ thái bình, nhưng dạy con gái càng quan trọng hơn nữa”, do con người thuở thơ ấu chuyên cậy vào mẹ dạy dỗ. Cha chẳng thể thường ở trong nhà, còn mẹ thường chẳng rời con. Nếu mẹ hiền lương, có trí tuệ thì hành vi, lời lẽ đều đáng làm gương, [con cái] thấy nghe quen mắt, trong tâm đã thành nề nếp, lại do thường xuyên răn dạy, đã tập quen thành tánh như vàng lỏng đúc thành đồ dùng, nếu cái khuôn đúc tốt đẹp, chắc chắn chẳng đến nỗi đúc ra vật xấu xí. Vì thế, dạy dỗ con gái so ra càng khẩn yếu hơn dạy con

traí. Bởi lẽ, hiền mẫu do hiền nữ mà có, nếu không có hiền nữ, làm sao có hiền mẫu cho được? Không có hiền mẫu thì lại làm sao có được con cái hiền lương cho được?

Đạo lý cực bình thường ấy ai cũng đều có thể làm được. Điều đáng đau tiếc là quá ít người đề xướng khiến cho những kẻ làm mẹ chỉ biết nuông chiều mù quáng, những kẻ làm cha cũng chẳng khéo dạy. Đến khi con vào trường học hành, kẻ làm thầy cũng do thói bé chẳng nghe được nghĩa lý này, vì thế cũng trọn chẳng biết học hành là để học làm thánh hiền, chẳng dạy học trò tận tụy thực hành đạo do thánh hiền đã nói, chỉ học văn tự hòng mưu cầu lợi lộc, chẳng hề biết học làm thánh hiền có lợi ích không chi lớn hơn, chính bản thân mình và con cháu đời đời kiếp kiếp hưởng dùng chẳng hết. Còn mưu cầu lợi lộc, nếu mưu cầu một cách tốt đẹp thì chẳng qua đạt được phú quý nhỏ nhoi trong đời này mà thôi. Nếu mưu cầu xấu xa, trong đời này những kẻ thân bại danh liệt, con chết yểu, cháu tuyệt diệt đâu đâu cũng có.



Con người cùng trời đất được gọi là Tam tài là vì có công năng “dùng tiên giác để giác ngộ kẻ hậu giác, kế tục bậc thánh đời trước, mở lối cho người học đời sau”; do vậy mới được tôn xưng như thế. Nếu chẳng chú trọng học làm thánh hiền sẽ là thầy đi thịt chạy, chỉ biết niềm vui ăn uống, trai gái, còn khác gì cầm thú nữa đâu? Một chữ “người” còn là mạo danh, há còn có thể cùng với trời đất xưng là Tam tài nữa ư? Nhưng con người tánh vốn lành, ai nấy đều có thể làm Nghiêu Thuấn, ai cũng đều có thể thành Phật, nhưng kẻ chẳng thể làm Nghiêu Thuấn, chẳng thể thành Phật thì chỉ có tánh đức, trọn chẳng có tu đức “đánh đổ lòng ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, dứt lòng tà, giữ lòng thành và tu giới - định - tuệ, đoạn tham - sân - si”. Tu đức ấy lúc ban đầu là do cha mẹ hiền, sư trưởng khơi gợi vậy, kế tiếp là do chính mình khăng khăng nỗ lực tu trì. Dẫu chưa thể đạt đến địa vị Nghiêu Thuấn hay địa vị Phật, nhưng đã khác hẳn một trời một vực với kẻ hạ ngu hằng ngày chôn vùi trong nhân dục rồi!

Kinh Thư chép: “*Duy thánh võng niệm tác cường, duy cường khắc niệm tác thánh*” (Chỉ vì thánh đánh mất niệm mà thành cường, chỉ vì kẻ cường khắc chế được ý niệm mà thành thánh). Kinh dạy: “*Hễ mê thì Phật chính là chúng sanh, ngộ rồi thì chúng sanh chính là Phật.*” Ta may mắn có căn cơ làm Nghiêu Thuấn, thành Phật, là trang nam tử hào hùng, há chịu bỏ mặc cho tánh đức này bị vùi lấp trong nhân dục, vĩnh viễn làm chúng sanh hạ ngu trầm luân trong biển khổ ư? Nguyên những người làm cha mẹ, làm sư trưởng, làm con cái, làm học trò trong cõi đời ai nấy đều gắng sức thì nước ta thật may mắn mà toàn cầu cũng may mắn lắm thay!



**Ấn Quang Đại Sư Khai Thị Tại Pháp Hội
Hộ Quốc Túc Tai Ở Thượng Hải -
Ngày thứ hai:**

**BÀN VỀ NHÂN QUẢ BÁO ỨNG
VÀ SỰ GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH**

Ngày hôm qua giảng về pháp môn Tịnh độ, hôm nay giảng về ý nghĩa của pháp hội Hộ Quốc Túc Tai. Muốn nói đến “*hộ quốc túc tai*” thì trước hết phải biết là “*hộ quốc*” (giữ gìn đất nước) như thế nào? “*Túc tai*” (dứt trừ tai nạn) như thế nào? Là vì muốn đạt đến hạng mục ấy, có hai biện

pháp: Một là lâm thời, hai là bình thời. Nếu lúc bình thường, ăn chay niệm Phật để cầu hộ quốc tức tai thì cố nhiên có công đức vô hạn; nhưng lúc lâm thời, dốc lòng thành kính cầu nguyện giữ yên đất nước, dứt bật tai nạn cũng sẽ có hiệu lực tương đương; nhưng vẫn chẳng bằng lúc bình thời mọi người hộ quốc tức tai thì hay hơn. Bởi lẽ, nếu bình thời mọi người ăn chay niệm Phật, do nguyện lực tiếp nối nên tà khí tiêu trừ, chánh khí tăng trưởng, ai nấy giữ tấm lòng tốt, nói lời tốt, làm việc tốt thì tự nhiên quốc gia được bảo vệ, tai ương tự tiêu vậy.

Sách xưa có ghi: “*Thánh nhân bất trị dĩ bệnh, trị vị bệnh; bất trị dĩ loạn, trị vị loạn*” (Thánh nhân chẳng trị lúc đã bệnh, trị từ lúc chưa bệnh; chẳng trị lúc đã loạn, trị từ lúc chưa loạn). Bởi lẽ, trị khi đã loạn thì dễ hiểu, chứ trị từ lúc chưa loạn thì khó thấy rõ được. Phàm trị quốc cũng giống như trị bệnh, có cách trị nơi ngọn, có cách trị nơi gốc. Trị bệnh là trị khi đã loạn. Nếu cầu lấy hiệu quả nhanh chóng, tức là đau đầu trị bệnh đầu, đau đùi trị bệnh đùi, tức là trị cái



ngọn vậy. Cái ngọn đã lành, sau đấy mới lại trị cái gốc khiến cho khí huyết lưu thông trọn khắp, khỏe khoắn, sáng khoái. Gốc đã lành bệnh thì tự nhiên tinh thần phấn chấn, mới có thể hăng hái ra sức.

Hiện thời, quốc gia nguy nan đã đến mức ngàn cân treo sợi tóc. Tôi cho rằng để trị quốc trong hiện thời thì phải trị cả ngọn lẫn gốc. Cách kiềm trị không chi tốt bằng niệm Phật, ăn chay, kiêng giết, phóng sanh và hiểu sâu xa lý nhân quả trong ba đời. Kiếp vận hiện tại của thế giới, những tai nạn chúng ta phải chịu đựng đều là do ác nghiệp trong quá khứ chiêu cảm đến nỗi cảm nhận khổ quả hiện thời. Do đó, biết rằng: Những ác nghiệp này là do ác nhân trong quá khứ tạo thành; muốn tránh khổ quả phải dứt khổ nhân. Quá khứ đã gieo khổ nhân thì niệm Phật, sám hối mới có thể tiêu trừ được nỗi.

Hiện tại nếu chẳng gieo khổ nhân nữa thì tương lai sẽ khỏi phải chịu khổ quả. Khổ nhân là gì? Là ba độc tham, sân, si. Thiện nhân là gì? Giúp vật, lợi người. Nếu ai nấy hiểu rõ lẽ nhân quả sẽ chẳng làm

các điều ác, vâng làm các điều lành, tai họa sẽ chẳng từ đâu mà khởi lên được nữa. Chỉ vì người đời nay chẳng hiểu lý nhân quả, tư dục đầy ắp dạ, không điều ác nào chẳng làm, chỉ biết có chính mình, chẳng biết có ai khác. Nào biết lợi người chính là lợi mình, hại người còn tệ hơn hại mình.

Vì thế, hằng ngày tôi thường bảo: “Nhân quả là cái gốc lớn lao để thánh nhân trị thiên hạ, để Như Lai độ chúng sanh. Bỏ nhân quả mà bàn đến chuyện trị quốc bình thiên hạ khác gì nínu cây tìm cá, tôi chưa từng thấy ai có thể tìm được cả!” Phật dạy: “*Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị*” (Muốn biết nhân đời trước, xem quả báo đời này. Muốn biết quả mai sau, xem việc làm đời này). Nếu như những điều mình tạo tác đời này đều là việc ác, đời sau chắc chắn bị quả ác. Nếu những hành vi đời này đều là việc lành thì đời sau nhất định hưởng thiện quả.

Kinh Dịch chép: “*Tích thiện chi gia, tất hữu dư khánh. Tích bất thiện chi gia, tất hữu dư ương*” (Nhà



tích thiện ắt sự vui có thừa, nhà chất chứa điều chẳng lành, tai ương ắt có thừa). Kinh Thư chép: “*Tác thiện, giáng chi bách tường. Tác bất thiện, giáng chi bách ương*” (Làm lành, trăm điều tốt lành giáng xuống. Làm việc chẳng lành, trăm tai ương đổ xuống). Lý ấy hết như lý nhân quả của đức Phật ta đã giảng. Chữ “du” đã nói đó chính là tàn dư của chánh báo, chứ không phải là chánh báo. Chính người ấy trong đời sau tự mình hưởng thụ, nên gọi là “*bổn khánh, bổn ương*” (điều vui mừng hay tai ương chính), còn dư báo lan qua con cháu. Dư báo, dư ương đều là do tổ phụ tích chứa mà thành vậy!

Người đời chẳng biết nhân quả, thường nói con người sau khi chết đi là đã giải thoát hoàn toàn, không có quả báo thiện ác nữa. Đây chính là tà kiến sai lầm nhất về đời sau của thiên hạ vậy. Cần biết là: Người đã chết đi rồi, thần thức chẳng bị diệt. Nếu ai nấy đều biết thần thức chẳng diệt, ắt sẽ thích làm lành. Nếu không biết thần thức chẳng diệt sẽ mặc tình phóng túng, giết cha, giết mẹ, đủ thứ tội ác do đày mà sanh.

Những thứ hành vi nghịch ác tội bậc ấy đều là kết quả của tà kiến đoạn diệt mà ra. Nếu ai nấy có thể chẳng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành thì thiên hạ thái bình, nhân dân an lạc; nhưng đấy vẫn chưa phải là biện pháp tốt ráo. Thế nào mới là biện pháp tốt ráo? Chính là niệm Phật cầu sanh Tây Phương, liễu sanh thoát tử, và phải giữ vện luân thường, trọn hết bốn phận, ngăn chặn điều tà, giữ lòng thành thì sẽ chuyển được vận nước, tiêu trừ được tai nạn. Bởi lẽ, tai nạn ngày nay đều là do cộng nghiệp của mọi người chiêu cảm.

Nếu ai nấy đều niệm Phật, làm lành sẽ chuyển được cộng nghiệp, tiêu được kiếp vận. Ngay trong lúc chiến cuộc nổ ra ở đất Hồ vào ngày hai mươi tám tháng Giêng¹, những người niệm Phật được linh cảm

1. Đây là biến cố xảy ra vào năm 1932. Nguyên do là vào ngày Mười Tám tháng Giêng năm 1932, năm Tăng nhân Nhật Bản xô xát với người Trung Hoa tại Tam Hữu Thực Nghiệp Xã ở vùng núi Mã Ngọc thuộc tô giới Thượng Hải, khiến cho một người chết, một người bị trọng thương. Cảnh sát Nhật liền bao vây khu vực, gây ra tình trạng căng thẳng. Đến ngày Hai Mươi tháng Giêng, năm mươi Nhật kiều lại phóng hỏa đốt trụ Tam Hữu Thực Nghiệp Xã đồng thời đánh chết ba cảnh sát người Hoa. Kiều dân Nhật lại yêu cầu hải quân Nhật can thiệp, quân phiệt Nhật liền



rất nhiều. Bọn họ chỉ tu một mình mà còn được linh cảm như thế, huống là ai nấy cùng tu ư? Vì thế, biết rằng: Do đại chúng chí thành khẩn thiết niệm Phật cũng có thể vẫn hồi được tai nạn của đất nước. Lại như đức Quán Thế Âm Bồ-tát dùng ba mươi hai ứng thân để vào các cõi nước, theo tiếng cứu khổ; nếu như chí thành tụng niệm thánh hiệu Quán Thế Âm thì sẽ tự được cảm ứng. Những chuyện linh cảm xưa nay thấy ghi chép rất nhiều trong các sách vở, các vị có thể tự tìm đọc lấy. Ngoài những thân đã thuật trong phẩm Phổ Môn, “[Bồ-tát] thấy nên dùng thân nào để độ được thì liền hiện thân đó cứu độ” ra, nếu [Bồ-tát thấy] nên dùng thân núi, sông, đại địa, cầu bến, đường sá để hóa độ thì ngài cũng hiện các thân núi, sông, đại

huy động hải quân, lục quân vây kín Thượng Hải. Chính quyền Trung Hoa Dân Quốc bắt buộc phải đưa quân đội đến Thượng Hải đối phó. Giao tranh nổ ra khốc liệt giữa hai bên vào đúng ngày 28 tháng Giêng năm ấy. Cuộc chiến kéo dài mãi đến ngày 3 tháng 3 năm 1932, quân Nhật chiếm thế thượng phong với quân số áp đảo là bảy vạn quân, trong khi Trung Hoa Dân Quốc chỉ có năm vạn quân. Đến ngày Năm tháng Năm, qua sự môi giới của Anh, Mỹ, Pháp, Ý, hiệp định đình chiến Tùng Hồ được ký kết giữa đôi bên, Trung Hoa phải chấp nhận nhiều điều kiện thiệt thòi. Tổn thất rất lớn, 19.700 căn nhà bị phá hủy, số thương vong không thể đếm xiết!

địa, cầu bến, đường sá... để cứu độ.

Con người hiện tại, kẻ dấy được lòng tin ít lắm, kẻ không phát khởi lòng tin rất nhiều. Nếu ai nấy đều phát khởi lòng tin thì có tai vạ nào mà chẳng thể tiêu diệt được? Nhưng lòng tin của con người cần phải được vun bồi từ thơ ấu. Phàm là người làm cha mẹ, khi con cái còn thơ ấu, hãy nên dạy con cái về lý nhân quả báo ứng, đạo lý giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận. Nếu đợi đến lúc trưởng thành, tập tánh đã thành, không thể uốn nắn được nữa. Điều quan trọng nhất là “*thai giáo*” (dạy từ trong thai). Nếu phụ nữ mang thai có thể ăn chay, niệm Phật, làm lành, bỏ ác, mắt chẳng nhìn sắc ác, tai chẳng nghe tiếng ác, thân chẳng làm việc ác, miệng chẳng thốt lời ác, khiến cho đứa trẻ còn trong thai đã được bảm thọ chánh khí nên thiên tánh tinh thuần. Sinh ra lại dạy bảo thêm thì không đứa nào chẳng trở thành thiện nhân.

Xưa kia, các bà Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự của nhà Chu đức hạnh hiền thực, cao đẹp, giúp chồng dạy con, nên tạo thành nền móng cho vương



nghiệp nhà Chu suốt tám trăm năm. Ấn Quang thường bảo: “Quyền trị quốc, bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm hơn quá nửa.” Bời lẽ, trong gia đình, người chủ trì việc nhà đa phần là phụ nữ, đàn ông thường hay lo việc ngoài. Nếu mẹ hiền thì những điều lọt vào tai, đập vào mắt con cái trong nhà đều là những điều dạy dỗ của mẹ, chịu ảnh hưởng của mẹ, lợi ích ấy chẳng nông cạn. Nếu thờ bé bỏ mặc cho tánh chúng quen thói kiêu căng, cho chúng nó tự do, trọn chẳng lấy chuyện hiếu đễ, trung tín, nhân quả báo ứng để giáo huấn thì [đến khi] khôn lớn, chúng sẽ trở thành quyến thuộc của ma vương giết cha giết mẹ. Vì thế, cần phải nuôi dưỡng tâm lành của con cái từ lúc thơ ấu, kèm cặp nghiêm ngặt.

Phải biết: Hiện thời, bọn sát nhân, phóng hỏa, không điều ác gì chẳng làm đa phần là vì cha mẹ chúng nó nuông chiều quen thói kiêu căng mà ra. Mạnh tử dẫu hiền mà cũng cần phải do bà mẹ ba lần đổi chỗ ở, nghiêm ngặt quản thúc mà thành [hiền nhân], huống hồ những kẻ tầm thường ư? Hiện tại,

mọi người đề xướng nam nữ bình quyền, cho đó là nâng cao nhân cách của nữ giới. Chẳng biết nam nữ thể chất đã không giống nhau, mà trách nhiệm mỗi giới mỗi khác. Thánh nhân cho rằng vị trí chính đáng của nam giới là ở ngoài, vị trí chính đáng của nữ giới là ở bên trong. “*Vị trí chính đáng ở bên trong*” chính là chăm lo những việc bếp núc, canh củi, giúp chông dạy con, v.v.. Nay bảo nữ nhân đảm nhiệm chuyện của nam giới nên những chuyện thuộc vị trí chính đáng của nữ nhân bị bỏ phế. Tuy mang tiếng là nâng cao nhân cách của nữ giới, thật ra là xô đổ nhân cách phụ nữ. Xin những bậc anh hiền của nữ giới ai nấy nhận thức rõ nhân cách của chính mình ở tại đâu, ngõ hầu con cái trong gia đình đều thành hiền thiện, thiên hạ lẽ đâu chẳng thái bình!

Bởi lẽ, đạo trọng yếu để trị quốc, bình thiên hạ nằm trong giáo dục gia đình, mà việc giáo dục trong gia đình người mẹ đảm nhiệm quá nửa. Bởi lúc trong thai, con cái đã hấp thụ khí chất của mẹ, lúc sanh ra lại nhìn theo oai nghi của mẹ, nhận sự dạy răn



của mẹ, nên trở thành hiền thiện. Điều này tuy chẳng hiện hình tích nhưng lại là việc trọng yếu để đạt đến thái bình. Tiếc là vĩ nhân các giới đa số chưa thấy rõ điều này. Nguyện những bậc anh hiền trong nữ giới kể từ nay hãy chú ý lời này.

Người đời đều gọi phụ nữ là “thái thái”. Phải biết ý nghĩa của hai chữ “thái thái” rất cao quý, to lớn. Xét ra, cội nguồn sâu thẳm của hai chữ ấy bắt nguồn từ tận đời Chu. Do Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự đều là bậc thánh nhân trong nữ giới, đều có thể giúp chồng dạy con. Bà Thái Khương sanh ra ba vị thánh nhân là Thái Bá, Trọng Ung và Quý Lịch. Bà Thái Nhậm sanh Văn Vương. Bà Thái Tự đẻ ra Vũ Vương và Chu Công. Ba đời bà cháu nữ thánh sanh ra ba đời ông cháu mấy vị thánh nhân, tạo thành thời thịnh trị tốt đẹp nhất từ ngàn xưa. Người đời sau gọi phụ nữ là “thái thái” tức là muốn đem so họ với ba bà Thái. Do đấy, hãy ngẫm xem: Thái thái là danh hiệu cao quý nhất không gì hơn được nữa để gọi phụ nữ. Nữ giới cần phải có đức hạnh của ba bà Thái thì mới

chẳng phụ bạc sự tôn xưng ấy. Rất mong những vị nữ anh hiền trong hiện tại hãy thực hiện chuyện giúp chồng dạy con, khiến cho con cái do mình sanh ra đều thành hiền thiện ngõ hầu chẳng phụ danh xưng tốt đẹp trên đây!

Kế đấy, cần phải nỗ lực ăn chay. Con người và động vật vốn bình đẳng, nữ nào giết hại tánh mạng chúng để thỏa mãn miệng, bụng mình? Thân ta vừa bị dao cắt phải một chút liền cảm thấy đau khổ. Mới nói hoặc nghĩ đến đó, tim gan đau buốt, nữ nào giết chúng ăn thịt? Huống chi kẻ sát sanh ăn thịt dễ khởi cơ duyên giết hại. Tai kiếp đao binh trong đời này đều là do đây mà có. Cổ nhân nói: *“Dục tri thế thượng đao binh kiếp; đàn thính đồ môn dạ bán thanh”* (Muốn biết đao binh trong cõi thế, hãy nghe tiếng lò mổ giữa đêm trường). Trong cõi đời, khá nhiều kẻ tuy hiểu rõ đạo lý Phật pháp mà vẫn thấy kiêng giết, ăn chay là chuyện khó làm.

Năm Dân Quốc thứ mười (1921), tôi đến Nam Kinh thăm một người bạn. Ông ta mời ông Ngụy Mai



Tôn đến gặp tôi. Ông Ngụ tin Phật, niệm Phật, nhưng bảo là chưa thể ăn chay. Tôi dặn ông ta hãy đọc kỹ Bài Văn Kêu Gọi Tu Bồ Ao Phóng Sanh của chùa Cực Lạc ở Nam Tầm đăng trong bộ Văn Sao mấy chục lượt sẽ ăn chay được. Bởi lẽ trong bài văn đó, trước hết nói chúng sanh và Phật tâm tánh chẳng hai. Tiếp đó nói đến [ta và các loài vật] bao kiếp làm cha, mẹ, anh, em, vợ, con, quyến thuộc, sanh ra lẫn nhau, làm oan gia đối đầu của nhau, giết chóc lẫn nhau. Tiếp đó, dẫn kinh văn Phạm Võng, Lãng-nghiêm, Lãng-già làm chứng. Đọc sâu nghĩ kỹ, chẳng những không nỡ ăn mà còn chẳng dám ăn nữa kia! Chưa đầy hai tháng sau, Ngụ cư sĩ liền trọn không ăn thịt nữa.

Lại nữa, bà mẹ của cư sĩ Hoàng Hàm Chi ở Thượng Hải chưa thể ăn chay, lại còn chẳng tin ăn chay là chuyện trọng yếu trong việc học Phật. Ông Hoàng Hàm Chi gửi thư hỏi cách [khuyên cho mẹ tin], tôi bảo ông ta sớm tối thay mẹ đối trước Phật sám hối nghiệp chướng. Do mẹ con thiên tánh tương quan, nếu thật sự chí thành ắt có cảm ứng. Hàm Chi làm

theo, hơn tháng sau, mẹ ông liền ăn chay trường. Lúc đó bà đã tám mươi một tuổi, công khóa hằng ngày là hai vạn câu Phật hiệu, sống đến năm chín mươi ba tuổi mới mất.

Tôi mong từ hôm nay trở đi, hết thầy đại chúng chú ý kiêng giết, ăn chay và khuyên cha mẹ, con cái và thân hữu của chính mình cùng nhau ăn chay. Phải biết đây cũng là phương pháp căn bản để hộ quốc tức tai. Những điều tôi giảng hôm nay là ý nghĩa của hộ quốc tức tai, mà phương pháp để thực hành hộ quốc tức tai chính là niệm Phật, ăn chay; mong quý vị chẳng nghĩ là thiên cận rồi chẳng thềm để ý.



LỜI TỰA CHO SÁCH GIA ĐÌNH BẢO GIÁM

Xem khắp cổ kim, dù nhà hay nước, hưng thịnh, suy vong, bình yên, loạn lạc, chưa bao giờ chẳng lấy cái thân của cá nhân đang cầm quyền để làm cội gốc. Vì thế nói: “Cái gốc của thiên hạ là đất nước, cái gốc đất nước là gia đình, cái gốc của gia đình là thân.” Nhưng muốn nước nhà quật khởi, hưng thịnh, lại cần phải biết cái gốc để lập thân. Cội gốc để lập thân, như tôi vừa nhắc đến chính là dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đôn đốc luân

thường, tin sâu nhân quả, dè dặt kiêng sợ, chỉ sợ trái vượt. Làm được như thế thì sẽ có thể tỏa rạng được đức sáng, ở yên nơi cảnh giới tốt đẹp tột cùng.

Lý ấy, sự ấy, phàm những ai có hiểu biết đều có thể thực hiện được; nhưng chẳng phải là lạ lùng, đặc biệt, huyền diệu đến nỗi muốn cầu mà không được. Bởi lẽ, đạo của Nghiêu Thuấn chỉ là hiếu đễ mà thôi. Chỉ vì thánh mất niệm thành cuồng, cuồng khắc chế được ý niệm bèn thành thánh. Thất phu, thất phụ nếu thực hiện được như thế thì gần là con cái và anh em trai, chị em gái, chị em dâu đều cùng nhìn theo bắt chước nhau làm lành. Lâu ngày, phong thái ấy sẽ lan ra cả làng, cả ấp. Do vậy, kinh Thi khen ngợi Văn Vương là: *“Hình ư quả thê, chí ư huynh đệ, dĩ ngự ư gia bang”* (Làm gương cho vợ của chính mình, rồi đến anh em, cho đến khắp cả nước nhà), chính là do ý nghĩa này.

Nhưng thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm! Bởi lẽ, gia đình chính là nơi phát sanh hiền tài trong thiên hạ; cha mẹ chính là những người để



bậc hiền tài trong trời đất noi gương. Giáo dục trong gia đình nghiêm ngặt, chánh đáng thì những đứa con có thiên tư sẽ có thể tỏa rạng được đức sáng, ở yên nơi tốt lành tốt cùng, hễ cùng quăn thì riêng mình thiện mà cũng nêu gương trong làng, trong ấp, hễ hiển đạt bèn làm cho cả thiên hạ cùng được thiện, lập đại công, dựng đại nghiệp, ân trùm hoàn vũ, thấm nhuần không ngăn mé. Con gái thì giúp chồng dạy con, giữ vững chức phận phụ nữ, làm bậc mẫu nghi trong chốn khuê các, làm bậc thầy gương mẫu cho nữ giới. Lệ trạch² tạo lợi ích cho lẫn nhau như thế, đức đẹp càng tỏa rạng; há chẳng thể nào thuần phong mỹ tục, thiên hạ thái bình ư?

Những điều vừa nói trên đây chính là luận theo

2. Lệ trạch (麗澤): Giúp đỡ lẫn nhau, giời mài lẫn nhau. Từ ngữ này vốn phát xuất từ một câu trích từ phần giải thích ý nghĩa quẻ Đoài trong chương Tượng Truyện của sách Chu Dịch: “Lệ trạch, Đoài, quân tử dĩ bằng hữu giảng tập.” Theo đó, lệ trạch có nghĩa là hai cái đầm thông với nhau, nước được thông thương từ đầm này qua đầm kia, giống như bạn bè trao đổi bồi đắp kiến thức, học thuyết cho nhau. Do vậy, câu trên thường được giảng là: “Quẻ Đoài giống như hai cái đầm thông với nhau [đắp đổi nước cho nhau], quân tử do kết giao với bạn bè tốt mà giảng giải, nghiên cứu, luyện tập đạo lý với nhau.”

phía những kẻ có thiên tư thượng đẳng. Dẫu những kẻ thiên tư thuộc loại trung - hạ cũng biết tôn kính lễ nghĩa, vâng giữ phép tắc, biết giữ yên bổn phận, quyết chẳng đến nỗi trở thành hạng ương bướng, hèn hạ, chống đối. Trong cõi đời, muốn cho gia đình lẫn đất nước được quật khởi, hưng thịnh, thì cố nhiên phải nên chú trọng nơi đường lối giáo dục trong gia đình. Một người bạn tôi sẵn lòng lo toan cho đời, đau đớn nghĩ thiên tai nhân họa thường xuyên giáng xuống, nhân dân khốn khổ chẳng thể kêu gào nơi đâu, bèn đem mười thiên giáo huấn về vâng giữ luân thường, vốn là của báu gia truyền của nhà ông Thạch Thành Kim và tác phẩm Chu Tử Gia Huấn Giải của Châu Phụng Minh ghép chung lại, đặt tên là Gia Đình Bảo Giám, tính ấn hành để lưu truyền rộng rãi, ngõ hầu những người muốn hưng khởi nước nhà trong cõi đời đều có cái để làm vốn.

Toan tính xong xuôi bèn sai Quang cất bút trần thuật những nét chánh yếu để tạo thành lời tựa. Tuy lời lẽ [trong lời tựa này] không phù hợp sát sao cho



lắm, nhưng ý nghĩa quả thật đích xác, không dối trá. Nguyên những người yêu nước thương nòi, thương yêu con cái trong cõi đời, mỗi người đều giữ lấy một cuốn để giáo hóa, chỉ dạy con cái thì thành tích chắc sẽ vượt ngoài những điều mong mỏi vậy. Ví như đang khát mà có được nước cam lộ, chẳng những hết khát mà còn nhanh chóng trừ được nhiệt nã, thân tâm thanh lương.

Sách này văn chương tuy nông cạn, thông tục, nhưng quả thật là cửa ngõ để mong thành thánh, thành hiền. Đến khi đã thâm nhập thì sẽ lên thẳng chỗ huyền diệu, sâu thẳm, ai có thể cự lại được? Vua Thuấn là bậc đại thánh nhân mà vẫn còn thích suy xét những lời nông cạn, huống là những lời lẽ tinh thâm, thuần túy tốt bậc thiết thực đối với thân tâm này ư? Nguyên ai nấy quý trọng, gìn giữ để làm tấm gương soi sáng tương lai thì gia đình may mắn lắm mà thiên hạ cũng may mắn lắm thay!

ĐỀ TỪ CHO SÁCH
ẤN QUANG PHÁP SƯ
GIA NGÔN LỤC

(Bài thứ nhất)

Nhân quả báo ứng là phương tiện lớn lao để thánh nhân Nho - Thích bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh. Giáo dục trong gia đình chính là thiên chức “củng cố cội gốc, trọn hết bốn phận, vun bồi hiền tài” của hàng thất phu thất phụ. Tín nguyện niệm Phật là diệu pháp để phàm phu đầy dẫy triền phược liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập



thánh. Sách này văn tuy chất phác, vựng về, nhưng nghĩa thật thiết yếu; tựa hồ chỉ để nói riêng với người tu Tịnh độ, nhưng thật ra ngụ ý đề xướng đạo nhân quả báo ứng, giáo dục trong gia đình. Mong những ai có được bộ sách này hãy nên thường giảng nói, hướng dẫn cha mẹ, anh em, vợ con, xóm giềng, làng nước, thân thích, bằng hữu để bọn họ đều giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương, ắt sống sẽ dự vào bậc thánh hiền, mất về cõi Cực Lạc, may mắn chi hơn? Nguyện những ai đọc tụng hãy cung kính tin nhận, đừng nên khinh nhờn, hãy lần lượt lưu thông, đừng nên bỏ mặc. Sẽ thấy hiền tài xuất hiện đông đảo, thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Đấy chính là điều Bất Huệ thơm thảo cầu mong vậy!



ĐỀ TỪ CHO SÁCH ÂM CHẤT VĂN ĐỒ CHÚNG

Đời đã loạn đến cùng cực, ai nấy đều mong bình trị, nhưng chẳng tìm ra đạo để đạt đến bình trị, chỉ mong mỗi xuông thì rốt cuộc có ích gì đâu? Do vậy, phải nên đề xướng giáo dục trong gia đình và nhân quả báo ứng. Giáo dục trong gia đình phải khởi đầu khi con cái đang còn thơ ấu, ngõ hầu chúng nó biết tường tận “hiền từ, hiếu thảo, nhường nhịn, cung kính, hòa thuận, nhân từ, trung thực” chính là thiên chức của kẻ làm con, làm anh em, làm chồng vợ, làm chủ, làm tớ. Từ đấy, ai nấy trọn hết bốn



phận của chính mình để mong đấng sanh ra ta chẳng bị hổ thẹn, để làm kẻ hiền thiện. Lại còn tuyên nói nhân quả báo ứng ngũ hầu có pháp tắc để chế ngự cái tâm, chẳng đến nỗi vượt lý, phạm phận thì những ý niệm tự tư tự lợi xấu ác tự bị tiêu trừ, thiện tâm vì người vì vật sẽ tự nảy sanh. Như thế thì chuyện tranh giành, đánh phá lẫn nhau sẽ bị diệt mất, thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Bởi thế, cùng với những người có cùng một chí hướng lưu thông sách này ngũ hầu người đọc sách sẽ thọ trì làm theo, xoay vần lưu truyền thì may mắn lắm thay!



LỜI TỰA SÁCH GIÁO HỐI THIÊN THUYẾT

Giao dục trong gia đình, nhân quả báo ứng là nhiệm vụ trọng yếu nhất để cứu vãn thế đạo nhân tâm trong hiện tại. Nếu chẳng bắt đầu từ đây thì dù có làm gì cũng đều thuộc về cành nhánh, đều có thể trá ngụy. Chỉ khi nào từ nhỏ đã dạy giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận, lý nhân quả báo ứng, tập quen thành tánh, đến khi lớn lên lẽ đâu chẳng trở thành người hiền. Sách Luận Ngữ chép: “*Thiên hạ hưng vong, thất phu hữu trách*” (Thiên hạ hưng vượng hay suy vong, kẻ thất phu có trách nhiệm). Kẻ thất



phu thân hèn, danh kém, làm sao có trách nhiệm này cho được? Phải biết: Quốc gia, thiên hạ là do từng gia đình, từng cá nhân mà hợp thành. Những ai có quyền lực thì người cùng một nhà tranh chấp, những kẻ không quyền lực lập bè đảng cướp đoạt, cùng những kẻ phóng đảng, lừa nhác, gian trá, phạm pháp, chỉ cầu may mắn tạm thời, chẳng đoái hoài họa phúc về sau, đều là do từ nhỏ chẳng được cha mẹ hiền khéo dạy, chẳng biết lợi người chính là lợi mình, hại người còn tệ hơn hại mình quá mức, làm lành ắt nhà mình thịnh vượng, chết đi thần thức siêu thăng thiện đạo, làm ác ắt nhà mình suy vong, đến nỗi chết đi thần thức đọa trong ác đạo.

Nếu như biết âm thanh êm ái thì tiếng vang dễ nghe, hình thẳng ắt bóng ngay, trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, đã tạo nhân như thế phải cảm lấy quả như thế, quyết sẽ chẳng đến nỗi vì cầu yên vui, giàu có, sang cả cho chính mình mà giết người ngạt thành, ngạt đồng, khiến cho vận nước nguy ngập, dân không lẽ sống. Nhân đây, Quang bèn nêu đại

lược những điều trọng yếu để vấn hồi thế đạo nhân tâm, ngõ hầu người khắp cõi đời đều chú trọng vào giáo dục gia đình và nhân quả báo ứng, nhưng trong chuyện giáo dục gia đình thì sự dạy dỗ của người mẹ quan trọng nhất. Nếu như bà mẹ hiền, ngay từ khi con cái còn bé đã chú trọng nêu gương giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận, lại hằng ngày nhắc nhở lý nhân quả báo ứng thì con cái bà ta quyết định đều thành hiền nhân, há lẽ nào có những hành vi vượt lẽ, phạm phận, thương thiên tổn đức ư? Mong rằng thất phu thất phụ đều nhận lấy trách nhiệm này, ngõ hầu người hiền vượt trội, giặc cướp đổi lòng, lễ giáo hưng thịnh, thiên hạ thái bình. Người hiểu lý thông đạt ắt chẳng cho lời tôi là sai lầm, xằng bậy vậy!



LỜI TỰA CHO SÁCH PHẬT HỌC CỨU KIẾP BIÊN

Nay muốn biến loạn lạc thành bình yên mà nếu chẳng cực lực đề xướng giáo dục trong gia đình thì sẽ không thể thực hiện được. Nhưng giáo dục trong gia đình thì điều đầu tiên là lấy giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phạm, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành làm gốc. Lại phải thường bàn về sự lý nhân quả ba đời và luân hồi lục đạo thì những nhân tài xuất hiện trong gia đình đều là bậc hiền thiện. Trong gia đình đã có nhân tài hiền thiện xuất hiện thì thiếu số chẳng

hiền thiện cũng sẽ được un đúc, đều được cảm hóa. Vì thế nói: “*Thiên hạ bất trị, thất phu hữu trách*” (thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm). Đây là lời bàn luận xác định: Do cái nhân suy sụp mà đời yên bèn thành loạn, do cái nhân được hưng thịnh mà đời loạn bèn thành yên vậy. Chẳng nương theo đó mà muốn đất nước được bình trị thì làm sao thực hiện cho được?



LỜI TỰA
NÊU DUYÊN KHỞI IN CUỐN
KHUÊ PHẠM
THEO LỐI THẠCH BẢN

Hai khí âm dương trong trời đất hóa sanh vạn vật. Thánh nhân lấy nam nữ “chánh vị” (chánh vị là hành xử đúng theo địa vị, tức là giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận) để lập ra giềng mối. Trời đất rộng lớn, con người chẳng thể nào diễn tả được. Nhưng con người sống giữa trời đất, bày thước bé tẹo, đứng cùng trời đất thành ba ngôi xưng là Tam tài, bởi có thể giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn

phận, kế thừa người trước, mở mang cho người sau, tham dự giúp đỡ quyền sanh thành, trưởng dưỡng, chẳng đến nổi uổng công trời đất sanh ra muôn vật. Đây là duyên do con người là “vạn vật chi linh”, chỉ riêng con người được danh xưng cực tôn quý nhất. Nếu chẳng lấy đạo nghĩa làm gốc, chỉ mãi miết ham muốn ăn uống, trai gái, há có khác gì cầm thú đâu? Gần đây, thế đạo nhân tâm suy hãm đã đến mức cùng cực, những người dân vô tri bị tà thuyết bên ngoài mê hoặc, đua nhau đề xướng phé kinh điển, phé luân thường, cứ muốn cho con người trong cả cõi đời đều trọn chẳng khác gì cầm thú mới thôi! Mỗi họa ấy khốc liệt có thể nói là đến mức cùng cực.

Xét đến căn nguyên, đều do gia đình thiếu dạy dỗ và chẳng biết nhân quả báo ứng mà ra. Nếu con người từ lúc được sanh ra, hằng ngày được cha mẹ hiền khéo dạy, biết được họa phước, tốt xấu như bóng theo hình, tiếng vọng theo âm thanh, chẳng khác gì trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu, dầu dùng oai thế bức hiếp bắt theo tà thuyết ấy, nếu không theo



ắt phải chết, họ vẫn cứ nghĩ do trọn hết luân thường nếu có chết cũng là may mắn, quyết chẳng đến nỗi sợ chết mà cầu thả đi theo. Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. Cái gốc để thiên hạ yên ổn hay loạn lạc chính là ở chỗ thất phu thất phụ có trọn được hết luân thường, trọn hết bổn phận hay không! Vì thế nói: “Cái gốc của thiên hạ là đất nước, cái gốc của đất nước là gia đình. Cái gốc của gia đình là cái thân.” Cổ nhiên, đây là thiên chức của hết thầy thất phu, thất phụ, chứ không phải chỉ nói đến người có tước vị.

Trong sự dạy dỗ nơi gia đình thì sự dạy dỗ của mẹ là quan trọng nhất, bởi tánh tình của con người phần nhiều tiếp nhận từ mẹ: Lúc còn trong thai thì bẩm thụ khí phận của mẹ, lúc nhỏ quen theo oai nghi của mẹ. Nếu mẹ hiền, chắc chắn chẳng đến nỗi sanh ra con cái không ra gì! Ví như vàng lỏng đúc thành món đồ, nhìn vào khuôn liền biết món đồ ấy sẽ tốt hay hư, nào đợi phải đổ khuôn rồi mới biết hay sao? Nhân tài nước nhà đều từ gia đình. Nếu ai nấy chú trọng vào giáo dục gia đình thì chẳng đầy mấy chục

năm hiền nhân sẽ xuất hiện đông đảo. Lòng người đã chuyển, lòng trời sẽ tự thuận, thời tiết hòa thuận, mùa màng sung túc, dân giàu, vật mạnh, phong thái đại đồng thuở Đường Ngu ắt sẽ được thấy trong ngày nay. Do vậy, những bậc lo cho đời không ai chẳng đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình để làm căn cứ văn hồi thế đạo, nhân tâm.

Nhưng muốn đề xướng cần phải có trợ giúp. Bốn quyển Khuê Phạm do tiên sinh Lã Thúc Giản³ đời Minh biên tập vào năm Canh Dần tức năm Vạn Lịch 18 (1590) đời Minh. Do vậy, được lưu truyền rộng rãi khắp nước, mọi nơi đều khắc bản, ấn hành. Gần đây, sách bị thất truyền, con người không biết đến. Ông Chu Nghiệp Cần tìm được trong tiệm sách cũ,

3. Lã Khôn (1536 - 1618), tự Thúc Giản, biệt hiệu Tân Ngộ và Tâm Ngộ, quê ở Ninh Lăng (nay là huyện Ninh Lăng, tỉnh Hà Nam), đỗ tiến sĩ năm Vạn Lịch thứ hai (1574), làm quan đến chức Tả Hữu Thị Lang bộ Hình. Năm Vạn Lịch 14 (1586), do dâng sớ bày tỏ nỗi lo về sự an nguy trong thiên hạ, bị gian thần sàm tấu, phải cáo bệnh xin về hưu, chuyên lo dạy học. Ông là người cương trực, làm quan rất thanh liêm, không bận tâm đến lễ vinh nhục. Thường nói: *“Thân ta vốn không có giàu nghèo, sang hèn, được mất, vinh nhục. Ta chỉ là ta, nên giàu nghèo, sang hèn, được mất, vinh nhục như gió mùa Xuân, trăng mùa Thu, tự đến tự đi, chẳng hề bận lòng!”* (trích từ thiên Tu Thân trong sách Thân Ngâm Ngữ do ông viết).



cầm đưa cho ông Ngụy Mai Tôn coi. Mai Tôn thấy quyển một trích lục những lời hay ý đẹp dạy dỗ nữ giới trích từ Tứ thư, Ngũ kinh và các truyện ký. Quyển hai, quyển ba, quyển bốn chép cặn kẽ ngôn hạnh của các hiền nữ, vợ hiền và mẹ hiền. Trước mỗi chuyện có hình vẽ, sau mỗi chuyện có lời bình để mắt người vừa chạm vào liền dấy lòng cảm kích, đua nhau bắt chước làm theo; thật đáng để giữ yên phương Khôn⁴ hòng giúp cho đạo bình trị, phụ trợ sự dạy dỗ trong gia đình, bồi đắp thêm cho oai nghi người mẹ, nên khôn ngoan vui thích, tán thưởng. Lý Kỳ Khanh nghe vậy, do bà vợ ông ta lúc còn sống đã tính lưu truyền những thiện thư hầu giữ yên chốn khuê các, nhưng chưa được toại nguyện, bèn tự đảm nhiệm in năm trăm bộ để hoàn thành chí nguyện ấy, xin tôi đề tựa. Tôi nghĩ cuốn sách này vừa được in ra, ắt sẽ có đông đảo bậc thực nữ anh liệt hưng khởi tấm lòng mong sao trọn hết phận mình, hoàn thành thiên chức. Trên là noi bước hai bà Phi, ba bà Thái, trong xử sự, luân

4. Trong Dịch học, phương Khôn tượng trưng cho đất, là quê thuần âm nên thường dùng để ví cho nữ giới và đạo làm vợ.

thường hằng ngày, lo liệu, giúp đỡ, hun đúc, giáo hóa, dạy dỗ, ngõ hầu chòng lẩn con đều thành hiền thiện hòng [cõi đời] đạt đến yên ổn tột bậc. Công đức ấy há có thể diễn tả được ư? Do xét đến cội nguồn như thế liền viết thành lời tựa.



LỜI TỰA SÁCH NHÂN QUẢ LỤC

Nhân quả báo ứng chính là ảnh hưởng thuận hay nghịch giữa nhân sự và thiên lý. Vì thế, kinh Thư chép: *“Thuận theo lý dẫn đến điều lành, trái nghịch lại thì xấu, đều chỉ vì ảnh hưởng.”* Người dẫu chí ngu chắc chắn cũng không vui mừng vì bị tai họa, tránh điều lành, ham điều xui, mong hết thầy những người chung quanh réo tên thóa mạ, bị thiên địa quỷ thần đoạt hồn giết hại, cũng như sau khi chết đi linh hồn bị đọa vĩnh viễn trong ba đường ác, chịu đựng khổ sở cùng cực trải trăm ngàn kiếp không thể

thoát ra. Nhưng những gì người ta làm đa phần đều trái nghịch với những gì họ mong mỏi, là vì lẽ nào vậy? Là do cõi đời thiếu người thông hiểu, chẳng hề xướng đạo nhân quả báo ứng, sẵn quen thói tệ hại, chỉ biết truyền cho nhau thói tự tư tự lợi mà nên nổi. Nếu như có ai hành động thuận theo thiên lý, trong gia đình thì trọn hết bốn phận, giao tế bên ngoài thì chú trọng làm lợi cho người, cũng như những cử chỉ tốt lành đều phụng hành, như giúp người bị tai họa, cứu đói, giúp người hoạn nạn, cứu người đang gặp nguy, kiêng giết, phóng sanh, che chở, thương tiếc sanh mạng loài vật, ăn chay, tụng kinh, niệm Phật ngõ hầu mình lẫn người đều được lợi, u lẫn hiển cùng được ích thì không một ai chẳng được gia đình yên tịnh, tốt lành, con cháu thanh vượng, phú quý sang cả, khiến cho người khác kính ngưỡng. Xem khắp các truyện ký, phàm những bậc hiền triết xuất hiện, công nghiệp kiệt xuất, hoặc là tâm lãnh hội đạo được truyền bởi chư thánh, hoặc là đức khiến cho vạn dân trọng vọng thì đều là do đời trước có âm đức, hạnh đẹp, lợi người, lợi vật, giúp cho cả người âm lẫn kẻ



dương vậy. Nhưng đấy chỉ là những gì mắt phàm thấy được mà thôi, chứ còn thần thức người ấy hoặc sanh lên cung trời hoặc cao siêu Phật quốc, phàm phu thế gian làm sao thấy hết, biết hết cho được?

Nêu thật rõ lý nhân quả thật ra chỉ có mỗi mình kinh Phật, nhưng kinh sách Nho giáo cũng nhiều lần nói đến. Như kinh Thư ghi: *“Làm thiện trăm điều lành giáng xuống, làm điều bất thiện, trăm tai ương giáng xuống”*, cũng như thuyết “ngũ phước lục cực” được nói đến trong sách Hồng Phạm, và câu kinh Dịch: *“Nhà tích thiện ắt điều vui có thừa, nhà tích điều bất thiện ắt tai ương có thừa”*, không gì chẳng phải đều là dùng lý nhân quả báo ứng để dạy người đó sao! Nhưng vì nói giản lược, chỉ nói đến đời này và con cháu, chưa nói tường tận chuyện luân hồi lục đạo tam đồ trong quá khứ, hiện tại, vị lai; nếu chẳng nghiên cứu sâu xa, suy nghĩ tinh tường, ắt sẽ ngay trước mặt lại bỏ lỡ! Hơn nữa, kẻ tục Nho thường muốn đề cao môn đình bèn tranh đua cho khác với nhà Phật, dù có biết đi nữa cũng chẳng chịu đề xướng, khiến cho

người hiền không có cách tận lực làm cho đời yên dân lành, mà kẻ ngu cũng luôn ôm ấp ý niệm mạnh ăn thịt yếu. Do vậy, tấn công lẫn nhau trở thành cuộc sát kiếp xưa nay chưa hề nghe nói đến.

Người bị giết cố nhiên ai nấy biết là đáng thảm, nhưng nỗi thảm của kẻ giết hại còn khốc liệt gấp vạn lần. Tiếc rằng người đời chẳng biết tỏ, thấy suốt! Cái họ thấy được như bị người khác giết, hoặc diệt môn tuyệt tộc chỉ là một hai phần trong ngàn vạn phần, còn sự khổ phải hứng chịu trong tam đồ dù có “hết sạch trúc” cũng khó ghi được, chẳng đáng buồn ư? Tôi thường nói: “Nhân quả chính là phương tiện lớn lao thánh nhân thế gian lẫn xuất thế gian dùng để bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh.” Dù nhằm thườ thánh giáo xương minh, nếu không đề xướng nhân quả thì còn chẳng thể làm cho mọi kẻ ngu dân ngấm ngầm đoạn dứt hay giấu ác, người trí đều tích chứa âm công lớn lao; hướng chi nay đang lúc thế đạo nhân tâm suy hoại đến cùng cực, vứt bỏ kinh sách của thánh hiền, luân lý đổ nhào, tà thuyết hoành hành



đều đến mức cùng cực ư? Những người có tâm lo cho thế đạo nghĩ muốn kéo lui con sóng cuồng loạn nếu chẳng dùng nhân quả báo ứng làm phương tiện chấn động kẻ điếc, soi sáng kẻ đui thì dầu cho Phật, Bồ-tát, thánh hiền đều cùng xuất thế cũng không làm gì được, huống gì những kẻ thấp kém hơn các ngài.

Cư sĩ Kim Xương ở Vô Tích thấy được điều này bèn chép lại những chuyện nhân quả trong những đời gần đây và trong đời này, ấn loát lưu truyền, mong cho ai nấy đều ôm lòng tự lợi lợi tha, mang hạnh tự lập lập người, vậy thì thói quen càng chánh trực, phong tục tốt đẹp, dứt bật nhân họa, mà chư thiên cũng thường ngự xuống. Những loài cạnh tranh với nhau đều cùng trở thành người trong thời Hy, Hoàng. Do vậy bèn lược thuật đại ý để cống hiến cùng người đọc.



LỜI TỰA CHO BÀI VĂN
QUỖ TRÁCH TÀ THUYẾT
TỰ DO KẾT HÔN

(soạn thay)

Con người bẩm thụ khí âm dương của trời đất, nhận lãnh tinh cha huyết mẹ mà sanh. Từ lúc mới sanh cho đến năm ba bốn tuổi, nhất cử nhất động cha mẹ đều phải chăm sóc. Từ đấy trở đi tuy có thể tự hành động, nhưng phạm các sự lý đều cần đến cha mẹ sắp đặt, chỉ dạy. Nếu không, chẳng thể sống còn trong cõi đời. Đến khi trưởng thành, cha mẹ chọn lựa người hôn phối hòng được hưởng niềm



vui có gia đình, ngõ hầu trong ngoài giúp đỡ nhau, để con tận hết bổn phận phụng dưỡng cha mẹ, có con cháu để phòng lúc già chết. Đây là đạo tất nhiên của trời đất, thánh nhân phỏng theo đạo trời đặt ra lễ, ngõ hầu ai nấy đều giữ luân thường để tận hết đạo làm người và đạo làm con vậy! Nếu chẳng tuân theo lễ của thánh nhân đã chế cũng như mệnh lệnh của cha mẹ, chỉ cần hai bên say mê nhau là thành vợ chồng thì có khác gì cầm thú đâu! Những kẻ chẳng biết tốt xấu chuyên bắt chước thói ác của Âu Tây, ồn ào đề xướng tự do kết hôn, sao không đề xướng lúc mới sanh bèn chẳng nhận sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ để tự do khôn lớn, thành người? Nếu như họ trong một đời này tự do khôn lớn, tuyệt đối không phải nhận sự chăm sóc, dạy dỗ của cha mẹ thì cứ tự do kết hôn, vì sự và lý đều thật sự hết sức chánh đáng. Nếu không thể như vậy, sao chỉ đến lúc trưởng thành lại có thể tự lực lấy chuyện nam nữ luyện ái làm tiêu chuẩn? Đây chính là kẻ tội nhân cực nặng nghịch trời trái lý, khinh thánh, miệt thị luân thường. Do vậy, tâm hạnh kẻ ấy có khác gì cầm thú đâu? Cư

sĩ Dương Chương Phủ ở Vô Tích soạn văn đả phá, do vậy tôi bèn làm lời tựa dẫn nhập để phát khởi điều chưa phát, hầu những người đề xướng thuyết [tự do kết hôn] đều giác ngộ.



ẤN QUANG ĐẠI SƯ ĐỨC DỤC KHẢI MÔNG⁵

1. Hiếu thảo với cha mẹ

Thân thể, tóc, da nhận từ cha mẹ. Cha mẹ và ta thật là một thể. Ta thương thân ta, hãy hiếu cha mẹ, chẳng nhục thân ta mới là làm cho cha mẹ vinh hiển.

2. Hòa thuận, yêu thương anh em

Anh em chị em, chân tay cốt nhục, liên quan mật thiết, sống khổ cùng nhau, anh thương em kính, hòa

5. Những giáo huấn khơi gợi về mặt đức dục (dạy dỗ, vun bồi đạo đức) cho trẻ nhỏ.

thuận vui vẻ, nâng đỡ thương yêu, gia đình có phước.

3. Kính thầy

Thầy nghiêm đạo trọng, nêu gương luân thường, đạo đức học vấn, ắt phải noi theo, lấy đó làm gương. Thầy nuôi dạy ta, vỡ lòng cho ta, dạy ta mẫu mực, chẳng kính trọng thầy, làm sao được ích?

4. Chọn bạn

Gần sơn thì đỏ, gần mực ắt đen. Chơi với bạn bè, có kẻ tổn hại, có kẻ tạo ích. Ích thì thân cận, tổn thì lánh xa. Khuyến lành răn lỗi, toàn nhờ vào đấy!

5. Áo vải

Áo cốt che thân, và để chống lạnh. Mặc áo vải thô, tiếc phước dưỡng khiêm. Đừng ham lượt là, gấm thêu hoa mỹ. Phước thọ hao tổn, tự rầy tự ruộng.

6. Ăn chay

Ăn chay hợp dinh dưỡng. Ăn thịt hại sinh vật. Tâm hận lúc bị giết, khiến thịt độc chẳng vừa. Chớ đừng tham ăn thịt, hễ ăn phải trả đền, cho tới lúc



phải trả, thật đáng thương xót sao!

7. Tiếc chữ

Chữ là quý báu nhất, vàng ngọc vẫn thua xa. Người do chữ trí sáng; nếu không sẽ ngu si. Nếu cõi đời không chữ, chẳng việc nào thành được, con người và cầm thú, chỉ khác nhau cái tên!

8. Tiếc ngũ cốc

Ngũ cốc nơi ruộng rẫy, dùng để nuôi nhân dân. Biết quý tiếc ngũ cốc, đấy chính là thiện tâm. Người tu thiện thì còn, kẻ chẳng lành ắt mất. Tiếc ngũ cốc được phước, phung phí gặp tai ương.

9. Tiếc thời gian

Bảy mươi xưa nay hiếm, khảy ngón tay liền qua. Hễ qua chẳng còn nữa, nào dám biếng nhác sao? Nỗ lực chăm học tập, lập đức lẫn lập nghiệp, tự lợi và lợi tha, nêu gương mẫu cho đời.

10. Trọng nghĩa (coi trọng điều nghĩa)

Trong nhất cử nhất động, chỉ chú trọng điều

nghĩa, hễ điều nghĩa tồn tại, không gì chẳng lợi ích. Tiểu nhân thấy điều lợi, liền quên bằng nghĩa ngay. Tuy được lợi nhỏ nhặt, rốt cuộc chịu thiệt thòi.

11. Thanh liêm

Phước trách trong đời người, do đời trước tu tập. Vật phi nghĩa vẫn lấy, là ăn nuốt món độc. Trong sạch chẳng ô nhiễm, liêm khiết chẳng tham lam, sẽ được đời sùng kính, vinh hiển không chi hơn!

12. Biết thẹn

Một chữ hổ thẹn, lợi lạc vô cùng, hễ có lòng thẹn, gần gũi thánh nhân. Còn nếu không có, khác gì loài thú! Giữ lòng hổ thẹn, không gì mà chẳng, tạm chế ngự được. Đức Phật giáo huấn, trang nghiêm đệ nhất.

13. Tận trung

Một mực giữ chân thành, tâm chẳng hề dối trá, thờ cha mẹ tiếp vật, trọn chẳng sanh hai lòng. Chỉ mong trọn bốn phận, chẳng bận tâm người khác, có biết tới hay không. Con người được như thế, gương mẫu của thế gian.



14. Thủ tín (giữ chữ tín)

Người biết giữ chữ tín, chẳng nói năng bừa bãi, nói được liền làm được, chẳng khoe khoang phô trương. Con người thiếu chữ tín, chuyện gì cũng giả tạo, bị người khác chán bỏ, chẳng bằng trâu ngựa đâu!

15. Nhân từ

Nhân ái từ bi, mối thiện của tâm. Tâm càng chân thật, phước trạch càng sâu. Nếu thiếu tâm ấy, tàn nhẫn hà khắc. Dẫu có túc phước, khi hao tổn sạch, sẽ bị nguy hiểm.

16. Không sát sanh

Phàm là động vật, đều có tri giác, tham sống sợ chết, chỉ tiếc mạng sống. Nếu đùa bỡn giết, và giết để ăn, đời này đời sau, quyết định báo đền.

17. Không trộm cắp

Phàm vật có chủ, chớ nên lấy trộm. Ăn cắp món nhỏ, chôn vùi phẩm đức, ăn cắp món lớn, sẽ mắc họa to. Trộm vật của người, phước mình hao tổn, muốn

được tiện nghi, đâm ra lỗ lớn.

18. Không tà dâm

Dâm dục có hại, tổn thân vùi chí. Dẫu là chồng vợ, cũng nên tiết chế. Nếu cứ tà dâm, rất không hợp lẽ. Từ xưa đến nay, bậc có chí hướng, không một ai phạm.

19. Không nói dối

Lời nói tỏ hạnh, thuật bày bốn tâm. Tâm đã không thật, hạnh sao chánh được? Mong lũ trẻ người, đừng nên nói dối. Miệng đúng tâm sai, trọn chẳng ra gì!

20. Không hút thuốc

Thuốc nào cũng đừng hút, bởi trái phép vệ sinh. Miệng thường có mùi hôi, xông sục phiền trời người. Nha phiến thuốc lá thơm, chất độc mạnh mẽ nhất. Tổn tiền mua lấy hại, kẻ si thật đáng thương!

21. Không uống rượu

Rượu là thuốc gây cuồng, uống vào ắt loạn tánh, say sưa trái lẽ thường, vượt lẽ lẫn phạm phạm, tốt nhất đừng nên uống, để khỏi uống quá đà. Người thông



minh trí tuệ, thường giữ thân trong sạch.

22. Không cờ bạc

Cờ bạc lẫn cờ tướng. Hèn chí mất thời gian. Nếu chuyên tâm vào đó, vứt bỏ chuyện chánh đáng. Đem thời gian hữu hạn, phí vào trò trẻ con. Tan nhà hao tài sản, tội chẳng có lúc ngơi!

23. Đừng xa xỉ

Xa xỉ khoe giàu có, mua họa chuốc nghèo hèn. Quân tử chẳng nhìn tới, đạo tặc đến cướp giựt. Mặc áo vải cơm rau, là cung cách thánh hiền. Đời này lẫn đời sau, ai nấy đều noi gương.

24. Đừng ngạo mạn

Kẻ ngạo mạn khinh người, thực sự phô khuyết điểm, người sáng suốt biết rõ, học vấn lẫn hàm dưỡng của kẻ đó ít ỏi. Dẫu đã là thánh nhân, vẫn chẳng hề khinh người. Thường luôn tâm niệm rằng: “Trọng chẳng có thánh phạm.”

25. Đừng ghen ghét

Người có tài đức, ta nên khen ngợi. Người ấy ắt sẽ cống hiến xã hội. Nếu sanh ghen ghét, chê là ngu si, nghiệp báo đoạt mất huệ căn đời trước.

26. Đừng thiên kiến

Người mang trí nhỏ, chưa nghe đại đạo, thường chấp ý mình là hay tuyệt nhất. Đáy giếng nhìn trời, sở kiến bé tí. Nếu lên núi cao, sẽ hiểu rõ ràng cái thấy trước kia.

27. Đừng nóng giận

Có kẻ phú quý lòng dạ hẹp hòi, thường do trái ý, phần nộ ùng ùng. Nóng giận vô ích, phiền não ta người, rộng lượng khoan dung, của báu vô giá.

28. Hỏi han đừng thẹn

Hỏi được những điều vốn không thể hỏi, hỏi nhiều về điều mình vốn kém thiếu, mong người chiều mình, phải nhún mình trước. Nếu là vô tri, càng nên hỏi người, học rộng hỏi kỹ, bản lãnh chân thật.

B. YẾU LUẬN

I - ĐỀ XƯƠNG GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VÀ NHÂN QUẢ BÁO ỨNG

C húng ta trải đời bất quá sáu mươi mấy năm, mà nay [trong cõi đời lại có] bao nhiêu hiện tượng kể từ khi có mặt con người trong trời đất đến nay, phần nhiều đều chưa hề thấy, đời loạn đến cùng cực rồi. Nếu chẳng cực lực đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình thì chẳng thể nào hy vọng thái bình được nữa!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Phan Đối Phù - Thư thứ nhất)*



Mạnh tử nói: “Ai cũng có thể là Nghiêu Thuấn.” Lại nói: “Đạo của Nghiêu Thuấn chỉ là hiếu đễ mà thôi!” Hữu tử⁶ nói: “Quân tử chăm lo nơi cái gốc, gốc được lập thì đạo sanh, hiếu đễ chính là cái gốc của lòng nhân vậy.” Như vậy, thành Nghiêu Thuấn, đạt lòng nhân chẳng ngoài tận lực hành hiếu đễ, thoát đầu chẳng có gì là lạ lùng, đặc biệt, huyền diệu, gian nan khốn khổ đến nỗi dù muốn làm cũng không thể làm được. Ai nấy phải nên gắng sức để khỏi phụ đức tánh chỉ riêng con người là “vạn vật chi linh”, sánh cùng thiên địa gọi là Tam tài. Trời đất thật rộng, thật lớn, con người chỉ có cái thân bầy thước mà lại có thể xưng ngang hàng với trời đất là vì có thể tán trợ sự sanh trưởng, nuôi nấng của trời đất, kế tục chí hướng, sự nghiệp của thánh hiền. Nếu không, cứ mưu mẹo, quỷ quyệt, bại hoại luân thường, gây loạn phong tục, gây ô nhục cho

6. Hữu tử (khoảng 518 trước Công Nguyên), tên Nhược, tự là Tử Nhược, người ở Phì Thành, là học trò của Khổng tử, từng đề xướng thuyết “dùng lễ, coi trọng hòa hiếu”. Do ông này khí chất, hình dáng rất giống Khổng tử, nên sau khi Khổng tử mất, các môn sinh khác rất kính trọng ông.

cả trời đất lẫn nhân loại thì hình dáng tuy là người nhưng thật ra chẳng bằng cầm thú! Cầm thú chẳng biết lễ giáo, còn con người biết lễ giáo, biết lễ mà trái nghịch thì phải ở dưới loài cầm thú. Con người như vậy sống làm loài cầm thú mặc áo đội mũ, chết ắt đọa trong tam đồ ác đạo. Con người sao lại khổ sở dùng cái tư chất làm Nghiêu Thuấn, làm bậc nhân từ, để cam lòng mãi mãi làm loài chúng sanh đáng thương trong súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, thật ra là do cái tâm gì vậy? Không có gì khác cả, đều là do giáo dục trong gia đình chưa tới nơi tới chốn, cũng như do chính mình chẳng nỗ lực mà nên nổi! Gần đây, phong tục Âu Tây dần dần lan đến, những kẻ theo tân học chán cái cũ, thích cái mới, ùa theo như ngựa chạy quàng. Phàm những chỗ hay vì nước vì dân của người Âu thầy đều chẳng học, còn những chỗ khinh miệt lễ nghĩa, loạn luân thường của họ lại dốc sức học đòi. Rốt cuộc phế kinh, phế luận, căm ghét lòng hiếu, v.v. không gì chẳng làm, chỉ muốn cho con người hoàn toàn chẳng khác gì cầm thú mới



thôi! Những người có lòng lo cho thế đạo nhân tâm, ai nấy đều ôm lòng lo lắng.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Bày tỏ ý nghĩa ẩn kín của việc lập trường học
trong nhà thờ ông Đường Hiếu Từ)*

Đời loạn tột bậc chẳng kham nói nổi! Xét đến nguồn cội, nguyên nhân gần là trong vòng một trăm mười năm gần đây, hết thảy những kẻ đọc sách làm quan chỉ biết tập luyện cử nghiệp⁷, cầu công danh, chẳng biết đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục gia đình. Nếu luận đến cái nhân xa thì quả thật là do họ Trình, họ Chu đã phá bài xích nhân quả báo ứng và sanh tử luân hồi mà ra. Do trọn chẳng được gia đình khéo dạy, lại chẳng biết con người vì sao làm người, lại quen nghe nói chết là diệt mất, trọn chẳng có đời trước, đời sau. Nên

7. Cử nghiệp là lối học chỉ nhằm mục đích thi đậu ra làm quan, chú trọng luyện tập văn chương sao cho phù hợp với yêu cầu làm bài thi như văn sách, chiếu, biểu, thơ, phú, v.v., chứ không chú trọng hiểu ý nghĩa giáo dục của thánh hiền để tu dưỡng bản thân.

vừa gặp gió Âu thổi tới, cảm thấy thuyết “phế bỏ lòng hiếu, phế trừ luân thường, không hổ thẹn” ấy tự tại vô ngại lắm, bèn nhất trí tiến hành. Tạo ra căn bản gây lầm lạc cho con người không thể không quy tội về các vị bên Lý học. Quang nói lời này đích xác tội bậc, biện định tội cùng, chứ chẳng phải nói bừa đâu! Phương kế lúc này là phải sốt sắng đề xướng nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi và giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình lại càng cần phải chú trọng đến nhân quả báo ứng. Hai pháp này duy trì lẫn nhau, mới có thể làm cho con cháu sau này chẳng đến nỗi mấy chốc sống như loài thú. Nếu không, dù có giáo dục cũng khó thể giữ cho chúng nó chẳng bị xoay chuyển bởi thói tà.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời ba vị cư sĩ
Tổng Lục Trạm, Trữ Liên Tịnh và Trương Tử Tịnh)*



Quang thường nói: “Giáo dục trong gia đình chính là cái gốc để trị an. Nhân quả báo ứng chính là pháp để chế ngự cái tâm.” Trong gia đình, sự dạy dỗ của mẹ là trọng yếu. Nếu có mẹ hiền, trong thuở thơ ấu con cái lại thường được giảng giải về nhân quả thì khi những đứa con ấy lớn khôn chắc chắn sẽ chẳng đến nỗi làm những chuyện nghịch trời tổn đức v.v.. Tiếc cho những người hướng dẫn đề xướng dù tại gia hay xuất gia đều chẳng chú ý tới chuyện này, đáng than lắm!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Viên Tịnh - Thư thứ ba)*

Lại như nay đề xướng Phật học, nên chuyên trọng pháp môn Tịnh độ và nhân quả báo ứng, dạy người dự vào Liên xã ai nấy đều phải kiêng giết, cứu vật, ai nấy khéo dạy con cái. Đất nước hoang loạn do thiếu người hiền, nguyên nhân là do trong gia đình không khéo dạy mà ra. Trong sự giáo dục gia đình, sự giáo dục của mẹ lại càng khẩn yếu.

Vì thế, dạy dỗ con gái lại càng quan trọng hơn dạy con trai! Có con gái hiền ắt có vợ hiền, mẹ hiền. Con người lúc nhỏ có mẹ hiền, lớn lên có vợ hiền, muốn chẳng thành người hiền cũng không được. Đây là “gốc chánh nguồn trong” để mong cầu thái bình yên ổn vậy, mong các hạ lúc đề xướng Phật học, hãy ra rả nhắc đến điều này ngõ hầu Phật pháp lần thế gian pháp đều được chấn hưng.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Giang Dịch Viên)*

Hiện nay đang nhằm thời mạt pháp. Muốn đẩy lùi con sóng cuồng loạn cực lớn, cực nguy hiểm này ắt phải chú trọng luân thường, tận tụy thực hành thì mới đạt hiệu quả được. Nếu chẳng dốc sức vào giáo dục gia đình, nhân quả báo ứng, giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bốn phận, đừng nói kẻ chẳng biết Phật pháp sẽ không thể do đâu đạt được lợi ích; dẫu là kẻ biết Phật pháp chắc cũng mắc thói tệ nói một đằng, làm một nẻo. Con người như



thế tuy bảo là học Phật, nhưng thật ra là oan gia của Phật, bởi dùng thân để bán pháp vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã)*

Gần đây, nước nhà gặp nạn đến mức nghiêm trọng, tọa hạ hoảng hóa, phần nhiều hãy nên xiển dương nhân quả báo ứng, chỉ dạy giảng nói tường tận đường lối giáo dục trong gia đình để các đồng nhân ấy đều giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, đánh đổ lòng ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ những điều lành, tín nguyện niệm Phật cầu sanh Tây Phương, ắt sẽ sống thì dự vào bậc hiền thánh, chết sẽ về cõi Cực Lạc. Phương tiện khuyên chỉ, sẽ thấy hiền tài xuất hiện đông đảo, kiếp vận tiêu ngay, thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời pháp sư Trần Không - Thư thứ hai)*

Thế đạo hiện thời bại hoại đến cùng cực. Nếu muốn văn hồi, cần phải đề xướng nhân quả báo ứng, lại phải chú trọng dạy dỗ con gái. Bởi lẽ, nếu không dạy dỗ con gái thì chẳng những nó không thể giúp chồng dạy con thành tựu đức hạnh, trái lại còn giúp chồng dạy con làm ác. Đấy chính là cội rễ khiến cho nước ta tan hoang loạn lạc vậy! Bỏ hai pháp này mà muốn thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui, dẫu Phật, Bồ-tát, thánh hiền cùng xuất hiện trong cõi đời cũng đều không thể đạt được lợi ích thật sự. Huống chi con người hiện thời vốn sẵn có chủ kiến cuồng ngạo, trái nghịch ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Vương Nghiễn Sanh -
Thư thứ nhất)*

Nhưng người học Phật ắt phải giữ vẹn luân thường, nghiêm túc trọn hết bốn phận của chính mình, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa,



đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, trừ sạch rượu thịt, lại còn sanh lòng tin phát nguyện niệm danh hiệu Phật, cầu sanh Tây Phương. Dùng những điều ấy để tự hành, lại còn đem dạy người khác. Trong là cha mẹ, anh em trai, chị em gái, vợ con, ngoài là thân thích xóm giềng, những người quen biết, đều nên đem những chuyện trên đây để bảo với họ. Lại còn phải cực lực đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, nhưng đối với giáo dục gia đình lại cần phải chú trọng nhân quả báo ứng. Lại hãy nên chú trọng dạy dỗ con gái. Muốn vẫn hồi thể đạo nhân tâm mà bỏ hai đường lối này, dẫu Phật, Bồ-tát, thánh hiền đều cùng xuất hiện trong cõi đời cũng chẳng biết làm sao!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trịnh Huệ Hồng - Thư thứ nhất)*

Ông nói đến chuyện nêu rõ sự bắt nguồn của chiến sự và đạo trọng yếu để tiêu diệt [chiến sự] thì Chu An Sĩ nói: “*Nhân nhân tri nhân quả,*

đại trị chi đạo dã. Nhân nhân bất tri nhân quả, đại loạn chi đạo dã” (Người người biết nhân quả, đó là con đường để thiên hạ đại trị. Người người không biết nhân quả, đó là con đường khiến thiên hạ đại loạn). Bởi lẽ, biết nhân quả sẽ xử sự thuận theo thiên lý, ăn nói thuận theo lòng người, do đâu mà có chuyện chiến tranh cho được? Nếu khinh rẻ các thứ hàng hóa của nước nhà, quý trọng các món hàng nhập cảng, tiền tài của cả nước đều bị chở hết ra ngoại quốc, đấy chính là “chẳng noi theo thiên lý, chẳng thuận theo lòng người” rất lớn, khiến cho kẻ khác dùng tiền tài của chính ta để chế tạo súng ống đánh ta. Do vậy, biết rằng: Những kẻ ưa dùng hàng hóa ngoại quốc đều chẳng thể không gánh lấy cái tội vờ người khác đến đánh ta. Từ nay trở đi, hãy thống thiết sửa đổi lỗi trước, học theo Cam Địa⁸ (Gandhi) chẳng dùng hàng

8. Mohandas Karamchand Gandhi (1869-1948) là một chính trị gia và lãnh đạo tinh thần của Ấn Độ, có công hướng dẫn dân Ấn đấu tranh bất bạo động giành độc lập cho Ấn Độ từ tay Anh quốc. Ông thường được gọi là Mahatma Gandhi. Từng tốt nghiệp Luật Sư, ông đã áp dụng sự đối kháng hòa bình vào cuộc đấu tranh tại Nam Phi. Trong vai trò lãnh đạo đảng Quốc Đại Ấn Độ (Indian National Congress), với chủ thuyết bất bạo động, ông đã liên kết được mọi phần tử khác biệt chính kiến, tôn



ngoại quốc, có vậy thì tiền của ít bị thất thoát, đất nước giàu mạnh. Lời lẽ này tựa hồ viễn vông, nhưng thật ra quan trọng tột bậc!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Chiến Đức Khắc - hai lá thư)*

Thời thế hiện nay đã bại hoại đến cùng cực, nguyên do là vì chẳng biết nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình. Muốn văn hồi thì hãy nên chú trọng hai pháp này, nhưng giáo dục trong gia đình cần phải chú trọng nhất vào nhân quả báo ứng, vì nhân quả báo ứng có thể chế ngự được lòng người. Ngoại trừ cách này ra, thực hiện bằng bất cứ cách nào đều là hết thuốc chữa, vì tâm chẳng thay

giáo, giai cấp trong xã hội Ấn Độ để chung sức tranh đấu cho nền độc lập nước nhà. Tuy thế, khi Ấn Độ giành được độc lập, do sự bất đồng chính kiến và tranh giành quyền lực giữa những phe phái tín đồ Ấn giáo và Hồi giáo, Pakistan đòi tách khỏi Ấn Độ. Một tín đồ Ấn Giáo cuồng nhiệt thuộc nhóm quá khích Ấn giáo Mahsabha là Nathuram Godse đã ám sát Gandhi vì cho rằng chính ông ta đã nhu nhược nhượng bộ trước sự đòi hỏi phân ly của Pakistan. Gandhi từng chống đối hàng nhập cảng của Anh, nên đã hướng dẫn một đoàn người đi bộ ra tận biển khơi lấy nước biển làm muối khi thực dân Anh đánh thuế muối, cũng như tự quay xa, kéo sợi dệt vải lấy để khỏi phải dùng vải nhập từ Anh.

đổi thành tốt lành thì một pháp vừa lập, trăm điều tệ chen chúc nhau nảy sanh.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trác Nhân)*

Thế đạo nhân tâm ngày nay đã suy hãm đến cùng cực lắm thay! Những người mang tâm lo lắng cho đời bầy đủ mọi cách để duy trì. Nếu không, đạo làm người gần như diệt mất, thật đáng sợ thay! Tuy nhiên, muốn vẫn hồi thế đạo nhân tâm hãy nên giải quyết từ căn bản thì dùng sức ít mà được hiệu quả lớn lao. Người có tri kiến chân chánh đích xác ắt sẽ ủa nhau vâng theo như gió lửa cò rạp. Thầy thuốc trị bệnh có bệnh đẳng gốc, có bệnh đẳng ngọn, xét coi bệnh tình gấp rút hay hòa hoãn để trị liệu, chẳng thể chấp vào một phía để luận định. Nay chứng bệnh nơi thế đạo nhân tâm đã sâu lắm rồi; nếu chỉ dựa trên mặt sự để khuyên dụ, tuy cũng đạt được hiệu quả biến đổi phong tục, nhưng cố nhiên chẳng thể đạt hiệu quả bằng cách đốc sức nơi căn



bản được. Nói đến chuyện đốc sức nơi căn bản chính là đề xướng giáo dục trong gia đình, đề xướng nhân quả báo ứng, sao cho hết thảy mọi người ai nấy biết đạo làm người, ai nấy trọn hết bổn phận của chính mình, cha từ con hiếu, anh nhường em kính, chồng hòa vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành. Nếu ai nấy đều được như vậy thì cửa nhà hưng thịnh, con cháu hiền thiện. Lại phải biết thường nghiêm giữ những lời về phước thiện, họa dâm, thiện ác, tai ương, may mắn để tự tu, lại còn [dùng những điều ấy] dạy người trong nhà thì người nhà sẽ dựa vào địa vị thánh hiền tốt đẹp mà chẳng tự biết. Vì thế, Khổng tử nói: *“Thiên hạ chi bản tại quốc, quốc chi bản tại gia, gia chi bản tại thân”* (Gốc của thiên hạ là đất nước, gốc của đất nước là nhà, gốc của nhà là thân). Lời này đâu phải nói riêng với người mang tước vị, mà thất phu thất phụ đều cùng mang trách nhiệm này. Cổ nhân đã nói: *“Thiên hạ bất trị, thất phu hữu trách”* (Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm). Bởi lẽ, nhân tài trong thiên hạ đều từ gia đình mà ra.

Gia đình khéo dạy, con cái tự nhiên đều hiền thiện. Gia đình không khéo dạy, đứa con nào có thiên tư sẽ quen thói cuồng vọng, đứa không có thiên tư sẽ quen nét bướng bỉnh, hung ác. Hai loại ấy đều là sâu mọt cho quốc gia, xã hội! Do vậy, biết giáo dục gia đình chính là căn bản để trị quốc, bình thiên hạ, còn nhân quả báo ứng là đạo trọng yếu để phụ trợ cho giáo dục gia đình. Từ đứa bé con cho đến kẻ bạc đầu, từ chính bản thân cho đến xã hội, từ làm người cho đến thành thánh hiền, từ tu thân cho đến bình thiên hạ đều phải nương theo những điều ấy để được thành tựu, thật đúng là phương tiện lớn lao để thánh nhân thế gian lần xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh, thành thủy thành chung vậy, là đại pháp để cùng trị cả gốc lẫn ngọn, phạm lẫn thánh đều phải tuân theo.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Lời tựa nêu tỏ ý nghĩa ẩn kín
của sách Khuyến Thế Bạch Thoại Văn)*



Phải biết: Kẻ hiểu nhân quả khi khởi tâm làm việc chỉ sợ mắc phải tội khiên, ắt sẽ sốt sắng hành tám đức “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si”, suy xét cùng tột tám việc “cách vật, trí tri, chánh tâm, thành ý, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”, dẫu là trùng kiến cũng chẳng dám giết. Kẻ không biết nhân quả tự giết cha mẹ, còn tự khoe công, cực lực đề xướng chuyện biến con người thành loài thú, tính làm cho người trong cả thiên hạ trọn chẳng khác gì cầm thú thì tâm họ mới yên vui, sung sướng. Nhân quả chính là phương tiện lớn lao để thánh nhân trị thiên hạ, để Phật độ thoát chúng sanh. Nếu bỏ nhân quả thì thánh nhân, Phật, Bồ-tát cũng không bày ra cách nào khác được. Hiện nay đã loạn đến cùng cực, mong tưởng cứu vãn thì phải chuyên chú nơi sự giáo dục trong gia đình và nhân quả báo ứng. Lúc con cái mới vừa hiểu biết, mới bắt đầu học nói liền đem những sự lý nhân quả báo ứng v.v. khéo léo khuyên dụ dần dần để un đúc, ngõ hầu chúng sẽ tin sâu nhân quả báo ứng chẳng sai sót mảy may. Đây chính là căn

bản để đạt đến bình trị, dứt trừ tai nạn vậy. Đừng cho đó là chuyện viễn vông rồi coi thường thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Chiến Đức Khắc - hai lá thư)*

Thánh hiền xưa kia không ai chẳng dè dặt kính sợ tự tu trì vì thế tâm họ chẳng bị phú quý, cùng - thông xoay chuyển. Nếu bần cùng thì riêng một thân mình thiện, còn hiền đạt sẽ kiêm làm điều lành cho thiên hạ. Người đời nay trong cách cư xử, nói năng hằng ngày, giữa cha con, anh em, vợ chồng với nhau còn chẳng thể mỗi mỗi đều đúng pháp. Có chút tri kiến liền lầm lạc mong thành bậc cao nhân lỗi lạc; nếu chưa có quyền lực bèn mặc tình cuồng vọng biện luận mù quáng lừa đời dối dân. Khi đã có địa vị bèn phô bày ác niệm bạo ngược của chính mình rồi nước hại dân. Cái gốc bệnh là do lúc ban đầu cha mẹ, thầy bạn kẻ ấy chưa từng đem cái đạo nhân quả báo ứng ra dạy dỗ cho kẻ đó. Nếu hẳn biết chút



ít về nhân quả báo ứng thì khởi tâm động niệm ắt sẽ có chỗ kiêng sợ, chẳng dám phóng túng. Dầu chẳng mong thành thánh thành hiền cũng vẫn dè dặt kiêng sợ như rớt xuống vực sâu, như đi trên băng mỏng, không thể không như vậy được. Do vậy, kẻ có thiên tư cao lại càng phải bắt tay từ chỗ thiểu cận, đừng thấy điều thiện nhỏ bèn không làm, đừng cho là điều ác nhỏ rồi cứ làm. Lúc nhỏ huân tập thành tánh, như cây lúc nhỏ đã mọc ngay thẳng, đến khi lớn muốn cho nó cong vẹo cũng không thể nào được!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Hồng Quán Lạc)*

Con người và trời đất cùng xưng là Tam tài, chẳng phải là chuyện xuông, mà ắt phải có công tham dự, giúp đỡ sự sanh trưởng thì mới chẳng thẹn! Nếu không, thịt đi thây chạy, suốt đời ô uế trời đất, sao có thể gọi là Tam tài cho được? Nếu lãnh hội được ý này, đem [áp dụng vào việc] dạy dỗ bọn trẻ ắt sẽ có thể tận tâm kiệt lực, đem tài năng ra

dạy dỗ, trước hết lấy đạo đức làm gốc, rồi mới đến văn chương là ngọn. Thường luôn giảng nói *hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si*, khiến cho chúng nó biết đạo làm người, khởi tâm động niệm, cư xử nói năng đều thuần thiện, tạo thành cơ sở có thể dựa vào bậc thánh. Kinh Dịch nói: “*Mông dĩ dưỡng chánh, thánh công dã*” (Dạy cho bọn trẻ nhỏ lễ chánh, công lao [bằng với công lao] của bậc thánh nhân vậy) tức là nói về điều này. Nếu có thể dùng cái tâm này để dạy người thì học vấn lẫn phẩm đức của chính mình ngày càng tươi sáng, con người sẽ được cảm hóa, chẳng đợi phải đốc thúc, quở trách mong cho họ sẽ thuận theo. Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. Hiện thời nước loạn, dân khốn đốn, anh em cùng một nhà đánh nhau, tranh đua muốn tàn hại lẫn nhau, dân không lẽ sống đều do cha mẹ trong gia đình không khéo dạy, thầy giáo trong nhà trường không khéo dạy, đến nỗi kẻ có thiên tư quen thói làm xằng, đứa không có thiên tư cam lòng làm kẻ giặc bướng bỉnh. Ông giữ được tấm lòng “gốc chánh, nguồn trong” để làm chuyện vun trồng nhân tài, tức là chẳng có địa vị



mà nắm quyền cai trị, chẳng lên tòa mà thuyết pháp vậy, còn vui nào hơn?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trác Trí Lập*)

Cổ nhân nói: “Do đất mà té, do đất mà đứng dậy, rời khỏi đất mà mong đứng được thì quyết chẳng có lẽ ấy.” Nay thế đạo loạn lạc đến cùng cực, bỏ hiếu, bỏ luân thường, vứt bỏ hổ thẹn, đúng là muốn cho con người trọn chẳng khác gì cầm thú thì mới sướng bụng. Nguyên do đều là vì *Lý học* bài bác những chuyện nhân quả, tội phước, báo ứng và sanh tử luân hồi. Đây chính là cội rễ chung của sự loạn lạc hiện thời. Điều khiến cho cội rễ [loạn lạc] ấy được nảy nở xum xuê chính là vì trong gia đình không khéo dạy dỗ, trong nhà trường chỉ biết học theo lối cử nghiệp, cầu công danh, trọn chẳng nhắc đến chuyện đánh đổ những ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, thành ý chánh tâm, v.v.. Vì thế, người đọc sách quá nửa đều là mưu mẹo đối trá; mãi cho đến gần đây,

gió Âu vừa thổi qua thì những kẻ chưa được khéo dạy ấy ai mà chẳng buông lung, hớn hờ? Do vậy, giết cha dâm mẹ vẫn tự khoe khoang. Những thói xấu ác ấy đều do chẳng giảng đến luân thường, thiên chức của cha con, vợ chồng, v.v. và chẳng bàn đến nhân quả báo ứng, cho nên các thói xấu ấy càng đặc biệt lừng lẫy mạnh mẽ. Nếu ai nấy chú trọng luân thường, hiếu hữu, v.v. và biết thiện ác đều có báo ứng, dẫu đem cái chết để uy hiếp, buộc phải làm những chuyện giết cha, dâm mẹ, v.v. cũng chỉ đành mặc cho chúng nó giết, quyết chẳng chịu làm theo lời bọn ấy. Do vậy biết rằng: Thiên hạ loạn lạc là do gia đình không khéo dạy dỗ và chẳng nói đến nhân quả báo ứng mà ương thành. Biết bao người thuộc giới chánh khách, quân sự, giáo dục, hỏi đến nguồn gốc loạn lạc và nguồn gốc để thái bình đều đáp không được. Tức là chẳng biết cái nhân gây ra té ngã mà cũng chẳng biết cái nhân để đứng dậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Vạn Lương - Thư thứ hai)*



Cần biết rằng: Cuộc đại loạn này là vì Trình Chu bài xích nhân quả luân hồi mà khơi ra đầu mối. Do quốc gia chẳng đề xướng chuyện giáo dục, đến nỗi cha mẹ trong gia đình chỉ dạy con cái mở mang trí thức, chẳng bảo ban con cái về nhân quả báo ứng, đạo đức nhân nghĩa. Thầy giáo trong nhà trường chỉ biết dạy học, soạn văn chương, chứ đối với chuyện tận tụy theo đuổi [sự nghiệp] học thánh, học hiền thì một câu cũng không nhắc tới. Bởi lẽ, những hạng thầy giáo ấy từ bé tới già cũng chẳng biết học hành là để học thánh học hiền, chỉ biết soạn văn chương để cầu công danh; đến khi đã đạt được công danh bèn cậy thế khinh người, gây tàn hại cho địa phương, mười phần hết tám chín. Những người tạo lợi ích cho địa phương chỉ được một hai phần mà thôi. Cổ nhân nói: “*Sư giả, nhân chi mô phạm dã*” (Thầy là khuôn mẫu cho người khác). Khuôn chẳng thành khuôn, mẫu không ra mẫu sẽ gây hại chẳng nhỏ. Cần biết rằng con người cùng với trời đất cùng xưng là Tam tài, tài là tài năng. Trời chẳng biết cao bao nhiêu, to bao nhiêu; đất chẳng biết dày bao

nhiều, rộng bao nhiêu, con người chỉ năm sáu thước, là một vật nhỏ nhoi sống được sáu bảy mươi tuổi, sao có thể sánh cùng trời đất chẳng thể suy lường mà xưng danh? Nên biết rằng: Trời đất tuy có thể sanh thành vạn vật, nhưng nếu không có con người giúp đỡ giáo dục sẽ chẳng thành thế đạo. Vì thế, con người có thể kế thừa bậc thánh đời trước, mở mang đường học cho người đời sau. Đây chính là trách nhiệm của kẻ làm cha, làm thầy. Nếu biết ta là thầy của người khác, dầu ta không có đức để cảm hóa người thì cũng nên nhất cử nhất động của chính mình đều chẳng để sai lẽ. Tức là chuyện phi lễ chẳng nhìn, lời phi lễ chẳng nói, tiếng phi lễ chẳng nghe, chuyện phi lễ chẳng làm, dè dặt kính sợ như vào vực sâu, như bước trên băng mỏng, chỉ sợ người khác bắt chước ta làm chuyện không ra gì, thì có thể mong thành thánh, thành hiền, siêu phàm nhập thánh.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
 Thư trả lời cư sĩ Ninh Đức Tấn -
 Thư thứ mười tám)*



Hơn nữa, hiện thời thế đạo nhân tâm đã bại hoại đến cùng cực. Thiên tai, nhân họa giáng xuống bất ngờ. Họa hoạn xảy đến chẳng thể lường trước, trốn cũng không được, ngừa chẳng thể ngừa. Nếu có thể y theo những gì Văn Sao, Gia Ngôn Lục đã nói, chí thành niệm Phật và niệm Quán Thế Âm, ắt sẽ âm thầm được gia bị, hoặc chuyển biến thành không có tai nạn gì, hoặc chuyển nặng thành nhẹ, quyết chẳng đến nỗi phải chịu tai ương giống như người không niệm Phật! Cõi đời hiện nay chẳng giống như cõi đời mấy chục năm trước kia. Muốn chuyển hồi thế đạo nhân tâm, muốn cho con cái trong gia đình hiền thiện mà chẳng sốt sắng đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình (tức những đạo lý làm người như cha từ, con hiếu, v.v.) thì trọn chẳng có hy vọng gì! Giáo dục trong gia đình, cần nhất phải chú trọng sao cho hai pháp nhân quả và báo ứng hỗ trợ nhau, bổ sung cho nhau thì mới có lợi ích thật sự. Chớ nói “ông là một người xuất gia sao cứ miệt mài đem những chuyện này nói với người khác?” Bởi lẽ, trong cõi đời hiện thời, những học thuyết phế kinh điển,

bỏ hiếu, phế luân thường, vứt bỏ hổ thẹn... khiến lòng người bị ngu muội cứ nối tiếp nhau dấy lên. Nếu chẳng đem nhân quả báo ứng và đạo làm người bàn giảng kỹ càng cho con cái từ thuở thơ ấu thì sau này muốn cho chúng nó chẳng bị những tà thuyết xoay chuyển sẽ khó lắm, hết sức khó! Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. [Nói như vậy có] nghĩa là khéo dạy dỗ con cái sao cho chúng nó trở thành hiền thiện, sao cho phong thái này từ một làng, một ấp lan ra khắp thiên hạ. Tôi thường nói: “Dạy con là cái gốc để bình trị, nhưng dạy con gái lại càng quan trọng thiết yếu hơn. Vì nữ nhân có quyền hạn giúp chồng dạy con. Nếu con gái hiền thiện thì con rể và con cái chúng nó sẽ đều hiền thiện.” Do vậy, lại nói: “Quyền trị gia, bình thiên hạ hàng nữ nhân chiếm quá nửa”, ấy chính là chân ngữ, thật ngữ. Muốn cho cửa nhà hưng thịnh, con cháu hiền thiện, hãy nên lấy lời tôi làm khuôn thước thì những điều mong cầu sẽ đều đạt được. Lại nữa, đề xướng nhân quả báo ứng, không tốt gì bằng dạy người ta thọ trì Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Âm Chất Văn, bởi những loại sách



giảng về thiện ác [người ta] vừa đọc liền hiểu rõ thì sẽ dễ được lợi ích.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Trọng Hoa - Thư thứ nhất)*

Để phá những mê chấp của các nhà triết học, khoa học, cố nhiên nên lấy duy tâm duy thức làm chủ, nhưng cần phải đề xướng nhân quả báo ứng thì nghĩa duy tâm duy thức mới được hoàn toàn viên mãn. Tính kế sách cho hiện tại thì hãy nên cực lực đề xướng giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, hiểu nhân rõ quả và giáo dục trong gia đình, nhưng đối với giáo dục trong gia đình lại càng cần phải chú trọng nhân quả báo ứng. Hiện thời cõi đời loạn lạc đến cùng cực, dân không lẽ sống đều do chẳng nói đến nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình mà ra. Kẻ biết tốt xấu chắc sẽ không cho lời tôi nói là sai lầm, xằng bậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lâm Tấn Hoa - Thư thứ nhất)*

Trong cõi đời hiện thời, muốn vẫn hồi thế đạo nhân tâm, ắt phải lấy giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, biết nhân rõ quả, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy của chính mình để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, tín nguyện niệm Phật, cầu sanh Tây Phương làm chủ yếu. Đối với chuyện bàn nói điều huyền lẽ diệu, tuy dường như cao siêu, nhưng nếu chẳng tận tụy thực hành [những điều vừa nói trên đây] thì sẽ thành dùng thân bán pháp! Cổ nhân nói: “*Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm.*” Thất phu làm thế nào để có thể khiến cho thiên hạ bình trị được? Cần biết rằng: Cái gốc của thiên hạ là gia đình, cái gốc của gia đình là thân. Nếu ai nấy đều đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình thì hiền tài sẽ xuất hiện đông đảo, hết thấy những kẻ nhiễu loạn và thổ phỉ, giặc cướp sẽ chẳng còn nảy sanh nữa. Ngay cả những kẻ đã thành phường bại hoại như thế cũng sẽ nhìn theo ta mà bị cảm hóa. Trong Văn Sao, Quang đã nhiều lần nhắc



đến, ở đây không viết cặn kẽ nữa.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trịnh Huệ Hoàn -
Thư thứ nhất*)

Trong cõi đời ngày nay, thế đạo nhân tâm đều đã suy vi đến cùng cực, chỉ cầu tự tư tự lợi, gạt bỏ đạo đức nhân nghĩa không ngó ngàng đến gần như hết thuốc chữa. Nhưng thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. Nếu như ai nấy đều đứng lên gách vác trách nhiệm này, ai nấy đều giữ phận sống yên, biết nhân hiếu quả, hiếu cha mẹ, kính anh, đôn đốc tông tộc, nghiêm túc dạy dỗ con cái khiến cho chúng trở thành người lương thiện thì chỉ trong mười mấy năm, trong đời ai cũng là hiền nhân. Người hiền tạo ích lợi cho nhau, ắt sẽ cảm được thiên hòa⁹, thiên tai và nhân họa nào còn có nữa. Do vậy, biết rằng xiển minh nhân quả, khéo dạy con cái chính là căn

9. Thiên hòa: Nói tắt của “*thiên thời, địa lợi, nhân hòa*” tức thời cơ tốt đẹp, thuận lợi về mặt vị trí (hiểu theo nghĩa rộng là về mặt vật chất) và con người đồng lòng đoàn kết.

bản để thiên hạ thái bình.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Bày tỏ những ý nghĩa ẩn kín
của lời tựa chúc thọ
cho tiên sinh Cừu Trác Đình và phu nhân)*

Ví như sông cái Trường Giang, do có đê đập nên chẳng ngập lụt. Tánh tình con người như nước, sự lý nhân quả ba đời, luân hồi lục đạo cũng giống như đê. Sông cái Trường Giang mà bỏ đê đập đi thì chắc chắn sẽ ngập lụt. Tánh tình con người nếu không có nhân quả luân hồi mà vẫn còn dùng lễ để tự ràng buộc thì trong ngàn vạn người, khó được một hai kẻ. Trừ bậc thượng trí ấy ra, ai chẳng nghĩ buông lung tình ý là vui? Do vậy, hiện tại muốn cho thiên hạ, quốc gia tốt đẹp mà không đê xướng nhân quả luân hồi sẽ chẳng được. Điều này không phải là chuyện sức chúng ta không thể làm được, trong gia đình nên cực lực đề xướng, ngõ hầu dần dần được lưu truyền rộng rãi, cũng như ngựa cho con cái khỏi



bị những tư tưởng cuồng vọng dụ dỗ, mê hoặc, mong hưởng thụ hết thảy phước tự do.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Phan Trọng Thanh)*



II - SỰ GIÁO DỤC CỦA NGƯỜI MẸ LÀ CỘI GỐC THÁI BÌNH

Thiên hạ chẳng yên là do gia đình không khéo dạy dỗ. Gia đình khéo dạy dỗ thì sự dạy dỗ của mẹ chiếm phần khản yếu nhất. Vì con người thuở bé, hằng ngày ở bên mẹ; nếu có hiền mẫu, con cái sẽ được un đúc hằng ngày, tập quen thành tánh, dầu muốn trở thành hạng đốn hèn cũng chẳng thể được!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục - Thư thứ tư)*



Hơn nữa, cõi đời ít có người lành là do trong gia đình không khéo dạy dỗ, nhưng trong một gia đình khéo dạy dỗ thì sự dạy dỗ của mẹ quan trọng nhất. Bởi lẽ, con người lúc bé hằng ngày ở bên mẹ, được hun đúc tánh tình nhiều nhất từ nơi mẹ. Do vậy, thiên chức của phụ nữ là giúp chồng dạy con. Nếu không có hiền nữ, làm sao có hiền thê, hiền mẫu cho được? Vì thế, nói rằng: Khéo dạy cho con cái biết nhân quả ba đời chính là cái đạo “gốc chánh, nguồn trong” để bình trị thiên hạ vậy!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Diệp Ngọc Phủ*)

Sách Luận Ngữ chép: “*Thiên hạ loạn lạc, thất phu có trách nhiệm*”, bởi lẽ thiên hạ do mỗi một nhà hợp thành. Nếu chồng vợ từng nhà đều biết đạo nghĩa cũng như nhân quả, giữ vẹn bốn phận, trọng luân thường, tận tụy thực hành chẳng thiếu sót thì con cái do họ sanh ra sẽ quen thấy quen nghe, như nước trút vào đồ đựng, như vàng được đúc khuôn,

tánh tình tự thành hiền thiện, ắt chẳng đến nỗi bạo ác, phóng túng, coi làm ác là chuyện đương nhiên. Nhưng con người có hiền hay không là nhờ nơi mẹ, so với cha [con chịu ảnh hưởng của mẹ] nhiều hơn lắm. Do lúc trong thai hấp thụ khí chất của mẹ, lúc nhỏ được mẹ chăm nom nên chẳng mong như vậy mà lại thành vậy. Vì thế Chu Tử viết sách Tiểu Học, trong chương mở đầu bèn nói về chuyện thai giáo. Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, Khổng, Mạnh đều nhờ hiền mẫu gây dựng cái gốc nên thành đức đạt tài, trở thành thánh nhân. Do vậy, biết rằng quyền của đàn bà giúp chồng dạy con thật ra chẳng kém gì đạo trị nước yên dân của đàn ông. Nhưng cõi đời hiểu lầm, thực hành ngược ngạo, chẳng dốc sức nơi đây lại lo tham chánh làm quan. Nào có khác gì cầm đao phía lưỡi bén, chẳng bị đứt tay ngay lập tức ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Bài minh trên bia mộ của Hoàng Thái Phu Nhân
mẹ ông Lý)*



Quang thường nói: “Nhân quả là phương tiện lớn lao để bậc thánh nhân thế gian lần xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh. Trong thời thế hiện tại, nếu chẳng đề xướng nhân quả báo ứng, dẫn Phật, Bồ-tát, thánh hiền cùng xuất hiện trong đời cũng chẳng làm gì được!” Lại nói: “Khéo dạy con cái là cái gốc để bình trị thiên hạ, nhưng dạy con gái là quan trọng nhất.” Lại nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm quá nửa.” Đời ít hiền nhân là vì thế gian thiếu hiền nữ. Có hiền nữ ắt có hiền thê, hiền mẫu vậy. Có hiền thê, hiền mẫu mà chồng, con người ấy chẳng hiền cũng hiếm hoi lắm.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư gởi cư sĩ Nhiếp Vân Đài)*

Cần biết rằng: Cái gốc của thiên hạ là gia đình. Cái gốc của gia đình là tấm thân. Gia đình khéo dạy dỗ thì con cái sanh ra sẽ đều hiền thiện. Nhà có con hiền thì đất nước sẽ có hiền tài. Hễ cùng quần thì tự yên, ảnh hưởng đến khắp cả làng

xóm. Hễ hiền đạt sẽ làm cho người khác đều cùng được lành, tạo lợi ích cho khắp mọi người dân. Lợi ích như vậy xuất phát từ sự giáo dục trong gia đình. Giáo dục trong gia đình thì sự dạy dỗ của mẹ là quan trọng nhất. Đấy chính là lý do vì sao người đời gọi nữ nhân là thái thái, do họ có thể giúp chồng dạy con, giữ yên bên trong gia đình. Do vậy sẽ đạt hiệu quả là chồng ắt sẽ thành tựu đức nghiệp, con cái đều hiền thiện, giống như Thái Khương, Thái Nhiệm, Thái Tự đời Chu vậy. Nếu bà có thể dựa theo những điều đã được nói trong Văn Sao để tự lợi, lợi người, ngõ hầu làng xóm của bà cũng được thấm nhuần sự giáo hóa của đức Phật, dùng công đức ấy hồi hướng vãng sanh thì sẽ lên thẳng sen báu thượng phẩm.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời bà Bạch Huệ Đạo)*

Minh Châm có thể ăn chay niệm Phật, hãy nên dạy cô ta trọn hết chức phận người mẹ; chức phận người mẹ là như thế nào? Chính là



khéo dạy dỗ con cái, đừng để cho con quen thói kiêu căng. Những đứa con cái không ra gì trong cõi đời đều là do mẹ chúng chẳng trọn hết chức phận làm mẹ mà ra. Nếu mẹ hiền thì:

- Một là con được thừa hưởng tánh khí ấy;
- Hai là con sẽ nhìn theo cách cư xử của mẹ.

Đây chính là dùng thân để lập giáo vậy. Kế đó, dạy cho con biết đạo làm người như hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si. Lại cần phải thiết thực dạy con nhân quả báo ứng. Con đến tuổi đi học, trước hết đem Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn dạy con đọc thuộc; suốt cả đời mỗi ngày phải đọc dăm ba lượt. Lại giảng cho nó những nghĩa chánh yếu thì sẽ như vàng lỏng đổ vào cái khuôn đẹp đẽ, quyết không thể chẳng trở thành món đồ đẹp đẽ. Sự dạy dỗ của mẹ chính là căn bản để bình trị, nhưng người đời đều chẳng chú ý. Cho nên mới có hiện tượng chiến tranh ngày nay, đến nỗi vận nước nguy ngập, dân không lẽ sống. Quang chẳng cần phải thuyết pháp cho đứa bé, chỉ cần nói với vợ chồng ông cách dạy dỗ trẻ nhỏ

thì trẻ nhỏ sẽ tự có thể bắt chước theo khuôn phép, ắt sẽ trở thành chánh khí. Minh Châm pháp danh là Trí Phạm, nghĩa là dùng thân nêu gương mẫu cho con cái và làm khuôn mẫu cho nữ giới. Nếu khuôn chẳng ra khuôn, mẫu chẳng ra mẫu sẽ có hại chẳng thể nào kể xiết! Nếu có thể đoái tưởng ý nghĩa của cái tên Minh Châm và Trí Phạm thì may mắn chi hơn?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Ủy Nông - Thư thứ năm)*

Phụ nữ càng phải nên chú trọng nhân quả, luân thường. Phàm An Sĩ Toàn Thư, Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, Ấn Quang Văn Sao, hễ có ai thông văn nghĩa đều nên tặng cho mỗi người một bộ. Đi theo con đường ấy, bậc thượng chắc sẽ thấu hiểu được những điều này. Nếu không, chỉ biết viên dung không chấp trước, miệng luôn nói không, bước bước làm có, gây họa hoạn cho gia đình, mà cũng là kẻ giặc dữ dẫn trong Phật pháp. Nếu bàn đến quyền giáo dục thì nữ nhân [nắm giữ quyền ấy] to lớn hơn nam



giới. Do họ giúp chồng dạy con nên đã âm thầm nắm sẵn quyền thao túng. Thế đạo nhân tâm hiện thời suy hãm, chìm đắm, nói chung là do chẳng đề xướng giáo dục nữ giới mà ra. Nếu khi còn là con gái đã biết nữ nhân lấy việc giúp chồng dạy con làm thiên chức thì mai kia làm vợ người ta, làm mẹ người ta, ắt sẽ un đúc, nuôi dạy, khiến cho chồng con đều thành hiền thiện. Nếu nữ nhân ai nấy đều được như thế thì lẽ đâu thiên hạ chẳng thái bình? Dẫn cho chẳng thể nào ai nấy đều được như thế, nhưng hễ có một người được như vậy thì chồng con người ấy cũng đã có thể trở thành hiền thiện như thế rồi. Do vậy mà truyền sang đời sau cũng lại nối tiếp nhau noi dấu lương thiện, ngày càng đông nhiều.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời Phước Châu Phật Học Xã)*

Hiện thời, thế đạo ngày một suy, nhân tâm ngày một hoại, muốn bổ cứu từ căn bản thì phải chú trọng nơi giáo dục trong gia đình. Trị

quốc, bình thiên hạ phải bắt đầu từ tề gia. Do vậy, quyền trị quốc, bình thiên hạ phụ nữ chiếm quá nửa. Phụ nữ chú trọng nơi mẫu giáo (sự dạy dỗ của mẹ), mẹ dạy con noi theo quy củ, tập quen từ thuở bé, lớn lên sẽ thực hiện. Nhân cách tốt đẹp phải được bắt nguồn từ tuổi măng sữa. Vì thế, chức trách, nhiệm vụ giúp chồng dạy con của phụ nữ lớn lắm. Những vị nữ cư sĩ phải biết phụ nữ được gọi là thái thái là vì vào buổi đầu khai quốc của nhà Chu, Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự đều hiền đức tột bậc, là bậc mẫu nghi của thiên hạ. Do vậy, gọi phụ nữ là thái thái. Các vị nữ cư sĩ hãy nên biết danh xưng thái thái đáng tôn, đáng quý, ai nấy tận hết chức trách bổn phận giúp chồng dạy con để làm nền tảng trị quốc bình thiên hạ, ngõ hầu danh xứng với thực. Nói đến chỗ cùng cực của tu tâm thì vẫn là hai câu: “Đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành.” Hai câu ấy đứa trẻ lên ba cũng nói được, nhưng ông lão tám mươi làm không xong. Người rất ráo làm được hai câu ấy đã ở địa vị chư Phật. Do vậy, mong hết thầy những thiện nam tín nữ tu tâm hãy hết sức chú ý. Ngàn lời vạn lẽ nói chung



là phải tu tâm để liễu sanh tử. Nếu luận tới chỗ mấu chốt khẩn yếu nhất của tu tâm để liễu sanh tử thì là: “Đừng làm các điều ác, vâng hành các điều lành, phát nguyện niệm Phật.” Mong mọi người ghi nhớ mấy ý nghĩa này cẩn thận, chắc chắn sẽ tự nhiên giải quyết xong sanh tử, chứng Phật đạo. Xin hãy gắng lên!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Pháp ngữ khai thị tại
Thế Giới Phật Giáo Cư Sĩ Lâm)*



III - ĐẶT VIỆC GIÁO DỤC CON GÁI LÊN VỊ TRÍ HÀNG ĐẦU

Thế đạo hiện thời không có cách nào vẫn hời. Nếu muốn cứu đời, ngoại trừ đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, không thể nào thực hiện được. Giáo dục trong gia đình rất cần chú ý đến nhân quả báo ứng, nhưng dạy dỗ con gái lại là thiết yếu nhất! Bởi lẽ, không có hiền nữ sẽ không có hiền mẫu, không có hiền mẫu làm sao có con cái hiền lương cho được? Đây chính là pháp luân căn bản. Những điều con người hiện thời đề xướng



toàn là cảnh nhánh. Từ thuở bé đã chẳng biết đến đạo làm người và sự lý nhân quả báo ứng thì một khi bị kẻ tà vạy dụ dỗ sẽ mặc sức làm càn. Những đứa phé luân thường, vút bỏ lòng thẹn, giết cha, gian mẹ đều do thuở ban đầu không được mẹ hiền un đúc mà ra.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải - Thư thứ tám)*

Quang thường nói vùi lấp, loạn lạc là do trong gia đình thiếu giáo dục mà ra. Dạy con cố nhiên là chuyện khẩn yếu nhưng dạy dỗ con gái lại càng quan trọng hơn. Bởi lẽ, nếu con gái được khéo dạy thì sẽ thành tựu *tứ đức* (công, dung, ngôn, hạnh), giúp chồng dạy con, ngõ hầu đứa con nào có thiên tư sẽ thành tựu học vấn, phẩm cách của bậc thánh hiền, ngay cả những đứa không có thiên tư ắt cũng làm một người dân lành giữ trọn bổn phận. Nếu con gái không được dạy dỗ, chẳng những nó không thể giúp chồng dạy con mà còn đối với nghĩa, đối với đạo sẽ dạy con làm điều sai trái, dạy con làm ác.

Phàm những tên đại gian đại ác xưa nay đều chẳng phải do mẹ hiền sanh ra. Muốn gia đình hưng thịnh, đất nước bình trị thì phải khởi đầu từ nuôi dạy con cái. Đây là đạo để giải quyết vấn đề từ căn bản.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lưu Quán Thiện - Thư thứ hai)*

Hiện nay thế đạo bại hoại đến cùng cực, xét đến căn nguyên đều do gia đình không khéo dạy dỗ. Từ nhỏ trọn chẳng đem đạo lý làm người dạy bảo, huống là những sự lý phước thiện, họa dâm, nhân quả báo ứng, v.v. ư? Vì thế, những kẻ ấy vừa nghe tà thuyết bèn nương theo, cố nhiên coi chuyện giết cha, gian dâm mẹ là bổn phận chánh đáng. Nếu không [tệ hại] như thế thì khi có được quyền thế, địa vị cũng sẽ mặc tình làm càn, gây thảm độc cho thiên hạ. Không có được quyền lực ấy thì kết đảng hoành hành, gây lụy cho địa phương. Nguồn gốc đều là do không được cha mẹ hiền khéo dạy dỗ mà ra. Vì thế, nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm.”



Nhưng con người từ lúc mới sanh chịu ảnh hưởng rất sâu từ mẹ. Do vậy, phải có hiền mẫu thì mới có hiền nhân, mà hiền mẫu phải khởi đầu từ hiền nữ. Vì thế, muốn cho thiên hạ thái bình ắt phải bắt nguồn từ dạy dỗ con cái, nhưng dạy con gái lại càng khẩn yếu hơn dạy con trai vì nữ nhân có thiên chức giúp chồng dạy con. Từ xưa, những bậc thánh hiền [được thành thánh hiền] đều nhờ có mẹ hiền, hướng là những kẻ tầm thường kém cỏi ư? Nếu không có hiền nữ sẽ không có hiền thê, hiền mẫu. Đã không có hiền thê, hiền mẫu thì những kẻ được [người nữ ấy] giúp đỡ, dạy dỗ đều thành kẻ ác hết, đều ngăn trở điều lành. Đấy chính là cội nguồn khiến cho nước ta nước không ra nước, dân chẳng thành dân vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Vạn Lương - Thư thứ nhất)*

Ngày hôm qua nhận được thư luận về chuyện dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc, có thể nói là ông đã thấy thấu triệt được cái lý. Nhà Chu

lập quốc nền tảng là do ba bà Thái. Văn Vương thành thánh là nhờ thai giáo¹⁰. Do vậy, biết đời không có bậc thánh hiền là do thế gian ít có người mẹ thánh hiền mà nên nổi! Nếu như bà mẹ nào cũng giống như ba bà Thái thì con họ đâu chẳng là Vương Quý, Văn Vương, Chu Công¹¹ thì cũng chẳng là kẻ gian ác, điều này cũng rõ ràng lắm! Nhưng người đời chỉ biết yêu thương con gái, mặc tình cho nó kiêu căng thành thói, chẳng biết đem lễ mẫu nghi ra dạy. Đây chính là một điều đại bất hạnh của nước ta! Con người lúc nhỏ thường kề cận bên mẹ, nên chịu ảnh hưởng thói quen của mẹ rất sâu. Những kẻ làm con gái người ta hiện thời, ngày sau sẽ là mẹ người ta. Ai muốn bồi đắp quốc gia phải lấy chuyện dạy con gái làm nhiệm

10. Thai giáo: Dạy con từ khi con còn nằm trong bụng mẹ. Người mẹ khi mang thai phải tập tành hiền lành, ăn nói khoan thai, từ tốn, không nói lời thô ác, không làm những cử chỉ hung bạo, xem kinh sách của thánh hiền, v.v..

11. Vương Quý là sáng tổ nhà Chu. Chu Công tên thật là Cơ Đán, là con thứ của Chu Văn Vương, em của Chu Vũ Vương, từng phụ tá Vũ Vương diệt nhà Ân Thương. Khi Vũ Vương chết, con là Thành Vương còn bé, ông nắm quyền nhiếp chính, tận lực bảo vệ vương quyền nhà Chu. Tương truyền, phần Tượng trong kinh Dịch do ông viết. Vì thế sau này, có rất nhiều tác phẩm bói toán được gán cho ông làm tác giả, như cuốn Chu Công Giải Mộng chẳng hạn.



vụ cấp bách. Chớ nói: “Con gái là con người ta, cần gì phải uống công chịu đựng nhọc nhằn, lo lắng làm gì?” Phải biết rằng: Vì trời đất, vun bồi một người đàn lành biết giữ phận thì không có công đức nào lớn hơn. Huống chi nếu người nữ có thể giữ vững đức hạnh của nữ nhân thì con cái cô ta sẽ phỏng theo khuôn mẫu tốt lành, còn vinh dự nào hơn; huống gì con dâu, cháu dâu của chính mình cũng đều là con gái nhà người ta đó thôi! Muốn cho nước nhà quật khởi hưng thịnh, nếu không có hiền mẫu sẽ không có gì hỗ trợ được. Đời không có mẹ hiền thì chẳng những nước không có lương dân, mà nhà cũng chẳng có con ngoan. Ngay cả những gã sư tăng tồ tộ ăn bám Phật pháp cũng đều chẳng phải do những người mẹ tốt lành sanh ra. Nếu như người mẹ thật sự hiền, bọn ấy trọn chẳng đến nỗi kém hèn đến thế, tiếc thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ nhất)*

Trong đời hiện thời, ắt cần phải sốt sắng đề xướng nhân quả báo ứng. Dạy con cố nhiên là nhiệm vụ trọng yếu nhưng dạy con gái càng quan trọng hơn dạy con trai, bởi lẽ con người lúc bé thường ở bên mẹ, nếu mẹ hiền thì con cái cũng tự nhiên sẽ hiền. Do thường được un đúc nuôi dạy đã tập quen thành thói, đến khi lớn lên được cha dạy dỗ sẽ thuận chiều chỉ dạy, thật là dễ dàng. Đời hiện tại loạn đến mức như thế này đều là vì không có hai thứ khéo dạy trên đây mà nên nổi. Quang không có sức cứu vãn kiếp vận nhưng có tâm cứu đời, cho nên ở đây mới dài dòng một phen. Nếu chẳng cho lời bàn của lão tăng là viễn vông, hủ bại thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư gởi cư sĩ Tự Giác)*

Chuyện dạy dỗ con cái có quan hệ rất lớn. Dạy con gái lại càng khẩn yếu hơn dạy dỗ con trai. Bởi lẽ, nếu con gái hiền thì khi còn ở nhà sẽ khiến cho anh em trai, chị em gái đều nhìn theo bắt



chước làm lành; khi xuất giá sẽ giúp chồng dạy con đúng phép tắc, khiến cho chồng lẫn con đều thành hiền thiện. Nếu con gái chẳng được dạy dỗ sẽ gây họa chẳng thể nói trọn hết đâu!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ X...*)

Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm. Xét đến cội nguồn của tình thế loạn lạc, chỉ là vì trong gia đình không khéo dạy dỗ đã ương thành. Phàm con em nhà phú quý phần nhiều không ra gì, nói chung vì quen thói kiêu căng, không được dạy dỗ mà ra. Tôi thường nói: “Dạy con là cái gốc để bình trị, nhưng dạy con gái càng khẩn yếu hơn, vì con gái thuở bé thường ở bên mẹ. Thuở bé được khéo dạy, đến khi xuất giá nhất định sẽ là vợ hiền. Vợ hiền sẽ có thể giúp chồng thành tựu đức hạnh, về sau sẽ thành hiền mẫu. Con người từ thuở bé được hiền mẫu un đúc, nhất định sẽ nghèo cùng thì riêng thân mình thiện, hiển đạt sẽ làm cho thiên hạ cùng thiện. Công đức

lớn nhất trong thế gian không gì bằng khéo dạy dỗ con cái; tội nghiệp lớn nhất trong thế gian không chi bằng chẳng dạy dỗ con cái. Bởi lẽ, con cái hiền lương sẽ có ích cho nước nhà, xã hội; chẳng hiền lương sẽ có hại cho nước nhà, xã hội.”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trần Phi Thanh - Thư thứ ba)*



IV - NGƯỜI NỮ GIÚP CHỒNG DẠY CON - QUYỀN NÀY CỰC LỚN

Hiện thời những kẻ nói đến chuyện nam nữ bình quyền, phần nhiều đều chẳng biết quyền của nữ nhân lớn hơn quyền của nam từ khó thể diễn tả, thí dụ được. Thế đạo loạn lạc cũng do nữ quyền chẳng được chấn hưng mà ra. Muốn giữ yên thế đạo, phải gấp làm sao cho nữ giới chẳng cô phụ thiên chức, ai nấy đều nghiêm túc giữ lấy quyền ấy. Quang thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm quá nửa.” Vì họ trọn hết đạo

làm vợ, giúp chồng dạy con thì đối với gia đình, đối với đất nước sẽ có lợi ích mà chẳng hay chẳng biết. Xin hãy đọc kỹ mấy chương khuyên dạy tại gia thiện tín trong Gia Ngôn Lục sẽ biết rõ. Tìm cách bình trị [nào khác] ngoài cách này ra thì do thấy biết kém cỏi, Quang chẳng thể nào biết được.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Tiêu Dịch Đường)*

Trường học đề xướng nam nữ bình quyền, thật là chẳng biết thời thế. Phải biết: Nam có nam quyền, nữ có nữ quyền. Giúp chồng dạy con chính là thiên chức của người nữ, quyền ấy cực lớn. Chẳng thấu hiểu điều đó, cứ đề xướng phụ nữ tham dự chính trị là bình quyền, đúng là không phân đen trắng, tạo thành mối loạn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư gởi cư sĩ Nhiếp Vân Đài)*



Hiện thời thế đạo nhân tâm bại hoại đến cùng cực, không thể vãn hồi. Chỉ có cực lực đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình để làm cơ duyên xoay chuyển. Giáo dục trong gia đình cũng phải chú trọng nhân quả báo ứng. Dạy dỗ con gái nên kèm thêm chuyện ăn chay, bởi lẽ cõi đời thiếu người hiền là vì trong thế gian thiếu mẹ hiền. Nếu con cái từ bé đã được mẹ hiền dạy dỗ, un đúc thành tánh thì sau này ắt sẽ có thể giúp chồng thành tựu phẩm đức, dạy con cái đều thành người hiền. Người nữ lấy việc giúp chồng dạy con làm thiên chức, trách nhiệm ấy so ra càng nặng nề, to lớn hơn người nam. Người đời chẳng biết giảng nói, suy xét nơi đây, cứ làm lạc muốn cho người nữ tham dự chuyện chánh trị giống như đàn ông, chẳng biết sự vụ đến mức tột bực như thế đó. Do vậy, cõi đời ngày một hết sức loạn lạc, người hiền ngày một hiếm hoi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trần Sĩ Mục - Thư thứ tám)*

Công đức bậc nhất của nữ giới chính là hiếu thảo với bố mẹ chồng, giúp chồng dạy con. Đã là đệ tử Phật mà chẳng biết hiếu thảo với cha mẹ, giúp chồng dạy con thì chưa tròn hết bốn phận trách nhiệm của chính mình, chắc người khác sẽ do vậy liền chỉ trích những sai trái, chẳng thể nào khiến cho người ta nhìn theo bắt chước làm lành được. Nếu có thể dốc sức trọn hết bốn phận của chính mình, lại còn tu trì tịnh nghiệp thì kẻ thấy người nghe khắp xa gần sẽ đều sanh lòng ngưỡng mộ. Đấy chính là dùng lời lẽ để dạy sẽ bị tranh cãi, dùng thân để dạy, người khác thuận theo. Thất phu thất phụ nếu tốt lành thì cũng có thể thay đổi phong tục; nếu chẳng lành cũng sẽ khiến cho phong tục thay đổi. Giới giáo dục hiện thời chẳng biết tới nghĩa này, cứ hở ra là khuyên nữ nhân học tập những nghề nghiệp của nam giới, chẳng biết răn nhắc thiên chức giúp chồng dạy con. Cái học ấy là học để gây loạn, chứ không phải là cái học để đạt đến bình trị. Tôi thường nói: “Dạy con là căn bản để trị quốc bình thiên hạ, nhưng dạy con gái lại càng thiết yếu hơn.” Ấy là vì con người lúc bé hằng



ngày ở cạnh mẹ được mẹ hiền un đúc thì chưa có ai chẳng trở thành hiền nhân. Vì thế tôi thường lái nhại về chuyện này, hãy nên làm cho hàng nữ nhân của thân hữu đều biết thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trí Mục)*

Con người sống trong thế gian dù thiện hay ác đều phải có người phụ trợ thì mới thành được như vậy. Dẫu là bậc thánh bẩm sinh vẫn cần phải có hiền mẫu, hiền thê phụ trợ cho đạo đức của vị ấy, huống gì những kẻ kém hơn ư? Do vậy, Thái Nhậm dạy con từ lúc còn nằm trong thai (thai giáo) nên sanh ra Văn Vương có thánh đức. Vì thế, kinh Thi khen ngợi [Văn Vương] nêu gương đức hạnh từ vợ cho đến anh em, đức ấy lan truyền ra cả nước. Nhưng đấy mới chỉ là luận theo phía Văn Vương, chứ nếu bàn về đức của bà Thái Tụ¹² thì cố nhiên đức ấy cũng phụ trợ cho đạo của Văn Vương. Như hai ngọn đèn

12. Thái Tụ là vợ của Văn Vương

chiếu lẫn nhau bèn càng thấy sáng sủa, hai tay rửa lẫn nhau thì mới được sạch sẽ. Cứ xét theo câu trong bài thơ Tư Tề Thái Nhậm: “*Thái Tự kế thừa danh tiếng tốt đẹp*”¹³ thì có thể biết được [đức của các bà]. Do vậy, mới nói: “Đời thiếu hiền nhân là do cõi đời thiếu hiền mẫu và hiền thê.” Ấy là vì vợ có thể ngầm giúp chồng, mẹ có thể dạy con cái từ lúc còn trong thai; hướng chỉ mấy năm đầu đời, hằng ngày ở bên mẹ, thân cận tấm gương tốt lành, thường được răn dạy, nên tánh tình bị chuyển biến mà không biết không hay, có những điều chẳng mong mòi mà đạt được. Tôi thường nói: “Người nữ là cái gốc của việc tề gia trị quốc.” Lại thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân chiếm quá nửa”, chính là vì ý này vậy. Bởi lẽ những kẻ thiên tư cao nếu được hiền mẫu hun

13. Đây là đoạn đầu bài thơ Tư Tề trong kinh Thi, nguyên văn: “*Tư Tề Thái Nhậm, Văn Vương chi mẫu, tư mị Thái Khương, kinh thất chi phụ, Thái Tự tự huy âm, tắc bách tư nam.*” Theo chú giải được đăng tải trong trang nhà Trung Quốc Khổng Tử Vĩng (không rõ tác giả) thì đoạn thơ này phải hiểu như sau: “*Thái Nhậm phong thái đoan trang, mẹ đẻ của Văn Vương. Thái Khương đức cao đáng trọng, làm bậc chủ phụ trong vương thất. Thái Tự kế thừa danh tiếng tốt đẹp, nuôi dưỡng con cháu thật đông đảo.*” Thái Khương chính là bà nội của Văn Vương.



đức, hiền thê phụ trợ sẽ tự có thể ý thành tâm chánh, làm sáng tỏ đức sáng, an trụ nơi chí thiện. Nếu khổn khó thì riêng thân mình thiện, nếu hiền đạt sẽ khiến cho thiên hạ cùng thiện. Kẻ thiên tư bình thường thì cũng có thể tuân thủ quy củ, làm một người dân lành giữ phạm, quyết chẳng đến nỗi vượt lý nghịch phạm, làm quấy, làm gian, làm nhục người sanh ra mình, gây hại cho đời. Tiếc cho người đời mơ màng, chẳng lấy chuyện trọn vẹn luân thường, tuân thủ bốn phạm để dạy con gái. Nếu hằng ngày chỉ lo trau chuốt, ngoài ra không nhắc tới chuyện gì khác, mai kia làm vợ người ta, làm mẹ người ta, chẳng những không thể giúp chồng dạy con trở thành thiện sĩ, mà trái lại còn dạy con trở thành kẻ ác. Do vậy nói: “Chuyện dạy dỗ con gái quan trọng hơn việc dạy con trai rất nhiều!” Những lời tôi nói như: “Dạy con gái là cái gốc để tề gia trị quốc và quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân chiếm hơn một nửa” chính là lời chân thật vậy. Gần đây, cái học mở rộng, con gái đi học đa phần bị những giáo viên chẳng biết dạy về cái gốc làm cho lầm lạc.

Do vậy, chẳng chú trọng giữ vẹn luân thường, tuân thủ bổn phận, giữ yên cửa nhà, giúp chồng dạy con, ai nấy đều muốn nắm chánh quyền, làm quan to, suy tính vượt phận, tập thành thói cuồng vọng, cũng là điều đáng cảm khái. Nếu như có bậc trưởng dân cực lực đề xướng khiến cho họ vun bồi trong gia đình, ngõ hầu đạt được hiệu quả của việc “tu, tề, trị, bình” một cách không hay không biết, trọn không dấu vết thì may mắn chi bằng!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Nêu tỏ ý nghĩa ẩn tàng về hành trạng
của Phùng Bình Trai Nghi Nhân)*

Gia thuộc của ông đông quá. Khi các cô em Gdâu, em gái, con gái đi học về, nên đem những chuyện nhân quả báo ứng và lợi ích niệ**Ph**ật bàn luận cùng họ, ngõ hầu trong tâm ai nấy biết tâm mình thông với thiên địa quỷ thần, tương thông cùng từ phụ Di-đà. Do vậy, đoạn trừ ác niệ**Ph**ật, tăng trưởng chánh tín, ngõ hầu hiện tại họ kham làm vợ hiền của



người, tương lai làm mẹ hiền cho người. Biến điều ấy thành phong tục cho làng xóm thì cũng là căn bản pháp luân để bình trị thiên hạ quốc gia vậy. Bờ-tát sống trong cõi tục để lợi sanh, chẳng lập riêng quy cách, đối bệnh phát thuốc, khiến cho ai nấy đều theo đường về nhà mới thôi. Nay những phụ nữ trong chốn học đường đa phần lằm lạc nảy sanh những mong muốn lạ lùng, muốn nắm giữ chánh quyền, chẳng biết giữ bốn phận. Giúp chồng dạy con chính là căn bản để thiên hạ thái bình. Do vậy, vương nghiệp nhà Chu có nền tảng là ba bà Thái. Các bà Thái Khương, Thái Tự, Thái Nhậm chính là bậc thánh nhân trong nữ giới, chỉ chú trọng âm thầm giúp đỡ chồng, dạy con từ thuở còn trong thai. Người đời nay chẳng học theo gương đó, những điều họ tính toán lo nghĩ đều là những mầm mống mưu mô gây loạn thiên hạ, còn nói gì được nữa. Quang vốn là người ngoài cõi đời, há nên bàn chuyện phụ nữ! Do vì gia quyến ông đàn bà đông quá [nên mới bàn đến], mong rằng họ sẽ là gương mẫu cho hàng nữ lưu trong tương lai, là gương

tốt cho chốn khuê khôn¹⁴ hòng phát dương ánh sáng mặt trời Phật pháp vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tư)*

Đời phải có hiền mẫu thì mới có hiền nhân. Những vị thánh mẫu thời xưa dạy con từ thuở còn trong thai, bởi lẽ hun đúc từ lúc mới bắt thụ thể chất mới mong tập quen thành tánh. Thế gian dùng chữ “thái thái” để gọi nữ nhân là vì ba vị thánh nữ Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự, vị nào cũng giúp chồng dạy con, mở ra vương nghiệp tám trăm năm [của nhà Chu], cho nên người ta mới dùng chữ “thái thái” để xưng tụng nữ nhân. Quang thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân chiếm quá nửa.” Lại thường nói: “Dạy dỗ con gái chính là cái gốc để tề gia trị quốc bình thiên hạ”, đây là nhằm khuyên dạy trọn hết đạo làm vợ, giúp chồng dạy con mà nói như thế. Chẳng giống như nữ giới ngày nay, đa phần

14. Khuê khôn: Chỗ ở của nữ nhân gọi là khuê khôn, hoặc khuê phòng.



chẳng giữ bốn phận, vọng động muốn nắm lấy chánh quyền, làm đại sự, chẳng biết vun bồi từ gia đình. Đấy chính là thu gom sắt của khắp chín châu muôn nước cũng chẳng thể đúc được một mối làm lõi lớn lao ấy. Do vậy, thế đạo nhân tâm ngày càng đi xuống, thiên tai nhân họa cứ thấy xảy ra liên tiếp. Tuy là do chúng sanh đồng phận ác nghiệp chiêu cảm, nhưng thật ra chính là vì trong gia đình đánh mất sự giáo dục mà nên nổi. Cho nên những kẻ có thiên tư quen thói cuồng vọng, những kẻ không có thiên tư trở thành người dân ương ngạnh. Nếu như ai nấy đều được mẹ hiền uốn nắn thì người người đều có thể trở thành thiện sĩ, hễ túng quẫn thì riêng một mình ta thiện, lúc hiển đạt thì khiến cho người khác đều cùng được thiện, đâu đến nổi trên không có đạo để hướng dẫn, dưới chẳng có pháp tắc để tuân thủ, tệt hại, khinh nhờn trăm mối này sanh, dân không lẽ sống.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Nêu tỏ ý nghĩa ẩn kín của tác phẩm
Giang Mẫu Quách Thái Phu Nhân Tây Quy Sự Lược)*

Loại đại hội như vậy há có nên lập riêng một đại hội cho nữ giới? Lập ra đại hội nữ giới sẽ khiến cho nữ nhân toàn quốc lầm lạc ra sức tranh quyền, chuyện gì cũng đều phải nghĩ nam nữ cùng một bản thể. Nếu được như hai bà phi của đời Ngu, ba bà Thái của nhà Chu mới thật là may mắn lớn lao. Nếu không, sẽ tệt hại không thể nào diễn tả được! Trời sanh bậc kỳ nhân phi thường, nhưng mở ra mỗi tệt này, quả thật Bất Huệ tôi rất đau lòng, tiếc nuối. Tôi hay nói quyền trị quốc bình thiên hạ, nữ nhân nắm giữ quá nửa! Do giúp chồng dạy con trong gia đình sẽ khiến cho đứa con nào có thiên tư liền mong thành thánh, thành hiền, gây dựng đức nghiệp lớn lao; đứa không có thiên tư cũng có thể thuận theo quy củ, làm một kẻ lương dân. Nếu bỏ điều này không xét đến, cứ muốn cho nữ nhân nắm quyền giống như nam giới thì chính là đại họa gây loạn thiên hạ bậc nhất vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trương Bá Nham)*



Hiện nay muốn xiển dương sự lý nhân quả và phương pháp thực hành điều đó thì trước hết phải thực hiện bằng sự giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình lại phải lấy phụ nữ làm chủ thể. Bởi lẽ, đời có mẹ hiền thì mới có con hiền. Noi theo bậc hiền mẫu thời cổ, thực hiện thai giáo: Hun đúc phẩm chất từ lúc ban đầu, nuôi nấng, dạy dỗ từ khi chưa sanh ra ngõ hầu con sẽ tập quen thành tánh. Như ba bà Thái đời Chu (Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự) ngầm giúp đỡ chồng, dạy con từ lúc nó còn nằm trong thai, đều là bậc thánh nhân trong nữ giới, quả thật họ đã lập nên nền tảng mở mang vương nghiệp nhà Chu. Tôi thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ hàng nữ nhân nắm quá nửa.” Lại nói: “Dạy con gái là cái gốc để tề gia, trị quốc tức là nói đến chuyện trọn hết đạo làm vợ, giúp chồng dạy con.” Nữ giới ngày nay phần nhiều chẳng hiểu nghĩa này, lầm lạc muốn tham gia chánh trị nắm quyền, tính làm đại sự, bỏ mặc đạo căn bản là vun bồi gia đình. Điều này quả thật gom sắt của muôn

nước chín châu cũng chẳng đúc được cái lõi làm lớn lao ấy¹⁵, thật đáng cảm khái sâu xa! Thế nào là đạo căn bản để vun bồi gia đình? Chính là hễ dạy dỗ con cái, ắt phải khi con đang còn trong độ tuổi măng sữa,

15. Câu nói này vốn dựa theo ý một câu nói của La Thiệu Uy vào cuối đời Đường. Theo Tư Trị Thông Giám, nguyên văn câu nói của La Thiệu Uy là: “*Hợp lực châu tứ thập tam huyện thiết bất năng chú thử thác*” (Gộp sức của bốn mươi ba huyện trong sáu châu cũng không đúc được lõi làm này). Nguyên lai, vào cuối đời Đường, các phiên trấn (những tướng lãnh nắm giữ binh quyền tại các địa phương) thế lực rất lớn. Khi Điền Thừa Tự giữ chức Tiết Độ Sứ vùng Ngụy Bác (bao gồm sáu châu Ngụy, Bác, Tương, Vệ, Bối, Đàn, nay thuộc vùng duyên hải của Bột Hải thuộc phía Bắc Hoàng Hà) đã tuyển lựa những quân sĩ thân tín, chu cấp hậu hĩnh, huấn luyện kỹ càng, tổ chức thành một đội quân tự vệ, gọi là Nha Quân. Đến khi La Thiệu Uy làm Tiết Độ Sứ vùng Ngụy Bác, do thấy Nha Quân thế lực quá lớn, kêu binh tung hoành không thể kiềm chế được, thậm chí đôi khi còn làm loạn, giết cả Tiết Độ Sứ. Năm Thiên Hựu thứ hai đời Đường Chiêu Tông, một viên chỉ huy của Nha Quân là Lý Công Toàn gây binh biến, La Thiệu Uy bèn cầu cứu viên Tiết Độ Sứ có thế lực mạnh nhất thời ấy là Vũ Châu Ôn (ông này làm Tiết Độ Sứ vùng Tuyên Vũ, nay thuộc huyện Khai Phong, tỉnh Hà Nam). Châu Ôn liền phái bảy vạn nhân mã tiến vào Ngụy Bác, giết được tám ngàn Nha Quân, dần dần dẹp tan sự đối kháng của Nha Quân. Để cung cấp cho quân đội của Châu Ôn, La Thiệu Uy đã phải tốn hơn nửa ỨC TIỀN, giết đến gần bảy chục vạn trâu dê cho quân Châu Ôn ăn trong nửa năm, tốn kém lương thảo vô số. Lúc quân Châu Ôn rút đi, lại còn phải biếu tặng cả trăm vạn quan tiền. Từ đấy, vùng Ngụy Bác suy sụp, kiệt quệ, hoàn toàn không còn sức đối kháng ngoại địch. Như vậy, tuy La Thiệu Uy trừ được mối lo do Nha Quân gây ra, nhưng cũng đồng thời tự diệt sạch lực lượng chính bảo vệ vùng Ngụy Bác, hoàn toàn chịu sự chi phối của Châu Ôn. Do đó, La Thiệu Uy mới hối hận thốt lên lời than thở như vậy. Từ câu nói ấy đã phát sanh thành ngữ “*chú thành đại thác*” vốn thường được dùng để chỉ lõi làm chết người do ham mối lợi nhỏ trước mắt mà ra.



trước hết phải làm cho nó biết về thuyết nhân quả báo ứng thì đối với hết thảy những hành vi nghịch ác nó sẽ tự kiêng sợ chẳng dám làm. Giảng giải sách nhân quả không chi hay bằng *Cảm Ứng Thiên*¹⁶ và *Âm Chất Văn*¹⁷. Hai cuốn sách ấy phải thường giảng

16. Theo thiên *Nghệ Văn Chí* trong *Tống Sử* và sách *Quận Trai Độc Thư Phụ Chí*, ẩn sĩ *Lý Xương Linh* đời *Tống* đã biên soạn cuốn *Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*, thác danh *Thái Thượng Lão Quân* giảng cơ. Tuy thế, các nhà nghiên cứu vẫn chưa đồng ý ai thật sự là tác giả của cuốn sách này. Do nội dung sách này khuyến thiện làm lành rất tích cực, nó được người *Trung Hoa* rất được ngưỡng mộ, cũng như được rất nhiều người viết lời chú giải. Sách càng được nổi tiếng lưu hành mạnh mẽ hơn khi được học giả *Huệ Đổng* đời *Thanh* chú giải tường tận, cho đến hiện thời cuốn sách này vẫn được lưu hành rất rộng và được *Phật môn Trung Hoa* rất coi trọng.

17. *Âm Chất Văn* tên gọi đầy đủ là *Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn*, chưa rõ ai là tác giả. *Châu Khuê* đời *Thanh* khi giao chánh cuốn *Âm Chất Văn* *Chú* đã nhận định: “*Âm Chất Văn* nói những chuyện liên quan đến đời *Tống*, ắt phải do người đời *Tống* biên soạn.” Học giả *Từ Tình Trung Phu* của *Nhật* lại cho rằng tác phẩm này phải được hình thành vào cuối đời *Minh*, nhưng không đưa bằng chứng đủ tính thuyết phục nào. Dưới ảnh hưởng mạnh mẽ của *Âm Chất Văn*, các đạo sĩ đã biên soạn *Văn Đế Cứu Kiếp Kinh* và *Văn Đế Diên Tự Kinh* để tiếp tục xiển dương tư tưởng khuyến thiện trừ ác trong *Âm Chất Văn*. *Âm Chất Văn* thác danh *Văn Xương Đế Quân* giảng cơ. *Văn Xương Đế Quân* vốn còn gọi là *Từ Đồng Đế Quân*, theo truyền thuyết vốn là *Trương Á Tử*, làm quan đời *Tấn*, chết trận, được dân chúng lập miếu thờ, rất hiển linh. Do các đạo sĩ đời *Tống* - *Nguyên* viết truyện nói ông *Trương* được *Thượng Đế* sắc phong làm *Từ Đồng Đế Quân* và đã nhiều lần giảng thế, được thiên đình giao cho nhiệm vụ chương quản phủ *Văn Xương* chuyên coi về việc học hành, thi cử, quan chức của thế gian nên còn có tên là *Văn Xương Đế Quân*. Do vậy, năm *Diên Hựu* thứ ba (1316) đời *Nguyên*, vua đã sắc phong cho *Văn*

nói, ắt sẽ tự có lợi ích không chi lớn bằng. Bởi lẽ, trẻ thơ thiên tánh chưa xấu xa, lời lành dễ tiếp nhận, tập quen từ bé, lâu ngày sẽ thành bản tánh, đến khi lớn lên sẽ chẳng thay đổi được. Gốc chánh nguồn trong được bắt nguồn từ đây. Vì thế, kinh Dịch chép: “*Mông dĩ dưỡng chánh, thánh công dã*” (Dạy cho trẻ thơ điều đúng đắn, có công như thánh nhân vậy). Ngày nay thiên hạ sở dĩ đại loạn đều là do cha mẹ chẳng hiểu nguyên lý giáo dục đã ương thành vậy. Bởi lẽ đã chẳng thể dùng thai giáo để dạy dỗ điều lành từ đầu, lại còn chẳng thể dùng nhân quả để răn nhắc lúc sau. Căn bản đã hỏng thì sẽ bừa bãi, tràn lan chẳng thể nào thâm nhập được. Do vậy mới xướng lên những thuyết bất hiếu, không cần cha mẹ, mới bàn đến chuyện cách mạng gia đình không kiêng dè chi! Dẫn đến

Xương Đế Quân một tước hiệu thật dài “*Từ Đồng Thần Vi Phụ Nguyên Khai Hóa Văn Xương Tư Lộc Hoảng Nhân Đế Quân*”. Chữ Âm Chất phát xuất từ thiên Hồng Phạm sách Thượng Thư: “*Duy thiên âm chất hạ dân*” thường được giải thích là “*trời ngấm ngấm bảo vệ, che chở muôn dân*”. Từ đó, Âm Chất được hiểu là làm những việc công đức âm thầm, không khoe khoang, rêu rao cho người khác biết. Đặc điểm của Âm Chất Văn là dung thông những quan điểm của Tam Giáo, đặc biệt đề cao nhân quả, luân hồi, báo ứng, nên rất được Phật môn Trung Hoa coi trọng.



[tình cảnh] bạn bè chơi với nhau vì lợi lộc hòng bán chác, vợ chồng hợp lại hay chia tay nhau giống như cầm thú, chôn vùi đạo nghĩa liêm sỉ, thiên lý tuyệt diệt như nước lũ cuộn cuộn tận trời chẳng biết khi nào ngừng. Dẫu Khổng tử, Thích-ca sống trong thời buổi này cũng không có cách gì cứu giúp được, nguy ngập vậy thay! Làm như thế nào đây? Đáp: Đường lối để cứu vãn chỉ có cách chú trọng giáo dục gia đình sao cho ai nấy giảng rõ sự lý nhân quả cho con cái hòng vun bồi căn bản mà thôi. Đã gieo thiện nhân ắt gặt thiện quả, mới hòng có hy vọng trong tương lai lòng người biến đổi tốt đẹp, phong tục dần dần thuần lương, thiên hạ nước nhà thái bình vậy.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Pháp ngữ dạy mẹ con ông Ân Đức Tăng - hai bài)

Cổ nhân thường nói: “*Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm.*” Thất phu, thất phụ làm sao có thể khiến cho thiên hạ bình trị được? Cần biết rằng: Cái gốc của thiên hạ là gia đình. Cái gốc

của gia đình là tấm thân. Gia đình khéo dạy dỗ thì con cái sanh ra sẽ đều hiền thiện. Nhà có con hiền thì đất nước sẽ có hiền tài. Hễ cùng quần thì tự yên, ảnh hưởng đến khắp cả làng xóm. Hễ hiền đạt sẽ làm cho người khác đều cùng được lành, tạo lợi ích cho khắp mọi người dân. Lợi ích như vậy xuất phát từ sự giáo dục trong gia đình. Giáo dục trong gia đình thì sự dạy dỗ của mẹ là quan trọng nhất. Đấy chính là lý do vì sao người đời gọi nữ nhân là thái thái, do họ có thể giúp chồng dạy con, giữ yên bên trong gia đình. Do vậy sẽ đạt hiệu quả là chồng ắt sẽ thành tựu đức nghiệp, con cái đều hiền thiện, giống như Thái Khương, Thái Nhiệm, Thái Tự đời Chu vậy. Nếu bà có thể dựa theo những điều đã được nói trong Văn Sao để tự lợi, lợi người, ngõ hầu làng xóm của bà cũng được thấm nhuần sự giáo hóa của đức Phật, dùng công đức ấy hồi hướng vãng sanh thì sẽ lên thẳng sen báu thượng phẩm. Nói tới đạo thất phu, thất phụ có thể cứu giúp thiên hạ, chớ có hiểu lầm. Đấy chính là trọn hết bốn phận của chính mình, dốc lòng vun vén



lân thường, cha từ, con hiếu, chẳng phụ bạc thiên chức [của chính mình]. Lại còn đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình phải chú trọng nhất nơi nhân quả báo ứng. Làm được như thế thì hết thầy mọi người sẽ tự có thể mong mọi đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành, lại còn tu trì tịnh nghiệp, lợi khắp các hàm thức. Đấy chính là cứu giúp, chỉ có như vậy mà thôi. Những kẻ cổ động nam nữ bình quyền hiện thời, muốn cho nữ giới làm chuyện của nam giới, chẳng biết phát huy chuyện giúp chồng dạy con, đáng thương quá sức!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời bà Bạch Huệ Đạo)*

Nữ nhân lấy “*tương phu giáo tử*” (giúp chồng dạy con) làm thiên chức. Tương (相) là giúp. [Tương phu giáo tử là] giúp chồng thành tựu đức hạnh, khéo dạy bảo con cái, khiến cho các con đều thành người hiền, người thiện. Đấy chính là chức

phận của nữ giới. Nữ nhân hiện thời thường nuông chiều con cái quen thói kiêu căng, chẳng lấy đạo lý làm người và nhân quả báo ứng để răn dạy. Vì thế con cái phần nhiều khó thành người đàng hoàng. Do vậy, những kẻ đại thông minh mù quáng nhiều loạn cõi đời và những phường giặc cướp làm càn làm quấy trọn khắp thế gian khiến cho nước không ra nước, dân chẳng thành dân, căn bản đều là do cha mẹ chúng nó chẳng biết trọn hết chức phận giáo huấn con cái của người làm cha mẹ mà ra, cho nên loạn lạc không có lúc nào yên. Nếu ai nấy đều khéo dạy dỗ con cái thì thế đạo sẽ tự nhiên thái bình. Những điều khác hãy xem trong Gia Ngôn Lục... đều có viết đầy đủ về những điều ấy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Thạch Tăng - Thư thứ hai)*

Con người sống trong thế gian ắt phải trọn hết chức phận của chính mình. Có trọn được hết chức phận của chính mình thì mới chẳng



phụ ân trời che đất chở, mặt trời, mặt trăng chiếu soi, cha mẹ sanh thành, sư trưởng giáo huấn. Nếu không, tuy mang tiếng là người nhưng thật sự chẳng khác gì cầm thú cho lắm, sẽ thành phường sống uống chết phỉ, tương lai trầm luân trong ác đạo, trọn chẳng có thờ thoát ra, chẳng đáng buồn sao? Nói tới chuyện trọn hết chức phận thì đối với thân phận người nữ, quả thật [chuyện ấy] có quan hệ lớn lao nhất nhưng trọn chẳng tỏ lộ dấu vết. Cõi đời bình trị hay loạn lạc, gia đình hưng thịnh hay suy sụp đều do người nữ có trọn hết chức phận hay không? Chức phận của người nữ như vừa mới nói đó chính là hiếu thảo đối với bố mẹ chồng, hòa thuận với chị em dâu, giúp chồng dạy con, v.v.. Bởi lẽ, người nữ có thể hiếu thảo, hòa thuận, ôn nhu, cung kính, đấy chính là *nghi gia*; có thể giúp đỡ chồng khiến cho đức hạnh lẫn nghề nghiệp của ông ta ngày càng tiến triển, lỗi lầm ngày một ít, đấy chính là *nghi thất*¹⁸. Hễ nghi thất nghi gia thì con cái

18. “*Nghi thất nghi gia*” là một thành ngữ chỉ gia đình êm ấm, vợ chồng hòa thuận. Từ ngữ này xuất phát từ câu thơ Đào Yêu trong phần Châu Nam của kinh Thi: “*Đào chi yêu yêu, chúc chúc kỳ hoa. Chi tử vu quy,*

nhìn vào sẽ được cảm hóa, đều thành hiền thiện. Con cái đã thành hiền thiện thì từ đấy trở đi, con cháu đời đời đều thành hiền thiện. Vì thế, Quang thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ, hàng nữ nhân năm quá nửa.” Lại nói: “Dạy con là cái gốc để trị quốc bình thiên hạ, nhưng dạy con gái lại càng quan trọng hơn.” Nếu không, chẳng những người nữ không thể giúp chồng dạy con thành người lành được, mà ngược lại sẽ giúp chồng dạy con thành kẻ ác đến nỗi trở thành tình thế vô pháp vô thiên như trong ngày nay.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời hai vị nữ cư sĩ
Huệ Thục và Huệ Khánh)

nghi kỳ thất gia” (Cây đào mơn mớn, chi chít những hoa. Cô về nhà chồng, yên cửa, vui nhà).

V - NHỮNG ĐIỀU QUAN TRỌNG MÀ NGƯỜI PHỤ NỮ CẦN BIẾT

1 - Người nữ cần có tánh nhu hòa nhã nhặn

Con gái từ nhỏ cần phải dạy cho nó tánh tình nhu hòa, chẳng nổi nóng, tập quen lâu ngày sẽ thành thiên tánh, lợi ích ấy chẳng thể nói tận. Chưa lập gia đình mà nổi nóng thì hoặc là bật kinh hoặc bị băng huyết, có gia đình rồi cũng thế: hoặc bị sẩy thai, hoặc khiến cho tánh chất của đứa trẻ trong bụng trở thành bạo ác. Sanh con ra, trong khi cho con bú, nếu nổi nóng ùng ùng thì khi cho đứa trẻ bú, nó sẽ chết ngay. Chẳng nổi nóng quá mức thì nửa

ngày hoặc một ngày sau nó mới chết, không đứa nào chẳng chết. Nổi nóng nhẹ nhẹ thì tuy nó không chết nhưng cũng sẽ sanh bệnh, không đứa nào không bị bệnh. Nếu nổi nóng liên tiếp một hai ba ngày thì đứa trẻ bị trúng độc ngày càng nhiều hơn, cũng khó thể nào không chết. Điều này danh y, thần y nước ta xưa nay đều chưa hề nói đến. Hãy đem nghĩa này nói với hết thầy nam nữ sẽ cứu được mạng trẻ khi chưa sanh ra. Nữ nhân tánh tình nhu hòa thì gia đạo cũng yên vui, hòa thuận, con cái do họ sanh ra tánh tình cũng đều từ thiện, nhu hòa. Tôi thường nói: “Dạy con là căn bản để thiên hạ thái bình, nhưng dạy con gái lại càng thật quan trọng, do con người sanh ra bầm thụ tánh khí của mẹ, nhìn theo oai nghi của người mẹ nhiều hơn người cha rất nhiều.” Có hiền nữ thì mới có hiền thê, chồng của hiền thê ắt là hiền nhân, con của hiền mẫu ắt là hiền sĩ. Bà Thái Nhậm dạy con từ trong thai, nên Văn Vương sanh ra liền có thánh đức. Ấy là dạy dỗ từ thuở còn chưa sanh ra.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Hạ Thọ Kỳ)



Lại nói: “Khi có kinh nguyệt cũng chớ nên nóng giận, hễ nóng giận sẽ bật kinh.” Vì thế, phụ nữ chưa lấy chồng cũng có người bị kinh nguyệt không điều hòa, trộm cho rằng là vì chuyện này. Đối với giáo dục trong gia đình và nước nhà nhân dân [chuyện này] đều có quan hệ, bởi lẽ phụ nữ từ nhỏ phải nên tập thành tánh nhu hòa thì sẽ không bị họa hoạn, kinh nguyệt chẳng điều hòa và nóng giận đùng đùng đến nỗi con bị chết, nóng giận nhỏ nhỏ khiến con bệnh tật. Tánh đã nhu hòa thì sẽ không khẩu thiệt, thị phi, gia đình êm ấm, hòa thuận. Xin hãy đem ý này nói với hết thầy mọi người.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Đức Minh - Thư thứ sáu)*

2 - Từ nhỏ tập tánh nhu hòa, cả đời hạnh phúc

Lại phải nói với phụ nữ (mà cũng nên nói với nam giới): Phải dạy cho con gái tánh tình mềm mỏng, hòa hoãn từ bé, dẫu gặp chuyện không vừa ý cũng chẳng nổi nóng. Tập quen thành tánh,

chẳng những vô cùng có lợi cho chính mình mà gia đình cũng được hòa thuận tốt lành, con cái ắt sẽ chẳng chết yếu, tánh tình hiền thiện, nước nhà vui mừng có được hiền tài. Nữ nhân tánh tình quá nóng nảy sanh con phần nhiều bị chết hoặc lắm bệnh. Bởi lẽ, hễ nổi đóa lên, sữa liền biến thành chất độc. Nóng giận quá mức, cho con bú nó chết ngay lập tức. Bớt nóng hơn một chút thì nửa ngày sau, một ngày sau nó mới chết. Hơi nóng giận thì con không chết, nhưng chắc chắn cũng sanh bệnh.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời sư Minh Tâm)*

Thêm nữa, con gái từ nhỏ cha mẹ phải dạy nó đừng nổi nóng, tập thành tính khí nhu hòa, hiền thiện thì những việc tốt đẹp trong cả một đời nó sẽ chẳng thể nào kể hết cho được. Nếu tánh tình nóng nảy, bộp chộp, chưa lấy chồng thì cũng gặp phải chuyện khổ, nhưng vẫn còn chưa nhiều. Nếu đang có kinh mà nổi nóng, chắc sẽ bật kinh, hoặc



bị băng huyết. Lấy chồng rồi mà nổi nóng, sẽ bị xảy thai, hoặc thai nhi sẽ thừa hưởng tánh tình nóng nảy, bộp chộp. Lúc sanh xong, đang cho con bú mà nổi nóng ùng ùng, trẻ bú sữa vào sẽ chết ngay. Không nóng nảy dữ dội cho lắm thì hoặc nửa ngày hoặc một ngày mới chết, không có đứa nào chẳng chết. Nổi nóng nho nhỏ thì con không chết cũng nhất định ngã bệnh. Nếu nhiều ngày liên tiếp thường nổi nóng vừa vừa thì chất độc khi trước chưa tiêu, chất độc lúc sau lại thêm vào, sẽ nguy hiểm đến cùng cực. Chuyện này danh y, thần y nước ta đều chưa nhắc đến, nay đã sáng tỏ, hãy nên nói với hết thầy mọi người sẽ cứu mạng được những đứa trẻ chưa sanh, công đức lớn lắm. Các thầy thuốc hãy nên chú ý! Chớ nên ăn trứng gà, kẻ tà kiến nói: “*Trứng không có cò thì ăn được.*” Đừng nghe, đừng tin lời nói ấy. Hơn nữa, trứng có chất độc, do gà thường ăn trùng độc vậy!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Đường Đào Dung*)

3 - Sữa độc giết chết trẻ nhỏ, ít ai ngờ đến

Những phụ nữ trẻ tuổi nếu vừa nổi nóng xong liền cho con bú sữa mẹ, đứa bé có thể bị chết; là vì sự nóng giận khiến cho sữa bị trở thành chất độc. Sự nóng giận của con người vào lúc chưa phải bị đau khổ trí mạng còn độc đến thế, huống là cái đau mất mạng của những loài lợn, dê, gà, vịt, cá, tôm, v.v. há có thể nào thọt chúng nó chẳng độc ư? Hơn mười năm về trước, tôi thấy một cuốn sách nói: “Một phụ nữ Âu Tây tánh tình nóng nảy quá mức, ngày nọ vừa nổi nóng xong cho con bú, đứa bé chết ngay, chẳng biết vì nguyên do gì. Về sau lại sanh đứa khác, lại nhân lúc nóng giận xong cho con bú, đứa bé chết tươi; bèn đem sữa đi xét nghiệm thì thấy có chất độc, mới biết cả hai đứa con đều chết vì bú sữa độc.” Gần đây, có một bà cụ đến quy y, tôi bảo cụ ăn chay vì thịt có chất độc và kể chuyện người phụ nữ Âu Tây do nóng giận mà sữa hóa thành chất độc làm chết hai đứa con để làm chứng. Bà cụ ấy bảo bà ta cũng có hai đứa con cũng bị chết giống như vậy, vì ông chồng cụ



tánh khí ngang ngược, man rợ, cứ hễ trái ý liền đánh vợ như tũ. Con thơ trông thấy khóc òa lên, liền cho con bú. Đứa bé chết liền! Lúc ấy, cụ chẳng biết là chết vì sữa đã trở thành chất độc. Con dâu cụ cũng vì cho con bú mà chết mất một đứa. Dù thấy con nít trong đời bị trúng sữa độc chết chẳng biết là bao nhiêu. Từ người phụ nữ phương Tây phát giác trước tiên cho đến cụ bà này xác nhận, mới thấy thật minh bạch. Vì thế, phụ nữ cho con bú sữa mẹ chớ nên nổi nóng. Nếu như đang giận dữ quá mức thì hôm ấy đừng có cho con bú, cần phải đợi đến hôm sau¹⁹, tâm trạng lắng

19. [Chú thích của người biên tập] Tổ Ấn Quang có giải thích thêm về chuyện sữa độc này trong thư trả lời cư sĩ Lý Đức Minh: Thưa ông Đức Minh! Chuyện thế gian muốn làm cho không phạm lỗi thì đều phải tận hết một phen tâm lực, nếu chẳng chú tâm thì công ít, lỗi nhiều. Vào mùa Thu năm ngoái, Quang mới biết nỗi thảm của sữa độc giết chết trẻ con, vì thế đã nói tới trong dịp khai thị cho pháp hội Túc Tai. Như sau khi người mẹ nổi nóng dùng dùng, phải sau một ngày, đợi cho tới khi độc tánh của sữa đã hết mới cho con bú được. Mùa Xuân năm nay nghe nói người chết lẫn người bệnh nhiều lắm, do vậy soạn một tờ thông báo rộng rãi về chuyện sữa độc giết trẻ, khuyên khi nóng giận thì sau ba ngày mới được cho con bú. Thư ấy được in ra gởi cho một đệ tử ở Nam Kinh, ông ta đem thư ấy kể với vợ. Vợ ông ta vốn là người Tây Dương, bảo: “*Đấy gọi là Sữa Bị Nung Nóng Vì Lửa Giận. Hễ nóng giận, phải đợi tâm bình khí hòa. Nếu không, lòng ôm mối hận, sữa khó thể chuyển thành tốt được! Nửa ngày sau khi đã bình tâm rồi mới có thể cho bú. Lúc cho bú, trước hết phải nặn sữa ra độ nửa chén trà đổ đi, rồi mới cho trẻ bú thì sẽ*

địu, lúc hết cơn giận hờn thì mới [cho con bú] không ngại gì. Nếu ngay hôm đó cho con bú rất có thể làm chết con. Nếu không chết ngay, rất có thể là chết dần dần. Do vậy, phải biết rằng trâu, dê, v.v. lúc bị giết tuy chẳng nói được nhưng chất độc do lòng oán hận kết lại trong thịt nơi thân chúng cũng chẳng ít ỏi gì! Kẻ biết tự thương mình cố nhiên phải nên kiêng [ăn thịt] vĩnh viễn để tránh khỏi các thứ tai họa trong đời này, đời sau. Chuyện này rất ít người biết, vì thế phải nêu rõ ra, mong sao mọi người lưu ý. Lấy đó làm chứng, cần biết rằng khi người ta nóng giận, chẳng những sữa có chất độc mà nước mắt, nước miếng cũng đều có chất độc. Nếu những thứ này rơi rớt vào mắt, vào thân trẻ nhỏ cũng gây hại chẳng hạn. Có một vị bác sĩ đến quy y, tôi hỏi ông ta: “Trong sách thuốc có nói đến điều này hay không?” Ông ta đáp: “Không

không bị họa hoạn gì. Nếu để sau ba ngày, vú sẽ bị căng nhức, đâm ra chẳng tốt đẹp gì!” Vì thế, cho thay đổi Chi Bản để in lần thứ hai ba vạn cuốn [Ấn Quang Văn Sao Tục Biên] sẽ không bị sai. (trung lược) Tất cả khai thị trong pháp hội Túc Tai và tờ thông cáo rộng khắp về chuyện sữa độc giết chết trẻ thơ đều phê rõ cao lên một dòng, phía dưới thì bôi bỏ chữ “sau ba ngày” để tránh hậu hoạn.



biết!” Trong thế gian chuyện vượt ngoài tình lý khá nhiều, chẳng thể vì chúng không hợp khoa học mà coi thường được. Chẳng hạn như cách trị bệnh sốt rét thì dùng một tấm giấy trắng rộng hai tấc, viết ô mai (hai trái), hồng táo (hai trái), hồ đậu (tùy theo bệnh nhân bao nhiêu tuổi, viết bấy nhiêu hạt. Như mười tuổi, viết mười hạt. Hai mươi tuổi viết hai mươi hạt) xếp lại. Trước lúc cơn bệnh phát ra khoảng một tiếng đồng hồ, quấn trên bắp tay, nam bên trái nữ bên phải thì bệnh sẽ chẳng phát nữa. Trăm lần áp dụng, trăm lần hiệu nghiệm. Dù bệnh đã hai ba năm chẳng lành cũng chữa lành được. Chẳng phải bùa, chẳng phải chú, chẳng phải thuốc mà trị lành được bệnh ngặt, há có thể vận dụng lý thông thường để giải thích hay chẳng? Sự thể trong thế gian đều khó thể nghĩ bàn cả! Như mắt thấy, tai nghe là chuyện cực bình thường, ai ai cũng biết cả, nhưng nếu hỏi vì sao mắt thấy được, vì sao tai nghe được thì những người biết rất ít. Trong Phật pháp cũng có những sự chẳng thể nghĩ bàn nhưng lại nghĩ bàn được, có những sự

có thể nghĩ bàn nhưng lại chẳng thể nghĩ bàn được. Thần diệu nhưng minh bạch, tồn tại ngay trong con người, há nên dùng lẽ thường tình để suy lường ư!

*(Thượng Hải Hộ Quốc Túc Tai Pháp Ngữ -
Ngày thứ sáu: Dùng Chân Đế và Tục Đế
để phá trừ kiến chấp và trần thuật
những chuyện linh cảm gần đây)*

Sữa độc (sữa của người mẹ nóng giận) giết trẻ nhiều hơn do phá thai hay trấn nước con gái²⁰. Tiếc rằng những danh y từ xưa chưa từng nói đến chuyện này. Kẻ không biết nguyên nhân luôn đổ lỗi cho số mạng, chẳng biết đấy nào phải do số mạng. Phàm nữ nhân tánh tình nóng nảy, con cái họ phần nhiều bị chết (nổi nóng lên cho con bú, con sẽ bị chết vì sữa hóa độc). Dù không chết, cũng lắm bệnh (nổi nóng nho nhỏ sẽ thành bệnh). Nữ giới từ nhỏ phải

20. Đây là một hủ tục ở thôn quê Trung Hoa thuở xưa. Trong năm đói kém, nếu sanh ra con gái, đứa bé ấy sẽ bị bỏ mặc cho chết đói hay trấn nước cho chết, chỉ giữ con trai lại với mục đích nối dòng. Cách này cũng áp dụng nếu người mẹ sanh quá nhiều con gái nhưng chưa sanh được con trai.



tập tánh nhu hòa thì suốt đời hưởng nhiều phúc. Nếu không, chẳng những chính mình lắm bệnh mà con cái cũng dễ bị chết hay lắm bệnh. Gia đạo bất hòa đến nỗi suy vong, tai họa thường thấy hằng ngày, đây quả thật là nền tảng để lập gia, lập quốc vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Ninh Đức Tấn - Thư thứ bảy)*

4 - Khi có kinh nguyệt nên ít lễ bái, chứ không phải là không được lễ

Nữ nhân từ mười hai, mười ba tuổi cho đến bốn mươi tám, bốn mươi chín tuổi đều có kinh nguyệt. Có kẻ nói trong lúc có kinh không được lễ bái, trì tụng. Lời ấy chẳng thông tình lý. Người có kinh ngăn ngày thì hai ba ngày là hết, có người kéo dài đến sáu bảy ngày mới hết. Người tu trì ắt phải niệm niệm không gián đoạn, lễ đâu vì một tật nhỏ trời sanh ấy để rồi bỏ bê việc tu trì ư? Nay tôi nói: Trong lúc có kinh, chỉ nên lễ bái ít hơn (nên ít lễ bái, chứ không phải là tuyệt đối chẳng được làm lễ), niệm

Phật, tụng kinh đều theo như lệ thường. Nên thường thay vải dơ (băng vệ sinh). Nếu tay sờ vào vải dơ, hãy nên rửa sạch, chớ dùng tay đã chạm đồ dơ để lật kinh và thắp hương. Phật pháp thì pháp nào cũng viên thông, ngoại đạo chỉ chấp vào lý ngoại rìa. Người đời đa phần chỉ tin lời ngoại đạo, chẳng biết đến chánh lý trong Phật pháp. Vì thế, khiến cho hết thầy đồng nhân chẳng thể được thấm nhuần lợi ích nơi pháp.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Một lá thư gửi khắp)*

Kinh nguyệt của nữ nhân là cố tật của quá nửa đời người, xảy ra độ mấy ngày, sao lại vì thế liền ngưng niệm Phật? Lúc bình thường ắt phải hết sức sạch sẽ, chí thành, đến lúc ấy tuy thân thể chẳng thể hết sức sạch sẽ thì càng nên chí thành gấp bội. Trong đồ lót phải chêm thêm vải lót dày, đừng để máu dơ chảy ra Phật đường. Hễ tay sờ vào phần dưới thân ắt phải rửa sạch. Nếu lễ bái không tiện thì ít lễ bái. Đối với việc niệm Phật, tụng kinh, cố nhiên dùng



tâm hạnh chí thành cung kính thì công đức chẳng giảm bớt so với lúc bình thường. Do Phật là cha mẹ đại từ bi của hết thầy chúng sanh, trong lúc bệnh ấy phát ra, nếu chí thành niệm Phật thì Phật sẽ càng sanh lòng xót thương gấp bội!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư gởi cư sĩ Tự Giác; năm Dân Quốc 16 - 1927)*

5 - Nữ nhân lúc sắp sanh nên niệm thánh hiệu Quán Thế Âm

Nữ nhân khi sanh nở thường đau đớn chẳng kham nổi, nếu mấy ngày chưa sanh rất có thể bị mất mạng. Lại có người sanh xong bị băng huyết, đủ mọi nỗi nguy hiểm, và con cái mắc chứng kinh phong chậm hay gập, đủ mọi nỗi nguy hiểm. Nếu nhằm lúc sắp sanh, hãy chí thành khẩn thiết niệm ra tiếng rõ ràng Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát, chớ nên niệm thầm trong tâm, bởi niệm thầm sức nhỏ, nên cảm ứng cũng nhỏ. Lại do lúc ấy dùng sức đẩy đưa con ra, nếu thầm niệm thì rất có thể do bế

khí mà thành bệnh. Nếu chí thành khẩn thiết niệm chắc chắn chẳng bị đau đớn, khó sanh và băng huyết sau khi sanh, đưa con mắc các chứng kinh phong, v.v.. Dẫu cho khó sanh đến tột bậc, người đã sắp chết, hãy nên dạy sản phụ ấy và những người chăm sóc chung quanh đều cùng niệm Quán Thế Âm ra tiếng, người nhà dẫu ở phòng khác cũng đều có thể niệm, chắc chắn công phu chưa đến một khắc liền được an nhiên sanh nở. Ngoại đạo chẳng hiểu lý, chấp chết vào một pháp cung kính, chẳng biết căn cứ vào sự đê luận lý, đến nỗi những bà cụ niệm Phật coi sanh nở là chuyện đáng sợ, dẫu là con gái ruột, con dâu cũng chẳng dám nhìn đến, huống chi là dám dạy họ niệm Quán Âm ư? Phải biết Bồ-tát mang tâm cứu khổ, lúc sắp sanh tuy lỏa lồ, bất tịnh, nhưng là chuyện không thể nào tránh được, chứ không phải là do cố ý luông tuồng, chẳng những [niệm Quán Âm khi ấy] không có tội lỗi gì, mà lại còn gieo được đại thiện căn cho cả mẹ lẫn con. Nghĩa này đức Phật dạy trong kinh Dược Sư, chứ không phải là ý kiến ước đoán của tôi,



chẳng qua tôi chỉ đề xướng mà thôi! (Kinh Dược Sư nói về thệ nguyện công đức Phật Dược Sư, cho nên dạy niệm Phật Dược Sư. Nhưng danh hiệu Quán Âm ai nấy đều biết cho nên bất tất phải niệm Phật Dược Sư, cứ niệm Quán Âm cũng được).

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Một lá thư gởi khắp)*

Do hai chuyện sanh và tử là chuyện lớn nhất trong đời người, nhưng nỗi khổ sanh nở quả thật là nỗi khổ lớn nhất của nữ nhân. Trước kia, Quang chẳng nói đến chuyện này, sau này do biết chuyện khó sanh rất đáng thương, nên đề xướng rộng rãi (lúc sanh nở phải niệm ra tiếng, nếu niệm thầm trong tâm, chẳng những sức yếu khó thể cảm thông mà còn sợ rằng có thể vì gắng sức mà đến nỗi bị tổn thương). Phàm những ai tuân theo mà niệm thì không một ai chẳng được an nhiên sanh nở. Nguyện các vị dạy hàng nữ nhân thường ngày niệm Phật sẽ tự không bị nỗi khổ ấy. Dẫu là người chẳng niệm, nhưng

lúc đang sanh nở chịu niệm thì cũng liền thấy hiệu nghiệm lạ lùng. Lúc ấy chỉ nên chí thành, chớ đừng vì lỗi lầm bất tịnh mà ngại ngần, cũng chớ nên nghi bị tội mà chẳng dám niệm thì cả mẹ lẫn con đều hưởng lợi ích không gì lớn hơn!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư gửi cư sĩ Tạ Dục Hoài;
năm Dân Quốc 20 - 1931)*

6 - Giải oan lui oán, mẹ con đều được lợi ích

Nếu khi nữ nhân sanh con nên niệm ngay từ lúc chưa sanh và đến khi lâm bồn, tuy trần trường chẳng sạch sẽ vẫn nên niệm ra tiếng. Lúc ấy là lúc có liên quan đến tánh mạng, như té trong lửa nước cầu được cứu giúp, chẳng thể luận trên dáng vẻ chẳng đoan trang, ô uế, bất tịnh, v.v.. Nữ nhân khó sanh chẳng phải là có oán thù với đứa con sắp sanh mà chính là oan gia đòi trước, gây trở ngại hầu không sanh được, khiến cho bị đau khổ. Sản phụ niệm Phật và những người chăm sóc chung quanh đều cùng vì



người ấy niệm Phật thì những kẻ oan gia kia nghe tiếng niệm Phật sẽ liền tháo lui, chẳng dám cản trở. Do vậy, càng phải nên dạy con gái niệm Phật từ nhỏ ngõ hầu diệt sẵn cái nạn này. Nếu là người lúc bình thường luôn niệm Phật chắc chắn sẽ chẳng đến nỗi có sự nguy nan này. Dẫu là người lúc bình thường chẳng niệm Phật mà [lúc ấy] có thể chí tâm niệm thì chắc chắn cũng được dễ sanh. Kẻ ngu chấp lý hẹp hòi, cho là hễ đàn bà trong nhà sanh con thì cả nhà đều chẳng được cúng Phật, cũng chẳng được niệm Phật, nếu không sẽ mắc tội. Đây là chấp chết cứng vào toa thuốc để trị biến chứng, chỉ biết lẽ thường, chẳng biết quyền biến, đáng thương vậy thay! Ông nên đem nghĩa này nói với những phụ nữ thân cận, láng giềng thì công đức ấy lớn lắm, lại chẳng tốn kém mảy may, có thể gọi là cứu người từ lúc chưa nguy. Nhưng cần phải phân biệt cận kề, chớ nên cho rằng nữ nhân sanh con trần truồng, ô uế không trở ngại gì, do vậy lúc bình thường cũng trọn không kính sợ chi, chẳng cần phải sạch sẽ, thì lại chuốc tội chẳng hạn. Lúc bình thường phải noi theo lẽ thường. Lúc có

kinh nguyệt và lúc sanh con chính là lúc “biến lý” (lý thay đổi).

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư gởi cư sĩ Tự Giác; năm Dân Quốc 16 - 1927)*

Nếu là nữ nhân mà chịu niệm Phật thì chắc chắn không bị đau khổ trong khi sanh nở. Nếu nữ nhân lúc bình thường chẳng biết niệm Phật, khi sanh nở hết sức đau khổ mà chịu chí thành niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát, chắc chắn lập tức an nhiên sanh nở. Điều này linh cảm tột bậc, hãy nên nói với hết thầy bạn bè và những người quen biết, khiến cho họ ai nấy đều được sanh con tốt lành, lại còn làm cho cả mẹ lẫn con đều được yên vui, cùng gieo thiện căn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Ngô Huệ Di và La Huệ Chú;
năm Dân Quốc 20 - 1931)*



7 - Đề phòng sanh khó, niệm Quán Âm từ nhỏ

Nhưng đối với hết thầy nữ nhân cũng nên lập cách sao cho họ vĩnh viễn không bị băng huyết khi sanh nở, khiến cho họ được lìa khổ hưởng vui ngay trong đời này. Cách đó ra sao? Phàm là con gái thì từ bé hãy nên niệm Phật và niệm Quán Thế Âm để cầu tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước thọ. Nếu bình thời thường niệm sẽ tự có thể tiêu diệt được tai nạn trong khi sanh nở này. Như đang lúc sanh nở, vẫn nên chí thành khẩn thiết niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát chắc chắn sẽ dễ sanh, chẳng phải chịu khổ. Nếu lúc bình thường hoàn toàn chẳng niệm Phật và niệm Quán Âm, nhưng lúc sanh nở chịu niệm thì cũng nhất định được sanh nở bình an. Nếu có ai khó sanh, hãy dạy kẻ ấy niệm và những người sẵn sóc chung quanh cùng nhau niệm cho người ấy, cũng quyết định liền được sanh nở bình an. Chớ nói: “Đang khi sanh nở lỏa lồ, ô ướ, niệm [danh hiệu Bồ-tát] sẽ bị tội.” Phải biết: Đây là lúc liên quan đến tánh mạng, chẳng thể dùng đạo lý lúc bình thường để luận định được. Lúc bình

thường, phạm là người niệm Phật nếu áo mũ không chỉnh tề, hoặc ngủ nghỉ, tắm giặt, đại tiểu tiện, v.v. chỉ nên niệm thầm trong tâm, chẳng nên niệm ra tiếng rõ ràng. Còn khi sanh sản, chớ nên niệm thầm trong tâm, mà phải niệm ra tiếng rõ ràng, bởi niệm thầm sức yếu, nếu trong tâm gắng sức sẽ rất có thể bị bệnh. Niệm rõ tiếng thì hơi thở thông suốt, hết sức hữu ích.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Dương Huệ Xương - hai lá thư)*

Nữ nhân nếu có thể thường niệm thánh hiệu Phật và Quán Âm từ nhỏ thì về sau chắc chắn chẳng bị nỗi khổ gặp tai biến trong khi sanh nở. Hoặc vừa cần thai liền niệm, hoặc ba bốn tháng trước khi sanh bèn niệm, hoặc đang sanh nở mới bắt đầu niệm, đều được an nhiên sanh nở. Nếu sanh khó đến cùng cực và sắp mất mạng, chịu niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát, chắc chắn lập tức được an nhiên sanh nở. Đừng nói lúc ấy lơ là bất tịnh, nếu niệm sợ mắc tội lỗi. Phải biết Quán Âm Bồ-tát đại từ đại bi tâm thanh



cứu khổ. Ví như thấy con cái té vào lửa, nước, hầm xí, gọi cha mẹ để cầu cứu, cha mẹ quyết chẳng vì chúng nó y phục không chỉnh tề, thân thể chẳng sạch sẽ mà bỏ mặc không cứu. Tâm cứu chúng sanh của Bồ-tát sâu xa thiết tha hơn lòng thương yêu con cái của cha mẹ trong cõi đời, đúng là gấp cả trăm ngàn vạn ức Hằng hà sa lân! Do vậy, phụ nữ khi sanh nở có thể niệm rõ ràng danh hiệu của Bồ-tát chính là diệu pháp tối thượng cực kỳ linh nghiệm, hữu hiệu vậy. Chẳng những không có tội lỗi mà còn khiến cho cả mẹ lẫn con đều được gieo đại thiện căn. Nghĩa này do đức Phật Thích-ca đã dạy trong kinh Dược Sư, chứ không phải do Bất Huệ bịa đặt. Phàm những ai có niệm thì không một ai chẳng được an nhiên sanh nở. Gần đây người bị sanh khó quá nhiều, một phần là do nghiệp chướng đời trước, một phần là do đời này chẳng biết tiết dục mà ra. Bồ-tát cứu khổ cố nhiên chẳng tính đến người ấy [bị nạn] do nhân như thế nào, đều bình đẳng cứu giúp.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Từ)*

8 - Giới sát, phóng sanh, niệm Phật, tiêu túc nghiệp lẫn hiện nghiệp

Nữ nhân có chuyện khổ sở lớn nhất là sanh sản, phải khuyên họ kiêng giết, ăn chay. Nếu chẳng thể tự do [ăn chay theo ý muốn] thì hãy nên bớt ăn mặn. Đừng nhất loạt vì không thể ăn chay rồi tận lực ăn mặn. Hằng ngày sáng tối tùy theo khả năng của chính mình, hãy đối trước tượng Phật lễ bái, niệm chùng đó câu Phật hiệu. Nếu không có bàn thờ Phật thì hương về phía Tây lễ bái cũng được, bởi lẽ nữ nhân trẻ tuổi không có quyền tự do [dành nhiều thời gian tu tập theo ý muốn]. Ngoài ra, hễ mỗi khi thuận tiện đều niệm, cũng như mỗi ngày niệm Quán Thế Âm Bồ-tát chùng đó tiếng. Chỉ cần chí thành niệm là được, chứ không cần bày vẽ bề ngoài. Làm được như thế thì nghiệp đời trước lẫn nghiệp đời này sẽ đều tiêu diệt. Lúc sanh nở, quyết chẳng bị khổ sở. Như khi có thai, hãy nên thường giữ tâm lòng lạnh, thường niệm Phật hiệu, đừng ăn đồ mặn tanh tươi, tự nhiên sanh ra con cái đều hiền thiện. Đến khi sanh



nở, càng phải chí thành niệm Quán Thế Âm Bồ-tát. Phàm những người sản sóc sản phụ trong phòng sanh đều niệm cho người ấy thì sản phụ chắc chắn sẽ sanh nở không đau khổ. Đã thế, chính sản phụ và đứa con vừa được sanh ra sẽ đều gieo đại thiện căn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Trần Huệ Tịnh)*

Niệm Phật khẩn yếu nhất là giữ vụn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều thiện, giữ tấm lòng tốt, nói lời tốt lành, làm chuyện tốt đẹp. Có sức làm được thì tích cực làm, chẳng thể làm được thì cũng phải phát thiện tâm ấy, hoặc khuyên người có sức làm, hoặc thấy người khác làm bèn phát tâm hoan hỷ, thốt lời khen ngợi thì cũng là thuộc về công đức nơi tâm và miệng. Nếu chẳng thể tự làm được, thấy người khác làm bèn sanh ganh ghét, liền thành ra tâm hạnh tiểu nhân gian ác, chắc chắn bị tổn phước, giảm thọ, chẳng được kết

quả tốt lành, hãy nên thống thiết răn dè. Chẳng được làm chuyện giả dối để được tiếng, buôn danh chuốc dự, tâm hạnh ấy quả thật bị thiên địa quỷ thần đều cùng ghét. Nếu có thì phải sửa đổi, nếu không thì càng thêm cố gắng. Trong đời có kẻ nữ chẳng hiểu chí lý (lý tột cùng), hoặc chẳng hiểu đối với cha mẹ chồng, lừa dối, khinh miệt chồng, nuông chiều con cái mù quáng, ngược đãi tôi tớ, hoặc là mẹ kế ngược đãi con cái đời vợ trước, chẳng biết hiếu dưỡng cha mẹ chồng, kính trọng chồng, dạy con cái, rộng rãi với tôi tớ, nuôi dạy, chăm sóc con cái vợ trước, [chẳng biết những điều ấy] quả thật là đạo thánh hiền trong thế gian, mà cũng là pháp vun bồi cái gốc trong nhà Phật. Đầy đủ công đức này, do tu tập tịnh nghiệp chắc chắn danh dự ngày càng cao, phước tăng, tuổi thọ lâu dài, lâm chung được Phật tiếp dẫn lên thẳng chín phẩm sen. Phải biết: Có nhân chắc chắn có quả. Nếu mình đã gieo cái nhân hiếu kính từ ái, sẽ tự hưởng cái quả hiếu kính từ ái. Vì người chính là vì mình, hại người còn tệ hơn tự hại mình. Vì thế, phải tận hết



chức phận của chính mình để mong Phật, trời cùng soi xét.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Một lá thư gửi khắp*)

9 - Đừng hút thuốc (nam giới cũng vậy)

Cổ nhân nói: “Xử thế nên như tướng quân chống địch, làm người nên như cô gái còn trinh giữ thân. Tướng quân hễ thua trận ba quân đều tan vỡ. Cô gái trinh trắng hễ thất thân thì muôn sự đều như ngói vỡ.” Hãy nên dè dặt kinh sợ sao cho giữ vẹn được di thể của cha mẹ ta để lại, bảo vệ được Phật tánh sẵn có của ta. Trong ngũ giới chẳng nói đến chuyện hút thuốc là vì trong thời đức Phật chưa có nạn ấy. Thói nghiện ngập ấy bắt đầu thịnh hành từ cuối thời Minh. Tăng sĩ không tu hành chính là chùng tử địa ngục, nên những hành vi hạ lưu không gì chẳng trọn đủ. Huống chi ai nấy đều hút thì bọn họ còn có gì kiêng dè nữa ư? Ông đã biết bọn chúng là lũ bại hoại, sao còn hỏi tại sao không có giới ấy? Há có phải là trong

hết thầy hành vi bọn chúng đều chẳng trái giới, chỉ phạm mỗi một giới này ư? Cái hại của thuốc lá thơm còn quá thuốc lá Tây. Nước ta cùng quẫn quá nửa là vì lẽ này. Quang đã nghĩ sâu xa về những chất độc hại ấy, thường khuyên người khác đừng hút. Trong ấy có những chất độc như morphine, heroin, v.v. nếu phụ nữ trẻ tuổi hút vào chắc chắn sẽ không sanh nở được. Điều này do một đệ tử quy y tên là Triệu Nguyệt Tu, tự Hằng Quang, đích thân nghe một nữ giáo viên ngoại quốc răn nhắc các nữ sinh. Xin hãy nói rộng rãi với mọi người thì công đức ấy sẽ giống như bảo toàn dòng dõi cho người ta vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Dương Chấn Nhân)*

Thư ngày hai mươi chín tháng trước chắc Ông đã nhận được rồi. Nói đến nạn hút sách nghiện ngập thì không chỉ có nha phiến, thuốc lá cũng gây hại thật dữ dội. Trong lúc đại chúng tụ tập, hãy nên đề xướng, khuyên họ đừng hút hay dùng



những thứ ấy. Người hút lâu ngày ắt sẽ đoán thọ. Phụ nữ hút thuốc nhiều sẽ không thể sanh nở được. Điều này do một đệ tử của tôi (Triệu Nguyệt Tu vốn là một quan võ đã sớm đổi nghề, trở thành thương nhân) đích thân nghe thấy cô giáo ngoại quốc bảo với các nữ học sinh như vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Tù - Thư thứ tư)*



PHẦN II

ĐỂ HÀNH
GIÁO DỤC GIA ĐÌNH



Người học Phật ắt phải ai nấy giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận. Nói đến “bổn phận”, chính là cha hiếu, con từ, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành, v.v.. Nếu ai nấy đều trọn hết phận mình thì thiên hạ sẽ tự thái bình, nhưng trong ấy chỉ có chức phận cha mẹ là có quan hệ trọng yếu nhất. Nếu những kẻ làm cha mẹ trong cõi đời ai nấy đều khéo dạy dỗ con cái thì những kẻ quấy rối mù quáng và những kẻ ương bướng kém hèn, chẳng tuân theo pháp tắc sẽ đều trở thành hiền nhân, thiện nhân, đâu đến nỗi có chuyện xâm lăng, cướp đoạt, tàn sát lẫn nhau! [Câu nói] “*thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm*” chính là nói về sự giáo dục trong gia đình sao cho con cái đều thành lương thiện. Những điều vừa nói trên đây tuy là những lời lẽ

tâm thường, nhưng hễ phân tích rõ ràng thì cố nhiên đã bao quát sạch hết không còn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời hai vị cư sĩ
Tiết Anh Huệ và Lưu Nhất Hạc)*



A - THAI GIÁO

(GIÁO DỤC THỜI KỲ MANG THAI)

SỚ LỄ NIỆM QUÁN THỂ ÂM BỒ-TÁT CẦU CON

Ấn Quang Đại Sư

Ngưỡng vọng Đại sĩ Quán Âm thế nguyện
sâu xa mênh mông, bình đẳng nhiếp thọ
pháp giới hữu tình, khiến cho kẻ chưa gieo thiện căn,
chưa chín muồi, chưa độ thoát sẽ liền gieo, liền chín
muồi, liền độ thoát, nên dùng thân nào để độ được



bèn hiện thân ấy thuyết pháp. Ấy là vì Đại sĩ vô tâm dùng tâm của chúng sanh để làm tâm, Đại sĩ vô niệm, dùng niệm của chúng sanh làm niệm. Vì thế, khởi lòng từ vô duyên, vận lòng bi đồng thể, như vàng trắng vàng vặc in bóng khắp ngàn sông, như ánh nắng xuân khiến cho khắp muôn loài cỏ cây sanh sôi, khắp các cõi nước nhiều như bụi trần cảm thì ngài sẽ ứng trong khắp các cõi nước nhiều như bụi trần. Không điều mong cầu nào chẳng được toại ý, có nguyện gì đều được vừa lòng.

Đệ tử... và vợ là... đau xót trước cảnh thế đạo nguy ngập, thương cho lòng người chìm đắm ngày càng thêm xuống dốc, trọn chẳng ngưng dứt. Ngưỡng mong Đại sĩ ban cho chúng con một đứa con phước đức trí tuệ để trong tương lai nếu nó nghèo cùng thì sẽ riêng mình nó thiện hòng xướng suất, hướng dẫn một làng; hễ hiển đạt thì khiến cho người khác cũng được tốt lành, đẩy lùi con sóng cuồng nghiêng ngửa.

Riêng lập ra ba điều ước định để làm điều kiện tiên khởi. Thứ nhất là giữ thân tiết dục; thứ hai là

giữ vẹn luân thường, tích đức; thứ ba là khéo dạy từ lúc còn nằm trong thai và khi còn thơ ấu. Gắng sức hành ba điều này để mong khỏi phụ tấm lòng từ mệnh mông của Đại sĩ. Lại mong hết thầy đồng nhân trong ngoài bốn biển đều dứt ác tâm, đều phát thiện niệm, đều sanh con phước đức trí tuệ, đều thấu hiểu lòng nhân che khắp chớ đều, coi nước láng giềng như chân tay, xem thiên hạ như một nhà, duy trì lẫn nhau, chẳng xâm lăng, ngược đãi nhau để mong trên là an ủi được ơn lớn mệnh mông của cha trời mẹ đất, dưới xứng danh con người cùng với trời đất xưng là Tam tài, chuyển đại loạn thành đại trị, khắp nơi cùng vui sướng, sự giáo hóa của đức Phật được tỏ suốt hai nơi, muôn nước đều yên ổn. Kính nguyện Bồ-tát phổ thí sự không sợ hãi, thương xót tấm lòng ngu thành của con, cho con được mãi nguyện.

Ngày... tháng... năm... đệ tử... trăm lạy trình lên.



I - BA ĐIỀU TRỌNG YẾU ĐỂ CẦU CON

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên,
Sớ lễ niệm Quán Thế Âm Bồ-tát cầu con)*

Thứ nhất giữ thân tiết dục để vun bồi *tiên thiên*²¹. Thứ hai là giữ vẹn luân thường, tích đức để lập nền phước. Thứ ba là khéo dạy từ khi còn trong thai và khi con còn thơ ấu để con khỏi học theo thói phàm. Ba chuyện trọng yếu này phải chú tâm thực

21. Trong Đông y, tiên thiên chỉ cho những gì được bẩm thụ từ lúc mới thụ thai, tức cơ sở vật chất hình thành một cá nhân, còn hậu thiên là những gì được bồi đắp, trường dưỡng sau khi sanh ra.

hành. Ngoài ra lại còn dùng lòng chí thành lễ niệm đức Quán Thế Âm, cầu ngài ban cho đứa con phước đức trí tuệ, rạng danh tổ tiên, về vang đất nước, ắt sẽ được như lòng mong cầu, chẳng phụ thánh ân vậy!

Thứ nhất, giữ thân tiết dục để vun bồi tiên thiên

Nếu chẳng tiết dục thì tinh khí bạc nhược ắt khó thọ thai được. Dẫu có thọ thai ắt khó thành người! Dẫu được thành người, nhưng vì tiên thiên chẳng đủ, chắc chắn sẽ bầy bót, đã không có thân lực mạnh mẽ, dũng mãnh, khỏe khoắn, mà cũng chẳng có tâm lực thông minh, mẫn tiệp, nhớ dai, chưa già đã suy, chẳng làm nên cơm cháo gì. Cầu được đứa con như thế dù Bồ-tát có thỏa nguyện thì thật ra người cầu con cũng đã phụ ân Bồ-tát rất sâu vậy.

Thứ hai, giữ vẹn luân thường, tích đức để lập nền phước

Muốn sanh được đứa con phước đức, trí tuệ, rạng danh tổ tiên, về vang đất nước ắt phải giữ vẹn



luân thường, trọn hết bốn phận, hiếu thuận cha mẹ, kính trọng người bề trên, đối đãi tốt đẹp với quyến thuộc, thương xót giúp đỡ tôi tớ, đấy là những điều phải làm trong gia đình. Còn đối với xóm giềng, bạn bè đều phải nên hòa mục, khuyên dạy, khiến cho người già khéo dạy con cái, trẻ nhỏ khéo phụng sự cha mẹ, người bề trên, thường dùng những thuyết “giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, kiêng giết, bảo vệ sanh mạng, ăn chay, niệm Phật, nguyện sanh Tây Phương, vĩnh viễn thoát khỏi khổ luân” để khẩn thiết diễn nói với khắp mọi người cùng hàng khiến họ bồi đắp cái nhân xuất thế thù thắng, đều thành dân lành giữ đạo. Người làm được như thế thì nhất cử nhất động đều có ích cho mình lẫn người, mỗi lời nói, mỗi hành vi đều đáng làm khuôn phép, đưa con sanh ra ắt sẽ siêu quần bạt tụy, có thành tựu lớn lao. Cố nhiên Bồ-tát khiến cho con người được mãn nguyện mà con người cũng an ủi tấm lòng Bồ-tát vậy.

Thứ ba, khéo dạy từ khi còn trong thai và khi con còn thơ ấu để con khỏi học theo thói phàm

Những bậc thánh nhân thuở trước đều do cha mẹ hiền khéo dạy mà thành, huống chi phàm nhân? Nếu người cầu con chịu dùng cách thai giáo, đưa con nhất định hiền thiện. Sau khi cắn thai rồi, [người mẹ phải giữ sao cho] hình dung đoan trang, chân thành, thanh tịnh, lời lẽ phải trung hậu, hòa bình, cư xử phải hiếu hữu, cung kính, hòa thuận. Đi, đứng, nằm, ngồi thường niệm thánh hiệu Quán Âm. Bất luận niệm ra tiếng hay niệm thầm đều phải lắng tai nghe. Hễ nghe thì tâm quy về một mối, công đức càng lớn. Nếu áo mũ tề chỉnh, rửa tay, súc miệng sạch sẽ thì niệm ra tiếng hay niệm thầm đều được. Nếu chưa tắm gội, súc miệng, đi đến nơi không sạch sẽ và lúc ngủ nghỉ thì hãy đều nên niệm thầm.

Công đức niệm thầm giống hệt [niệm ra tiếng, chứ những lúc ấy mà] niệm ra tiếng thì không hợp [nghi thức cung kính]. Nhưng đến khi sanh nở chớ nên niệm thầm, vì lúc sanh nở phải dùng sức để đẩy đưa con ra.



Nếu ngậm miệng niệm ắt sẽ bị bệnh tắc khí. Sản phụ tự niệm, gia quyến đều trợ niệm, chắc chắn chẳng bị khó sanh, cũng không bị những điều nguy hiểm sau khi sanh nở. Nếu có thể cẩn thận thân, miệng, ý như thế, kiên thành niệm Quán Âm mong cho thai nhi được hưởng chánh khí thuần thiện ấy thì đứa con sanh ra chắc chắn chẳng phải là hạng tầm thường.

Đến khi con hiểu biết, liền nói với nó về nhân quả báo ứng, lợi người lợi vật ắt tốt lành, hại người hại vật ắt tiêu vong. Phải biết: Lợi người lợi vật thật sự là lợi mình, hại người hại vật còn quá hơn hại mình, làm lành ắt có thiện báo, tạo ác ắt bị ác báo. Lại còn nói làm người ắt phải tuân hành tám đức “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si” thì mới chẳng thẹn làm người. Nếu không, tuy mang hình dáng con người, tâm hệt như cầm thú vậy! Chẳng được nói dối, chẳng được bừa bãi, cuồng ngạo, chẳng được chiếm đoạt đồ vật của người khác, chẳng được đánh chửi người ta, chẳng được giẫm đạp trùng kiến, giấy có chữ, ngũ cốc, đồ vật. Cử động hành vi ắt phải có ích cho cha

mẹ, cho chính mình, không gây tổn hại đến người đến vật.

Ngoài ra, hãy nên dạy nó thường niệm thánh hiệu Quán Âm để mong tiêu trừ ác nghiệp, tăng trưởng thiện căn. Tập quen từ thơ ấu, lớn lên sẽ là người thuần thành, chuyên dốc, chẳng đến nỗi tự kiêu khinh người, thành phường cuồng vọng. Khéo dạy như thế thì đối với tổ tông là đại hiếu, đối với con cái là đại từ, đối với nước nhà xã hội là đại trung. Tôi thường nói: “Quyền trị quốc bình thiên hạ hàng nữ nhân năm quá nửa” là vì lẽ này. Đức cao đẹp ấy có thể nối gót ba bà Thái đòi Chu ngô hầu chẳng phụ danh xưng thái thái! Nguyện những người cầu con hãy đều nên lấy những điều trên đây làm khuôn phép thì nước nhà sẽ may mắn lắm thay!



II - GHI THÊM NHỮNG CHUYỆN CẤM KỴ ĐỂ TRÁNH HỌA HẠI

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Sớ lễ niệm Quán Thế Âm Bồ-tát cầu con)*

Phàm người cầu con thì vợ chồng phải ước định đoạn dục nửa năm để bồi đắp tiên thiên cho đứa con. Đợi khi người vợ sạch kinh nguyệt bèn chung đụng ắt sẽ thọ thai. Chưa sạch kinh nguyệt chớ nên ân ái, ân ái ắt sẽ bị bật kinh, gây ra bệnh bạch đới rất nguy hiểm. Lại phải nhằm ngày lành tháng tốt, khí trời trong trẻo, lúc mưa to gió lớn, sấm chớp sét lòa

phải hết sức kiêng kỵ. Trong thiên Nguyệt Lệnh sách Lễ Ký có chép: “*Quý Xuân, tiên lôi tam nhật, tù nhân dĩ mộc đặc tuần vu đạo lộ, viết: Lôi tương phát thanh, hữu bất giới kỳ dung chi giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai*” (Cuối Xuân, trước khi sấm động ba ngày, viên quan truyền lệnh dùng linh gỗ đi khắp các nẻo đường truyền lệnh: “Sắp có sấm động, kẻ nào chẳng kiêng ăn nằm thì sanh con chẳng toàn vẹn, ắt sẽ bị tai nạn hung hiểm”). Bậc vua thánh thời cổ đầu đầu nghĩ đến cuộc sống người dân, đặc biệt phái quan đi tuyên bố lệnh ấy, lại còn cho chép vào kinh điển, chẳng phải là tấm lòng của trời đất cha mẹ ư? Tù nhân là ông quan tuyên bố mệnh lệnh. Mộc đặc chính là cái linh, rung linh cho dân chúng đều nghe thấy. Tuần là đi. Đạo lộ bao gồm đường nẻo trong thành thị và làng quê. Dung chi là ăn nằm, bất bị là ngũ quan, tứ chi không trọn vẹn hoặc sanh ra quái vật, hung tai là vợ chồng hoặc bị bệnh ngặt, hoặc bị tử vong. Đã cẩn thai rồi, vĩnh viễn thôi ăn nằm thì chắc chắn sanh được đứa con thân tâm mạnh khỏe, phước thọ sâu dày. Có thai rồi chung đụng một lần thì thai bị trúng độc một lần,



lớp bọc thai nhi dày thêm một lần, sản nạn tăng thêm một tầng. Nếu có thai lâu ngày rồi giao phối, có thể bị sẩy thai hoặc gây tổn thương cho thai.

Những điều này là do cư sĩ Trương Đức Điền ở huyện Vĩnh Gia, tỉnh Chiết Giang nghĩ thương cho thế đạo nhân tâm ngày càng đi xuống nên vào mùa thu năm ngoái bèn gọi thơ xin Quang viết bài số lễ niệm Quán Âm cầu con và nói lên cách giữ gìn thân thể, tích đức, dạy dỗ khéo léo, v.v. để mong sanh ra những đứa con đều là hiền thiện, ngô hầu [đất nước] dần dần đạt đến thái bình. Quang nhiều lần lấy cơ già cả để từ chối, ông ta vẫn nhiều lần khẩn cầu, khó lòng khước từ mãi, bèn soạn bài số đơn giản cùng với ba điều trọng yếu cho xong trách nhiệm.



III - DƯỠNG THAI BẰNG CÁCH TUYỆT DỤC, ĐÂY LÀ Ý NGHĨA BẠC NHẤT

Đối với đạo để cầu con, người ta thường trái ngược. Ông muốn có đứa con thân thể mập mạp, tánh tình hiền thiện, ba thứ phước - tuệ - thọ đều trọn đủ thì phải nghe theo lời tôi thì mới được thỏa lòng. Người đời không có con liền cưới nhiều vợ lẽ, tiếp mọn, thường uống thuốc tráng dương, thường ân ái. Đây chính là cách để chóng chết, chứ không phải là phương pháp để cầu con! May mắn sanh được con thì cũng như trồng giống lúa lép hoặc chẳng mọc



được, hoặc có mọc cũng khó thể đơm bông kết hạt. Điều quan trọng bậc nhất là phải ngưng ân ái, hoặc nửa năm, tối thiểu là một trăm ngày, càng lâu càng hay. Hãy nên nói rõ với vợ, đôi bên đều giữ ý niệm này, mỗi người ở khác phòng. Nếu không có nhiều phòng, quyết phải nằm giường riêng. Lúc thường ngày trọn chẳng tưởng vợ là vợ, hãy nên tưởng như chị em gái, chẳng khởi một tà niệm nào. Đợi khi thân được dưỡng sức đầy đủ rồi, đợi cho vợ sạch kinh nguyệt, cần phải nhằm lúc tiết trời trong sáng, nhằm ngày lành tháng tốt, ăn nằm với nhau một đêm ắt sẽ có thai. Từ đây vĩnh viễn chấm dứt chuyện ân ái, cho đến khi sanh con tròn một trăm ngày rồi mới có thể tiếp tục ân ái. Sau khi vợ thọ thai, nếu ăn nằm một lần, bọc thai sẽ dày thêm một lần, gieo nguy cơ thai độc một lần. Hoặc còn có thể vì lẽ đó mà tử cung thường bị mở ra, chắc dễ bị sẩy thai. Những điều kiêng kỵ này nhiều người không biết. Dầu có kẻ biết cũng chẳng chịu tuân theo. Vì thế đến nỗi chẳng sanh được con, hoặc con chẳng thành hình được, hoặc [sanh ra đứa con] bẩy bót, đoản mạng, chẳng biết do chính mình chẳng khéo

dụng tâm, ngược ngạo đổ hô vận mạng xui xẻo, ngược ngạo biến ăn nằm thành chuyện thường xuyên, hằng ngày cứ làm, chẳng bị chết kể ra là may mắn lớn! Lại phải giữ tấm lòng từ thiện, lợi người lợi vật. Lợi người lợi vật thì chẳng nhất định cần đến tiền, mà chỉ cần giữ tấm lòng tốt, nói lời lành, làm chuyện tốt. Phàm những tâm, những lời, những chuyện không lợi ích đều chẳng giữ, chẳng nói, chẳng làm. Đầy ấp bụng dạ là một khối nguyên khí thái hòa, bưng bưng ý niệm vì chúng sanh. Lại còn phải chí thành niệm Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (hãy nên niệm theo cách này), niệm càng nhiều càng tốt. Sáng tối lễ bái, niệm bao nhiêu đó; ngoài ra, đi, đứng, nằm, ngồi đều niệm. Lúc đi ngủ tuy vẫn niệm, nhưng phải giữ lòng cung kính: Hãy nên mặc áo quần, đừng nên trần truồng. Hãy nên niệm thầm, chớ nên niệm ra tiếng. Niệm thầm thì nếu nhiều chữ sẽ khó niệm, có thể bỏ đi hai chữ Nam-mô, chỉ niệm năm chữ Quán Thế Âm Bồ-tát. Chú Bạch Y niệm cũng được, không niệm cũng chẳng sao. Ông giữ tấm lòng như thế, làm việc vẫn niệm, và bảo vợ cũng giữ tấm lòng như thế, niệm trong khi



làm việc, cho đến khi sanh nở vẫn niệm. Lúc đang sanh nở chớ nên niệm thầm, phải niệm ra tiếng. Những người săn sóc chung quanh đều nên lớn tiếng niệm giúp cho người ấy. Đảm bảo không có những chuyện đau khổ, khó sanh. Chớ nên niệm thầm trong khi sanh nở, vì lúc ấy phải dùng sức đẩy đứa con ra, nếu niệm thầm chắc bị bệnh tổn khí. Nữ nhân hễ cán thai chớ nên nổi nóng. Hễ nổi nóng ùng ùng sẽ bị sẩy thai; cũng như tánh tình ngang ngược, hung dữ ấy sẽ truyền qua đứa con khiến cho tánh tình nó trở thành hung ác. Thêm nữa, khi cho con bú ắt phải tâm bình khí hòa. Nếu nổi nóng ùng ùng, sữa liền biến thành chất độc. [Trẻ bú sữa ấy] nặng là chết ngay, nhẹ là nửa ngày hay một ngày sau mới chết, quyết chẳng có trường hợp nào không chết! Nếu hơi nổi đóa thì chất độc ít, tuy con chẳng chết cũng sẽ sanh bệnh. Vì thế, con cái của nữ nhân ưa nổi đóa bị chết nhiều lắm, bệnh tật nhiều lắm. Chính mình cho con bú hoặc mướn vú em cho con bú đều giống như nhau. Hễ nổi nóng ùng ùng, muôn vàn chớ nên cho trẻ bú, trong lúc ấy phải nên buông xuống. Đợi cho tâm

bình khí hòa, qua nửa ngày rồi mới cho bú. Lúc cho bú trước hết phải vắt sữa ra chùng nửa chén trà đổ đi, lau chùi đầu vú rồi mới cho trẻ bú [thì trẻ] sẽ không bị họa ương gì. Nếu trong tâm vẫn nóng giận bưng bưng thì cả ngày hôm ấy cũng không được cho trẻ bú. Cho bú thì trẻ không chết cũng bị bệnh nặng. Chuyện này sách y học xưa nay đều chưa chỉ rõ. Gần đây, do từng trải mới biết mối họa này. Nữ nhân từ nhỏ phải học tánh nhu hòa, khiêm tốn; sau này sanh con ắt nó dễ tính, ắt hiền lành, ắt chẳng bị chết, ắt chẳng đổ bệnh. Phàm con cái chết từ lúc bé hay bệnh tật quá nửa là do mẹ nổi nóng mà ra, chỉ có một số ít là chính mạng nó phải chết sớm. Thiên hạ xưa nay do sữa độc giết hại con trẻ chẳng biết bao nhiêu Hằng hà sa số, chẳng đáng buồn ư? Do ông làm vui lòng cha mẹ nên tôi nói tường tận với ông. Hãy nên khuyên mẹ ông ăn chay niệm Phật, cầu sanh Tây Phương. Ông và vợ ông cũng đều nên như thế.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trương Đức Điền - Thư thứ nhất)*



Ông chỉ trì giới thanh tịnh. Nếu vì sanh con mà phải ân ái thì hãy nên tắm gội sạch sẽ, chớ nên thường ăn nằm. Người tụng kinh phải giữ cho thanh khiết. Nếu dâm dục khởi lên là đã ô uế rồi! Bất quá vì sanh con nên chẳng ngại làm chuyện đó một lần mỗi năm hoặc mỗi quý (ba tháng). Tiết dục được như thế thì đứa con sanh ra nhất định thông minh, phước thọ; chớ nên nói, vì mong có con mà không thể không thường ăn nằm! Cần biết rằng, thường ăn nằm thì ngược lại càng khó sanh con. Dẫu sanh được con cũng khó sống lâu vì “tiên thiên bất túc” vậy! Nữ nhân thọ thai rồi vĩnh viễn dứt chuyện ân ái thì đứa con sanh ra không những tướng mạo đoan chánh, tâm hạnh thuần thành, chuyên dốc, mà còn chẳng bị hết thảy những bệnh thai độc, lên đậu, lên sởi, v.v.. Ngay cả khi sanh cũng dễ sanh. Nếu thọ thai rồi mà ăn nằm một lần thì bọc thai dày thêm một lần, cho nên khi sanh nở sẽ bị khó sanh, lại còn bị các thứ thai độc v.v.. Do một người bạn cậy Quang in giùm cuốn Đạ Sanh Thiên, phải giáo duyệt [cho ông ta], nên đem những nghĩa trọng yếu trong thiên sách ấy nói với ông để

mong con cháu ông đều thành hiền thiện, thông minh, trí tuệ. Đừng nói Quang là người xuất gia mà bàn chuyện ăn nằm của người ta! Chẳng biết chuyện ấy chính là chuyện sanh tử mấu chốt bậc nhất của thế gian, đúng là phải nên cứu giúp để chính mọi người và hết thầy con cháu họ đều được phước thọ, khỏe mạnh, bình yên thì vui sướng chi hơn!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Thái Tích Đình - Thư thứ ba)*

Người tham dục, tinh loãng vô lực, như hạt giống lép chẳng thể nảy mầm; vì thế khó sanh con. Nếu sanh con được, đa phần chưa thành người đã chết yểu. Nếu may mắn không chết yểu thì cũng bầy bót, yếu đuối, không thể lớn mạnh được. Nếu bảo dưỡng tinh thần, tiết dục nửa năm, đợi đến khi vợ qua kỳ thiên quý, chọn ngày lành tháng tốt, cùng nhau vui vầy, quyết sẽ hoài thai. Sau đấy, vĩnh viễn dứt dục sự thì đưa con được sanh ra chẳng những tánh hạnh trinh lương, dục niệm mỏng nhẹ, mà thể



chất mạnh mẽ, không lo bị thai độc²², đậu chần, tật bệnh, v.v.. “Thiên quý” tức là hành kinh vậy. Phải qua kỳ kinh nguyệt mới đậu thai được, những lúc khác chẳng thể thọ thai. Khi kinh nguyệt chưa hết, trọn chẳng được ân ái. Ân ái thì người vợ sẽ mắc bệnh dây dưa, đừng mong chi hoài thai nữa. Chuyện quan hệ lớn lao của con người há có thể làm vào ngày xấu, tiết xấu; vì thế phải chọn lấy bữa tốt lành. Thiên Nguyệt Lệnh của sách Lễ Ký²³ có chép thánh nhân vào lúc giữa xuân, trước khi sấm động ba ngày, đánh mõ lớn để truyền cho dân biết: *“Lôi tương phát thanh, hữu bất giới dung chỉ giả, sanh tử bất bị, tất hữu hung tai”* (Sấm sập động, kẻ nào chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm thì sanh con chẳng vẹn toàn, ắt bị tai họa

22. Thai độc: các bệnh truyền nhiễm từ người mẹ lây sang con trong khi mang thai. Đậu chần: các loại sởi, ban đỏ, thủy đậu, v.v..

23. Lễ Ký là một bộ cổ thư ghi chép những nguyên lý về lễ nghi, ứng xử thời cổ. Tác phẩm này là công trình ghi chép, san định của các môn đệ Khổng tử và các học giả đời sau. Thoạt đầu, bộ sách này gồm 214 thiên. Về sau, Đới Đức san định, rút gọn thành 85 thiên, tục gọi là Đại Đới Ký. Về sau, Đới Thánh đời Hán lại chỉnh lý lần nữa, rút gọn thành 49 thiên, tục gọi là Tiểu Đới Ký. Lễ Ký thông dụng hiện thời chính là Tiểu Đới Ký. Nguyệt Lệnh là một thiên sách trong Lễ Ký, ghi chép những chánh lệnh trong 12 tháng. Chánh lệnh là những quy định, lễ nghi phải tuân thủ theo quan điểm cổ nhân.

hung hiểm). Gõ mõ gõ truyền lệnh cho nhân dân là sai quan địa phương truyền báo cho trăm họ. Dung chỉ còn gọi là động tịnh. Bất giới dung chỉ (chẳng biết kiêng cử chuyện ăn nằm) là cứ ân ái. Sanh con chẳng vẹn toàn nghĩa là ngũ quan²⁴ chẳng đầy đủ v.v.. Trong đời thường có kẻ sanh con chẳng ra người, hoặc thân hình thiếu sút đều là vì lẽ này. Ất có tai họa hung hiểm ý là nói cha mẹ còn gặp tai ương nguy hiểm như mắc bệnh ngặt nghèo, yếu thọ, v.v. chứ chẳng phải chỉ sanh con không vẹn toàn. Thời xưa, thánh vương coi trọng mạng dân nên đặc biệt chú ý đến điều này, gõ mõ gõ để báo cho dân biết. Chẳng những khi sắp động nên kiêng kỵ, mà ngay cả khi mưa to gió lớn, gặp ngày có sao xấu, và lúc đổi mùa, nhằm ngày đàn sanh của Phật, thánh đều nên kiêng kỵ cả. Đây thật là đại đạo tôn trời kính thánh, tuân theo vương pháp, giữ vẹn nhân luân. Tiếc rằng người đời nhất loạt chẳng chịu nói ra điều này khiến cho thể chất của con cháu đời sau ngày càng tệ hơn đời trước, hoặc

24. Ngũ quan: Theo tự điển Từ Hải, Ngũ Quan có hai cách hiểu: 1. Tai, mắt, mũi, miệng, tim. 2. Tai, mắt, mũi, miệng, da.



là tuổi trẻ đã sớm chết yếu, hoặc vì hành dục quá độ, dẫu không chết yếu cũng trở thành suy tàn, không làm nên trò trống gì. Quá nửa đều là do cha mẹ chẳng biết đạo nhân luân mà nên nỗi! Cha mẹ không biết là vì ông bà không dạy. Lúc con cái trưởng thành, nên đem những chuyện tiết dục bảo tồn thân thể, v.v. cặn kẽ bảo ban, cha dạy con gái không tiện, còn mẹ thì không ngại gì. Làm được như thế mới là thật sự yêu thương con cái. Nhưng thế gian yêu thương đa phần là mặc cho nó phóng túng dục sự thì cái hại ấy còn quá giết chết con cái nữa, chẳng đáng buồn ư? Thánh nhân trọng thai giáo, hết sức chú ý đến điều này: Lúc chưa có thai đã chuẩn bị dạy sẵn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư gởi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia)*

Thư ông và thư của Trần Huệ Cung đều nhận được cả. Mười hai đồng hương kính cũng nhận được rồi. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay ai nấy đều đã gieo thiện căn, do vì không có người đề

xướng nên đến nỗi thiện căn chẳng thể phát sanh, đáng tiếc thay! Người đời cầu con, chẳng biết trước hết phải đoạn dục, bảo dưỡng thân thể cho cường tráng. Ngày ngày thường làm chuyện vợ chồng mà chưa chết tức là may mắn quá đấy! Làm như vậy, dẫu có sanh được con thì hoặc là nó chẳng thể sống thọ, hoặc yếu ớt không thể làm được gì, đều là vì chẳng biết vun bồi nơi căn bản vậy. Nếu vợ chồng ông tuân theo nghĩa này, chắc chắn sau này sẽ sanh được đứa con phước đức trí tuệ, đừng nên vội vàng! Đoạn dục càng lâu càng tốt. Hai vợ chồng phải cùng vì đại sự kế thừa tổ tông mà vững giữ điều răn này, chớ đừng chưa đầy một hai tháng liền muốn gần gũi. So với những kẻ chẳng tiết dục tuy tốt hơn, nhưng vẫn là tiên thiên chẳng đủ, đứa con quyết chẳng thể có thành tựu được! Bà nội của ông đã phát tâm niệm Phật, hãy nên thường nói với cụ về lợi ích niệm Phật vãng sanh. Nếu có thể làm cho nhị vị tổ mẫu (tức bà nội ruột và bà nội kế) đều được vãng sanh thì mới đáng gọi là “trọn hết phận làm con”. Nay đặt pháp danh cho bà nội ông là Đức Thuận, nghĩa là tâm tu trì tịnh nghiệp



thuần thành, chuyên dốc, khẩn thiết mong cầu. Pháp danh của bà nội kế là Đức Định, nghĩa là nhất tâm niệm Phật, quyết định cầu sanh, trọn chẳng ngờ vực hay biếng nhác! Vợ ông pháp danh là Huệ An, nghĩa là nhất tâm cầu sanh về thế giới An Lạc, tự lợi lợi tha. Những điều khác đã nói cặn kẽ trong Văn Sao. Cuối tháng, tôi sẽ gửi bức thư dài đến (tức là *Một Bức Thư Trả Lời Khấp*), ở đây không nói nhiều. Bà nội ông tâm tha thiết mong có cháu, tôi dạy ông ba cách, nếu vợ chồng ông có thể hành theo đó, chắc chắn sẽ sanh được đứa con có phước, sống thọ, thông minh, trí tuệ:

Một là vợ chồng hằng ngày thường lễ bái, trì niệm thánh hiệu Quán Âm.

Hai là phải giữ lòng từ thiện, làm chuyện lợi người giúp vật cho nhiều.

Ba là vợ chồng mỗi người ở riêng một phòng, đoạn tuyệt chuyện ăn nằm. Đợi đến khi thân thể đã được bảo dưỡng mạnh khỏe, chờ cho vợ sạch kinh xong, vào đêm trời trong, khí rạng sẽ ở với nhau một đêm, ắt sẽ thụ thai. Từ đấy mỗi người vẫn ở riêng

phòng, đừng ngủ chung với nhau nữa.

Do niệm Quán Âm nên đứa con ấy ắt có thiện căn, thông minh, trí tuệ. Do giữ lòng từ thiện, thường làm những chuyện cứu giúp nên đứa con ấy ắt thọ. Do thân thể được dưỡng cho khỏe mạnh nên thân thể đứa con ắt được mạnh mẽ. Do vừa thụ thai chẳng ở chung phòng nữa, đứa con ấy vĩnh viễn không bị thai độc và ghè chốc, lên sỏi, v.v.. Đây là đạo cầu con ắt được! Nếu hằng ngày ngủ chung với vợ, thường cùng ăn nằm, chắc sẽ đến nỗi mất mạng. Dẫu có sanh con, chắc khó trưởng thành được, không làm gì được; bởi lẽ tiên thiên chẳng đủ, tinh thần lẫn tài trí đều chẳng sung túc. Người đời chẳng hiểu rõ lý này ắt sẽ nghĩ thường chung đụng với vợ để sanh được con. Làm lẫn quá lớn! Xin hãy đem nghĩa này nói với bà nội của ông ngõ hầu hơn một năm sau sẽ sanh được con vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Thiện Xương - Thư thứ hai)*



Lại nói: “Dưỡng thai bằng cách tuyệt dục, đấy là ý nghĩa bậc nhất.” Vì thế, tâm pháp đầu tiên để dưỡng thai là phải kiêng ăn nếm. Thiên sách ấy ghi: *“Hễ vợ có thai rồi thì phải hết sức kiêng ăn nếm.”* Đó là lý do vì sao người xưa hễ có thai bèn ở phòng khác, chẳng ngủ chung với nhau nữa vì sợ dấy lên dục niệm. Nói chung, trước khi thai được ba tháng mà phạm chuyện cấm kỵ ấy thì do dục niệm dấy lên, tử cung lại bị mở ra, rất dễ bị nguy cơ chảy máu, động thai. Sau khi thai đã được ba tháng mà phạm lỗi ấy thì bọc thai sẽ dày, khó sanh. Phải biết lửa dục làm tổn thương thai đến nỗi những chất như bản lắng đọng. Hơn nữa, những đứa nhỏ thân có chất như màu trắng, đậu mùa, ghè chốc khó chữa lành được đều là vì cha mẹ chẳng cẩn thận. Đây chính là điều có quan hệ lớn lao lúc mới thọ thai vậy.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Lời tựa tái bản hai thiên sách
Đạt Sanh và Phước Ấu*)

B. HẬU THAI GIÁO

(GIÁO DỤC THỜI KỲ SAU SINH)

Thư gửi đến nêu rõ chuyện kính trọng toàn thể tăng ni, lý ấy, sự ấy quả thật rất xác đáng, nhưng về chuyện dạy dỗ con cái lại phải bàn đi luận lại, bởi lẽ nếu chỉ nhắc đến một lần, e rằng ông chẳng biết chọn lấy điều thân sơ, rất có thể bị tổn hại. Ví như có người, dù thơ hay văn, dù tông hay giáo thầy đều cao siêu, nhưng phẩm hạnh kém hèn, chẳng đáng làm gương cho người khác. Nếu chẳng biết phân biệt, cứ nhất loạt thân cận thì thân cận người như vậy chẳng những là hành vi có thể bị



xoay chuyển theo, gã đó lại còn dùng những ý kiến ước đoán của chính mình nói ra những đạo lý xằng bậy nên kẻ không có tri kiến chân chánh rất có thể bị lầm lạc bởi gã đó. Như vậy, phải giữ tấm lòng đối với người hiền hay kẻ ngu đều cung kính, chẳng sanh lòng ngạo mạn, nhưng về mặt hành sự thân cận thì phải thân hiền, xa ngu, chọn ưu, bỏ hèn. Như thế sẽ tránh được cái tệ bị lây nhiễm cũng như khỏi bị lầm lạc oan uổng. Chuyện thiên hạ có lý nhất định, nhưng không có pháp nhất định. Nếu chẳng dùng tình và sự để định đoạt, như chữa bệnh có biến chứng mà cứ chấp chặt vào một phương thuốc ắt sẽ chết nhiều, sống ít. Lý và tình cần phải phù hợp, pháp và sự phải tương ứng thì mới nên.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tám)*

Như tôi đã viết nhiều lần về pháp danh, trộm nghĩ: Trẻ nhỏ chọn lấy một tên thích hợp là được rồi, cần gì nhất định phải chọn lấy ba tên.

Tên của Khổng tử chính là nữ danh, nào có phải nữ danh²⁵ chỉ dùng lúc nhỏ thôi ư? Pháp danh cũng do đời sau đặt ra, tên các vị đệ tử Phật không tên nào chẳng phải là tục danh tại gia. Nay dùng pháp danh là để phân biệt người đã nhập pháp hay chưa. Nếu con cái ngay thoạt đầu đã chọn đặt cho cái tên đẹp đẽ thì có thể dùng tên ấy suốt đời. Cần gì phải mất công đặt hai ba tên? Trước hết tận lực việc người, sau nghe theo mạng trời. Chuyện gì con người không tính được bèn cậy vào oai thần Tam bảo thì sẽ âm thầm tự nhiên có chuyển biến chẳng thể nghĩ bàn.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ nhất)*

25. Nữ danh: tên sữa, tên đặt lúc mới sanh ra, ta thường gọi là “tên hèm” (hèm là kiêng kỵ, không nhắc đến) hoặc “tên húy”. Đến khi lớn lên lại đặt tên tự và hiệu. Khi xưng hô với nhau chỉ dùng tên tự hoặc hiệu. Khi chết, căn cứ vào đức hạnh của người ấy khi còn sống lại đặt cho một cái tên gọi là “thụy hiệu” dùng để đọc trong văn tế khi cúng giỗ. Chẳng hạn Chu Văn An có thụy hiệu là Văn Trinh, Phạm Trọng Yêm có thụy hiệu là Văn Chánh.



Pháp danh của lệnh ái²⁶ nên đặt là Phước Trinh. Trinh là chánh, là gốc đức hạnh của phụ nữ. Nếu có thể nhất tâm niệm Phật khiến cho *phiền não hoặc nghiệp* tiêu diệt hết sạch, công đức, trí tuệ triệt để phơi bày toàn thể, cũng như đức hạnh trinh lương của người nữ không bị bên ngoài làm nhiễm, chánh đáng nghiêm nhiên tự lập. Vì thế, kinh Dịch nói: “*Trinh giả, sự chi cán dã*” (Trinh là cái cốt lõi của sự). Cán chính là cái thân chánh của cây cối. Vì thế, người tu hành đạt được chánh thân Bồ-đề thì đạo nghiệp sẽ tự thành tựu, tự được trọn đủ phước tuệ. Tuy đứa bé chưa thể đạt được như vậy, nhưng mong mọi như thế nên đặt tên như vậy đó, mong nó sẽ nghĩ đến ý nghĩa của cái tên rồi cuối cùng cũng đạt được như vậy thì sau này sẽ là vợ hiền của người ta, là mẹ hiền của người ta, giúp chồng thành tựu đức hạnh, dạy con cái từ khi còn đang mang thai, vẻ vang nào hơn?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Mã Khế Tây - Thư thứ mười*)

26. Lệnh ái: Tiếng gọi tỏ vẻ kính trọng con gái người khác.

Sanh con không khó, dạy con rất khó. Rất nhiều kẻ chẳng hiểu việc, không có con bèn cầu Bồ-tát, đến khi có con chỉ biết quý báu; do đấy nuôi thành hạng hư hỏng nhiều lắm. Ví như trồng lúa, chỉ biết tìm hạt giống tốt và ươm cho lên mạ rồi thôi, tất cả những chuyện trừ cỏ dại, bón, tưới, v.v. đều nhất loạt chẳng ngó ngàng tới. Giống lúa ấy tuy tốt, còn mong chi thân hoạch được chẳng? Như Quang hiểu biết, đến chín mươi chín phần trăm những kẻ không con và đông con đều là loại kết quả này. Chỉ có mình cha của Diêm Đan Sơ (Kính Minh) là người thương yêu con bậc nhất từ xưa đến nay. Cho nên nhờ các vị hương thân trưởng thượng [kèm cặp] khiến cho con ông được bổ vào Hàn lâm, rồi làm quan to. Ông dạy con nghiêm ngặt cũng là thiên hạ xưa nay chưa hề có. Một mặt vun bồi đức hạnh, một mặt tận lực dạy dỗ. Nguyên do là vì yêu thương con thật sự. Lòng thương yêu của những kẻ khác thường là còn tệ hơn giết con, bởi giết con thì chỉ có một người chết. Đứa con không dạy dỗ sẽ chẳng nghiệp gì không làm, vĩnh viễn đọa trong tam đồ ác đạo. So với nỗi thảm



khốc của một lần chết nào phải chỉ khác biệt như trời với vực!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trương Vân Lô)*

Nhà nào muốn hưng thịnh thì gia quy nhà ấy ắt phải nghiêm ngặt từ đầu. Nhà nào muốn lụn bại ắt gia quy nhà ấy phải suy đồi, phế bỏ ngay từ đầu. Muốn con em thành người thì phải bắt đầu từ hành vi của chính mình có phép tắc, làm gương cho con em. Đây là lý nhất định. Nay muốn khởi sự từ chỗ bớt việc, bớt tốn sức nên lấy nhân quả báo ứng làm câu đầu tiên để bắt đầu, khiến cho tập quen thành tánh, ngõ hầu sau này chẳng đến nỗi phạm phải sai sót lớn. Đây chính là diệu pháp bậc nhất để yên đời, làm cho dân lương thiện, tề gia, dạy con.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ sáu)*

Phàm là người quy y Phật pháp, đối với luân thường đạo lý đều phải tích cực phi thường để trọn hết tình nghĩa và bốn phận, có vậy mới đáng gọi là đệ tử thật sự của Phật. Nếu luân thường bị khiếm khuyết thì sẽ khó thể cảm hóa những người cùng hàng. Nay cha mẹ ông đã không còn thì càng phải chú trọng đến bốn phận đối với anh em trai, chị em gái, thê thiếp, con cái. Đời bây giờ đã loạn đến cùng cực, cội nguồn là do những kẻ làm cha mẹ trong cõi đời chẳng biết cách dạy con, chẳng biết dùng đạo đức nhân nghĩa, nhân quả báo ứng để dạy con cái, chỉ nuông chiều, nuôi dưỡng thói kiêu ngạo, đem mưu mẹo, mẹo khéo dạy con. Vì thế, kẻ có thiên tư quen thói cuồng vọng, đứa không có thiên tư quen nét ương bướng, ngu độn, đến nỗi có chuyện vượt lễ, trái phận thường thấy xảy ra. Nếu người làm cha mẹ ai nấy trọn hết đạo dạy con thì thế đạo đâu đến nỗi như thế này. Trước kia nếu không dạy dỗ con cái đàng hoàng thì vẫn chưa khẩn yếu lắm, bất quá chúng nó không hiểu thuận, không ra giống gì mà thôi. Hiện



thời, nếu không dạy con cho đàng hoàng, mỗi họa quả thật chẳng thể nào tưởng tượng được. Hãy nên đem lời này nói với hết thầy mọi người.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Dương Huệ Xương - ba lá thư)*

Dạy con cái phải bắt đầu từ căn bản. Cái căn bản vừa nói đó chính là hiếu với cha mẹ, giúp đỡ mọi người, nhẫn nhục, tận tụy, lấy thân làm gương, lấy đức làm khuôn phép; như nung chảy vàng hay đồng, đổ vào khuôn. Khuôn ngay ngắn sẽ đúc ra vật ngay ngắn, khuôn méo mó sẽ đúc ra vật méo mó. Lớn nhỏ, dày mỏng, trước khi đổ khuôn đã có thể biết trước, huống gì lúc đã trút khỏi khuôn. Gần đây con người đa phần chẳng biết điều này. Vì thế, những con em có thiên tư đa số là cuồng vọng, trái nghịch; những đứa không có thiên tư lại thành ra ương bướng, hèn tẻ. Đó là do lúc nhỏ đánh mất khuôn phép, như vàng lỏng rót vào khuôn hư trở thành đồ hư hỏng. Cố nhiên vàng là một, nhưng đồ vật lại sai khác một trời

một vực, tiếc thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ năm)*

Dạy trẻ nhỏ nên dạy cặn kẽ làm người phải tự lập chí hướng, đừng nên quờ trách nghiêm khắc. Bởi lẽ, những học thuyết hiện thời thường đả phá quy củ cũ, nếu quờ trách nghiêm ngặt, con cái sẽ có thể bị kẻ vô tri dụ dỗ, mê hoặc, sẽ từ ân biến thành oán. Tuổi nó đã mười lăm, nếu có thể đem lẽ lợi - hại nói với nó, ắt sẽ chẳng đến nỗi nó không cảm động mảy may nào. Làm như thế mà chẳng cảm động tức là giống như gỗ đá vô tri; nếu nghiêm khắc, đâm ra càng biến thành phản đối. Những kẻ giết cha tự khoe công để được khen thưởng đều là do từng bị trói buộc, muốn phát tiết nỗi hận một phen, chẳng biết sẽ vĩnh viễn bị hãm trong súc sanh, địa ngục chẳng thể thoát ra.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*



Như cái bệnh yêu thương con cái quyết chẳng thể đoạn được thì chẳng ngại gì lấy ngay lòng yêu thương đó làm gốc, muốn cho con cái lúc sống làm người chân chánh, lúc chết sanh về Tịnh độ. Yêu thương như vậy chính là dùng phàm tình thế gian để thành tựu thánh quả xuất thế gian. Nếu chẳng khéo dùng lòng yêu thương, mặc lòng dung dưỡng thói kiêu căng còn hơn giết con trăm ngàn vạn ức vô lượng vô biên lần. Đất nước diệt vong, nhân dân điêu đứng đều vì những bậc cha mẹ chẳng hiểu sự việc này áp ủ thành. Chẳng đáng buồn ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ chín)*

Pháp danh của lệnh lang là Phước Vĩnh, nữ danh là Đức Trưng. Chẳng biết Phước Vĩnh có nặng hơn chị và anh hay không. Nặng hơn thì đặt pháp danh là Đức Trưng. Phật, trời gia bị ông, ông hãy nên tích cực dạy dỗ để nó trở thành chánh khí. Trong thế gian chẳng biết bao nhiêu đứa con có

thiên tư tốt đẹp, đều bị những kẻ làm cha mẹ không biết dạy dỗ nuôi thành phường bại hoại, khiến chúng vĩnh viễn đọa trong địa ngục A-tỳ. Đây là một đại bất hạnh cho nước ta. Ông hãy nên biến lòng yêu thương thành khéo dạy thì phước thọ đều được dài lâu để làm bằng chứng cho thấy tổ tông và ông đã tích đức.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Tào Bội Linh)*

Gần đây các tai nạn chiến tranh, giặc giã nối tiếp nhau xảy ra, căn bản là do gia đình thiếu giáo dục mà nên nổi! Người học Phật ai nấy ắt phải trọn hết bốn phận. Nói trọn hết bốn phận chính là phải chăm chú cha từ, con hiếu, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành. Tám sự này mỗi một người đều có đủ. Trên có cha mẹ thì là mang bốn phận làm con. Dưới có con cái thì là mang bốn phận làm cha. Tự mình dùng người thì mang bốn phận làm chủ. Làm việc cho người khác tức là mang bốn phận tớ. Những chức phận



khác đều có thể làm trọn, chỉ có mỗi chức phận cha mẹ là khó thể trọn hết được. Thật ra, trọn hết [chức phận làm cha mẹ] không khó, chỉ vì cả cõi đời không ai đề xướng, mọi người chỉ biết nuông chiều con cái mà chẳng biết giáo dục, đến nỗi nuôi con cái thành phường bại hoại, tàn sát lẫn nhau, khiến cho nước chẳng ra nước, dân chẳng thành dân. Nói đến giáo dục thì từ lúc trẻ nhỏ bắt đầu hiểu biết liền nói với nó về nhân quả báo ứng và đạo lý làm người, ắt phải làm sao cho tâm nó biết sợ ác báo, hâm mộ thiện báo, sẽ chẳng đến nỗi phạm thượng, chẳng chịu làm theo lời dạy. Lúc bé đã như thế, tập quen thành tánh, dưỡng thành thiên tư lương thiện. Đó gọi là dục (育), dục là dưỡng. Nếu chẳng biết điều này thì sẽ dưỡng thành tánh chất hung ác, nhẹ thì ngỗ nghịch bất hiếu, nặng thì giết cha giết mẹ. Xét đến nguồn cội đều là do cha mẹ chúng chẳng chịu dạy dỗ từ thuở nhỏ mà ra. Tôi thường nói: “Công đức lớn nhất trong thế gian không gì bằng khéo dạy dỗ con cái. Tội lỗi lớn nhất trong thế gian không gì bằng chẳng dạy dỗ con cái. Ai nấy đều khéo dạy dỗ con cái thì thiên hạ tự nhiên thái bình.

Ai nấy chẳng dạy bảo con cái thì thiên hạ chắc chắn tang tóc, loạn lạc.” Vì vậy nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm.” Lời này cả cõi đời không ai nói, nên tôi nói đại lược với các ông.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trương Bội Phân Mộ Lan)*

Lại còn gặp cha nói từ (nghĩa là dạy con noi theo đạo “hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si” để hành, đấy gọi là từ. Nếu nuông chiều chẳng dạy dỗ, dạy cho con học thói hư hỏng thì gọi là hại, chứ chẳng gọi là từ được. Chuyện này người đời trong trăm kẻ có đến chín mươi chín kẻ không biết. Vì thế, biến thành thời thế tàn sát lẫn nhau này. Nếu như ai nấy đều dạy con đúng đạo thì thế đạo thái bình, chẳng có người xấu. Những kẻ xấu đều là do cha mẹ chúng nó dưỡng thành, tiếc rằng không có ai đề xướng, người biết quá ít, chẳng đáng tiếc lắm thay), gặp con nói hiếu, gặp anh nói yêu thương, gặp em nói cung kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân



từ, tớ trung thành, ai nấy trọn hết chức phận sẽ là thiện nhân.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời sư Minh Tâm)*

Cần biết rằng: Muốn cho con cái hiền thiện, nếu không tích lũy công đức, lợi người lợi vật sẽ chẳng thể được. Đừng nói: *“Tôi không có tiền của, chẳng thể tích đức lợi người.”* Cần biết rằng: Giữ tấm lòng tốt, nói lời lành, làm chuyện tốt, gặp cha nói từ, gặp con nói hiếu, gặp anh nói nhường, gặp em nói kính. Phàm gặp hết thầy mọi người đều khuyên họ trọn hết bổn phận của chính mình; lại còn nói với họ thiện ác nhân quả, sanh tử luân hồi, khiến cho lòng họ kiêng sợ, nhất định sửa lỗi hướng lành hòng trở thành người lương thiện. Lại còn nói với họ về lợi ích của Phật pháp, khiến cho họ tín phụng tu trì. Phàm gặp ai bệnh nặng đều bảo họ niệm Phật và niệm Quán Âm. Phàm gặp phụ nữ đều dạy họ niệm sấm để chẳng đến nỗi vì sanh nở mà phải chịu

khổ hay mất mạng. Dạy hết thầy những người ấy đừng tạo sát nghiệp, giữ lòng từ thiện, lợi người lợi vật chính là lợi mình, hại người hại vật còn quá hơn hại mình. Những điều như thế há cần phải có tiền tài mới làm được ư? Nếu gia đình dư dả thì cũng nên đem tiền tài làm công đức. Thêm nữa, ông nên bảo Trí Phạm: Con cái hiền thiện quá nửa là do mẹ un đúc, nuôi nấng, dạy dỗ. Người mẹ vừa nói ấy chính là khuôn mẫu cho con cái. Nếu chỉ biết nuông chiều [con cháu], mặc kệ cho nó quen thói, dẫu đứa có thiên tư tốt đẹp cũng đều học theo thói xấu, huống là những đứa vốn chẳng tốt ư? Đây là trách nhiệm của nữ giới, so với nam giới càng đặc biệt sâu nặng hơn! Ông may mắn có ba trai một gái, sẽ vì tổ tông rạng danh gia đình do khéo dạy dỗ con cái, vì con cái tích lũy công đức để cầu trời, Phật che chở, nghĩ nhớ. Nay đặt pháp danh cho đứa con thứ ba của ông là Tông Đạo. Đạo (道) là cội nguồn của lẽ trời, tình người, là chuẩn mực của hết thầy mọi pháp. Nếu có thể lấy việc đề cao đạo làm điều chánh yếu thì nhỏ là nhất cử nhất động, lớn là “sáng tỏ minh đức, đạt



đến chí thiện”, đều có thể do đây mà đạt được. Con tuy còn bé nhưng đặt tên như vậy để mong cho nó lớn lên sẽ nhìn vào cái tên, nghĩ đến ý nghĩa, ắt sẽ mong danh phù hợp với thực mới thôi. Đời đã loạn đến cùng cực rồi, chẳng dốc sức nơi giáo dục trong gia đình sẽ khác nào dựng lầu gác trên hư không, nhất định chẳng thể đạt được hiệu quả. Muốn cho con cái của chính mình tốt đẹp thì phải sốt sắng dạy dỗ con trai, con gái đang độ tuổi thơ ngây, dạy cho chúng nó biết có đạo làm người của thánh nhân và thiện ác, nhân quả quyết định chẳng sai, mở tung những ngăn chặn [khiến cho đường đời của chúng] trở thành con đường bằng phẳng. Mong ông hãy đem những ý này nói với Trí Phạm, lại cũng nên nói với hết thầy mọi người. Đây gọi là “nhất ngôn hưng bang” (một lời khiến cho đất nước hưng thịnh) vậy!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Ủy Nông - Thư thứ bảy*)

Đối với con cái, từ nhỏ phải dạy hiếu, đễ, trung, tín, cần (siêng năng), kiệm (tiết kiệm), ôn (ôn hòa), cung (cung kính), thì khi đến lớn đi học đọc sách mới có cơ sở để hưởng được lợi ích. Nếu từ nhỏ dung túng thành quen thói, đừng nói chỉ những đứa không có thiên tư, không khéo dạy; ngay cả những đứa có thiên tư, được khéo dạy cũng chỉ thành một gã thợ khéo vẽ chương, thành phường bại hoại trong làng Nho mà thôi! Đời có kẻ tài cao Bắc Đẩu, học khắp năm xe²⁷, nhưng hành vi đều ỷ vào thông minh, độc hại sanh linh, hủy diệt đạo nghĩa. Nguyên nhân đều bắt đầu do lúc ban đầu thiếu gia giáo vậy! Văn Vương nêu gương cho vợ, gương ấy thấu đến anh em, rồi lan ra khắp nước nhà; điều này cùng một ý vị với điều được nói trong sách Đại Học: *“Muốn bình trị thiên hạ, quốc gia thì phải khởi đầu từ cách vật trí tri, thành ý, chánh tâm.”* Đây chính là bí

27. Điển cố “*học phú ngũ xa*” (học khắp năm xe) xuất phát từ câu văn trong sách Trang Tử: “*Huệ Thí hữu phương, kỳ thư ngũ xa.*” Huệ Thí là một triết gia thời Chiến Quốc, học vấn rất rộng. Câu trên có ý nói Huệ Thí học rất rộng, đọc rất nhiều sách, phải dùng năm cái xe mới chở hết được!



quyết vô thương dạy người mong thành thánh thành hiền của nhà Nho vậy. Bỏ nơi đây cầu nơi khác đều là chạy theo cái ngọn!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên,
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tư)*

Trước kia một sĩ quan là người huyện Phiên Trĩ tỉnh Sơn Tây, họ Tục, do quốc gia chẳng được thái bình, đến lãng của Tôn Trung Sơn (Tôn Văn) mổ bụng, được người khác cứu nên chưa chết. Một đệ tử nghĩ là ông ta do đau lòng cho đất nước nên tự sát, liền đặc biệt khuyên ông ta đến Tô Châu quy y. Ông ta ở Tô Châu nhiều ngày, vợ con cũng đi theo. Một bữa nọ, dẫn con gái và đưa hầu đi theo, đưa con gái đã lên mười, đưa hầu đã gần ba mươi. Ông ta trò chuyện với Quang, đưa con gái và đưa hầu chơi giỡn. Ông ta quở mắng, đưa con gái không nghe, liền nổi giận quát mắng. Chúng hơi yên lặng được một khắc rồi lại nghịch giỡn. Quang hiểu ông ta chỉ biết uất đời, chứ hoàn toàn chẳng có tài giữ yên cõi đời. Chỉ

có một bé gái ở chỗ Quang mà còn không kiếm giữ được, huống chi là cầm quân! Chẳng thể dạy con cái làm sao huấn luyện binh sĩ được?

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ X...)

Ông gởi thư cho thầy Đức Sâm, cho biết sau một năm rưỡi nữa sẽ giao việc nhà cho vợ, sang đất Tô chuyên tâm tu trì tịnh nghiệp, Quang tuyệt đối chẳng cho như vậy là đúng. Nếu vợ ông là người hiểu rõ lý, khéo chăm sóc gia đình, dạy con thì cố nhiên chẳng có gì là không được. Nhưng bà ta là hạng người chẳng hiểu biết gì, ông lại đem hai đứa con chưa được nuôi dạy nên người giao cho bà ta trông nom, tức là ông đã đẩy hai đứa con vào phùng hạ lưu rồi đấy, thiếu sót thiên chức của người làm cha quá lớn! Đối với hai đứa con, ông thiếu lòng từ; đối với tổ tiên, cha mẹ, ông bất hiếu; đối với Phật pháp ông trái nghịch tam quy, ngũ giới. Lục độ vạn hạnh trong Phật pháp và luân thường xử thế cũng thuộc



trong ấy. Ông ở nhà có thể dẫn chúng nó trở về đường chánh, làm người trong làng lấy ông làm chuẩn mực. Tuy ông chẳng thi thố lớn lao gì nhưng vẫn có thể là bậc khuôn mẫu cho cả làng. Có lẽ những vị pháp sư khác sẽ ra sức tán thành cách ông làm như thế, chứ Quang chẳng phải là loại nhân vật ấy, ông chó có hiểu lắm. Nếu ông quyết định chẳng nghe theo lời tôi, tôi cũng không có cách gì buộc ông phải nghe theo, nhưng chắc chắn chẳng chấp nhận cho ông sống trong chùa Báo Quốc. Có lẽ tôi có thể làm được chuyện này. Nếu không phải như vậy, tôi trở về đất Thiểm (Thiểm Tây) cũng chẳng ngại gì, chứ không nhất định phải sống tại chùa Báo Quốc cho hết kiếp thừa này. Mỗi người đều có thiên chức, Quang chẳng trụ tại chỗ nào khác mà an trụ tại Báo Quốc cũng là thiên chức vậy. Nếu Quang là kẻ vọng động, vô tri ắt sẽ sanh lòng kinh sợ lớn lao, khó thể nào an trụ được, người hiểu lý ắt sẽ miệt thị Quang và khinh mạn Phật pháp. Tuy tôi không có sức ngăn kẻ ác, tôi vẫn còn có sức giữ yên người lành. Tôi đi hay ở có quan hệ lớn với người ở Tô Châu. Ông đi hay ở sẽ có quan hệ lớn

đối với hai đứa con. Tôi vốn chẳng muốn nói lời này, vì lo ông đánh mất thiên chức của người cha nên mới nói đến chuyện hoàn toàn chẳng liên quan đến thiên chức của tôi.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*



I - KHI CON VỪA BẮT ĐẦU HIỂU BIẾT

Nuôi dạy con người thuở bé là chuyện cấp bách. Ấy là vì lúc mới hiểu biết sẽ hấp thụ sự huân tập dễ dàng. Tập lành chuyện lành sẽ là người lành, tập thói ác sẽ thành kẻ ác.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Lời tựa cho Viện Mồ Côi
của hội Phật giáo Thượng Hải)*

1 - Dạy con nhận biết mặt chữ

Nay tôi bàn tính: Khi con cái đã có thể nói năng, hiểu biết thì trong gia đình trước hết phải dạy cho con biết mặt chữ (con gái tuy không cần phải có học vấn rộng, nhưng trọn chẳng thể chỉ dạy cho con biết mặt chữ, không thông ý nghĩa. Mẹ còn phải nên dạy con từ thuở còn nằm trong thai. Nếu con gái biết chữ, thông văn lý thì con cái do mình sanh ra sẽ càng dễ dạy). Mỗi một tờ giấy chỉ viết một chữ, đừng viết cả hai mặt. Nếu viết hai mặt khác sẽ giống như nhớ khẩu quyết vậy²⁸. Mỗi ngày hạn định mấy chữ, mỗi ngày phải nhận rành mặt chữ, lại phải nhận được mặt chữ hai ba lần. Chưa đầy một năm đã biết được nhiều chữ. Về sau lúc đọc sách, hễ đọc đến đâu nhận được mặt chữ, chẳng đến nỗi vướng cái tệ chỉ nhớ ca kê.

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tư)

28. Ý nói: Nếu viết nhiều chữ trong một tờ giấy, trẻ có thể nhớ âm đọc, cầm lên đọc nằm lòng nhưng không nhận biết từng chữ.



2 - Dạy con đạo lý làm người, nhân quả báo ứng

Trẻ nhỏ từ lúc có sự hiểu biết liền dạy cho chúng đạo hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, và những sự nhân quả ba đời, luân hồi lục đạo khiến cho chúng biết tâm của chính chúng nó trong từng hơi thở đều thông với tâm của trời, đất, quỷ thần, Phật, Bồ-tát. Khởi lên một niệm bất chánh, làm một chuyện bất chánh đã sớm bị trời, đất, quỷ thần, Phật, Bồ-tát thấy biết tường tận, như đối trước gương sáng đều hiện ra hình bóng xấu không thể trốn tránh được, ngộ hầu chúng nó biết kiêng sợ, gắng làm người lương thiện. Bất luận là ai, dẫu là tôi tớ, trẻ nhỏ cũng chẳng được phép đánh chửi. Dạy chúng tôn kính bậc tôn trưởng, giữ phận người dưới. Phải chú trọng dạy chúng nó kính tiếc giấy có viết chữ, yêu tiếc ngũ cốc, y phục, đồ đạc, thương tiếc che chở trùng kiến, cấm ngặt ăn vật để khỏi bị bệnh. Dạy được như thế thì phần đông chắc chắn trở thành người hiền thiện. Nếu lúc nhỏ để mặc theo thói quen, điều gì cũng chẳng giáo huấn, lớn lên không thành hạng tầm thường cũng thành phường trộm cướp. Lúc ấy có hối cũng

chẳng có ích gì! Cổ nhân nói: “*Giáo phụ sơ lai, giáo nhi anh hài*” (Dạy con từ thuở còn thơ, dạy vợ từ thuở ban sơ mới về), bởi lẽ do huân tập sẽ trở thành bản tánh nên phải cẩn thận ngay từ đầu. Thiên hạ yên hay loạn đều bắt nguồn từ đây; chớ nghĩ lão tăng nói chuyện viễn vông, không quan hệ, khẩn yếu chi!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Một lá thư gởi khắp)

Những điều đã nói trong thư gởi đến thật là thiết yếu, nhưng điều cần phải chú ý từ đầu đến cuối là nhân quả, luân hồi và giáo dục trong gia đình. Giáo dục trong gia đình thì mẹ dạy con là quan trọng nhất. Nếu lúc con cái vừa mới hiểu biết, mẹ liền đem nhân quả báo ứng và sự lý làm người ra giáo huấn, khi lớn lên sẽ biết tốt xấu, chẳng bị ác đảng, tà thuyết mê hoặc, sẽ trở thành hiền nhân, thiện nhân. Nếu lúc nhỏ mặc cho nó kiêu ngạo thành thói, lớn lên không tự chủ được, sẽ ngã theo tà thuyết, muốn quay lại đường chánh thì trăm kẻ khó thể được một. Trong lúc hiện nay, nếu chẳng lấy nhân quả báo ứng



làm thuốc chuyên trị để cứu nước cứu dân, dù có làm gì đi nữa, vẫn chẳng có hiệu quả lớn lao cho được. Do bọn họ chẳng chú trọng thực hành, chỉ là dùng lời nói xuông bày vẽ cho xong chuyện. Nhân quả chính là cách để trị cả gốc lẫn ngọn. Phàm phu sơ phát tâm, Như Lai thành Chánh giác đều chẳng ra ngoài nhân quả. Kẻ cường coi nhân quả là Tiểu thừa rồi khinh miệt, tự tiện buông lung, làm ác chẳng kiêng dè, và thơn thớt nói xuông những lời lẽ lớn lối.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên,
Thư trả lời cư sĩ Giang Dịch Viên - bốn lá thư)*

Những kẻ yêu thương con cái trong cõi đời đều là hại con cái. Chẳng chịu giáo huấn chúng học hành chăm chỉ, một mực để mặc cho quen thói kiêu ngạo, khiến cho những đứa có thiên tư tốt đẹp đều trở thành phường ương bướng, tầm thường, bại hoại. Thiên hạ do đây mà loạn, đều là vì những kẻ không biết cách làm cha mẹ người khác nuôi dưỡng thành. Nay muốn cho con cái hiền thiện, nên vào lúc

chúng nó mới hiểu biết liền dùng sự lý nhân quả báo ứng, sanh tử luân hồi và hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si để giảng giải, bảo chúng nó thực hành, thì con cái chắc chắn sẽ là hiền nhân, thiện nhân. Sự vinh hiển ấy đời đời vô cùng.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời ông Lý Thính Đào ở Hải Môn -
bày lá thư)*

G iữ vẹn luân thường vừa nói đó chính là tận lực hành hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si. Cần phải thực hiện thật sự giữa cha con, anh em, vợ chồng, bè bạn; nhưng bốn phận làm con còn dễ trọn, dễ biết, chứ bốn phận làm cha mẹ của người khác thì khó trọn, khó biết! Rất nhiều kẻ mù quáng quấy rối ngày nay tuy là tội của bọn họ, nhưng xét đến cội nguồn thì đều vì cha mẹ họ chưa hề đem đạo lý làm người và sự thật nhân quả báo ban. Những gì họ được dạy dỗ đều là chú trọng suy nghĩ mưu mẹo, lường gạt, nên mới đến nỗi xấu hèn như thế. Do vậy,



nói rằng: “Nếu con người khéo dạy dỗ con cái thì gia đạo tự được hưng vượng, thiên hạ thái bình!” Khi con cái vừa mới hiểu biết, xin hãy đem ngay những chuyện con người nên làm và những điều chứng nghiệm thật sự về thiện ác, nhân quả thường nói với chúng thì con cháu nhiều đời về sau đều trở thành hiền nhân, thiện nhân. Do vậy, đây là nguyên do tại sao bổn phận của người làm cha mẹ so với bổn phận của kẻ làm con cái khó thể trọn hết được vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trầm Lai Vân)*

Hết thầy các pháp đều lấy thân làm gốc; như chính mình phụng sự cha mẹ ruột, bố mẹ chồng đều trọn hết lòng hiếu thảo, đối đãi với anh em trai, chị em ruột, chị em dâu đều bằng tấm lòng nhường nhịn, yêu thương, mềm mỏng, hòa hoãn, khuyên nhau làm lành, nhắc nhở nhau sửa lỗi. Đối với chồng mình ắt phải cung kính, khuyên chồng làm lành, sửa lỗi, giữ gìn lễ pháp cẩn thận,

đừng nên vì vợ chồng quá mức thân thiết mà buông tuồng không giữ lễ nghi đến nỗi kỳ cương gia đình lỏng lẻo, con cái không có cái để làm gương noi theo. Đừng buông thả cho con cái, cháu chắt, v.v. quen tánh. Lúc chúng vừa mới hiểu biết, liền nói với chúng về đạo lý làm người, như hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, v.v. và nhân quả báo ứng. Từ thuở bé đã biết những đạo lý này thì khi lớn lên chúng sẽ trọn chẳng dám làm những chuyện sai trái, gian dối, vượt lễ, quá phạm. Thế đạo hiện thời bại hoại đến mức như thế này, nói chung là do những kẻ làm mẹ trong cõi đời chỉ biết yêu thương con cái, chẳng biết dạy chúng thành hiền, thành thiện mà ra. Công đức dạy dỗ con cái cực lớn. Tội lỗi không dạy dỗ con cái cũng cực lớn! Hàng nữ nhân giúp chồng dạy con chính là sẽ có thể làm cho thiên hạ thái bình, nhân dân yên vui. Trách nhiệm giúp chồng dạy con của nữ giới cực lớn! Nếu bà có thể chân thật làm được như thế thì những phụ nữ quen biết bà sẽ đều nhìn theo bắt chước làm lành. Bà lại còn chịu dựa theo pháp môn Tịnh độ [là pháp môn] đơn giản, nhanh chóng



nhất do đức Phật đã dạy để khuyên nhủ họ, tâm họ sẽ tự nhiên cảm động, nghe theo lời bà. Nhưng muốn cho họ tin tưởng Phật pháp, trước hết bà hãy khuyên họ trọn hết luân thường đạo lý.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Trần Huệ Tịnh)*

3 - Dạy con niệm Phật, niệm Quán Thế Âm

Tôi trộm cho rằng: Cha mẹ yêu con không gì chẳng lo lắng, chỉ có bệnh tật hoạn nạn mới đành cam chịu. Trẻ nhỏ vừa mới biết nói liền dạy niệm Nam-mô A-di-đà Phật và danh hiệu Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát. Dẫu cho đời trước ít vun bồi, nhờ vào nguyện lực này ắt có thể tiêu được họa ngay khi chưa chớm, phước đưa đến mà không biết, có thể không còn phải lo gì đến những chuyện bệnh tật, tai ương, hiểm nạn. Con vừa mới hiểu biết, liền dạy cho con trung hậu, khoan thứ, nhân từ, kiêng giết, phóng sanh và những sự tích nhân quả ba đời rõ ràng, ngõ hầu con tập thành tánh. Lúc nhỏ, chẳng dám tàn bạo

đối với loài trùng kiến nhỏ nhặt, lớn lên trợn chẳng đến nỗi làm chuyện gian ác, làm nhục tổ tiên cha mẹ.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ nhất)*

Thế đạo hiện thời chính là thế đạo hoạn nạn. Ở trong hoạn nạn chỉ vì nghiệp trói buộc. Nếu có thể niệm Phật sẽ ngấm ngấm chuyển họa thành phúc, gập dữ hóa lành. Đây là kế sách thật sự thương yêu quyến thuộc hay nhất (Khi tỉnh tọa chỉ nên niệm thầm Phật hiệu, chớ nên dùng những công phu luyện đan, vận khí. Đây chẳng phải là Phật pháp, mà là cách bảo dưỡng thân thể). Ngày nay, thế đạo nhân tâm đã suy hãm đến cùng cực, gần như hết thuốc chữa. May là có lý sự nhân quả báo ứng ba đời do đức Như Lai đã nói vẫn có thể dùng làm căn cứ để vãn hồi. Tôi thường nói: “Nhân quả là phương tiện lớn lao để thánh nhân thế gian lẫn xuất thế gian bình trị thiên hạ, độ thoát chúng sanh.” Hãy nên trong là với quyến thuộc, ngoài là với những người quen biết và hết thầy mọi người



đều ra rả dùng nhân quả báo ứng để khuyên lơn. Nếu người trong thế gian luôn dè dặt kính sợ nơi khởi tâm động niệm thì lợi ích lớn lắm! Chuyển công đức ấy để cầu vãng sanh thì phẩm vị ắt cao. Chùa Cực Lạc giảng kinh cũng cần nên xen vào một phần sự lý nhân quả để người vùng Đông Bắc cùng được hưởng lợi ích thật sự.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Trần Phi Thanh - Thư thứ ba)*

Phàm khuyên một người sanh Tịnh độ chính là thành tựu cho một chúng sanh làm Phật. Phàm thành Phật ắt độ vô lượng chúng sanh, công ấy do ta khởi đầu, công đức lợi ích há thể nghĩ bàn được ư? Lại nữa, tự mình đã tu Tịnh độ, phải nên đem pháp môn này khuyên khắp hết thầy, hướng hồ với thê thiếp, con cái há chẳng nên khuyên phát tâm khiến họ bị mất lợi ích lớn lao hay sao? Nếu họ do thiên tánh thân cận pháp này thì còn gì thiện bằng; nếu họ hơi trái nghịch cũng sẽ dần dần tiệm nhiễm, ắt sẽ từ xa thành gần. Đấy mới là yêu thương sâu xa,

mới là lòng từ rộng lớn. Bỏ đi điều này mà bảo là từ ái thì chỉ là hữu danh vô thực mà thôi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời anh em cư sĩ X... ở Vĩnh Gia)*

4 - Chẳng cho con học theo tánh xấu

Đạo yêu thương con chẳng phải là ở chỗ nuông chiều con cháu. Nuông chiều đâu phải là yêu thương con cháu, mà là làm hại chúng đấy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Ủy Nông - Thư thứ sáu)*

Hãy bảo vợ ông khéo dạy con cái từ khi con mới vừa hiểu biết thì chúng ắt thành hiền thiện. Nếu một mực nuông chiều từ bé, khiến nó quen thói kiêu ngạo thành tánh, dẫu có thiên tư tốt đẹp cũng khó thành chánh khí được, huống là những đứa tầm thường ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ La Tĩnh Ngô - Thư thứ hai)*



Con cái tuy còn nhỏ, vạn phần chẳng được để chúng nó mặc tình quen thói kiêu ngạo, thường phải nói chuyện nhân quả báo ứng cho chúng biết, khiến cho trong tâm chúng thường mang lòng kính sợ, tự nhiên chẳng đến nỗi mai sau làm chuyện thương thiên tổn đức. Chuyện đề xướng nhân quả báo ứng ấy và khéo dạy con cái chính là căn bản pháp luân khiến thiên hạ thái bình. Đối với hết thảy mọi người đều nên dùng điều này để khuyên lơn, chứ chẳng riêng gì nữ nhân.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Kiều Trí Như)*

Con em của kẻ phú quý phần nhiều chẳng làm chuyện gì, một mai gặp họa loạn ắt sẽ đến nỗi không sao tự lập được. Nay hãy hoàn toàn đừng sai bảo đầy tớ, hãy đích thân nhắc chân động tay, một là tập làm lụng cực nhọc cho huyết mạch điều hòa, hai là do ít nhàn rỗi sẽ tiêu được các vọng niệm, đây thật sự là biện pháp căn bản để yêu thương

con cái, còn gì tốt lành hơn?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Huệ Long)*

Phàm những gì trẻ làm được đều nên dạy nó thường tập quen siêng năng (như quét tước, dọn dẹp, v.v.). Phàm thức ăn, y phục chớ nên hoa mỹ. Nếu trẻ phung phí ngũ cốc và làm hư đồ đạc, bất luận là vật sang, hèn, nặng, nhẹ đều nên bảo cho nó biết vật ấy chẳng dễ có, và những nghĩa lý chiết phước tổn thọ. Nếu vẫn như thế nhất định phải trách phạt, quyết chẳng bỏ qua. Như thế, trẻ sẽ tự mình kiệm ước, trọn chẳng đến nỗi xa xỉ, phung phí.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tư)*

Trẻ nhỏ thích ăn cắp đồ vật của người khác thì hãy nên hằng ngày dạy bảo nó: “Con người chẳng thể làm chuyện gì khiến lòng áy náy! Nếu làm chuyện khiến lòng phải áy náy, dẫu cho người



khác từ đầu đến cuối chẳng hay biết, nhưng trong tâm chính mình luôn ôm nỗi thẹn thùng. Hướng chi thiên địa, quỷ thần, Phật, Bồ-tát, không một vị nào chẳng biết ư? Sao con chẳng biết tự gắng sức, lại làm chuyện hạ lưu như vậy? Từ rày, nếu vẫn còn ăn trộm đồ của người ta, chắc chắn cha mẹ sẽ dẫn con đến trước người ta rập đầu thú tội, trả lại đồ cho người ta. Ngay cả vật chẳng đáng một đồng cũng phải làm như vậy. Lại còn yêu cầu người ta nếu có chuyện con lấy trộm đồ thì phải tận lực đánh đòn, đe nẹt, chớ nên vì thể diện của cha mẹ mà chẳng chịu nói, đến nỗi con ngày càng cảm thấy ăn trộm đồ vật chẳng quan trọng, khẩn yếu chi, thường mong tưởng ăn trộm. Con hãy suy nghĩ xem: Ví như con người làm việc gì, nếu có ai khen người đó giỏi, hẳn sẽ vui vẻ; chê hẳn dở, hẳn không vui. Sao con lại làm ra sự thể khiến cho người ta phải thóa mạ, khinh bỉ? Nếu cha mẹ giấu diếm, che chở cho con, tức là cha mẹ dạy con làm giặc. Sau này, chắc chắn con hoàn toàn chẳng thể thành người được. Vì vậy, cha mẹ nói cho con biết, từ rày trở đi,

nếu con ăn trộm đồ của cha mẹ, cha mẹ nhất định phải đánh con. Nếu ăn trộm đồ của người khác, cha mẹ nhất định đem con tới chỗ người ấy rập đầu thú tội và đem đồ vật trả lại cho người ta. Chẳng những con mất mặt mà thật ra cha mẹ còn khó chịu hơn con nữa. Do mong con thành người, bất đắc dĩ cha mẹ phải kiềm chế con như vậy. Con biết lỗi phải sửa đi, gắng sức học cho giỏi để ai nấy đều kính trọng con; do vậy sẽ kính trọng tổ tông, cha mẹ con. Nếu con vẫn không chịu sửa đổi thì cũng giống như con hằng ngày tự chửi bới tổ tông, cha mẹ vậy. Sấm sét sẽ đánh con! Đây là chỗ cha mẹ đại từ đại bi yêu thương con, nếu con biết tốt xấu như vậy thì may ra có hiệu quả.”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*

Không ai chẳng mong sanh ra con cái tốt lành, nhưng mười người hết tám chín người dạy con cái ngoan thành hư, về sau bại hoại tiếng tăm gia đình, phá tan tổ nghiệp, trở thành hạng tầm



thường, bướng bỉnh, hoặc thành phường giặc cướp, tệ hại. Đặt sai căn bản, nói chung là do chẳng biết cách yêu thương con. Từ nhỏ mặc kệ cho nó quen thói thì lớn lên chuyện gì cũng tự tung tự tác, chẳng nghe răn dạy, đa phần cặp kè, gần gũi bọn xấu xa, gây hại cho xã hội. Thiên tai nhân họa hiện thời phần nhiều là do những người chẳng biết cách làm cha mẹ ươm thành. Nếu như những kẻ không được dạy dỗ đó, từ thuở ban đầu được cha mẹ hiền khéo dạy thì những kẻ làm hại [cho xã hội] đều là những người tạo lợi ích [cho nước nhà], những kẻ chỉ vẽ điều ác đều thành những người khuyến thiện hết, cõi đời chẳng mong thái bình mà tự thái bình. Đấy chính là đạo căn bản trọng yếu để thất phu, thất phụ dựa vào việc bồi đắp cho cõi đời bình yên vậy. Lúc ông đề xướng Phật pháp, hãy nên vì hết thảy những người hữu duyên nói kèm thêm nghĩa này cho tường tận, khiến cho bọn họ ai nấy đều tự trọn hết đạo làm cha mẹ thì lợi ích lớn lao lắm! Con gái càng quan hệ lớn hơn nữa, trọn chẳng được nuôi mà không dạy khiến cho hiện

thời nó gây trở ngại cho gia đình nó (không dạy là để cho anh em, chị em đều chẳng tuân theo quy củ, mặc lòng phóng túng), tương lai quấy rối nhà chồng. Về sau dạy hư con cái, khiến cho con cháu nhiễm phải thói xấu ấy. Nghĩa lý này nhiều người coi thường chẳng xét đến. Muốn gia đạo tốt lành, con cháu tốt lành, đều phải tìm ở chỗ khéo dạy con cái.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Ngô Huệ Tế)*

Con em nhà phú quý đa phần chẳng thành trò trống gì, vốn là do chẳng biết cách thương yêu, hoặc là thiên về cho con tiền tài, hoặc là thiên về cho con ăn mặc sang trọng, mặc sức dùng tiền, ắt đến nỗi ăn bậy thành bệnh. Nếu cho một đứa nào giữ tiền của để kiếm lời, những đứa khác không được sẽ sanh tâm oán cha mẹ, sanh lòng đố kỵ với những anh em, chị em được giữ tiền. Đấy đều chẳng phải là cách dạy con hiếu đễ. Nếu con gái có tiền, khi lấy chồng sẽ cậy tiền tự kiêu, hoặc khinh thường



chồng, hoặc không hiểu việc, đem tiền giúp chồng làm chuyện trái pháp. Muốn con cái thành hiền nhân thì hãy nên vun bồi phước, chẳng nên tích góp tiền tài. Tiền tài là gốc họa, các ông thấy bao kẻ tay trắng làm nên đều là do không tiền nhưng siêng năng mà được, còn những nhà giàu to không ít kẻ chẳng bao lâu gia sản trống rỗng. Cổ nhân nói: *“Để cho con một rường đầy vàng, không bằng dạy con một bộ kinh.”* Học được thì học, không học được thì làm ruộng, làm thợ, buôn bán, mỗi đứa một nghề để làm cái vốn lập thân nuôi gia đình. Nếu con gái có tiền, hiểu biết đạo lý thì tiền sẽ thành cái gốc để giúp cho đạo. Nếu không hiểu đạo lý thì sẽ hại cả con lẫn rể, hại lây đến cháu trai, cháu gái.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do)*



II - KHI CON LỚN HƠN MỘT CHÚT

1 - Cho con đọc các sách dạy về lễ nhân quả báo ứng

(Cũng như chuyện “một khởi tâm động niệm của con người thiên địa quỷ thần đều thấy biết hết từng điều”)

Hãy nên dạy con cái, v.v. cùng đọc Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên, giảng nói cho chúng nó hiểu, để chúng nó biết tới đạo làm người và lý nhân quả ba đời, tương lai sẽ chẳng đến nỗi trở thành phường bạo ác. Kẻ giết cha, giết mẹ, phế luân thường, vứt bỏ lòng thẹn đều do từ lúc ban đầu đã



chẳng biết đạo làm người và nhân quả báo ứng. Vừa được nghe tà thuyết bèn cực lực nương theo để thỏa cái tâm phóng túng không kiêng dè, đáng buồn thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Mã Tông Đạo - Thư thứ nhất)*

Khi trẻ đọc được sách nên đem những sách Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên dạy trẻ đọc thuộc, thuận theo mặt chữ mà diễn giảng. Những hành vi thường nhật nếu hợp với điều thiện thì chỉ cho trẻ thấy điều ấy hợp với những điều thiện được nêu trong hai cuốn sách trên mà khen thưởng. Nếu làm điều bất thiện thì chỉ cho trẻ thấy điều ấy phù hợp với chuyện bất thiện được nói trong hai sách ấy để quở trách (nhà cư sĩ Bành Nhị Lâm (Bành Tế Thanh) đỗ đạt đứng đầu tỉnh Giang Tô, đời đời tuân thủ hai sách ấy. Nhà ấy trượng nguyên thật nhiều, nhưng suốt đời đều tuân thủ hai sách ấy không thay đổi). Như vàng đổ vào khuôn, như nước có đê ngăn, há lẽ nào chẳng thể thành đồ vật, vẫn cứ chảy ngang y như cũ hay

sao? Căn bản để con người làm người là đây! Không giảng điều này mà muốn thành con người hoàn toàn, trừ phi là hạng có thiên tư bằng Mạnh tử trở lên mới được mà thôi!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tư)*

Con em có tài hoa, nếu được khéo dạy sẽ dễ thành tựu chánh khí, không khéo dạy thì đa số trở thành phường bại hoại. Ngày nay dân không lễ sống, vận nước gian nan, gần như sụp đổ đều là do những kẻ có tài hoa nhưng không được khéo dạy dần dần ấp ủ tạo thành mối họa. Đứa không tài hoa cố nhiên nên dạy nó thành thật, đứa có tài hoa càng nên dạy nó thành thật, nhưng dù là đứa thành thật cũng có thể làm điều dối trá. Thoạt đầu phải dạy lễ nhân quả báo ứng và việc một khởi tâm động niệm của con người thiên địa quỷ thần đều thấy biết hết từng điều, thường nên khuyên dạy như thế. Phải dạy chúng đọc thuộc Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên, đừng



cho đấy không phải là sách Phật rồi coi thường. Do phàm phu tâm lượng thiển cận, nếu dùng những lẽ xa xôi, lớn lao, sâu xa để trình bày sẽ khó thể lãnh hội. Những sách ấy dù già hay trẻ nghe đến đều được lợi ích, hưởng chi [những sách ấy] đều chú trọng lấy vô thường làm thầy, lấy điều thiện làm thầy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ bảy)*

Phàm đồ đạt đều là do tổ phụ có đại âm đức. Nếu không âm đức cứ dùng sức người để phát khởi ắt sẽ có đại họa về sau, chẳng thà không phát còn tốt hơn. Xem khắp từ xưa đến nay, bậc đại thánh đại hiền sanh ra đều là do tổ phụ tích đức mà được, đại phú đại quý cũng thế. Con cháu sanh trong phú quý chỉ biết hưởng phước tạo nghiệp, quên mất tổ phụ đã một phen vun bồi, do đấy chôn vùi tổ đức, phá sạch tổ nghiệp, trở thành nghèo hèn. Đấy chính là căn bệnh chung cho những người phú quý trong cả cõi đời. Đời đời giữ được đức tổ tiên, vĩnh viễn không

thay đổi chỉ có nhà họ Phạm ở Tô Châu xưa nay là bậc nhất. Từ Văn Chánh Công (Phạm Trọng Yên) đời Tống cho mãi đến cuối đời Thanh, hơn tám trăm năm gia phong chẳng suy bại, luôn luôn đỗ đạt, có thể nói là nhà đức hạnh, học vấn đời đời. Họ Bành (dòng họ của ông Bành Tế Thanh) ở Trường Châu từ đầu đời Thanh đến nay đỗ đạt đứng đầu thiên hạ. Nhà ấy bốn năm người đỗ trạng nguyên, có khi anh em cùng đỗ ba hạng đầu của bảng vàng, nhưng họ đời đời sùng phụng Phật pháp, dầu là trạng nguyên, tể tướng vẫn hằng ngày đọc Cảm Ứng Thiên, Âm Chất Văn ngũ hầu thành ý chánh tâm, làm tấm gương tận trung với vua, yêu dân. Kẻ cuồng sinh kia cho những sách ấy là những chuyện để ông già, bà cả đốt nát thực hành, chẳng những không biết vì sao thánh hiền thành thánh hiền mà còn chẳng biết con người phải nên làm người như thế nào nữa. Sống làm thầy đi thị chạy, chết mục nát cùng cỏ cây, nhưng ác nghiệp khó tiêu, vĩnh viễn trầm luân ác đạo. Bọn họ vênh váo tự cho mình là người thông suốt hiểu rộng đến nỗi đời sau trong thời gian không biết là bao lâu sau, những



danh từ “trời đất, cha mẹ” còn chẳng được nghe. Muốn cho con cháu chẳng theo con đường hư hỏng, cùng vào chánh đạo, hãy nên dùng Cảm Ứng Thiên Vực Biên, Âm Chất Văn Quang Nghĩa làm kim chỉ nam định hướng, dù thế tục tập nhiễm sóng ác ngập trời, mây đen che khuất mặt trời cũng chẳng đến nỗi không biết phương hướng, lạc lõng, chìm đắm. Nếu không, dẫu gió lặng, sóng yên, mặt trời rạng chiếu, cũng khó giữ khỏi lặn ngụp, bị đắm chìm mất. Huống chi trọn chẳng có hy vọng thế đạo nhân tâm sẽ sóng yên, gió lặng, mặt trời chiếu rạng. Phải biết hai chữ âm đức bao trùm rộng lắm! Khiến cho con em người ta được thành tựu, khiến cho chúng được dựa vào bậc thánh hiền, cố nhiên là âm đức. Thành tựu con em của chính mình, khiến cho chúng nó được dựa vào bậc thánh hiền cũng là âm đức. Trái lại, khiến cho con em người ta bị lầm lạc cố nhiên bị tổn đức, mà làm con cái mình lầm lạc cũng bị tổn đức. Nếu đủ sức làm được thì còn may mắn nào hơn? Nếu không thì hãy nêu gương thánh, gương hiền qua những cư xử hằng ngày trong gia đình, đấy chính là tu chân ngay trong

cõi tục, hiện thân cư sĩ để thuyết pháp vậy. Mong ông hãy đem ý này bảo cùng lệnh hữu và hết thầy bạn tri giao, tha thiết bảo ban, chưa bao giờ không phải là một cách để tự lập, lập người, tự lợi, lợi tha vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư gọi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia)*

Từ nhỏ đã dạy cho con cái thường đọc Cảm Ứng Thiên. Bài văn ấy mỗi ngày đọc dăm ba lượt, tối thiểu phải đọc một lần. Đọc suốt cả một đời này, lại đọc sách Trục Giảng, hành theo đó sẽ tự có thể dựa vào bậc chánh nhân quân tử.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Kim Ích Bình - hai lá thư)*

2 - Đến tuổi đi học, đừng cho con vào học ngay những trường hiện thời đang mở

(Hãy nên hợp vài nhà [có con em trong tuổi vỡ lòng lại] mời một vị thầy học vấn và đức hạnh đều tốt đẹp, tin sâu nhân quả, để dạy con)



Nhưng đến lúc đi học, chẳng nên cho con vào ngay những trường đã lập hiện thời, nên để con ở nhà vài năm, mời một vị thầy văn chương lẫn đức hạnh đều khá, tin sâu nhân quả để dạy trẻ học Tứ thư và Ngũ kinh trước. Đến khi trẻ học được vài phần, đối với toàn bộ văn tự đạo lý chẳng bị tà thuyết tục luận mê hoặc thì mới cho con vào trường hòng mở mang tầm mắt, biết so sánh sự việc, chẳng đến nỗi hành xử trái thời, không cách nào tiến lên được. Làm được như vậy thì đứa có thiên tư sẽ tự thành đạt, đứa không thiên tư cũng thành lương thiện, tốt lành cho mình lẫn người, tự lợi lợi tha, quả thật chẳng ngoài những điều lão tăng thường nói.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ tư)*

Hãy nên đọc toàn bộ Tứ thư. Kinh Thư văn lẫn lý rất hay, cũng nên đọc toàn bộ. Đại đạo nơi kinh Dịch có thể để thông thả. Muốn thành học vấn càng phải dốc sức vào nguyên lý “từ hiện

tượng biết được pháp tắc”. Phần Đại Tượng²⁹ thuộc sáu mươi bốn quẻ của kinh Dịch có thể gom thành một thiên, khắc thành bài minh đặt bên chỗ ngồi, [nội dung bài minh ấy] cực rõ ràng, rộng lớn, cực thân thiết. Chẳng biết tri kiến lãnh hội của những kẻ phế kinh như thế nào? Kinh Thi có thể để từ từ, bởi nếu không phải là người có tư cách đại thông minh sẽ chẳng thể khéo hiểu được ý nghĩa! Lễ Ký³⁰ và Tả Truyện³¹ nên chọn đọc những phần có ích cho thân

29. Trong kinh Dịch, phần giải thích ý nghĩa của sáu mươi bốn quẻ được gọi là Tượng Truyện. Tượng Truyện được chia thành hai phần: Đại Tượng giải thích ý nghĩa tổng quát của mỗi quẻ, Tiểu Tượng giải thích mỗi hào trong một quẻ.

30. Lễ Ký là một bộ kinh điển trọng yếu của Nho giáo, Khổng tử tự nhận mình chỉ biên tập, chỉnh lý chứ không phải là tác giả. Vào thời Tần Thủy Hoàng, bộ sách này chịu chung số phận bị hủy diệt với những kinh điển khác. Đến thời Hán, dựa theo 130 thiên do Lưu Hưởng thu thập được, Đới Đức liền rút gọn lại thành 85 thiên, và tác phẩm này được gọi là Đại Đới Lễ Ký. Về sau, Đới Thánh lại rút gọn bộ Đại Đới Lễ Ký thành 46 thiên, thêm vào các chương Nguyệt Lệnh, Minh Đường Vị và Nhạc Ký, thành 49 thiên. Bộ này chính là Lễ Ký được lưu truyền đến hiện thời. Nội dung Lễ Ký rất phong phú bao gồm các quy chế, điển chương, lễ nghi cũng như những quan điểm đạo đức, phạm trù triết học. Hai chương nổi tiếng nhất là Đại Học và Trung Dung được tách riêng ra, xếp vào Tứ thư. Khái niệm “*thế giới đại đồng*” cũng phát xuất từ Lễ Ký.

31. Tả Truyện, gọi đủ là Xuân Thu Tả Thị Truyện, hoặc Tả Thị Xuân Thu, là một bộ biên niên sử nước Lỗ thời Xuân Thu Chiến Quốc, do sử quan nước Lỗ là Tả Khâu Minh biên soạn. Nội dung ghi chép những sự kiện lịch sử của nước Lỗ trải qua 12 đời vua từ Lỗ Ẩn Công (722-712 trước



tâm và quan hệ lớn lao đến sự giáo hóa trong cõi đời.

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật*)

Chuyện ông Trương Hoán Bá dạy con cái là biết *thể* nhưng không biết *dụng*, chẳng thể hoàn toàn học theo cách ấy. Con còn bé, khi con đi học về phải lấy chuyện nhân quả báo ứng và lợi ích của pháp môn Tịnh độ để ra rả giáo huấn khiến cho con cái hiện thời được lợi ích nơi niệm Phật, tránh khỏi phải lo lắng những chuyện xảy ra ngoài dự liệu; trong tương lai khi lập gia đình, lập nghiệp, đó lại là cái gốc tiêu tội được phước. Nếu hoàn toàn chẳng giao thiệp cùng trường học sẽ chẳng am hiểu thời vụ, dẫu đứa có khả năng cũng khó tiến bộ, hướng chi những đứa tầm thường! Người tại gia trước hết phải tìm được một cách mưu sinh, cách cư xử của Hoán Bá chỉ có thể dùng được trong ba mươi năm trước, chẳng

Công Nguyên) cho đến Lỗ Ai Công (494-468 trước Công Nguyên). Nho Gia xếp bộ sách này vào mười ba kinh (Thập Tam Kinh) bắt buộc phải học của Nho Sĩ.

thích hợp cho hiện thời. Thời bây giờ là thời như thế nào? Chính là cái thời gian đối đũa chen, tranh giành lẫn nhau, nếu hoàn toàn chẳng giao thiệp với những kẻ ấy ắt sẽ bị chúng dối lừa, làm nhục, khó thể an thân. Danh là khách của thực, ắt phải thường răn dạy khiến cho con cái biết đạo lý thế gian, biết đạo lý Phật pháp, tương lai khi chúng trở thành cha mẹ, tự có thể lập ra quy tắc cho con cái, chẳng đến nỗi tuy có thiên tư thượng đẳng như ông tăng nọ, như kẻ tục nọ, đều có thiên tư kham làm Phật, làm tổ nhưng lại vùi lấp đường chánh “nhân thiên” của mình lẫn người, đào hố sâu địa ngục. Nguyên do đều là vì cha mẹ những kẻ ấy thoát đầu chẳng đem nhân quả báo ứng dù sự hay lý để bảo ban cho mà ra. Nếu nhân quả chẳng giảng thì danh và thực trọn chẳng tương ứng, huống còn muốn được hiệu quả thật sự làm thánh, làm hiền, làm Phật, làm tổ ư? Hai chữ nhân quả chính là nghĩa lý trọng yếu “gốc chánh nguồn trong” để cứu nước trị dân cho ngày nay vậy. Bỏ điều này sẽ không còn phương cách nào khác, hướng chỉ



là chuyện dạy con cái ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ ba)*

Đối với chuyện giáo dục, nhà trường, Ấn Quang vốn là kẻ đứng ngoài, chỉ vì cảm tấm lòng công bình chánh trực, muốn cho thiên hạ đều dùng thiện pháp để lập pháp nên nhân đây dâng lên ý kiến ngu muội để ngài xét rõ. Giáo dục trẻ em nghèo thì có lẽ chỉ đối với những đứa có thiên tư cao, mai sau ắt sẽ trở thành quan chức, thân sĩ, giúp nước giúp dân [là có thể] chuyên dùng cách giáo dục trong nhà trường bình thường để dạy dỗ. Chứ những đứa chỉ có thể làm thợ, làm con buôn để tự kiếm ăn bằng sức lực của chúng thì có lẽ nên dạy chữ lẫn dạy nghề giống như chương trình của các cô nhi viện gần đây, chắc sẽ giảm được chi phí cho nhà trường mà trẻ nghèo cũng được lợi ích thật sâu. Quang thấy phương pháp của cô nhi viện thuộc hội Phật giáo Ninh Ba như sau: Hễ cô nhi đã có thể tự mặc áo, ăn cơm, không

cần có người khác săn sóc thì mới cho vào viện. Cách dạy là đọc sách, viết chữ, học làm toán, học vẽ, bện giày cỏ, bện những thứ chiếu, gói, mũ dùng cho mùa hè, in đá, kiểm sách, may vá, v.v. đều nhất loạt học hết. Đợi đến năm mười lăm tuổi khi rời khỏi viện liền có thể tự lực kiếm sống. Dẫu có đi học nghề hay học buôn bán cũng dễ dàng. Trường học bình thường thì bảy ngày nghỉ một ngày và nghỉ lễ, nghỉ cuối năm, nghỉ hè. Trong một năm, trừ những kỳ nghỉ ra, chỉ còn được hơn sáu tháng. Hướng chỉ trong một ngày, tám giờ sáng vào học, bốn giờ chiều tan học, thời gian ấy chỉ gồm bảy tiếng đồng hồ, lại có thời gian rảnh rỗi. Nếu chẳng phải là đứa thiên tư vẹn mười thì học được cái gì đâu, chỉ là uổng phí thời gian, uổng phí một phen khổ tâm của những người lo liệu. Nhưng trường học trong thiên hạ đều theo lệ đó, chỉ lợi cho giáo viên, nhưng bất lợi cho học sinh trong nhà trường, thật đáng than thở, cảm khái! Trong cô nhi viện chẳng lập kỳ nghỉ, thời khắc học hành hằng ngày cũng kéo dài hơn vì đã kèm thêm thời gian học



nghè; nếu thời gian học ngắn ngủi sẽ chẳng thể thực hiện được điều nào. Đối với những sản phẩm chế tạo được, ngoài những món để tự sử dụng thì đều đem bán ra ngoài. Tiền lời kiếm được cũng có thể giúp đỡ đôi chút cho chi phí nhà trường. Trẻ nghèo và trẻ mồ côi đâu khác nhau cho lắm. Thật sự muốn cho trẻ dù thượng trung hạ căn đều có thể tự lập thì có lẽ phương pháp này thích hợp nhất. Nhưng người đứng trông coi phải là người thật sự lo liệu; nếu không, chỉ có hư danh, chẳng thành được chuyện gì. Đây là thói tẻ chung của những kẻ làm việc công từ trước đến nay ở nước ta. Nếu dốc toàn bộ cái tâm độ người của Phật, Bồ-tát, tâm kinh bang tế thế của thánh hiền vào việc này thì nước ta được hưng thịnh sẽ trông cậy vào đây, chứ nào phải chỉ dân nghèo được lợi ích!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Đinh Phước Bảo -
Thư thứ mười hai)*

Hãy để câu ấy lại mà bàn đến chuyện “ấu ấu”. Ấu ấu là dùng thân làm gương ngõ hầu nuôi dạy đúng đắn con thơ, mỗi một lời nói, mỗi một hành vi chẳng để vượt khỏi quy củ, sao cho đều là hiền là thiện, có ích cho nước nhà, chẳng gây hại cho xã hội thì mới được. Nếu không, dẫu chẳng tiếc tiền của cung cấp học phí, học vấn thành tựu xong, con cái chẳng hề chú trọng đạo nghĩa thì đều chẳng gọi là “ấu ngô ấu” thật sự. Con thơ của ta còn chẳng thể chân thật nuôi dạy như vậy, huống chi đối với những đứa con thơ của người chung quanh hay người đời, làm sao có thể quan tâm đến nơi đến chốn cho được?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
 Bài tụng và lời tựa nêu bày ý nghĩa ẩn kín
 nhân dịp khánh thành công trình xây dựng thêm
 nhà cửa cho viện Mồ Côi của hội Phật giáo
 thành phố Thượng Hải)*



III - KHI CON ĐÃ HIỂU CHUYỆN ĐỜI

Con người một đời thành hay bại đều do lúc niên thiếu nhiều phen tài bồi mà ra. Con đã thành đồng³², phải biết tốt xấu, trọn chẳng được học đòi những thói thời thượng, hãy nên học hiếu, học lễ, học trung hậu, thành thật. Trong lúc tuổi trẻ này, tinh lực cường tráng, nên nỗ lực đọc sách. Phàm đọc qua những sách gì nên nghĩ đến những điều sách đã nói, phải hành theo điều đó, chẳng phải là đọc xong rồi thôi. Những điều sách nói nếu chẳng

32. Thành đồng: tuổi chuyển tiếp từ thiếu niên sang thanh niên, từ 15 tuổi trở lên, 19 tuổi trở xuống.

để lãnh hội thì Âm Chất Văn, Cảm Ứng Thiên, v.v. đều là nói thẳng, hãy khéo lãnh hội. Hãy nên thường đọc, thường ngẫm nghĩ, sửa lỗi hướng thiện, trong lúc rảnh nên niệm A-di-đà Phật và Quán Thế Âm Bồ-tát để mong tiêu trừ nghiệp chướng, tăng trưởng phước tuệ, chớ cho như vậy là nhọc nhằn. Cổ ngữ nói: *“Trẻ khỏe không nỗ lực, già lớn luống buồn thương!”* Lúc này nếu để lỡ làng quang âm, sau này dù có nỗ lực cũng khó thành tựu, bởi thời giờ đã qua, sức nhớ đã kém, học phải dùng sức nhiều nhưng hiệu quả ít ỏi. Thứ nhất phải làm một người tốt, thấy người hiền mong được bằng, thấy người không hiền trong lòng tự cảnh tỉnh. Thứ hai là phải biết nhân quả báo ứng, nhất cử nhất động chớ mặc tình phóng ý, cần phải nghĩ việc này có ích gì cho mình, cho người thân và cho mọi người hay không? Chẳng những làm việc như thế, mà ngay cả suy nghĩ động niệm cũng nên như thế. Khởi tâm tốt sẽ có công đức, khởi tâm xấu sẽ mắc tội lỗi. Phải nghĩ mong được quả báo tốt, phải giữ tâm tốt, nói lời tốt, làm chuyện tốt, có lợi cho người và vật, vô hại cho mình - người mới nên. Nếu không thể như



vậy, há có báo tốt gì để mà mong? Ví như đem hình tượng xấu đặt trước gương sáng, quyết định chẳng thể có hình ảnh đẹp để xuất hiện. Hình bóng hiện ra trọn chẳng khác gì hình tượng xấu xí ấy. Nếu con hiểu sâu xa nghĩa này, tương lai ắt thành một bậc chánh nhân quân tử, khiến cho hết thảy mọi người đều tôn trọng ái mộ. Mong hãy suy nghĩ cẩn thận, xét nghĩ kỹ càng thì may mắn lắm thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư gửi Châu Pháp Lợi đồng tử)*

Con còn nhỏ tuổi, hãy nên dốc hết sức làm người. Ắt phải nên hiếu thuận với cha mẹ, thân cận người có đức, xa lìa những hạng hoang đường. Cần phải dứt lòng tà, giữ lòng thành, đánh đổ ham muốn xằng bậy để khôi phục lễ nghĩa, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành. Hiện nay chính là thời thế đại hoạn nạn, tai nạn xảy đến chẳng thể dự liệu, tránh né cũng không được, có ngừa cũng không ngừa được. Nếu có thể thường niệm A-di-đà Phật và

Quán Thế Âm Bồ-tát, ắt sẽ có sự chuyển dời ngấm ngầm chẳng thể nghĩ bàn, ngũ hầu có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành may (nói đến tốt lành thì chẳng phải là chuyện tốt đẹp đặc biệt gì, gặp nạn nhưng chẳng bị nạn đã là chuyện tốt lành không chi lớn bằng rồi). Nhân tâm thế đạo ngày nay đã bại hoại đến tận cùng. Phế kinh điển, phế hiếu, phế luân thường, vút bỏ lòng thẹn, giết cha, giết mẹ đều được miệt mài đề xướng, đúng là muốn cho con người trọn chẳng khác gì cầm thú thì mới thỏa lòng! Truy tìm căn nguyên, đều do một mực chẳng nói đến nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình. Những kẻ đọc sách thông minh chỉ học thành hạng người có đủ mọi mảnh khóc mưu mẹo, dối gạt mà thôi, cho nên vừa nghe đến thứ tà thuyết ấy liền như bèo dạt theo gió, tụ họp trong hàng ngũ tà ác ấy. Tội tuy do họ gây ra nhưng thật ra cha mẹ họ cũng chiếm quá nửa. Vì sao vậy? Do không khéo dạy dỗ từ nhỏ, lại còn dạy họ những mảnh khóc mưu mẹo, dối gạt mà ra. Con đã biết tốt xấu thì hãy nên đi theo đường chánh. Đừng nói đi theo đường chánh sẽ được trời giúp, người kính, cửa nhà hưng



thịnh, con cháu đều thành hiền thiện; dẫu cho túc nghiệp đã chín muồi, gặp phải cảnh ngộ ngang trái, trọn chẳng phải là do học theo những sự tốt đẹp cho nên mới gặp phải những nghịch cảnh như thế để rồi oán trời hận người. [Có hiểu như vậy] thì mới chẳng thẹn là người đọc sách, chẳng hổ là người học Phật. Xin con hãy suy xét cặn kẽ, tận lực thực hành.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Phó Pháp Lâm)*

Hơn nữa, con người sống trong thế gian, việc thành đức đạt tài, dựng công lập nghiệp, cũng như thành được một tài một nghề để nuôi thân mình và gia đình đều phải nhờ vào sức văn tự chủ trì giúp đỡ thì mới được thành tựu. Chữ nghĩa là của báu quý nhất trong thế gian, có thể khiến cho phàm thành thánh, ngu thành trí, nghèo hèn trở thành phú quý, bệnh tật trở thành khỏe mạnh, yên ổn. Đạo mạch thánh hiền được lưu truyền thiên cổ, việc kinh doanh của gia đình mình được truyền đến

con cháu, không gì không nhờ vào sức văn tự. Nếu cõi đời không có văn tự thì hết thầy sự lý đều chẳng thành lập, con người chẳng khác gì cầm thú. Đã có công sức như thế, cố nhiên phải nên trân trọng mến tiếc chữ nghĩa. Trộm thấy con người hiện thời mặc tình khinh nhờn, quả thật coi của quý báu nhất khác nào phân, đất; sao không đến nỗi hiện đời tổn phước, giảm thọ; đời sau trở thành vô tri vô thức ư? Thêm nữa, chẳng những không được khinh nhờn, ruồng rẫy văn tự hữu hình, mà đối với chữ nghĩa vô hình lại càng chẳng được khinh nhờn, ruồng rẫy. Hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si, nếu chẳng tận sức thực hiện thì chính là quên mất tám chữ đó. Đã quên mất tám chữ ấy thì sống làm hạng cầm thú mặc áo, đội mũ; chết sẽ đọa trong tam đồ ác đạo, có đáng buồn hay chẳng?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Văn hồi kiếp vận hộ quốc cứu dân
chánh bản thanh nguyên luận*)



Người đang độ thiếu niên nếu chẳng gặp được thầy lành bạn tốt, ngày ngày qua lại với lũ bạn nhậu nhẹt, tà vạy sẽ nguy hiểm muôn phần. Nặng thì không bao lâu sẽ chết, nhẹ thì cũng thành yếu ớt, hoặc thành tàn phế. Xét đến nguyên do, đều là do chúng cứ nghĩ tìm hoa hỏi liễu là vui, chẳng biết là chuyện thảm khốc, hoặc giống như giết người, hoặc giống như giết hại con cháu đời đời. Những kẻ ham ăn chơi thường mắc bệnh phong tình, con cái sanh ra lúc nhỏ còn chưa thấy gì, đến khi mười hai, mười ba tuổi, tới lúc dậy thì sẽ thấy rõ. Con lại truyền cho con, cháu truyền cho cháu, chẳng đáng buồn ư? Chẳng đáng đau đớn ư? Cha ông là Châu Tử Quyền bán thân bất toại sợ rằng cũng là do tham sắc mà ra. Chớ nên tham tà sắc, dẫu vợ chồng sống với nhau cũng chớ nên tham đắm. Hễ tham thì sẽ bị một bề mất mạng hay sanh bệnh.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Thang Huệ Chấn)*

Người tuổi còn trẻ thì cái khó chế ngự nhất là tình dục. Thế đạo hiện thời chuyên lấy việc hưởng dẫn khêu gợi dâm dục làm mục đích. Các con tuy có âm đức của tổ tiên, chẳng đến nỗi sa đà lắm, nhưng cần phải dè dặt tự giữ gìn mới hòng chẳng thẹn với cha ông. Nếu chẳng dốc sức tạo lập phẩm hạnh, bị dâm dục khống chế, sau này quyết định chẳng có thành tựu, hoặc đến nỗi đoạn mạng mà chết. Nay ta gọi cho các con hai bộ Lịch Sử Thống Kỳ, đây là những chuyện nhân quả báo ứng rõ ràng trích từ hai mươi bốn bộ sử ra; hai cuốn Gia Ngôn Lục, đây chính là đạo trọng yếu để học Phật, là quy củ thường hằng để tu thân, hãy nên đọc kỹ! Câu Nam-mô A-di-đà Phật như đã nói chính là diệu pháp để tiêu nghiệp chướng, chuyển phàm thành thánh, nếu có thể thường niệm thì tâm địa tự nhiên mở mang, thông suốt, tri kiến tự trở về chánh lý, học hành, làm việc đều có lợi ích lớn. Huống nay đang lúc thế đạo hoạn nạn, niệm Phật sẽ có thể gặp dữ hóa lành, gặp nạn thành chuyện may, lợi ích chẳng thể nói trọn hết, các con hãy nên hành theo Gia Ngôn Lục, đọc



Thọ Khang Bảo Giám, Thanh Niên Bảo Thân, v.v. thì chẳng đến nổi buông lung theo tình dục hoặc thù dâm. Thiếu niên hiện thời quá nửa mắc chứng thù dâm. Đây thật sự là một con dao thật sắc giết hại cái thân vậy, hãy nên đau đầu răn dè. Anh các con là Đức Tấn mong mọi các con sẽ do Phật pháp mà giữ vẹn hạnh nhà Nho, đã sớm xin Quang viết thư khuyên lớn các con. Quang sợ các con bị nhiễm theo trào lưu thời thượng, trái nghịch Phật pháp, uổng phí tâm ta, vô ích cho các con, nên không viết thư ngay. Nay các con đã biết tấm lòng sâu đậm của anh mình, gửi thư xin dạy dỗ, nên ta chỉ nói những điều khẩn yếu. Những điều khác hãy tự mình chịu tận lực thực hiện, lâu ngày sẽ chẳng khó gì mà dần dần biết được. Phải biết con người và trời đất cùng xưng là Tam tài. Trời đất cao dày ai có thể biết được; con người với tấm thân sáu thước sao lại có thể cùng trời cao đất dày khôn lường cùng xưng [là Tam tài] cho được? Ấy là vì con người có thể kế tục bậc thánh đời xưa, mở lối cho hàng hậu học đời sau, dự phần vào cuộc sanh thành, dưỡng dục của trời đất vậy. Con người không thể giữ

vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng làm các điều lành thì đã mất cái danh nghĩa con người, hướng hồ kẻ chuyên ôm lòng mưu mẹo, dối trá, ý mạnh nuốt yếu ư? Người như thế còn thua kém sài lang, hổ, báo, rắn độc, rết dữ nữa, còn có thể gọi là người được ư? Thường nghĩ đến lời ta đừng quên thì sẽ dần dần tự có thể dựa vào bậc thánh, hưởng được phúc nhân từ, sống thọ. Cuốn sách Chánh Tín Lục chuyên vì những Nho sĩ câu nệ mà viết ra, nay cũng gọi đến, mong hãy đọc kỹ. Chịu tin sâu, tận lực làm thì sẽ chẳng thẹn với trời đất quỷ thần, làm người hoàn toàn trong thế gian. Công danh phú quý vốn chẳng mong mà trời thường vì người lành, chắc cũng chẳng đến nỗi trắc trở, khốn khó. Các con hãy khéo suy nghĩ thì chẳng uổng cuộc đời này, uổng dịp gặp gỡ này!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Trả lời thư cư sĩ Ninh Đức Hằng và Ninh Đức Phục)*



Ông nói năm sáu năm qua, từ sau khi ra trường, mắc bệnh xương khớp rã rời, gần như đã chết một nửa người. Có phải vì [trong thuở còn đi học ấy] bạn bè đàn đúm tụ họp, cùng nhau đọc tiểu thuyết³³ đến nỗi chân tinh mất mát, thủ dâm liên tục, do vậy mới có hiện tượng ấy hay chẳng? Đấy chính là căn bệnh chung của lũ học sinh trong hiện tại, trong mười đứa có đến tám chín đứa vướng phải. Do cha mẹ, thầy, bạn đều chẳng chịu nhắc đến, nên kẻ bị bệnh ngày thấy càng nhiều, chẳng thể ngăn dứt được. Do chuyện này, Quang liền cho in tám trăm cuốn Thọ Khang Bảo Giám. Hễ kẻ trẻ tuổi gặp Quang, Quang đều nói rõ lẽ lợi hại với họ, bảo họ giữ gìn thân thể đừng phạm. Dù là thủ dâm hay tà dâm đều phải nghiêm túc kiêng dè, đừng phạm; ngay như vợ chồng ăn nằm với nhau cũng phải có chừng mực, cũng như biết kiêng kỵ để khỏi đến nỗi bị mất mạng oan uổng. Nếu không, người cực tốt cũng vẫn có thể chết vì chuyện này. Xúm nhau đổ thừa cho số mạng, chẳng

33. Chữ “tiểu thuyết” ở đây nhằm chỉ những thứ tiểu thuyết bị coi là “dâm thư” do khơi gợi tình yêu trai gái suông sã.

biết tự mình đã nộp mạng.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy - Thư thứ sáu)*

Gần đây người ta hay bị bệnh phổi, Quang chẳng nghĩ như vậy là bình thường. Người đời sau nghiệp nặng, dậy thì sớm, mười một mười hai tuổi đã có đục niệm. Đục niệm đã dấy lên, không có cách gì kiềm chế, lại chẳng biết nghĩa lý giữ gìn thân thể nên bèn dùng đến cách thủ dâm. Như cây cỏ vừa mới nảy mầm liền bị bẻ chồi, ắt phải khô héo. Con em thông minh do vậy mất mạng chẳng biết là bao nhiêu. Dẫu chẳng đến nỗi chết ngay lập tức thì thân thể yếu đuối, không nên cơm cháo gì. Đến khi lớn lên cưới vợ, cha mẹ, sư trưởng tuyệt chẳng nói đến đạo tiết dục, giữ gìn thân thể. Vì thế, quá nửa bị bệnh chết đều do thủ dâm và tham ăn nếm mà ra!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Chân Tịnh)*



Con em đời sau càng thông minh thì dục tâm càng nặng. Khi chúng chưa dậy thì, chớ nên nói. Hễ đã dậy thì rồi, chẳng nói với chúng đạo giữ gìn thân thể, giảm bớt ham muốn, chắc sẽ đều khó tránh khỏi đến nổi thủ dâm, tà dâm; đến khi cưới vợ sẽ quên thân chạy theo dục lạc, đều khó tránh khỏi. Con trai thì cha và thầy bảo ban nó, con gái thì mẹ sẽ nói.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Thường Phùng Xuân -
Thư thứ hai)*

Đối với lớp hậu sinh trong hiện thời, khi chúng nó vừa hiểu chuyện đời, liền dạy chúng nó về đạo giữ tinh, hộ thân³⁴. Nếu chúng nó biết tốt xấu sẽ chẳng đến nổi tự xem thủ dâm là vui, để rồi mắc các nỗi họa như bị mất tánh mạng, hoặc trở thành tàn phế, hoặc vĩnh viễn truyền lại nòi giống

34. [Chú thích của người biên tập]: Bàn về đạo giữ tinh hộ thân, bảo thân tiết dục, đây là vấn đề vô cùng khẩn yếu trong thời buổi hiện nay. Xin hãy đọc các sách như Ấn Quang Đại Sư Văn Sao Bảo Thân Tiết Dục Pháp Ngũ, Thọ Khang Bảo Giám... ắt sẽ hiểu rõ ngọn ngành mối lợi hại của nó.

yếu ớt, v.v.. Với đứa chưa hiểu chuyện đời, chớ nên nói. Còn đứa đã hiểu chuyện đời nếu chẳng nói thì trong mười đứa hết chín đứa phạm phải tật này, đáng sợ vô cùng! Mạnh Vũ Bá hỏi về đạo hiếu, Khổng tử dạy: “*Phụ mẫu duy kỳ tật nhi ưu*” (Cha mẹ chỉ lo về tật ấy). Những tật khác đều không quan hệ lắm. Chơi bời bừa bãi, thù dâm, tham ân ái, quả thật là chuyện khẩn yếu, quan trọng nhất. Vì thế, Khổng tử mới nói đến điều này, nhưng người chú giải chẳng chịu nói rõ chỗ tai hại nhất, khiến cho lời của Khổng tử cũng chẳng có hiệu quả thật sự, đáng than thay!

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật*)



IV - KHI CON ĐẾN TUỔI THÀNH GIA LẬP THẤT

Phàm trời sanh trai gái, thánh nhân phỏng theo trời lập ra quy củ cho nam nữ lập gia đình, chính là mối quan hệ lớn nhất giữa người với người, trên liên quan đến phong hóa, dưới để tiếp nối giống nòi, há phải đâu hằng ngày mong cầu khoái lạc, coi dục sự là trọng ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư gởi cư sĩ X... ở Vĩnh Gia)*

Chẳng tà dâm: Người đời nam nữ lập gia đình sanh con đẻ cái thì trên là vì phong hóa, dưới là để [có người] thờ phụng tổ tiên. Vợ chồng hành dâm không phạm vào điều cấm; nhưng phải nên kính nhau như khách, chỉ cốt tiếp nối giòng giống [để có người] thờ cúng tổ tiên, chẳng nên vì khoái lạc mà chạy theo lòng dục đến nỗi mất mạng. Tuy là vợ mình nhưng nếu tham lạc quá thì cũng là phạm giới; nhưng tội ấy vẫn còn nhẹ, nhỏ. Nếu chung chạ bừa bãi với người chẳng phải là vợ mình thì gọi là tà dâm; tội ấy rất nặng! Hành tà dâm là đem cái thân người làm chuyện súc sanh; khi báo hết mạng dứt, trước sẽ đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, sau sanh trong súc sanh đọa ngàn vạn ức kiếp chẳng thể xuất ly. Hết thày chúng sanh đều do dâm dục sanh ra cho nên giới này khó giữ dễ phạm; ngay cả bậc hiền đạt có lúc còn vấp ngã, huống là kẻ ngu. Nếu lập chí tu trì thì trước hết phải hiểu rõ lợi hại và phương pháp đối trị: Như thấy rắn độc, như gặp oán tặc, sợ hãi e dè thì dục tâm tự tắt. Phương pháp đối trị đã được ghi nhiều trong kinh



Phật. Nếu người đời chẳng có duyên xem đến thì nên xem cuốn Dục Hải Hồi Cường của An Sĩ tiên sinh,ắt sẽ biết được đại khái (Lợi: Cái lợi do chẳng phạm, hại là họa hại do phạm giới này vậy).

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Vì tại gia đệ tử lược nói tam quy,
ngũ giới, thập thiện)*

Nhưng người sống trong thế gian chẳng thể không làm gì, phải tận tình, tận phận, quyết chẳng mong ngóng ra ngoài bốn phận, trách nhiệm. Sĩ, nông, công, thương ai nấy chăm chú nghề mình để làm cái gốc nuôi thân, nuôi gia đình, tùy phận, tùy sức chấp trì Phật hiệu, quyết chí cầu sanh. Phàm những việc lành sức mình có thể làm được bèn bỏ ra tiền của, hoặc giúp lời nói, ra sức tán trợ. Nếu không làm được như thế bèn phát tâm tùy hỷ thì cũng là công đức. Dùng những điều này để vun trồng phước điền, tạo thành trợ hạnh vãng sanh. Như thuận nước giương buồm, lại thêm lèo lái, đến được

bến bờ chẳng càng nhanh hơn ư?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Ninh Ba)*

Đã phát tâm niệm Phật ắt cần phải kiêng giết, ăn chay, đoạn cả hút sách lẫn uống rượu. Thanh tâm quả dục (tấm lòng trong sạch, ít ham muốn), cưới vợ chủ yếu để sanh con. Người đời thường thường coi chuyện ân ái như chuyện ăn cơm, uống trà thường ngày trong nhà mà mong tưởng sanh được đứa con tốt đẹp sẽ là chuyện khó nhất trong các sự khó. Ông đã làm lần, khiến cho [tánh mạng] nguy ngập mấy lần, hãy nên đoạn dục một hai năm để sanh được con. Đợi cho thiên quý (kinh nguyệt) của vợ sạch rồi, lại cần chọn ngày tháng tốt đẹp để ăn nằm, ắt nhất định thọ thai. Từ đấy, vĩnh viễn đoạn dục. Đứa con sanh ra chắc chắn hiền thiện, khỏe mạnh. Lại cần phải giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành, trong là gia đình, ngoài là



những người cùng hàng, đều nên dùng điều này để kính khuyên thì sẽ là Phật tử thật sự vậy. Nếu không, vẫn là kẻ tội nhân nơi danh giáo, hưởng hồ còn muốn liễu sanh thoát tử, siêu phàm nhập thánh mà được hay sao?

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Dương Vĩ Chương)*

Những kẻ thanh xuân ở góa trong cõi đời cũng như những người cưới vợ chưa được mấy chốc vợ đã chết, mười phần hết tám chín là do chẳng biết tự thận trọng đến nỗi uống mạng. Há có phải mỗi trường hợp đều do bồn mạng từ lúc sanh ra đã như thế ư? Nếu La Tế Đồng³⁵, thương nhân X... và đứa con của thương gia Y... đọc kỹ Thọ Khang

35. Theo lời tựa sách Thọ Khang Bảo Giám, La Tế Đồng bệnh nặng đã lâu, uống thuốc mãi chẳng lành, phát phẩn thề không uống thuốc nữa, sống được thì sống, hễ chết đành chịu! Vợ chí thành cầu nguyện, thề ăn chay suốt đời, ông ta đang bệnh ngặt nghèo liền chuyển biến, khỏe mạnh dần dần. Do chưa bình phục hoàn toàn mà đã ăn nằm với vợ nên bệnh lại trở nặng, mới ngoài bốn mươi đã chết. Tổ Ấn Quang ân hận đã không răn nhắc ông ta về chuyện này bèn tận lực in cuốn Thọ Khang Bảo Giám để răn nhắc mọi người.

Bảo Giám, đã biết rành rẽ những điều kỵ húy, há có chuyện bị chết ngay ư? Quang thương bọn họ vô tri, nên mới đặc biệt biên tập sách này (đã in năm vạn cuốn). Sợ ông nghĩ “*ta chẳng đến nỗi phạm tà dâm, cần gì phải đọc sách ấy!*” Vậy là sai lầm quá đỗi rồi! Hoàng đế Đồng Trị³⁶ cũng do bệnh chưa lành mà ân ái nên phải chết. Chuyện này quả thật là đạo trọng yếu để giữ thân yên đời. Thuở xưa, hoàng đế còn sai viên quan truyền lệnh dùng mõ gõ đi khắp nẻo đường (tức đường sá, ngõ ngách trong thôn làng) để bảo ban. Nay thì cha mẹ cũng chẳng bảo ban con cái, đến khi con phạm phải những điều kỵ húy chết mất rồi, chỉ biết gào khóc, há chẳng đáng buồn quá sức ư? Tôi có tình thâm giao với cha ông, mẹ ông mà vợ chồng ông lại quy y [với tôi], tôi xem vợ chồng ông như con

36. Đồng Trị, tên thật là Ái Tân Giác La Tải Thuần (1856-1874), con của vua Hàm Phong và Từ Hy Thái Hậu, lên ngôi vua lúc mới năm tuổi, tuy mang tiếng là Từ Hy thái hậu buông rèm nhiếp chính, nhưng thật ra vua không có quyền hành thực tế nào. Đêm xuống, vua thường mặc thường phục cùng mấy gã thái giám thân cận, lén trốn ra khỏi cung, lê la trong các chốn ăn chơi để nhậu nhẹt, đánh bạc, vui thú với bọn kỹ nữ. Chánh sử chép vua mất vì bệnh đậu mùa; nhưng theo dã sử, vua chết vì bị bệnh hoa liễu.



cái vậ. Vì thế mới nói lời thôi như thế này. Những vị thiện tri thức khác quyết chẳng nói đến chuyện này, chẳng biết ông có nghĩ lời Quang là đúng hay không? Những điều khác đã có trong kinh điển, nên Quang chẳng cần phải nói nữa.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Sư Khang)*

Hết thầy chúng sanh do dâm dục mà sanh. Con phát tâm giữ lòng trinh tu hành, phải nỗ lực. Nếu có những thứ tình niệm ấy khởi lên, hãy nghĩ đến núi đao, rừng kiếm, vạc dầu, lò than, đủ mọi nỗi khổ trong địa ngục, tự nhiên bao nhiêu ý niệm đã dấy lên sẽ lập tức bị tiêu diệt. Thường thấy bao nhiêu thiện nữ thoát đầu phát tâm giữ lòng trong trắng chẳng xuất giá, sau đấy do tình niệm phát khởi, chẳng thể tìm mình được, liền cùng kẻ khác làm chuyện cầu thả. Nhưng hễ đã không gìn giữ một lần, sẽ như nước xoáy thùng đê, từ đấy chảy tràn lan, vĩnh viễn chẳng thể quay về chánh đạo được, thật đáng đau tiếc! Hãy

nên tự chiêm chước, có thể giữ được thì giữ chắc đến tốt cùng. Nếu không, xuất giá theo chồng chính là cương thường do thiên địa thánh nhân và con người đã lập ra, cố nhiên chẳng phải là không nên. Giữ lòng trinh mà giữ được tốt đẹp thì tốt hơn đi lấy chồng, nào phải chỉ tốt đẹp hơn trăm ngàn vạn lần. Không giữ được lòng trinh vẹn toàn thì lại còn thua lấy chồng cả trăm ngàn vạn lần, bởi lẽ nam nữ lập gia đình chính là giếng mối của con người trong trời đất, nam nữ chung chạ bừa bãi chính là hành vi của súc sanh. Súc sanh chẳng biết lý, chẳng biết luân thường. Con người biết lý, biết luân thường mà vẫn muốn làm chuyện chung chạ bừa bãi, quả thật chẳng bằng súc sanh. Cậu của con đã thờ ta làm thầy, nói con có thiện căn muốn giữ lòng trinh, ta không phá cái tâm giữ lòng trinh của con, chỉ sợ con có đầu không đuôi, đâm ra mắc tội với trời đất, cha mẹ, Phật, Bồ-tát. Vì thế, ta khôn ngăn dài dòng một phen.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời nữ cư sĩ Trần Liên Anh)*



Đối với chuyện của đứa con gái lớn, chỉ nên khuyên nó sốt sắng niệm Phật, những điều khác chẳng đáng bận tâm đến. *“Thiên định giả thắng nhân, nhân định giả thắng thiên.”* Thật ra, khổ vui, hên xui mà người đời gặp phải, quá nửa là do người ấy đã tạo. Có mấy ai một bề giữ nguyên số mạng? Nói chung, người làm ác [cuộc đời] chẳng thể [tốt đẹp] đúng như số mạng thì nhiều, người tu thiện biến đổi số mạng [xấu hèn] thành tốt đẹp thì ít. Hai loại người này đều là nhân định thắng thiên. Người đời mỗi khi có ý niệm thiện liền có thể chuyển được họa thành phúc, chuyển dữ thành lành; huống gì suốt đời ăn chay, niệm hồng danh vạn đức của Như Lai mà chẳng thể xoay chuyển tạo hóa ư? Chỉ cần dạy họ thường giữ lòng kính sợ, phát tâm Bồ-đề thì những điều ấy còn có thể làm phương tiện dẫn đường để siêu phàm nhập thánh, huống hồ những chuyện phúc nhỏ nhặt khác mà chẳng thể đạt được ư? Phúc và họa dựa dẫm lẫn nhau, muốn thuần được phúc chẳng mắc họa thì cũng chỉ do chính mình nỗ lực tu trì. Hôn sự của con gái ông, người nhà đã không bằng lòng, hãy nên

châm chước, và hỏi con gái ông có ý kiến quyết định hay không? Nếu con gái ông có ý kiến quyết định thì chẳng trở ngại gì. Còn như con gái ông không có ý kiến quyết định, sau này có thể vì chán ghét nghèo cùng, ghét bị trói buộc, lại bị những kẻ ghét nghèo chê bai, oán thán, chắc sẽ chẳng tốt lành gì. Chẳng thể không tính sẵn điều này. Trước hết, hãy nên hỏi con gái ông rồi hỏi Phật để quyết định. Người thế gian tính toán cho con cái phần nhiều đều mưu tính trên gia tài, chứ không tính trên nhân phẩm. Con em nhà giàu chẳng được mấy năm liền bị đói lạnh chết đi, nào có hạn lượng! Kẻ nghèo trắng tay nhẵn nhụi, thành gia lập nghiệp được cả nước tôn sùng, há lại có hạn lượng ư? (Đây là nói theo giới thương nghiệp, bọn quân phiệt không tính vào đây). Do ông đã nhắc đến, nên chẳng thể không bảo cùng ông biện pháp thận trọng. Con gái ông gặp được người thuộc gia đình tốt đẹp như vậy thật là may mắn lớn lao. Gặp năm tháng chẳng vừa ý là tại trời, nhưng tu trì là tại ta, mạng tự ta lập. Nếu có thể thường giữ lòng kính sợ, nhất tâm niệm Phật và niệm Quán Âm thì không nghiệp nào chẳng tiêu,



không phước nào chẳng đưa tới, đây chính là ý nghĩa lớn lao của nhân định thắng thiên vậy! Nếu cô ta lười nhác, biếng trễ, trong tâm không đặt nặng chuyện năm tháng không vừa ý, sẽ thành ra thiên định thắng nhân. Xin hãy đem ý nghĩa “lập mạng tu thân” lớn lao này nói với cô ta, ắt cô ta sẽ rửa lòng gột ý, dè dặt, chăm chú tu trì, siêu phàm nhập thánh hãy còn dư, huống hồ khuyết điểm năm tháng nhỏ nhặt ư? Cô con gái thứ hai nếu chưa hứa gả cho ai, hãy nên chọn một gia đình tin Phật để cho cô ta được xuất giá sớm hồng nhẹ trách nhiệm, khỏi phải lo lắng. Hãy nên bảo cô ta: Hiện thời lòng người chẳng được như xưa, người ta càng phú quý càng nguy hiểm, chớ nên không hiểu việc, cứ muốn chọn gia đình giàu có để mong hưởng phú quý dài lâu. Tuy nhà người ta nghèo, chỉ cốt sao giữ bốn phận là được rồi; nếu thời cuộc biến động, cũng chẳng đến nỗi quá thê thảm. Nếu là nhà phú quý, rất có thể cả thân lẫn mạng đều chẳng giữ được.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Trả lời thư cư sĩ Niệm Phật)*

Còn đối với chuyện cưới gả của con cái hiện thời thì một khi nó đã tự quyết định, chỉ đành thuận theo nó. Nếu không, sau này bọn chúng chắc sẽ buông lời oán trách. Tuy nói là không thốt ra lời oán trách nào, nhưng một mai tình yêu gần cận thì những kẻ ly hôn, đi lấy người khác chẳng biết số đến bao nhiêu. Nước nhà sắp hưng thịnh thì luân thường, kỷ cương ắt sẽ chấn hưng; nước nhà sắp suy bại ắt luân thường, kỷ cương sẽ lỏng lẻo, bỏ phế. Đã chẳng nói gì đến luân thường, kỷ cương, thì còn nói gì đến gia giáo nữa. Gia giáo (giáo dục trong gia đình) đã không có thì đất nước há có người hiền được ư? Đây là một điều đại bất hạnh cho nước ta. Nếu chuyện con cái đã xong xuôi rồi thì hãy để mặc cho chúng nó tự chủ trương nhằm chống đỡ thể diện theo kiểu mới của bọn chúng. Chúng ta hãy chuyên tâm niệm Phật để tu pháp môn cũ kỹ của chúng ta thì đôi bên đều được thoải mái, ngõ hầu chẳng đến nỗi phải lo lắng quá sức về chuyện con cái để rồi đại sự sanh tử của chính mình xôi hòng bồng không.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải - Thư thứ hai)*



Con gái xuất giá, giảm nhẹ gánh nặng rất nhiều. Xin hãy khuyên nó: “Nên trọn hết đạo làm vợ, hiếu với bố mẹ chồng, kính trọng chồng, hòa thuận với chị em dâu, rộng rãi với tôi tớ, vẫn giữ đạo niệm Phật, chớ lấy chồng rồi bỏ luôn không niệm. Lại phải mềm mỏng khuyên chồng niệm Phật và Quán Thế Âm để làm chỗ nương tựa cho tương lai. Làm được như thế thì người tôn kính, thần che chở, chẳng gặp tai chướng, điều phước chuyện lành đều cùng hội tụ. Chẳng những chính con được vẻ vang mà người ta cũng vì con mà kính trọng lây cả cha mẹ sanh ra con; cho là nhà ấy có gia giáo, bởi vì cô gái ấy từ nhỏ đã quy y Phật pháp, ăn chay, niệm Phật, nay được tốt lành như thế. Nào phải chỉ cha mẹ được nở mày nở mặt, mà vị thầy mà con quy y cũng được vẻ vang. Nếu chẳng hiền hiếu ắt con bị người ta ghét; đấy vẫn còn là chuyện nhỏ. Ất người ta sẽ nói cha mẹ con không có đức hạnh nên mới sanh ra đứa con gái chẳng hiền chẳng hiếu như vậy, ắt cha mẹ con thường bị người khác nhục mạ, vị thầy mà con quy y cũng bị người ta chê trách là chẳng thể dạy con thực hành hiếu kính.”

Mong cho con ông hiện tại làm con gái hiền, xuất giá làm vợ hiền của người ta, sau này trở thành hiền mẫu của người khác thì may mắn nào hơn!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Trọng Hòa)*

Hôm qua, cư sĩ Kiếm Thanh đến đây, cầm theo thư ông, khôn ngăn vui mừng, an ủi. Lễ giáo thế gian suy vi, chuyện cưới gả phần nhiều chú trọng sát sanh để phô trương, chẳng biết nam nữ lập gia đình là đầu mối của nhân luân, là chuyện vui mừng đẹp đẽ nhất. Do tổ chức cuộc lễ vui mừng tốt đẹp ấy mà đến nỗi có vô số con vật bị lâm vào tử địa để cung cấp cho con người ăn nuốt; hung ác, xui xẻo đến cùng cực! Nhưng người đời vẫn cứ coi đó là sang vì quen thói xấu ác mà ra. Nếu suy nghĩ, ắt cái tâm hồi hộp bất an sẽ tràn trề nảy sanh. Phong tục chuyển biến đều do một hai người đứng ra đề xướng mà được bắt đầu. Ông gả con gái như thế (tức là đãi khách bằng cỗ chay) chắc sẽ có người bắt chước



làm theo, có thể thói xa xỉ cũng sẽ do đây mà dần dần giảm bớt. Tôi thường nói: “Thiên hạ chẳng yên, thất phu có trách nhiệm”, trách nhiệm ấy ở nơi đâu? Chính là trong gia đình khéo dạy dỗ con cái, nhưng dạy dỗ con gái lại càng cấp thiết và quan trọng hơn. Bởi lẽ, nếu con gái hiền ắt sẽ có thể giúp chồng thành tựu đức hạnh, nêu gương mẫu cho con cái. Từ đây, con cháu sẽ nối tiếp nhau làm người hiền thiện. Hãy nên dạy cho lệnh ái³⁷ hiểu cặn kẽ nghĩa này, trong Văn Sao đã nhiều lần nhắc đến. Nếu cô ta đọc thuộc rồi tận lực thực hành thì lợi ích lớn lắm!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Huệ Hải - Thư thứ bảy)*

Nay đem Vật Do Như Thử, Sức Chung Tân Lương, Thọ Khang Bảo Giám, Tức Tai Khai Thị, Liễu Phàm Tứ Huấn, mỗi thứ hai cuốn, lèn chặt [thành một bưu kiện]. Những thứ giấy dùng để chèn chỗ trống cũng dùng vất đi, bởi đây chính là Sớ Lễ

37. Danh xưng tỏ vẻ kính trọng con gái của người khác.

Quán Âm Cầu Con và Ba Điều Trọng Yếu Để Cầu Con, cũng là bài văn có quan hệ lớn lao cho hết thầy kẻ thanh niên. Bất luận già hay trẻ đều chớ nên không biết. Nếu không, chẳng biết tiết dục mà mong sanh con thì chưa sanh được con mà cha đã chết trước rồi. Hoặc mẹ do ân ái quá nhiều bị mắc bệnh lao sái³⁸, chẳng biết là bao nhiêu! Đờ Hữu Sanh khá thông minh. Những con em thông minh hiện thời phần nhiều mắc bệnh thủ dâm, hãy bảo chúng nó đọc Thọ Khang Bảo Giám và Liễu Phàm Tứ Huấn thì sẽ chẳng đến nỗi mắc phải những mối họa đau khổ như trở thành tàn tật và đoản mạng mà chết. Xưa kia, thánh vương sai quan bố cáo [khuyên mọi người không nên ăn nằm khi sấm sập động vào đầu xuân], nay thì cha, mẹ, thầy, bạn nhất loạt chẳng nói đến chuyện này, cũng là do ác nghiệp của mọi người cảm thành. Có kẻ càng ngu hơn, hễ con cái bị bệnh liền cưới vợ cho nó; ý muốn cho con mau được lành bệnh, thật ra là làm

38. Lao sái: Lao (癆) và Sái (瘵) là hai từ đồng nghĩa cùng để chỉ bệnh lao (Tuberculosis), nhưng thường được ghép chung với nhau thành một từ ngữ.



cho nó chóng chết, chẳng đáng buồn ư? Một người ở Hồ Nam có hai đứa con đều chết vì lý do này. Đứa con thứ ba mắc bệnh vẫn muốn làm như thế, bị một người bạn quở trách mới thôi. Ấy chính là quả báo do đời trước dụ dỗ kẻ khác chơi bời bừa bãi đến chết. Một đứa đã chết còn chưa ngộ, hai đứa chết luôn mà vẫn chưa ngộ. Nếu không bị người bạn quở trách chắc sẽ bị tuyệt tự. Rốt cuộc vì lẽ nào mà tâm kẻ ấy ngu như thế? Nếu không phải do oán quỷ xui khiến, ắt chẳng đến nỗi ngu như thế. Xin hãy sáng suốt thì may mắn thay!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Tịnh Thiện - Thư thứ ba)*

Bệnh chưa hoàn toàn bình phục hẳn, trọn chớ nên gần nữ sắc. Hiện thời trừ đề xướng nhân quả báo ứng và giáo dục trong gia đình ra, sẽ chẳng thể nào cứu vãn được đâu. Giáo dục trong gia đình phải rất chú trọng tới nhân quả báo ứng. Các vị Lưu, Trì đáng gọi là biết bệnh, biết thuốc, nhưng

chưa đề cập đến giáo dục trong gia đình thì vẫn chưa thể viên mãn đầy đủ. Xin hãy nói tường tận với các vị ấy. Đức Như Lai thuyết pháp đều thuận theo tình người, chẳng ép người khác làm chuyện khó khăn. Như kẻ thọ giới ưu-bà-tắc, hoặc thọ một, hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn điều, hoặc thọ trọn đủ, đều tùy theo ý muốn của con người. Ngay như giới dâm, kẻ xuất gia phải đoạn hoàn toàn, chứ với người tại gia chỉ ngăn cấm tà dâm. Bởi lẽ, nam nữ lập gia đình có quan hệ lớn với luân thường nên chẳng ngăn cấm; nhưng đã thọ giới nhà Phật thì ắt phải tiết dục. Nếu chẳng vì [có người nổi dòng đê] thờ phụng tổ tiên, chỉ mong vui sướng, tuy chẳng phạm giới vẫn phạm lỗi lớn; chẳng qua so với tà dâm thì giảm nhẹ hơn mà thôi. Bờ-tát sống trong cõi tục tuy cũng có vợ con nhưng không có dục niệm, cũng vì thuận theo tình cảm con người mà có lúc làm chuyện vợ chồng, bởi phạm phu chẳng thể vô tình. Nếu muốn trọn chẳng thân ái, chắc sẽ tạo thành oán hận đến nổi khởi lên họa hại hủy báng Phật pháp. Chẳng những không thể tăng trưởng thiện căn mà còn tạo thành nghiệp



hủy báng, đọa lạc trong ác đạo. Vì thế, trước hết phải dùng dục để lôi kéo, sau mới làm cho con người tiến nhập Phật trí. Đấy chính là lòng đại từ bi uyển chuyển thuận theo tình cảm của con người, khéo bày phương tiện. Chỉ nên tiết dục, bất tất phải tuyệt dục. Mỗi quý (ba tháng) gần gũi một lần, ngõ hầu vợ chẳng đến nỗi mang nỗi khổ oán vọng mà sự tu trì của ông cũng chẳng bị trở ngại, lại còn có thể dẫn dụ vợ tu trì tịnh nghiệp. Hãy nên nói: “Nếu chẳng tu hành tịnh nghiệp sẽ vĩnh viễn tuyệt giao!” Cô ta sẽ gắng sức thực hành. Đối với chuyện có sanh con hay không, chẳng cần phải bàn đến nữa. Bởi lẽ anh em ông thật đông con, há cứ cần chính mình phải có con thì mới chẳng tuyệt dòng nối dõi tổ tiên ư? Ấy là vì vợ chồng ăn ở với nhau bởi có túc duyên. Chẳng thể làm cho vợ mình gieo thiện căn, nữ lòng bỏ mặc cô ta đọa trong ác đạo ư? Kinh Thi có câu: *“Thê tử hảo hợp, như cổ cầm sắt. Huynh đệ ký hấp, hòa lạc thả trạm. Nghi nhĩ thất gia, lạc nhĩ thê noa”* (Vợ con hòa hợp, như gảy đàn cầm, như đánh đàn sắt. Anh em hòa thuận, vui sướng, yên ổn. Gia đình êm ấm, vợ

con vui vậy). Khổng tử nói: “*Phụ mẫu kỳ thuận hỹ hồ!*” (Cha mẹ đẹp lòng vậy thay). Ông nhất ý tu hành, đoạn tuyệt dục sự, chắc cô ta sẽ oán hận triền miên, hoặc đến nổi uất ức mà chết. Nếu ông quả thật đạt được thượng phẩm thượng sanh thì không bị trở ngại lớn lao gì. Nếu không sẽ mắc lỗi trái ý cha mẹ, trở thành kẻ oán đối của vợ thì cũng là phiền lụy lớn lao, so với nỗi phiền lụy do nói lòng dục sự đôi chút thì sẽ sâu đậm hơn nhiều lắm! Quang là tăng nhân, trọn chẳng khuyên người khác tạo nghiệp. Người ta đã đem thân giao phó cho ông thì hãy nên trọn hết đạo vợ chồng. Chuyện này chính là nghĩa trọng yếu trong đường tu hành, là điều chí tình nơi luân thường. Xin ông hãy phát tâm Bồ-đề, dẫn dắt cô ta là kẻ chẳng biết dục chính là cội khổ, cùng sanh về thế giới Cực Lạc vô dục, ngõ hầu chẳng phụ đời trước có duyên với nhau, đời này làm vợ chồng vậy. Lại nữa, nếu vợ sanh con thì sẽ là phiền lụy lớn lao. Không con thì sẽ yên vui tột bậc. Nhưng cháu cả một bầy, chứ đâu phải chẳng có đứa con nào. Luận sát sao theo sự thật thì ông có phước thù thắng hơn anh em



ông nhiều lắm, nhưng người đời phần nhiều chẳng thấy được điều này, nên suốt cả đời làm đầy tớ cho con cái. Thử suy nghĩ sẽ thấy quả thật là một điều may mắn lớn lao. Lời này tuy trái nghịch tình cảm, nhưng thật ra là chí lý chí tình.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Quần Tranh)*



C. VÀI ĐIỂM THEN CHỐT VỀ VIỆC XỬ SỰ TRONG GIA ĐÌNH

1 - Nên dùng tình và lý một cách khéo léo

C chuyện trong thế gian, có chuyện nên dùng lý để luận, có chuyện nên dùng tình để luận. Ông nói về chuyện của vị tên X... nọ cố nhiên nên dùng tình để luận, chớ nên cố chấp vào lẽ thường để đoán định. Sự việc xảy ra đã năm năm rồi, cũng không sợ người ta thấy nghe. Người ấy đã cùng với người tên Y... sống yên, chỉ nên để mặc. Nếu thật sự có lòng hiếu thảo ắt sẽ thay cho người ấy lễ Phật sám hối, cầu cho người ấy giác ngộ. Lúc đến thăm hỏi nên



khuyên người ấy niệm Phật, đây là dùng tình cảm. Nếu người ấy gặp khốn khó thì chẳng ngại gì chu cấp. Buôn bán trái lẽ để sống, không thể khuyên can được thì chuyện này lấy tình mẹ con làm chuẩn, chẳng thể luận theo lẽ thường. Còn đối với ông Y... ấy cũng chẳng được coi như kẻ oán cừu, kính nhi viễn chi mới là hợp lẽ. Nam nữ tuy khác, tâm niệm vốn đồng. Trong đời, có những gã đàn ông trong nhà đã có thể thiếp, vẫn còn lang chạ với phụ nữ của người khác ở bên ngoài, con cái người ấy chẳng thể vì chuyện đó mà không coi ông ta là cha. Đối với người được cha thương yêu, tuy chẳng thể coi như là mẹ, nhưng cũng chớ nên xem như kẻ oán cừu. Coi như kẻ oán cừu tức là oán cừu cha, sau này có thể dẫn đến những cử chỉ báo oán, hành hung, vì thế hãy nên kính nhi viễn chi. Sách Lễ Ký nói: “*Phụ mẫu chi sở ái diệc ái chi. Phụ mẫu chi sở kính diệc kính chi*” (Cha mẹ yêu mến gì thì ta cũng yêu mến nấy. Cha mẹ kính trọng gì thì ta cũng kính trọng nấy). Đối với chó, ngựa mà còn như thế huống gì là con người? Chỉ cần chẳng sanh phân biệt, tận hết lòng hiếu thảo của chính mình thì

đối với thiên lý, tình người, lẫn Phật pháp đều có thể chẳng trái nghịch. Mong hãy đem ý này nói với người ấy. Người ấy sẽ trọn được lòng hiếu đôi bề, có thể khiến cho cha mẹ sanh lòng chánh tín, cầu sanh Tây Phương, lấy niệm Phật làm chuyện chánh. Chỉ nên quên đi chuyện cũ thì tình cảm mỗi ngày một thân thiết, lời nói sẽ nghe lọt tai.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Thôi Đức Chấn)*

Chuyện trong gia đình chỉ có thể dùng tình cha mẹ, anh em mà phân giải, chớ nên lý luận ta đúng, người khác sai. Anh em bất hòa quá nửa là do cha mẹ yêu thương thiên vị gây nên. Do được yêu thương thiên vị nên chuyện gì cũng đều chiếm tiện nghi. Nếu người anh em bị thiệt thòi chịu nghĩ lùi một bước: “Ví như ta trót sanh trong nhà nghèo, cơm áo, chỗ ở đều không có, còn tranh giành với ai nữa ư? Hơn nữa, tiền bạc do cha mẹ lưu lại, để cho con cái của cha mẹ được hưởng, so với chuyện bị



quân binh, thổ phi cướp mất sẽ tốt hơn nhiều lắm! Nếu quân binh, thổ phi đến cướp, có cách nào để ngăn chặn được hay chẳng?”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lý Ủy Nông - Thư thứ sáu)*

Mẹ ông khéo kinh doanh, may là tổ đức nhà Mông sâu dày nên anh em trai, chị em gái đều hiền lành, hòa thuận. Dù mẹ có thương yêu một đứa con nào hơn những đứa khác cũng chẳng đến nỗi so bì lẫn nhau. Nhưng chẳng thể coi đó là cách hay, phải làm sao cho con cái vĩnh viễn không so đo, náy sanh hiềm khích, cũng như không sanh trường ý niệm ý lại, kiêu căng, ngã hầu gia đạo hưng thịnh, con cháu đều tuân thủ quy củ. Quang thường hay có cái tánh dài dòng; do anh em ông coi Quang là thầy, chỉ sợ rằng sau này con cái các ông bị mắc hại nên mới lảm lời. Nếu không coi những gì tôi đã nói là không có nguyên nhân, không xem là lời thừa thì may mắn thay! Chỉ mong anh em ông tích cực niệm Phật, đấy

chính là báo ân mẹ mà cũng là báo ân Phật vậy.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời anh em ông Châu Mạnh Do)*

2 - Buông cái tâm ta-người xuống

Có mà giống như không, thực mà giống như giả, vô cớ bị xúc phạm mà chẳng báo thù”³⁹, đây chính là bí quyết màu nhiệm để cư xử trong gia đình đấy! Ta đả người bằng thái độ khiêm tốn, ắt họ sẽ đối xử hòa hoãn với ta. Phần lớn những gia đình bất hòa đều là do so đo những chuyện nhỏ nhặt không quan trọng mà ra. Buông được cái tâm ta - người xuống thì bất hòa sẽ tự hòa vậy!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Bá Từ - Thư thứ ba)*

39. Đây là câu nói của Tăng tử (Tăng Sâm) trong thiên Thái Bá sách Luận Ngữ: “Dĩ năng vấn ư bất năng, dĩ đa vấn ư quả, hữu nhược vô, thực nhược hư, phạm nhi bất giáo.” Sách Luận Ngữ Giảng Yếu giảng câu nói ấy có nghĩa là: “Tự mình có tài năng nhưng vẫn học hỏi với kẻ không có tài năng, mình biết nhiều mà vẫn học hỏi với kẻ biết ít. Có tài năng thật sự mà cảm thấy như mình không có tài năng thật sự gì. Ai vô cớ xúc phạm đến mình cũng không mưu tính báo thù.”



3 - DỪNG ÔM LÒNG RIÊNG TƯ, ÍCH KỶ

Hơn nữa, người niệm Phật ai nấy phải tận hết bốn phận của chính mình, chẳng trái nghịch luân lý thế gian, như thường nói là giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận, ngăn cấm điều tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành. Nếu bất hiếu với cha mẹ, chẳng dạy dỗ con cái thì là tội nhân trong Phật pháp. Người như vậy mà muốn được Phật cảm ứng gia bị, trọn chẳng có lẽ ấy! Vì thế, người học Phật phải là cha từ, con hiếu, anh nhường, em kính, tự lập mình, lại chu toàn cho người, tự lợi lợi tha. Ai nấy tận hết bốn phận của chính mình, dùng chính thân mình đốc suất người khác, rộng tu *lục độ vạn hạnh* để làm gương mẫu cho mọi người. Phải biết rằng hiếu, đễ, trung, tín, lễ, nghĩa, liêm, si cũng thuộc vào *lục độ vạn hạnh*. Trong cõi đời, kẻ chẳng tin Phật giống như người đeo cặp kính màu xem xét vạn vật, thấy là xanh hoặc đỏ là do kính khác màu mà ra, chẳng thấy được màu sắc thật sự của sự vật. Vì thế, sách Đại Học có thuyết “cách vật trí tri”, thật là có lý vậy. Người học

Phật chúng ta chớ có lầm chấp vào kiến giải của chính mình. Nếu lầm chấp vào kiến giải của chính mình, ngồi đây giếng nhìn trời, một khi Diêm-la đòi mạng mới hay trước đây mình đã sai lầm, có hối cũng muộn rồi! Đời này bạc ác, xã hội rối loạn, thiên tai nhân họa liên tiếp xảy ra. Muốn tính chuyện cứu vãn, ai nấy phải tận lực giữ vẹn luân thường, tận hết bốn phận, hiếu dưỡng cha mẹ, thương yêu trẻ nhỏ, yêu người như yêu chính mình, hoàn toàn vì lẽ công, chẳng tư lợi, thì mới có thể [cứu vãn được]. Do nhân tâm hòa bình, thế giới tự yên, quốc nạn tự dứt. Hiện tại, mối họa hoạn lớn nhất là con người ôm lòng riêng tư. Lòng riêng tư đến cùng cực [sẽ chỉ còn biết đến mình], con ruột có thể giết cha mẹ. Người đời thường hăm mộ cảnh thịnh trị rạng ngời rực rỡ, thiên hạ thái bình thời Đường Ngu⁴⁰, cứ than thở thói đời hiện tại suy đồi, lòng người hiểm ác, nhưng xét đến tận cùng tại sao thành ra như vậy thì

40. Đường Ngu là thời Nghiêu Thuấn. Vua Nghiêu họ là Y (hay Y Kỳ), tên là Phóng Huân, thuộc thị tộc Đào Đường Thị, sử thường gọi tắt Đường Nghiêu. Vua Thuấn họ Ngu, tên Trọng Hoa, thuộc thị tộc Ngu Thị, sử gọi là Ngu Thuấn. Đây là thời thịnh trị Tam Hoàng Ngũ Đế theo truyền thuyết Trung Hoa.



thật sự chẳng ngoài hai chữ công và tư mà thôi. Công đến cực điểm ắt thế giới đại đồng, tư đến cực điểm thì con giết cha mẹ. Nếu mọi người phá được kiến chấp tư hữu, chẳng tàn hại lẫn nhau thì sẽ lại được thấy cảnh đời Đường Ngu Tam Đại⁴¹ trong ngày nay chẳng khó khăn gì. Xưa kia, tại Phổ Đà có một vị lão tăng đi đường, chân chột đụng phải cái ghế, liền đạp đổ cái ghế, lại còn đạp liên tiếp mấy cái nữa. Thứ tri kiến như vậy đều là do mặc tình ngã mạn, tuyệt chẳng phản tỉnh mà ra. Thứ tri kiến ấy bộc phát lòng lấy ắt sẽ dẫn đến chuyện giết cha giết mẹ mà vẫn không hổ thẹn; trái lại, còn coi đó là công lao. Hiện tại cơ duyên giết hại càng mạnh mẽ, dụng cụ giết người càng thêm khéo léo tinh vi, đại kiếp ngay trước mắt, ai có thể thoát khỏi được? Chỉ mong đại chúng dốc hết lòng thành niệm Phật, xót xa cầu Phật lực gia bị.

(Thượng Hải Hộ Quốc Tứ Tai - Pháp Ngữ Ngày thứ năm: Giải thích sơ lược về giáo nghĩa Lục Tứ của tông Thiên Thai, kiêm giảng về ăn chay, phóng sanh)

41. Tam Đại là ba đời vua thánh theo truyền thuyết Trung Hoa: vua Nghiêu, vua Thuấn, vua Đại Vũ.

4 - Nhẹ nhàng, uyển chuyển khuyến hóa người nhà

Người cùng một nhà nên trong lúc nhàn hạ vô sự, nhẹ nhàng, uyển chuyển, trình bày, mở mang những lý tột cùng khiến cho họ biết có những chuyện đúng sai, nên hay không nên thì tâm thức họ sẽ bất tri bất giác dần dần bị ảnh hưởng rồi chuyển biến. Nếu gặp lúc tánh tình ngu bướng, ngạo mạn của kẻ ấy lộ ra, nếu như đối trị được thì hãy dùng những câu danh ngôn chí lý, hòa dịu bình tâm để đối trị. Nếu không, cứ để mặc đó, nhất loạt không bận tâm đến nữa, đợi khi nào hết nóng, lại dùng tâm bình khí hòa bàn luận đến nơi đến chốn, lâu ngày kẻ ấy sẽ được cảm hóa. Nếu dùng thủ đoạn mạnh bạo, nặng nề để trói buộc thì hoàn toàn không thích hợp, do kẻ ấy có chỗ dựa dẫm (chỗ dựa dẫm chính là con cái người ấy) cũng như đánh mất pháp tắc giáo huấn con cái.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ X... ở Vĩnh Gia - Thư thứ sáu)*



Trúc Lâm Niệm Phật Xã cũng hay, mà Tịnh Nghiệp Từ Thiện Xã càng hay hơn. Vợ ông bất hiếu, hãy nên vì bà ta sám hối nghiệp chướng; khi nghiệp tiêu bà ta sẽ tự hiếu thuận. Đừng nên kết oán với bà ta. Thời cuộc không tốt, hãy khuyên mẹ ông đừng tới [chùa Báo Quốc]. Ở nhà nhất tâm niệm Phật còn hơn gặp mặt Quang rất nhiều.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Tường Tịnh Tín)*

5 - Không sanh được con, cố nhiên chẳng phải là bất hiếu

Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại” (bất hiếu có ba điều, không có con nối dõi là [điều bất hiếu] lớn). Đây chính là nói về kẻ chẳng trọn hết phận sự con người vậy. Nếu đã lấy vợ, nhưng không sanh nở được, cố nhiên chẳng phải là không trọn hết phận sự con người. Một vị cư sĩ ở quê tôi không con, cầu khẩn nhiều cách đều chẳng thỏa nguyện, bèn cưới một người thiếp, nhưng thê thiếp bất hòa, nảy

sanh xích mích, vẫn không có con. Một người bạn
 bày kế, tính sang làng xa cưới một người thiếp nữa,
 chẳng rước về nhà, mỗi năm người ấy qua lại một
 đôi lượt để mong sanh con. Dem chuyện ấy thưa với
 Quang, Quang nghe xong khôn ngăn than thở cảm
 khái. Gần đây lòng người bại hoại đến cùng cực, trai
 gái tự do luyến ái gần như trở thành công khai. Một
 cô gái tuổi nhỏ, ở một mình ngoài mấy trăm dặm,
 cô gái ấy chẳng sanh chuyện bên ngoài thì chính là
 bậc đại hiền, sợ rằng trong trăm ngàn người, cũng
 khó được mấy kẻ! Huống chi cô gái ấy tự sống thành
 một nhà, lại cần phải thuê đầy tớ, phí tổn cũng khá.
 Nếu may mắn sanh được con thì kẻ ưa gièm pha ắt sẽ
 có kẻ nói xấu miệt thị là làm chuyện ám muội. Nếu
 chẳng may vẫn không sanh được con thì cô gái ấy
 suốt đời cô đơn quạnh quẽ, người chồng phải chu cấp
 suốt đời, đúng là tự gieo mình vào lao ngục, làm nô
 lệ cho cô gái ấy, chẳng đáng buồn ư? Kế hoạch ấy nói
 chung là vì cái danh mà bày ra, vì cho rằng không
 con là thiếu đức, có con thì người ta chẳng nói mình
 thiếu đức. Cái danh gây lụy cho con người đến nỗi



như thế đấy! Ta chỉ trọn hết phận ta, hết thầy [những chuyện khác] không tính đến thì mới là biết vui theo mạng trời. Số mạng vốn không có con thì phải tích đức mà cầu, cầu không được thì có gì tiếc nuối đâu? Nay [những kẻ] đả đảo giềng mối cha con, vợ chồng để tự do luyến ái, nam nữ lỏa lồ ôm nhau khiêu vũ, chẳng phải là những đứa con do cha mẹ sanh ra hay sao? Không có những đứa con như thế thì tốt hơn. Anh em Quang ba người, Quang bé nhất, hai anh đều không con, dòng họ tuyệt tự. Quang nghe xong, khôn ngoan mừng rỡ, an ủi, bởi sau này chẳng còn có con cháu tạo ác nghiệp làm nhục tổ tiên nữa. Chuyện như vậy, đâu phải chỉ riêng quê tôi mới có, có lẽ có người mang cảm giác đồng tình với quê tôi, cũng có thể giải bớt nỗi lo buồn vậy. Huống chi, người tu hành chẳng mong huyết mạch được tiếp tục. Bàn cư sĩ con trai chẳng lấy vợ, con gái chẳng gả chồng. Ông Bàn Nhị Lâm suốt đời hoằng pháp tu tịnh nghiệp, vợ sanh được hai con gái, không có con trai cũng chẳng cưới thiếp, cũng chẳng nuôi cháu nối dòng, do ông chí tại vãng sanh Tây Phương, chẳng muốn tiếp tục dâm

dục hồng sanh con đẻ cháu. Chúng ta dù chẳng dám vói cao [muốn được như] Bàn cư sĩ, nhưng gương thơm của Bàn Nhị Lâm chúng ta nên tự giữ. Cần gì phải lập ra kế hoạch cực nguy hiểm ấy để mong đạt cho được vậy? Nếu nói: “Ông nói như vậy, quá bất cận nhân tình, nỡ để phần mộ tổ tiên không người lễ bái, quét dọn, cúng tế ư?” Thì thưa: “Do lấy thiếp mà bị người gièm pha là làm chuyện ám muội, sao bằng đến viện mồ côi, ẵm lấy một đứa bé mũm mĩm, trông có phước phận về làm con thì tốt đẹp đôi bề, không ai nuôi nó, ta nuôi làm con, tức là cứu mạng nó, nó cũng có thể thay ta thờ phụng tổ tiên, mà cũng làm cho tổ tiên của nó chẳng đến nỗi đau lòng vì con cháu bị vùi lấp nơi khe rãnh vậy. Nghĩa cử ấy người ta cho là nuôi tò vò, nhưng nuôi tò vò có thẹn gì cơ chứ?”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Hồ Phụng Trần -
Ông này còn có tên là Sư Viễn)*



Nhận được thư biết các hạ và thê thiếp, hai đứa con gái, cả nhà niệm Phật, ba chữ *tín nguyện hạnh* khắc sâu trong gan ruột, sao lại than: “Tuổi ngoài năm mươi, dưới gối vẫn trống. Cái tội bất hiếu bao kiếp chẳng chuộc được?” Phàm con cái có hay không vốn thuộc số mạng. Có vợ, có thiếp chẳng phải giống như không lấy vợ đến nỗi không có con nối dõi; sao lại dẫn câu ấy để rồi tiếc hận? Phàm kẻ bất hiếu là kẻ chẳng thể sống theo lòng nhân, xử theo nghĩa, làm nhục lây cha mẹ. Cũng như kẻ có con chẳng dạy dỗ, đến nỗi nó trở thành tâm thường, ngu dốt, hoặc thành phường ương ngạnh, hèn tẻ; dẫu có nhiều con vẫn hết sức bất hiếu. Đã có hai con gái thì hãy nên khéo léo dạy dỗ, ngõ hầu chúng nó biết phụ đức (đức hạnh của nữ giới), phụ ngôn (lời ăn tiếng nói đúng mực của phụ nữ), phụ dung (dung là dung chỉ, tức cư xử, hành vi trang trọng. Trong cõi đời gần đây, kẻ tục Nho chẳng hiểu ý nghĩa chữ này, bèn tưởng dung là dung mạo xinh đẹp, đáng than thay), phụ công (những tài khéo, như khả năng gia chánh, may vá, quán xuyến gia đình). [Dạy cho con]

đầy đủ bốn đức này, rồi lại còn [dạy cho chúng nó] biết nhân, rõ quả, tín nguyện niệm Phật, thì trong tương lai, sau khi xuất giá, chúng sẽ nêu gương trong chốn khuê các, làm bậc thầy gương mẫu cho nữ giới, giúp chồng dạy con đều thành hiền thiện. Con gái như thế há chẳng rạng rỡ tổ tông ư? Thế đạo hiện thời loạn đến cực điểm, đều do cả cõi đời chẳng biết dạy dỗ con gái mà ra. Do tánh tình con người và những thói quen được tiêm nhiễm đều chịu ảnh hưởng rất sâu từ mẹ. Nếu thuở bé có mẹ hiền, khi lớn lên lại có vợ hiền, há người ấy chẳng trở thành người hiền ư? Do vậy biết rằng: Dạy con gái chính là pháp luân căn bản để trị quốc, bình thiên hạ; nhưng người đời mơ màng, chuyên nuôi dưỡng thói kiêu căng, chăm chút trang điểm lộng lẫy. Vì thế quá nửa phụ nữ đều giúp chồng thành kẻ ác, dạy con cái thành phường mưu mô, lươn lẹo, khiến cho những đứa có thiên tư đều trở thành bọn cuồng vọng hết, những đứa không có thiên tư đều thành lũ dân ương ngạnh, chẳng đáng buồn ư? Ông là người đọc sách nhưng chẳng biết nghĩa này, chỉ mong sanh con. Nghe nói gần đây có



kẻ giết cha gian mẹ, kẻ làm cha đứa ấy có phải là hiếu hay chẳng? Hay là bất hiếu vậy? Ngay như chuyện thờ phụng, thừa kế tổ tông⁴² thì cháu trai⁴³ cũng có thể kế tiếp. Nếu không có cháu trai, cháu gái cũng có thể kế thừa. Huống chi người niệm Phật cố nhiên nên đoạn nghiệp chùng cõi Ta-bà, để mong đời đời chẳng đến nỗi có hậu duệ làm ô nhục tổ tông thì may mắn chi hơn? Đau lòng thốt lời thờ than để làm chi? Ông đã [bận lòng] như thế, há có phải là người niệm Phật chân thật hay chẳng? Vợ, thiếp, hai đứa con gái, pháp danh đều hay. Hãy nhìn vào tên, nghĩ đến ý nghĩa, chân thật tu hành thì đấy chính là quyến thuộc Bồ-đề, hiện tại đã dựa vào bậc thánh bậc hiền, tương lai sẽ sanh về cõi Cực Lạc. Đấy là hiếu, là lòng từ lớn lao. Sao ông chẳng viết họ tên? Liễu Duyên cũng chẳng biết

42. Nguyên văn “*tông diêu*”, nói đùa là “*tông diêu thừa kế*”: Tông là nhà thờ Tổ, Diêu (禔 đúng ra theo chánh âm phải đọc là Thiêu, nhưng thường bị đọc trại thành Diêu) là miếu thờ những vị tổ đã lâu đời. Theo lễ pháp, kể từ đời Tây Chu, quyền thờ phụng tổ tiên, thừa hưởng gia nghiệp của tổ tiên giao cho con trưởng thuộc dòng đích. Bộ Đường Luật Nghĩa Sớ quy định: “*Đích tử đã chết, hoặc bị tội, hoặc tàn tật thì do đích tôn thừa hưởng. Không có đích tôn mới lập anh em của đích tử làm người thừa kế. Không còn ai thuộc dòng đích nữa thì mới lập dòng thứ!*”

43. Cháu trai (điệt: 姪) ở đây là cháu gọi ông Vương bằng chú hay bác.

là ai? An Sĩ Toàn Thư hiện thời đã giao hết. Mùa xuân năm sau nếu đường bưu điện thông suốt sẽ gửi Văn Sao, Thọ Khang Bảo Giám, Di-đà Bạch Thoại Giải, Gia Ngôn Lục, v.v.. Nhưng hai ba năm qua, chẳng dễ gửi kinh sách sang Thiểm Tây cho lắm. Mong các hạ hãy cực lực đề xướng nhân quả báo ứng, đề xướng giáo dục trong gia đình, nhưng giáo dục trong gia đình càng cần phải chú trọng nhân quả báo ứng và giữ vẹn luân thường, tu trì tịnh nghiệp, để dân chúng cả vùng nhìn theo nhau làm lành, công đức ấy há diễn tả được ư? Quang là người xứ Tần (Thiểm Tây). Hai ba năm qua, quả thật chưa gửi được nhiều sách về đất Tần. Gần đây tuy có viết danh sách bảo họ gửi sách, nhưng chẳng biết có gửi được đến nơi hay không? Chẳng đến được thì đã lạc mất rồi, thật đáng tiếc!

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Vương Ngô Trần - Thư thứ nhất)*



6 - Người con hiếu cần chú trọng vào chuyện kiêng dâm, giới sát

Hãy nên biết: Học thánh, học Phật đều lấy giữ vẹn luân thường, trọn hết bốn phận, dứt lòng tà, giữ lòng thành, đừng làm các điều ác, vâng giữ các điều lành làm gốc. Lại còn phải giữ phận khiêm nhường, ẩn giấu tài năng, noi theo cổ nhân, tận tụy dõi theo đường lối thực tiễn. Làm được như vậy thì học vấn lẫn phẩm hạnh đều vượt trội những kẻ tầm thường. Thông thường những kẻ thông minh đều kiêu căng, khoe khoang, phô tài, chua ngoa, khắc bạc, tâm hoàn toàn thiếu sự hàm dưỡng. Kẻ ấy nếu không suốt đời trắc trở, ắt sẽ chết yểu lúc trẻ. Ông đời trước nhiều may mắn, vun bồi được thiện căn này, hãy nên dốc hết sức vun bồi ngõ hầu có thành tựu. Kẻ thông minh dễ phạm nhất chỉ có sắc dục, nên thường giữ tâm kiêng sợ, đừng để nảy sanh chút tà vọng nào. Nếu như ngẫu nhiên khởi lên ý niệm ấy, liền tưởng: Mỗi một cử động của chúng ta, thiên địa, quỷ thần, chư Phật, Bồ-tát không vị nào chẳng biết hết,

thấy hết. Trước mặt người khác còn chẳng dám làm quấy, huống gì là đối trước chỗ Phật, trời nghiêm túc cẩn mật, lại dám ôm giữ ý niệm tà vạy tệ hại và làm chuyện tà vạy tệ hại ư? Mạnh tử nói: “*Sự thực vi đại? Sự thân vi đại. Thủ thực vi đại? Thủ thân vi đại*” (Thờ ai là chuyện lớn? Thờ cha mẹ là chuyện lớn. Giữ gì là chuyện lớn? Giữ cái thân là chuyện lớn). Nếu không giữ được cái thân, dù có phụng dưỡng cha mẹ cũng chỉ là hình thức bề ngoài mà thôi, chứ thật ra là coi rẻ di thể nhận từ cha mẹ, đấy chính là bất hiếu lớn lắm! Do vậy, Tăng tử lúc sắp mất, mới nói: “*Phóng tâm vô lự*” (tâm thành thoi không lo lắng). Kinh Thi chép: “*Chiến chiến cạnh cạnh, như lâm thâm uyên, như lý bạc băng, nhi kim, nhi hậu, ngô tri miễn phù*” (Dè dặt, dè phòng, như vào vực sâu, đi trên băng mỏng, hiện thời, mai sau, ta biết tránh khỏi). Chưa đến lúc ấy vẫn phải giữ lòng dè dặt, Tăng tử còn như vậy, huống gì là lũ phàm tục, tầm thường chúng ta ư?

(*Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Từ Thư Dung*)



Tình niệm của con người như nước, lễ pháp như đê. “Nam nữ thọ thọ bất thân”⁴⁴ chính là thánh nhân đã ngừa trước chuyện, bởi vì trao nhận đồ vật mà đụng chạm, chắc sẽ khởi lên ý niệm không trong sạch. Muốn nắm tay thì khi chưa nắm đã có chín phần dâm niệm rồi. Những nữ nhân khiêu vũ ấy mặc áo mỏng như the, như lụa, nam nữ ôm nhau mười mấy phút, tới lần thứ ba thì đèn vặn mờ đi gần như chẳng thấy được ai. Tình hình ấy hoàn toàn là hành vi cầm thú, nhưng khắp các ấp lớn đều ồ ạt dựng cờ gióng trống mở trường dạy khiêu vũ. Chánh phủ và các nhà giáo dục đều chẳng hỏi tới. Thế đạo nhân tâm còn mong chi tốt lành được nữa? Hãy nên nỗ lực đoạn trừ những thứ tình niệm chẳng đúng pháp ấy, như người xưa đã nói: “Khử một phần tập khí như bản, được một phần lợi ích.”

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Ôn Quang Hy - Thư thứ ba)*

44. Đây là một câu nói trích từ thiên Ly Lôu sách Mạnh Tử: “*Nam nữ thọ thọ bất thân, lễ dã*” (男女授受不親, 禮也). Sách Tứ Thư Bạch Thoại Giải: Chữ Thọ (授) là trao, còn Thọ (受) là nhận, thời xưa nam nữ trao đồ vật cho nhau chẳng thể đưa tay đụng chạm. Câu này hiểu theo nghĩa rộng là nam nữ chẳng thể tùy tiện đụng chạm nhau, chỉ trừ những trường hợp bất khả kháng như cứu người chết đuối, đỡ người bị ngã, v.v..

Cô con út là Thúy Na cũng rất có túc căn, đặt pháp danh là Huệ Diệu. Diệu nghĩa là hợp lẽ, thích đáng. Nếu sử dụng trí thông minh vào chuyện vô ích tổn hại thì trở thành trí tuệ hèn tẻ, chẳng gọi là Diệu Huệ. Nếu áp dụng trí ấy hợp lẽ thì mới gọi là Diệu Huệ. Những người thông minh hiện thời thường đem trí thông minh của chính mình sử dụng trong [việc viết ra] những chuyện tiểu thuyết khêu gợi trộm cắp, dâm dật, vượt lý, khinh miệt luân thường để khoe khoang văn tài, chẳng biết: Một hơi thở ra không hít vào được, thân sau trải qua bao nhiêu kiếp chẳng biết có được nghe những danh từ “thiên địa phụ mẫu” hay không? Nếu những kẻ đó không có cái trí tuệ hèn tẻ ấy, sao lại đến nỗi khổ sở cùng cực như thế? Vì vậy, hãy nên vun vén sao cho cô ta nhất cử, nhất động đều hợp với chánh đạo, đối với địa vị mẫu nghi chốn khuê các hay bậc thầy nêu gương cho nữ giới trong tương lai đều có thể dự đoán được từ nơi đây. Huệ Diệu có nghĩa là như vậy đó.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời cư sĩ Vương Thọ Bành - hai lá thư)*



Trần Vĩnh Dự gửi thư đến cho biết ông coi cút từ bé. Gần đây, do mẹ qua đời, cảm nhận xác thân lẫn cõi đời vô thường, muốn báo ân cha mẹ bèn ăn chay niệm Phật. Đấy có thể gọi là đã hiểu được đạo hiếu. Đạo hiếu do người đời thường thực hành đều tăng thêm tội lỗi cho cha mẹ (cha mẹ còn sống thì sát sanh để phụng dưỡng, nếu mất thì sát sanh để cúng tế và đãi đằng những người đến phúng điếu. Chỉ mong sướng tai, khoái mắt, ngon miệng, vừa bụng người khác, chẳng tính đến chuyện gây phiền cho cha mẹ gánh tội nơi chín tuổi⁴⁵, chẳng đáng buồn sao?) Kẻ phạm tục coi làm vậy là hiếu, chứ thật ra là lòng hiếu theo kiểu đại bất hiếu. Hiếu kiểu đó đối với chính mình lẫn cha mẹ đều vô ích, chỉ đối

45. Chín tuổi (Cửu tuyền): Theo quan niệm thời cổ, Cửu là con số lớn nhất trong những con số căn bản, nên chữ Cửu thường được dùng để hình dung sự nhiều, lớn, cùng cực. Chẳng hạn trong bộ Tố Vấn có câu: “*Thiên địa chi chí số, thi vu nhất, chung vu cửu yên*” (Con số tốt cùng của trời đất, khởi đầu bằng một, kết thúc bằng chín). Do đào sâu xuống đất thường thấy mạch nước ngầm nên người xưa tin tưởng dưới mặt đất là những dòng suối chảy ngầm, nên họ gọi chốn sâu thẳm dưới đất là “cửu tuyền”. Hơn nữa, chất đất vùng Hoa Bắc thường có màu vàng xạm nên nước ngầm cũng có màu vàng. Vì thế, chốn âm phủ còn được gọi là “hoàng tuyền”. Cũng có cách giải thích khác là trong Dịch Học, Thổ có màu vàng, thuộc Âm, nên chốn âm phủ gọi là “hoàng tuyền”.

lấy lời khen ngợi suông của tục nhân vô tri mà thôi. Nhưng ông vẫn còn có bà nội và bà nội kế, hãy nên khuyên họ đều cùng ăn chay niệm Phật cầu sanh Tây Phương thì mới có ích. Nếu đợi họ chết rồi mới vì họ niệm Phật, sao bằng thừa dịp này khuyên họ tự niệm? Lại còn đem công đức niệm Phật của ông để hồi hướng cho họ, mong họ tiêu trừ túc nghiệp, tăng trưởng thiện căn, còn sống thì khỏe mạnh yên vui, mất liền cao đăng cõi sen, đây là lợi ích chân thật!

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tam Biên -
Thư trả lời cư sĩ Châu Thiệu Xương -
Thư thứ nhất)

Còn như cúng bái tổ tông cố nhiên nên dùng nếp, gạo thơm, rau, quả để tỏ lòng kính, cần gì phải giết chóc hoặc mua từ hàng đồ tể? Cổ nhân cúng tổ tiên còn cầu thóc lúa từ nơi người nhân, nay vì trọn hết lòng thành tưởng nhớ người trước mà khiến cho những loài vật kia đều chịu nỗi thảm bị giết hại cắt xẻ, chẳng những đánh mất lòng nhân



trắc ẩn của chính ta mà còn đánh mất sâu xa đạo tôn kính tổ tiên. Lấy giết chóc để tỏ lòng kính, ấy là đại nghịch. Huống chi tổ tông chẳng phải là bậc thánh nhân đã đoạn *hoặc* chứng *chân*, ắt phải luân hồi trong lục đạo tam đồ, chẳng vì họ làm phước để họ được siêu thăng thì đã đánh mất đạo của người đời sau, há có nên mặc tình sát sanh gây nên chuyện “đã té giếng còn bị quăng đá” nữa ư? Còn như phụng dưỡng cha mẹ, thức ăn rau quả há chẳng đủ vị ngọt bùi mà cần phải ăn thịt, hãm cha mẹ vào cảnh đời đời kiếp kiếp bị giết để đền trả mối nợ oan uổng vì được ta hiếu dưỡng hay chẳng? Nếu chẳng biết sự lý tam thế nhân quả, luân hồi lục đạo thì còn dung thứ được. Nay đã hiểu rõ chuyện người và súc sanh tuần hoàn, báo ứng, những chuyện ấy được thấy thấu triệt trong hai mươi bốn bộ sử và các sách vở, mà vẫn cố chấp thói quen hèn tệ chẳng chịu sửa đổi, cứ mong cho chính mình và cha mẹ cùng chịu báo này, kẻ như vậy chẳng phải là mất trí cuồng tâm, đem phê sớ, trầm độ dâng cho cha mẹ mà mong được trường thọ, yên vui ư? Đáng buồn thay! (Những sự tích nhân quả ba đời,

luân hồi lục đạo trong sử chép rất nhiều. Muốn biết đại khái thì hãy xem sáu câu vấn đáp về vấn đề “thân diệt, tinh thần vẫn còn” trong ba trang từ bốn mươi ba đến bốn mươi lăm của bộ Dục Hải Hồi Cường sẽ biết đại lược. Lại nữa, Phật, Bồ-tát muốn làm cho con người kiêng giết, phóng sanh nên dùng lòng đại từ bi, thị hiện thân trong dị loại, giết rồi mới biết là thánh nhân thị hiện, khiến cho con người chẳng dám giết các loài vật để ăn ngũ hầu đây - kia cùng được giải thoát. Chuyện như vậy rất nhiều, chẳng thể ghi trọn, nên xem trang ba mươi *“Vật loại hiện tướng”* (hiện thân trong loài vật) trong quyển 1 của bộ Quán Thế Âm Bồ-tát Bồn Tích Cảm Ứng Tụng sẽ biết đại khái. Nguyên những người xem đến đều sanh chánh tín). Nói đến chuyện đãi đằng bạn bè, vốn nhằm để thỏa lòng, phô bày tình cảm, sao lại dùng chuyện sát sanh thê thảm để giúp cho bữa tiệc thanh khiết ấy? Loài vật cùng với ta và bạn ta chẳng hề có nổi oán giết cha, sao lại xẻ thịt chúng bày thành tiệc để giúp cho khách khứa vui sướng? Cứ thử nghĩ đến tiền nhân hậu quả thì dù có ăn cũng chẳng thể nuốt trôi được. Người đời



cưới vợ sanh con vốn để tiếp nối dòng giống, đó là chuyện tốt lành nhất, nếu như ăn thịt thì không còn gì hung hiểm hơn được. Ta muốn cho vợ chồng giai lão, con cháu đầy đàn mà làm cho những con vật kia chịu nỗi bi thương lìa bầy, hoặc bị nỗi thảm đao xẻ; đêm thanh suy nghĩ, yên lòng được chăng? Lại người ta cứ mỗi khi gặp dịp vui như chúc thọ, cưới vợ, sanh con, v.v. nếu vô ý nói đến những chữ chết, tang, v.v. chủ nhân không vui, nếu có chuyện như làm vỡ đồ đạc chẳng hạn, liền cho là điềm xấu. Có sao giết các sanh mạng, cắt chặt, nấu nướng, cho đến xé ăn, lại ngược ngạo coi là vui, là lễ, là tốt lành, may mắn? Thật ra, ấy là cái tâm gì vậy? Chính là [làm theo] thói quen không suy nghĩ đó thôi! Nếu nói đến chuyện để tự cung phụng mình thì lại càng không nên giết. Nên nghĩ rằng: Ta sanh trong thế gian có công đức gì đối với nhân dân, có phước trạch gì đối với tổ tông, cha mẹ, nay được nhờ phước ấm của tổ tông, cha mẹ che chở sâu dày, chẳng cực lực làm lành để tăng thêm phước cho tổ tông, cha mẹ, lại cứ mặc tình sát sanh ăn thịt, chẳng những bất lợi cho mình, mà còn gây

liên lụy cho tổ tông, cha mẹ. Huống chi ta bầm thụ đi thể từ cha mẹ, hằng ngày dùng loài vật để bồi bổ, lâu ngày khí chất sẽ biến đổi theo, thật đáng sợ! Nay tôi nêu chứng cứ đại lược ngõ hầu người biết yêu thương chính mình sẽ tận lực dứt bỏ thói tham ăn ngon ấy. Sách Vạn Thiện Tiên Tư chép: “Đàn bà có thai ăn thịt thỏ thì con bị môi nứt, ăn thịt chim sẻ thì mắt lé, ăn cua thì phần nhiều con bị đẻ ngang, ăn ba ba thì cổ găng đầu teo, ăn cá chình, lươn thì phần nhiều khó sanh, ăn thịt ếch thì phần nhiều con bị câm ngọng.” Sách Đại Đới Lễ⁴⁶ chép: “Ăn thịt thì dưng cảm nhưng hung hãn, ăn ngũ cốc thì trí tuệ, nhưng khéo léo; đều là khí chất bị chuyển biến theo khí chất của từng loài, từng vật vậy.”

46. Đại Đới Lễ tức là sách Lễ Ký. Nguyên thủy, Lễ Ký là một trong sáu kinh trọng yếu của Nho Gia do Khổng tử biên tập vào thời Xuân Thu Chiến Quốc. Sau khi Tần Thủy Hoàng đốt sách Nho, chôn học trò, Lễ Ký chỉ còn sót lại 130 thiên, được Lưu Hưởng thâu thập. Đới Đức đời Hán đã rút gọn 130 thiên ấy thành 85 thiên, nên người đời sau gọi là Đại Đới Lễ Ký. Về sau, cháu của ông là Đới Thánh lại rút gọn bộ Đại Đới Lễ Ký một lần nữa thành 46 thiên, thêm vào các thiên Nguyệt Lệnh, Minh Đường Vị và Nhạc Ký, thành bộ Lễ Ký gồm 49 thiên, với danh xưng Tiểu Đới Lễ Ký. Bộ Lễ Ký được lưu hành hiện thời chính là bộ Tiểu Đới này. Các thiên sách Đại Học, Trung Dung được rút ra từ bộ Lễ Ký, hợp với Luận Ngữ, Mạnh Tử tạo thành Tứ thư. Tuy mang tên gọi là Lễ Ký, nhưng sách này không chỉ nói đến lễ nghi, chế độ, mà còn bao gồm của những quan điểm nhân nghĩa đạo đức, xử thế thời cổ.



Khí chất do cha mẹ để lại cho ta vì ăn thịt mà dần dần bị biến đổi ngấm ngàm thành khí chất của loài vật, đấy là đại bất hiếu. Từng thấy [người ta] chữa trị kẻ cửa cổ nhưng chưa dứt khí quản bằng cách cắt thịt chim hay thịt gà sống đắp vào chỗ bị thương, khi lành rồi chỗ ấy bèn mọc lên lông gà. Tuy đắp ở bên ngoài nhưng chỗ ấy vẫn là thể chất của súc vật. [Như vậy] suốt cả đời ăn thịt để bồi đắp bên trong há chẳng đáng kinh sợ hoảng hốt ư? Như vậy là gìn giữ di thể được bẩm thụ từ cha mẹ đó sao? Huống chi chất thịt đều chứa chất độc, do lúc bị giết tâm sân hận kết lại, cho nên người ăn thịt phần nhiều hay sanh ghê chốc, khi ôn dịch lưu hành hay mắc bệnh truyền nhiễm. Người ăn chay thường ít mắc phải những chứng ấy. Phàm muốn giải thoát oán nghiệp, giữ gìn thân thể thì không thể không biết chuyện này.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Phổ khuyến kiêng giết ăn chay để vẫn hồi kiếp vận)*

7 - Hiểu rõ nhân duyên trong gia đình, hồng có phương cách tốt đẹp

Mấy phen chưa gặp gỡ, lòng luôn nghĩ nhớ. Mùa thu năm nay lệnh huynh Chi Phần đi thi Hương, mang thư lên núi, mới rõ sự tu trì gần đây của cư sĩ, lại nói gia đình bất hạnh, phải chôn con yêu, sáng tối lo buồn, chẳng thể yên dạ. Tôi muốn trình bày rõ sự lý nhân quả, nhưng [lệnh huynh] kẹt khóa thi Lục Di⁴⁷ buổi sáng, không thể ở lại đêm, cho nên phải nói đại lược. Nay ngày Rằm thanh nhàn, thầy Triệt Quyền đến thăm cho biết tình trạng oán hận của cư sĩ, bảo với vô tri tục nhân rằng: “Làm lành mắc họa, tu hành vô ích”, v.v. đủ mọi tà thuyết. Tôi nghe xong đau xót, sợ bậc thượng trí nhân đó biếng nhác tu hành, kẻ hạ ngu dám làm chuyện ác.

Vì thế chẳng nề kiến thức nông cạn, đem lời nói thẳng trình bày. Như Lai giảng kinh báo thông ba

47. Thời Minh, Thanh, trước khi thi Hương, có thêm một khóa thi bổ sung gọi là Lục Di. Ai đỗ khóa ấy mới được vào thi Hương. Mục đích của khóa thi này nhằm loại bớt những sĩ tử kém cỏi.



đời. Phàm sanh con đại lược có bốn nhân. Báo thông tam thế là:

- Thứ nhất là *hiện báo*, nghĩa là hiện tại làm lành, làm ác, đời này được phước, mắc họa. Như sĩ tử tập tành cử nghiệp, đời này được công danh. Đây là điều mắt phàm thấy được.

- Thứ hai là *sanh báo*, nghĩa là đời này làm thiện, làm ác, ngay đời sau được phước, chịu tội, như tổ phụ trọng học vấn, cháu con mới phát đạt. Mắt phàm chẳng thấy được điều này, thiên nhãn vẫn có thể thấy được (Đời này, đời sau là ước theo người ấy mà nói, nhưng chuyện cách đời khó thể dùng thí dụ để chỉ rõ nên mới đành tạm thời dựa vào con cháu, tổ phụ cho người khác dễ hiểu, chẳng được chấp vào từ ngữ, khiến ý nghĩa bị trở ngại).

- Thứ ba là *hậu báo*, nghĩa là đời này làm lành, làm ác, đến đời thứ ba, hoặc thứ tư, năm, sáu, bảy, hoặc mười, trăm, ngàn, vạn đời, hoặc một, mười, trăm, ngàn, vạn kiếp, hoặc đến vô lượng vô biên Hằng

hà sa kiếp mới chịu báo thiện hay ác. Như vương nghiệp nhà Thương, nhà Chu, thật ra bắt đầu nền móng từ lúc ông Tắc, ông Khiết⁴⁸ phù tá vua Thuần, vua Vũ. Nếu là chuyện ba đời, thiên nhãn có thể thấy được. Nếu như trăm ngàn kiếp, thiên nhãn chẳng thể thấy được, nhưng đạo nhãn của Thanh văn còn thấy được. Nếu là vô lượng vô biên Hằng hà sa kiếp thì chỉ có ngũ nhãn viên minh của Như Lai mới thấy được, còn chẳng phải là cảnh giới của đạo nhãn Thanh văn, huống gì thiên nhãn, nhục nhãn.

Biết được ý nghĩa ba thứ báo này thì làm lành sẽ được điều lành giáng xuống, làm điều chẳng lành phải vướng tai ương, thánh ngôn vốn chẳng sai lầm. Giàu sang, nghèo hèn, thọ yếu, cùng thông, mạng trời chưa hề thiên vị. Cảnh duyên xảy tới như gương hiện bóng. Người trí biết sửa hình dung ngoài gương, kẻ ngu uống công ghét hình ảnh hiện trong gương. Cảnh nghịch xảy đến bèn thuận chịu mới là vui theo

48. Tắc là Hậu Tắc, thủy tổ nhà Chu, làm quan coi việc nông thời vua Nghiêu. Ông Khiết là thủy tổ nhà Thương.



mạng trời. Chẳng oán chẳng hờn mới hòng lập mạng. Con có bốn nhân: Một là báo ân, hai là báo oán, ba là trả nợ, bốn là đòi nợ.

- *Báo ân* là cha mẹ sanh con, đời trước có ân với nó, nên để báo ân bèn sanh vào làm con hòng hầu hạ, phụng dưỡng, sống thờ chết chôn, khiến cho lúc sống thì cha mẹ vui vẻ, lúc mất bèn thờ cúng. Thậm chí tận trung với vua, yêu dân, danh lưu sử xanh, khiến thiên hạ hậu thế do kính người ấy bèn kính trọng cả cha mẹ. Như ông Tăng Lỗ Công, Trần Trung Tú, Vương Quy Linh, Sử Đại Thành (Ba vị Tăng, Trần, Vương đều là danh thần đời Tống, ông Sử là trạng nguyên đầu đời Thanh. Bốn vị đều tin Phật, chỉ mình ông Trung Tú ngộ nhập rất sâu, bởi đời trước từng là cao tăng, nên dẫu có địa vị cao vẫn không quên nhân gốc). Con hiếu cháu hiền đời này đều thuộc về loại này.

- *Báo oán* là cha mẹ đời trước phụ ơn. Để báo oán bèn sanh vào làm con. Nhỏ thì ngã nghịch mẹ cha, lớn lên gây họa vạ lây cha mẹ. Sống chẳng phụng dưỡng ngọt bùi, chết đi mang nhục nơi chín suối. Lại quá

mức đến nỗi con giữ ngôi vị oai quyền, mưu mô trái lẽ, diệt môn sát tộc, quật mồ cuốc mả, khiến thiên hạ hậu thế thóa mạ kẻ ấy lẫn cha mẹ. Như Vương Mãng, Tào Tháo, Đổng Trác, Tần Cối, v.v. là loại này.

- *Trả nợ* là con đời trước đoạt của cha mẹ, nay để đền nợ bèn sanh vào làm con. Nếu mắc nợ nhiều thì có thể sống với cha mẹ suốt đời. Nếu nợ ít, chẳng tránh khỏi giữa đường chết mất. Như học sắp thành danh bèn táng mạng, buôn bán vừa có lời bèn mất thân.

- *Đòi nợ* là cha mẹ đời trước mắc nợ tiền tài của con, để đòi nợ ấy nó bèn sanh vào làm con. Nợ nhỏ uống phí lễ vật⁴⁹, tiền sính lễ mời thầy, cưới vợ cùng răn dạy đủ cách, mong con thành tài, nhưng đại hạn đã tới, chợt chết mất đi. Nợ nhiều thì chẳng phải chỉ vậy, ắt phải táng gia bại sản, nhà tan người chết mới thôi.

Xét kỹ con ông, e rằng là hạng đến để đòi nợ.

49. Nguyên văn là Thúc Tu (một loại thịt muối), lấy điển tích khi xưa Khổng tử dạy học, học trò đến học bèn biếu thầy một miếng Thúc Tu để xin nhập môn. Cho nên, cổ văn hay dùng chữ Thúc Tu để chỉ quà cáp, lương bổng trả cho thầy để xin cho con theo học.



May là nợ ít nên vừa qua tuổi nhược quan (20 tuổi) liền mất. Hãy nên sám hối túc nghiệp, nỗ lực siêng tu, trời ắt ban cho ông đứa con tốt lành, rạng rỡ nhà cửa. Huống chi Khổng tử là bậc thánh nhân, tuổi trung niên chôn con, Nhan Uyên là bậc đại hiền, đang tuổi tráng niên chết yếu. Nguyên Hiến nghèo rớt, Tử Lộ tuấn nạn, Di Tề chết đói nơi Thủ Dương⁵⁰, Bá Ngọc cùng quẫn nơi nước Vệ. Há có thể nói là thánh nhân do tu đức mà bị trời khiển trách ư? Hay là sanh tử hữu mạng, phú quý tại trời ư? Chỉ trách đức mình chẳng chân thành, chớ hỏi trời báo họa phước! Làm được như thế, tự nhiên ngũ phước lâm môn⁵¹, lục cực⁵² quyết định tránh khỏi nhà mình. Cho lời tôi nói không đáng tin thì kìa như vàng dương sáng chói: Phải biết người sống trong thế gian có đủ tám khổ,

50. Khi Trụ Vương bị Chu Võ Vương hưng binh tru diệt, nhà Thương mất ngôi; Bá Di, Thúc Tề là con cháu nhà Thương không chịu ăn thóc nhà Chu, nhịn đói đến chết.

51. Ngũ phước lâm môn: Năm thứ phước vào cửa, tức là phú, quý, thọ, khang, ninh (giàu, sang, sống lâu, mạnh khỏe, yên ổn).

52. Lục Cực: Theo Tử Tình Dân trong bài Nho Học Giải Thuyết thì lục cực là bị vui dập, bệnh tật, lo buồn, nghèo cùng, bị ghét bỏ và thân thể suy yếu.

dầu sanh lên trời chưa khỏi ngũ suy⁵³. Chỉ riêng thế giới Tây Phương Cực Lạc không có các sự khổ, chỉ hưởng những sự vui.

Chẳng phải là do ông đề xướng, chỉ dạy Tịnh độ mà trời bèn dùng đũa con vô phước, vô thọ làm một nhát kim đâm vào đánh đầu ông khiến cho ông biết ba cõi không yên, khác nào nhà lửa, các khổ dầy dầy, thật đáng kinh sợ hay sao? Mạng người vô thường, nhanh như ánh chớp, đại hạn xảy tới, ai lo phận nấy. Hết thầy pháp hữu vi như mộng, huyễn, bọt, bóng. Với điều này còn không tỉnh ngộ, dốc sức tu tịnh nghiệp thì khác gì gỗ đá vô tình cùng sanh trường trong vòng trời đất. Là trang nam tử có huyết tánh, há chịu sống làm thây đi thịt chạy, chết mục nát cùng cỏ cây, đề cao thánh cảnh nhưng tự mình lại chịu phạm phàm ngu, gặp lời cảnh sách lớn lao chẳng phát phần, nghe đạo của thánh hiền, Phật, tổ lại chẳng chịu hành, ấy

53. Ngũ suy: năm tướng suy hiện ra khi một vị trời sắp hết tuổi thọ, tức là hoa trên mào héo úa, nách rịn mồ hôi, áo quần như nhớp, thân mất vẻ oai nghi có mùi hôi và mắt thường hay chớp, không thích chỗ ngồi cũ của mình hoặc làm những việc thô tháo với ngọc nữ.



là trời phụ người hay người phụ trời vậy? Xin hãy rù lòng dùng trí tuệ quán sát.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Chánh Biên -
Thư trả lời cư sĩ Lâm Giới Sanh ở Thái Thuận -
Thư thứ hai)*

Khi con trẻ chết yểu thì thói đời sẽ thường do tình cảnh ấy mà dấy lòng oán hờn, đâm ra biếng nhác. Phải biết đời người nhân quả phức tạp, hễ có nhân ắt phải có quả, có quả chắc chắn chẳng thể không có nhân. Biết nhân trước, quả sau sẽ chẳng sanh oán hận, biết đức có thể cảm được trời, ắt chẳng đến nỗi gặp nghịch cảnh nhỏ nhoi bèn biếng trễ tu tâm. Ví như lúc trời vừa mới nóng, chột rất mát, hoặc thoát đầu trời đang mát, chột nóng hừng hực, đấy là sự biến động tạm thời, chứ không phải luôn thường như vậy. Chỉ tận hết tấm lòng ta tu tập, chẳng cần biết tình cảnh hiện thời là thuận hay nghịch. Nếu ai thường làm được như thế ắt sẽ vĩnh viễn được nhiều phước. Nếu do chuyện nghịch ý nhỏ nhoi liền nói tu

trì vô ích thì đấy chính là tri kiến của kẻ vô tri vô thức. Dẫn cho cả đời không chuyện gì chẳng như ý cũng khó đạt đến địa vị “vui theo mạng trời”. Nếu có thể tu trì không lười biếng ắt sẽ sanh được đứa con trường thọ, vẹn đức. Nếu chẳng luận tốt xấu, chỉ cốt sao nó chẳng chết yếu, nó sẽ vét sạch mỡ màng của bá tánh, đem khoản tiền ấy gửi vào ngân hàng ngoại quốc, khi một hơi thở hắt ra không hít vào được, [tiền ấy] hoàn toàn về tay người ngoại quốc, như vậy thì đứa con yêu quý không bị chết yếu có may mắn chi đâu! Đứa con chẳng ra gì ấy nếu bị chết yếu chính là do đức lớn cảm vùi, vì nếu nó chẳng chết yếu sẽ khiến cho nhân dân cả nước lầm than. Nếu ngày nay những kẻ như vậy đều chết yếu hết sạch thì nước ta đâu đến nỗi không có thuốc chữa, chỉ đợi diệt vong mà thôi? Chỉ nên lắng lòng niệm Phật hầu tiêu tội nghiệp, chuốc lấy điều lành.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Thư trả lời ông Lý Thính Đào ở Hải Môn)*

ẤN QUANG ĐẠI SU GIA ĐÌNH GIÁO DỤC PHÁP NGŨ CHUNG

Người niệm Phật phải “*hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng*” (sư trưởng tức là thầy dạy ta và những vị có đạo đức), “*từ tâm không giết*” (nên ăn chay trường, hoặc ăn chay kỳ. Nếu chưa dứt được ăn mặn thì đừng đích thân giết), “*tu thập thiện nghiệp*” (tức là thân chẳng làm chuyện sát sanh, trộm cắp, tà dâm; miệng chẳng nói dối, thêu dệt, nói đôi chiều, nói lời ác; tâm chẳng khởi niệm tham dục, nóng giận, ngu si). Lại còn phải cha nhân từ, con hiếu thuận, anh nhường, em kính, chồng hòa, vợ thuận, chủ nhân từ, tớ trung thành, nghiêm túc tận hết bốn

phận của chính mình. Chẳng cần biết người khác có trọn hết bổn phận đối với ta hay không, ta phải luôn trọn hết phận ta. Nếu có thể đối với gia đình và xã hội trọn hết tình nghĩa, tận hết bổn phận thì gọi là thiện nhân. Thiện nhân niệm Phật cầu sanh Tây Phương chắc chắn khi lâm chung liền được vãng sanh bởi tâm hợp với Phật, nên cảm được Phật từ tiếp dẫn. Nếu tuy thường niệm Phật, nhưng tâm chẳng nương theo đạo, hoặc đối với cha mẹ, anh em, thê thiếp, con cái, bạn bè, xóm làng chẳng thể tận hết bổn phận thì tâm đã trái nghịch Phật, khó thể vãng sanh. Do tự tâm phát sanh chướng ngại, Phật cũng không có cách nào rù lòng từ tiếp dẫn được. Lại phải nên khuyên cha mẹ, anh em, chị em, thê thiếp, con cái, xóm làng, thân hữu đều cùng thường niệm Nam-mô A-di-đà Phật và Nam-mô Quán Thế Âm Bồ-tát (mỗi ngày nếu niệm một vạn câu Phật hiệu thì niệm năm ngàn câu Quán Âm, nhiều hay ít chiếu theo đây mà gia giảm). Bởi chuyện này lợi ích rất lớn, nữ nào để người sanh ra ta và quyến thuộc của ta cũng như thân hữu chẳng được hưởng lợi ích này hay sao? Huống



chi hiện tại đang là lúc cõi đời hoạn nạn lớn lao, tai họa xảy đến không cách gì đối phó được. Nếu thường niệm Phật và niệm Quán Âm, chắc chắn được Phật từ che chở, gặp dữ hóa lành. Dầu không tai nạn cũng được nghiệp tiêu, trí rạng, chướng tận, phước tăng. Huống chi, khuyên người niệm Phật cầu sanh Tây Phương chính là thành tựu cho kẻ phạm phu thành Phật, công đức rất lớn. Dùng công đức này hồi hướng vãng sanh, ắt được mãn nguyện.

*(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tục Biên -
Một lá thư gửi khắp)*



PHỤ LỤC

CÔNG ĐỨC IN TẠO KINH-TƯỢNG

(Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao Tăng Quảng Chánh Biên)

1 - Công đức in tạo kinh tượng

*(Hoằng Nhất Thích Diễn Âm dạy đại cương, Hoằng
Thật Vưu Tích Âm diễn dịch)*

Cúng sanh trầm luân trong biển khổ, ắt phải nhờ vào thuyền từ cứu tế, sau này sẽ có lúc được độ thoát. Phật pháp hóa đạo trong thế gian hoàn toàn cậy vào kinh, tượng để duy trì hầu



truyền đấng cho vô tận đời sau. Do bởi lẽ ấy, phàm những ai có thể phát tâm đối với kinh Phật, tượng Phật; hoặc chép, hoặc khắc, hoặc vẽ, hoặc tạc, hoặc đắp, hoặc thếp vàng, các cách in tạo như thế hoặc cạn kiệt tâm mình, một mình ra sức lo liệu, hoặc vì sức mình chẳng đủ bèn khuyên rộng rãi mọi người, hoặc lưu thông [những kinh tượng] người khác đã in tạo để cúng dường, hoặc thấy người khác vừa in tạo bèn tán trợ hoặc hoan hỷ thì công đức của những người ấy đều thật rộng, thật lớn, chẳng thể dùng toán số tầm thường để tính toán được. Vì sao vậy? Phật lực vô biên khéo dẹp các khổ, chúng sanh vô lượng nghe pháp khó lắm. Nay những người gây công đức in tạo ấy khai thông cầu pháp, hoàng dương sự giáo hóa rộng lớn, thí rộng khắp bè báu, giúp khắp những ai hữu duyên. Tâm lượng ấy rộng lớn quả thật chẳng thể nghĩ bàn. Vì vậy, công đức ấy cũng rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn. Kính đem những lời vốn do kinh dạy, nêu đại lược mười lợi ích lớn, kính cần dùng lời văn nông cạn để lần lượt trình bày như sau:

Một là các thứ tội lỗi đã tạo trước đây hễ nhẹ bèn lập tức tiêu diệt, nặng thì cũng chuyển thành nhẹ.

Tham, sân, si là chủng tử tạo nghiệp; thân, khẩu, ý là cơ quan để làm ác. Đêm thanh tự kiểm điểm, đời này đã phạm nhiều tội chẳng thể tính được. Nếu gộp những tội đã phạm trong nhiều đời thì tội nghiệp đã tạo nhiều như núi băng nơi xứ lạnh, chẳng thể không sợ hãi! Tuy nhiên, tội tánh vốn không, nếu dấy động tâm cơ chuộc tội, thệ nguyện lưu thông thánh kinh, trang nghiêm tượng Phật, thì núi băng tội ác một khi gặp phải huệ nhật lẽ nào chẳng tiêu giảm không dấu vết ư?

Hai là thường được cát thần (thiện thần) ủng hộ, hết thầy tai nạn ôn dịch, nước, lửa, giặc cướp, đao binh, lao ngục đều chẳng bị hứng chịu.

Những thứ ác báo trong nhân gian không gì chẳng phải là do ác nghiệp đã tạo trong nhiều đời. Thiện lực trong một niệm có thể xoay chuyển được lòng trời. Tu hành thiện nghiệp phải bắt đầu từ chuyện thuận tiện, dễ làm nhất là công đức thù thắng



do in tạo kinh tượng mà làm, sẽ cảm động những vị thần tốt lành nên được họ hộ vệ. Điều này quả thật có mối quan hệ lợi ích lẫn nhau. Bởi lẽ dù là thần đạo hay thiên đạo, nói theo Phật pháp, đều bị túc nghiệp sai sử, chưa thoát khỏi cái nhân khổ luân chuyển bao kiếp. Do vậy, khi đức Như Lai thuyết pháp thường có vô số thiên thần cung kính ủng hộ. Khi ngài A-nan kết tập kinh, Tứ đại thiên vương nâng án. In tạo kinh tượng là chuyện chư thiên long thần hoan hỷ phi thường. Do công đức này cảm được những vị thần tốt lành thường ủng hộ cho. Hết báo thân này lia các tai ách. Đây là chuyện phải như vậy chứ không phải nhờ may mắn [mà được cát thần ủng hộ] đâu!

Ba là oan gia đối đầu đời trước đều được lợi ích nơi pháp, được giải thoát, vĩnh viễn tránh khỏi nỗi khổ tìm nhau báo thù.

Hết thấy các thứ hành vi ngang ngược kết oán như tranh giành, ghen ghét, dối trá, vu hãm, cướp đoạt, tàn sát, v.v. trong thế gian không gì chẳng bắt nguồn từ ý niệm tự tư tự lợi. Phật pháp lấy phá trừ

ngã chấp làm công trình bậc nhất để cứu khổ, gột sạch nạn. In tạo kinh tượng lợi ích khắp nhân gian, là công đức pháp thí chẳng thể nghĩ bàn, ảnh hưởng rất rộng. Một giọt mưa pháp thừa sức dập tắt lửa sân oán đối nhiều đời, hóa thù thành ân, chuyển họa thành phúc, quyền ấy có bao giờ chẳng do chính ta thực hiện?

***Bổn là dạ-xoa, ác quỷ chẳng thể xâm phạm.
Rắn độc, cọp đói chẳng làm hại được***

Hạnh xấu keo tham là cái nhân sâu xa khiến đọa lạc trong quỷ đạo. Lửa sân vô minh là đìềm gây nên tai ương độc trùng. Kết oán nhiều đời, báo thù trăm kiếp. Ác duyên chưa chín muồi, mặc ý tiêu dao; đến khi cơ hội đã tới, nhờ ai giải cứu? Quỷ mị xâm hại, cọp rắn bức bách. Nghiệt do mình tự gây, chẳng phải là chuyện ngẫu nhiên. Người tu kinh sợ, in tạo kinh tượng, hành sám hối tội sẵn. Do vậy, dù có ác duyên cũng đều tiêu trừ được. Nếu lâm vào hiểm địa liền hóa thành đường bằng phẳng.



Năm là tâm được an ủi, ngày không hiểm sợ, đêm không ác mộng, vẻ mặt tươi sáng, khí lực sung mãn, việc làm tốt lành, thuận lợi.

Trần thế đông người, mười phần có đến bảy tám phần gặp cảnh kinh hãi, ưu phiền, nghi ngờ, buồn bã, ảo não, oán hận, thống khổ. Trong một đời chúng ta, trong mười phần có đến bảy tám phần lâm vào cảnh kinh hãi, ưu phiền, nghi ngờ, buồn bã, ảo não, oán hận, thống khổ. Ấy là vì chấp ngã, những gì ở ngoài ta đều đứng vào vị trí đối lập, một mình kháng cự mọi người, nguy ngập hết sức. Hướng chỉ dục tâm khó thỏa giống như hang sâu. Vô sự lại tự khuấy rộn mình, không gió cũng nổi sóng. Đấy chính là lý do “hình là đầm tội, thân là gốc khổ” vậy. Phật pháp khéo diệt các gốc khổ, những người in tạo kinh tượng sẽ được đượm pháp vị mà thông sáng, hoặc ngầm được gia bị trở thành thông suốt, nhanh lẹ, các chướng tiêu sạch, tâm yên, thần khỏe, thân sắc tươi nhuận là chuyện chắc chắn vậy!

Sáu là chí tâm phụng pháp, dấu không mong cầu tự nhiên cơm áo dư dật, gia đình hòa mục, phước thọ dài lâu

Cư xử với người, thấy biết chỉ một niềm chân thật, hễ có việc gì cần làm bèn làm ngay, không suy tính, không mong cầu. Phát tâm thật chân thành, thiết tha, vận dụng hết sức lực, tự nhiên thành tựu thật cao trỗi. Đối với việc in tạc kinh tượng, chí thành ngút trời, người chí tâm phụng pháp thực hiện bằng lòng chân thiết khẩn khoản như thế, dấu chẳng tính đến công đức mà công đức đạt được quả thật không hạn lượng. Ở đây chỉ nói lên một phần phước thế gian người ấy đạt được mà thôi, tự nhiên mỗi một điều đều đạt đầy đủ, không chút khiếm khuyết. Nếu lại có người tâm ôm hy vọng rồi mới làm điều thiện, do phát tâm không chân thiết, kết quả liền nhỏ nhoi, mỏng manh, ấy là điều có thể đoan chắc. Tuy nhiên, một niệm lành, một đồng nhỏ nhặt đều chẳng luống uổng, đều có vô lượng quả thù thắng. Ví như một hạt thóc gieo xuống đất màu mỡ, một biến thành trăm,



sau năm lần biến đổi, bèn hóa thành trăm vạn triệu. Người tạo công đức hoằng pháp há chẳng thể có kế sách lớn lao, không có quyết tâm như vậy sao?

Bày lời nói việc làm khiến trời người hoan hỷ, đến bất cứ đâu thường được nhiều người dốc lòng thành yêu mến hâm mộ, cung kính lễ bái

Đời trước mang lòng ganh ghét, thốt lời phỉ báng, nêu chuyện ác của người, bộc lộ chỗ dở của người, thỏa ý một chốc, chết đi trầm luân trăm kiếp, thảm khổ muôn bề, chịu đủ hết thảy ác báo. Một mai sanh trong nhân gian, nhân duyên xấu hèn, đi đến bất cứ đâu đều bị chán ghét, làm bất cứ chuyện gì đều không kết quả. Nhưng người hoằng dương Phật pháp đã gieo nhân lành từ đời trước, giữ tấm lòng báo ân, mang tâm niệm lợi lạc mọi người, hoặc tịnh tam nghiệp tạo công đức chép kinh vẽ tượng, hoặc bỏ ra nhiều tiền để làm công đức in kinh tạo tượng, sẽ đạt được phước thù thắng chẳng thể tính lường. Hiện tại hết thảy mọi người kính yêu người ấy, vốn là do công đức hoằng pháp trong đời trước mà ra. Sau này, hết

thầy những người khiến đại chúng vui mừng, kính trọng, quả thật cũng là do công đức hoằng pháp trong hiện tại mà ra. Trồng cây gai được gai góc, trồng sen được ngó sen, mỗi một hậu quả đều do mình gieo trồng vậy.

Tám là ngu chuyển thành trí, bệnh tật thành khỏe mạnh, khổ đốn chuyển thành hanh thông. Làm thân phụ nữ thì đến khi báo hết, nhanh chóng chuyển thành thân nam

Đời trước keo lặn trong việc dạy dỗ, cũng như phóng túng buông lời báng pháp, mặc sức hủy báng người có đức thì tội nặng trầm luân ắt phải chịu về sau. Lại còn bị quả báo nhiều kiếp ngu xuẩn, vô tri. Đời trước vì bụng miệng tham lam nên mặc sức giết hại muông thú, chim chóc, cũng như từng làm phường chài, đồ tể, thợ săn, đầu bếp, cũng như từng nắm quyền chế tạo hung khí, hỏa khí, độc dược, v.v. trợ giúp cho sát nghiệp hung ác của người khác được thành tựu thì sau khi tội nặng trầm luân đã trả hết, lại còn phải bị quả báo nhiều kiếp tàn phế, bệnh ngặt.



Đời trước tham dục không nhàm, chỉ biết bóc lột người để béo thân mình, keo tiếc tàn tệ, chẳng chịu mở túi tiền chu cấp thì sau khi trả hết tội nặng trầm luân, lại còn bị quả báo nhiều kiếp bần cùng khốn khổ, tai ách. Đời trước tri kiến hẹp hòi, mang tâm dua vạ, xảo ngôn bóng bẩy, giấu diếm, thêu dệt dối trá, lừa dối đưa đẩy, đo lường thiếu hụt, chần chừ, lười nhác, dựa dẫm thành tánh, phiền não nặng nề, oán hận, phẫn nộ dễ phát, tâm đồ kỹ sâu dày, tình dục lừng lẫy thì sau khi trả hết tội nặng trầm luân, lại còn phải nhiều kiếp mắc báo làm thân nữ. Chỉ có Phật pháp khéo tháo gỡ các ràng buộc. Biển khổ vô biên, quay đầu là bờ, núi tội muôn nhận⁵⁴, dứt niệm liền không. Do vậy, nhờ công đức vô thượng của việc kiên thành lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật, tội tích lũy từ quá khứ tự nhiên giảm trừ, phước thù thắng trong vị lai ngầm được viên mãn thành tựu.

54. Nhận: Đơn vị đo lường thời cổ, một nhận bằng khoảng chừng tám thước Tàu.

Chín là vĩnh viễn là ác đạo, thọ sanh trong thiện đạo. Tướng mạo đoan chánh, thiên tư siêu việt, phước lộc thù thắng

Hết thày hàm linh xả thân, thọ thân, qua lại trong sáu đường như bánh xe quay. Ngàn đời vạn kiếp thường trong cảnh mộng, làm thiện không ngừng, tội hết ắt thăng lên. Kiêu căng phóng túng quên gốc, gieo nhân đọa lạc. Làm ác lắm nỗi, phước hụt, thọ tổn trăm ngàn vạn lần, ác báo thật đáng kinh hãi. Địa ngục, ngạ quỷ và súc sanh đọa trong ba đường ác, muôn kiếp trầm luân. Khó được nhưng dễ mất thân người như vậy đó. Tu ngũ giới, thập thiện, sanh trong trời người, túc phước chẳng nhẹ. Chư Phật Như Lai thương lẫn xót đều sâu, rộng thuyết pháp cho, đầu tiên chú trọng việc nhiếp tâm, chánh niệm vô tác, là cầu vượt trần. Vì thế, in tạo kinh tượng thì kế hợp tâm Phật; chỉ mang ý nguyện nhỏ nhặt này đã gieo nhân phước. Từ đây về sau, làm bậc tái lai, các phước trọn đủ, lỗi lạc siêu quần.



***Mười là có thể làm các thứ thiện căn cho hết
thầy chúng sanh, dùng tâm chúng sanh làm đại
phước điền, đạt vô lượng quả thù thắng. Sanh ở nơi
đâu cũng thường được thấy Phật nghe pháp, mãi cho
đến khi tam tuệ rộng mở, tự chứng lục thông, mau
được thành Phật***

Thời đức Phật có những người trong một thành khó thể nhiếp hóa. Phật nói những người ấy có duyên với ngài Mục-kiền-liên. Do đó bèn sai ngài Mục-kiền-liên qua đấy. Dân chúng toàn thành quả nhiên đều dốc lòng nhận lãnh sự giáo hóa. Các đệ tử hỏi Phật về nhân duyên, Phật dạy: “Trong kiếp xưa, Mục-kiền-liên từng làm tiều phu, một ngày nọ lên núi đốn củi, kinh động vô số ong bay tán loạn, đàn ong hung hăng toan đến tấn công. Mục-kiền-liên răn chúng chó có hung dữ, lại còn khuyên nhủ: “Các người đều có Phật tánh, mai này nếu ta thành đạo, sẽ độ các người.” Nay dân chúng trong thành ấy chính là hậu thân của bầy ong khi đó. Do Mục-kiền-liên từng phát một niệm độ hết thầy nên có duyên với họ.” Gieo nhân trong nhiều kiếp trước, một

mai cơ duyên chín mùi, thâu được quả thù thắng chẳng thể nghĩ bàn này. Do đây mà thấy, chúng ta trong nhiều đời trải qua nhiều thời đại, nơi nơi từng tiếp xúc vạn loại, mỗi mỗi đều có duyên với ta. Tâm địa hết sức linh diệu của mỗi một chúng sanh đều có thể làm phước điền vô thượng cho ta và người cùng được lợi. Ta đã gieo rắc hạt giống phước đức trong tâm điền của mỗi một chúng sanh thì mỗi một chúng sanh đều có đại duyên với ta. Trong tâm điền của hết thảy chúng sanh đã kết vô lượng quả phước to lớn. Tuy nói là [thành tựu] quả phước lớn lao vô lượng đời không hết, nhưng nói đó chính là gieo nhân cho phẩm vị diệu trang nghiêm trong thời kỳ đạo quả thành thực cũng không phải là không đúng. Và lại, chúng ta trước hết phải đối trị sao cho tâm điền của chính mình thanh khiết để tiếp nhận vô thượng pháp bảo của mười phương ba đời chư Phật Như Lai, tạo thành chủng tử để thoát thai đổi cốt, chuyển phàm thành thánh. Thân ta có đại nhân duyên với mười phương ba đời chư Phật Như Lai. Mỗi một công đức thù thắng nơi biển nguyện của chư Phật đều nhiếp



trong tâm ta, nguyện của ta và nguyện của Phật không sai biệt. Từ nguyện của chư Phật cùng nhiếp thọ, nhân trùm biển quả, quả thấu nguồn nhân, vô biên phước thù thắng được kết tạo trong chân tâm in tạo kinh tượng hồng pháp lợi sanh ngày hôm nay. Phổ nguyện hết thảy hiện tại, vị lai hữu duyên khéo tìm phước điền, khéo kết thắng duyên, chớ mặc cho thời gian quý giá như nước cuồn cuộn trôi qua trước mắt, chảy qua dưới chân.

2 - Cơ hội in tạo kinh tượng (trong gia đình nên tận lực làm)

Công đức do in tạo kinh tượng đã lược thuật như trên. Nhưng khi nào, chỗ nào thích hợp để thực hiện hành động gieo phước này? Đã riêng nghiên cứu cho tiện việc tận lực làm, nay kính lược thuật như sau.

Chúc thọ:

Sanh vốn vô sanh, vô sanh mà sanh. Tuổi thọ của *pháp thân* vốn không có hạn lượng. Huyền thân hiện tại vốn do nghiệp báo mà có. Báo hết liền diệt,

chẳng khác gì hoa đàm (udumbara) một lần hiện, thọ bao nhiêu mới đủ? Nay vì tùy thuận thế tục thường tình, bèn mở cửa phương tiện chúc thọ. Phàm trong nhà mình, hoặc vì người trưởng thượng, hoặc vì người ngang hàng, hoặc vì bản thân, lúc cử hành lễ chúc thọ, chớ nên sát sanh đãi khách, lãng phí tiền bạc, lầm lạc tạo oán nghiệp, cũng chớ tham luyến hư danh, chẳng đáng để coi khinh hay trọng, dâng văn, hiến thơ, tiếp nhận những thứ xưng tụng quá mức. Soạn những thứ văn chương hư giả ấy, đối với đại chúng chính là dối trá, thêu dệt, tự hỏi lòng mình chắc thẹn mướt mồ hôi. Do vậy, không gì tốt bằng bỏ sạch hết thảy lẽ thói đời thường ưa chuộng, theo đuổi việc ấn tạo kinh tượng (có sức thì khắc kinh, tạo tượng; không sức thì chép kinh, vẽ tượng). Trên thì để báo bốn ân nặng, dưới cứu khổ tam đồ. Đã đạt được vô lượng phước khánh, còn lưu lại làm kỷ niệm vĩnh viễn. Hành động thù thắng này hàng cư sĩ được trọng vọng càng nên dốc lòng đề xướng, để lại gương tốt cho nhiều người nhìn vào. Nếu hàng thân thích bằng hữu cử hành lễ khánh chúc cũng nên khuyên



họ làm theo cách này để tạo phước thù thắng. Đôi bên sẽ đạt được công đức chẳng thể tính lường được!

Ăn mừng:

Một niệm vọng động khởi lên dục ái. Từ trong cái vốn là không, huyễn hiện sắc thân. Suốt cả cuộc đời chỉ thấy trăm nỗi khổ chen nhau nung nấu, các oán quấn quanh bức bách. Người nghe pháp tỉnh giác mới hổ thẹn đau khổ không xuể, nào có gì đáng gọi là vui. Chồng vợ, cha con, không gì chẳng do nợ cũ lôi kéo, trói buộc. Yên vui, giàu có, sang quý, vinh hiển, toàn là cảnh giới chôn sống. Trong tầm mắt của đấng Pháp Vương, đâu đâu cũng đáng buồn. Nay vì nhiều bề lôi kéo, nên bèn mở ra cửa phương tiện cho việc ăn mừng. Phàm lúc trai cưới vợ, gái lấy chồng, sanh con đẻ cái, lúc được thăng tấn chức vị, lúc khánh thành nhà mới, khai trương công ty, cửa hàng, cửa tiệm, phàm lúc trăm việc kinh doanh có lời, cũng như hết thầy các dịp thể tục coi là vui mừng, việc do nơi mình, hãy nên giảm bớt số tiền ăn mừng, dùng số tiền đó làm công đức thù thắng khắc kinh, tạo tượng.

Như thân thích bằng hữu biểu lộ lòng chúc mừng hãy nên tuyên bố sẵn ý chỉ đã định trước để họ biết mà làm theo. Đem nhiều chuyện thuộc bên trong phạm vi hoằng pháp để nêu khuôn phép cho nhiều người. Từ giai cấp trí thức mở ra phong thái này để thay đổi thói tục, khiến được hưởng ứng nhanh chóng rộng sâu là điều có thể đoan chắc. Nếu là chuyện vui thuộc phía thân thích, bè bạn cũng nên lựa dịp hướng dẫn để họ khỏi làm chuyện vô vị, giảm bớt tiền của để làm chuyện mong mình lẫn người đều được lợi này.

Tránh tai nạn:

Thiên tai, nhân họa, không đời nào chẳng có. Tai ương chia thành lớn nhỏ, đều là do biệt nghiệp và đồng nghiệp của hết thầy chúng sanh chiêu cảm mà ra. Chữ tai (災) tạo từ chữ thủy (水) và chữ hỏa (火), biểu thị chúng xảy đến với khí thể mãnh liệt, một khi đã phát ra khó thể thâm thập. Tai ương có nhiều loại khác nhau như đao binh, ôn dịch, đói kém, hoặc lao ngục, hoặc do bị lụt lớn khiến ruộng, nhà đều bị ngập chìm, trôi mất. Nếu đại địa rung nứt thì thành ấp bị



sụp đổ. Ngoài ra, hết thầy tất cả phong tai, hỏa tai hủy diệt, cũng như hết thầy chuyện có kết quả bi thảm đột ngột chẳng thể dự phòng được, đều gọi chung là tai họa. Mắt nhìn tâm kinh hãi. Nghĩ đến hoạn nạn phải dự phòng. Luận về phương cách tránh né thì chẳng thể trong một ngày là xong. Nay vì làm lợi ích hết thầy hữu tình nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện phòng tránh tai ương: Bất luận sống gần núi, gần nước, hay sống trên đồng bằng, tất cả những thứ nhân và cảnh sanh ra những tai ách đặc biệt lạ lùng, cũng như đao binh, giặc cướp, dịch bệnh, hỏa hoạn, lao ngục, cũng là hết thầy tai họa do oán đối nhiều đời tìm đến báo oán; hoặc vì cha mẹ, sư trưởng, và các quyến thuộc cùng với thân thích bằng hữu cầu đảo tránh khỏi tai họa, hoặc vì hết thầy chúng sanh cùng sống trong cõi đời phát tâm đại từ bi, thay họ cầu đảo khỏi bị tai họa, hoặc vì hết thầy chúng sanh trong tứ sanh lục đạo hiện tại, vị lai phát tâm đại Bồ-đề, thay họ cầu đảo tránh tai họa thì biện pháp thực tế có hiệu quả thù thắng nhất là nên lấy việc lưu truyền kinh Phật,

trang nghiêm tượng Phật làm hành động tốt đẹp bậc nhất. Vì lẽ nào vậy? Do mười phương ba đời chư Phật nghĩ thương chúng sanh vậy. Vì tai ách trong tam giới chỉ có sức oai thần của Phật mới có thể khéo tiêu trừ được. Vì do người hoằng pháp dốc lòng thành và do thâm tâm hoằng nguyện từ bi cứu bạt của chư Phật ngấm cảm thông vậy.

Cầu nguyện:

Nếu động chẳng ngừng thì nước lặng đều hóa thành sóng cuộn, nếu tĩnh lặng chẳng khuấy đảo thì sóng gió trở thành nước lặng. Tương nước như thế đó, tâm cảnh cũng giống như vậy. Bất biến tùy duyên, đương thể của *chân như* trở thành sanh diệt. Tùy duyên bất biến, đương thể của sanh diệt chính là chân như. Hễ mê thì mộng tưởng điên đảo, chỗ tiếp xúc bèn thành chướng ngại. Hễ ngộ thì rốt ráo niết-bàn, thanh lương ngay khi đó. Trong đạo tràng bất động, vốn sẵn có hết thảy, nào khiếm khuyết gì để phải cầu cho có? Nay vì khuyến tấn nhiều người, nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện cầu đảo này. Phạm vi



chính mình và vì lục thân quyến thuộc lo sợ tuổi thọ ngắn ngủi mà cầu tăng thọ, vì khó có con nối dõi mà cầu sanh nở, cho đến cầu tật bệnh mau được lành, cầu gia trạch bình yên, cầu tháo gỡ oán thù, cầu buôn bán thuận lợi, cầu hết thầy chuyện làm được như ý (nhưng những hành vi thương tổn đạo đức và những nghề nghiệp chẳng thích hợp với Phật đạo đều phải nên loại trừ ra), cầu đất nước hòa bình, cầu thế giới hòa bình, cầu cho hết thầy chúng sanh trong pháp giới hồi tâm hướng thiện, lìa các ma nạn, cho đến hết thầy những người nghe pháp cầu tăng trưởng trí tuệ, cầu chứng niệm Phật tam-muội, cầu lúc lâm chung không có các khổ ách, tâm chẳng điên đảo, vắng sanh Cực Lạc, hãy đều nên làm công đức chép kinh, in kinh, tạo tượng, vẽ tượng này. Chí thành cầu đảo, rốt cuộc mỗi một việc gì đều được thỏa nguyện.

Sám hối:

Trong bài Khuyến Phát Bồ-đề Tâm Văn của Tỉnh Am pháp sư có câu: “Đức Thích-ca Như Lai ta lúc ban đầu mới phát tâm, do vì chúng ta nên hành Bồ-tát đạo

trải vô lượng kiếp chịu đủ các khổ. Lúc ta tạo nghiệp, Phật bèn buồn thương, phương tiện giáo hóa, nhưng ta ngu si, chẳng biết tin nhận. Ta đọa địa ngục, Phật càng đau buồn, muốn thay ta chịu khổ, nhưng do ta nghiệp nặng nên chẳng thể cứu vớt. Ta sanh trong loài người, Phật dùng phương tiện dạy gieo thiện căn, đời đời kiếp kiếp theo sát bên ta, tâm chưa tạm bỏ. Lúc Phật mới xuất thế, ta còn trầm luân. Nay được thân người, Phật đã diệt độ. Tội gì mà phải sanh nhằm đời mạt pháp, chướng nào chẳng thấy được thân vàng?” Đấm ngực, gập mình tự hỏi, há còn chỗ nào để chẳng kinh hoàng, run sợ nữa ư! Nay vì tiêu trừ tội chướng nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện sám hối này. Tu trì giới hạnh là một phương pháp cực kỳ quan trọng mà chúng sanh đời mạt dùng để vượt thoát biển khổ sanh tử. Muốn tu giới hạnh hãy nên tham cầu nơi các pháp điển trong Luật tạng. Đệ tử tại gia hãy nên đọc kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Tại Gia Luật Yếu Quảng Tập, Ưu-bà-tắc Giới Kinh, Bồ-tát Giới Bổn Kinh Tiên Yếu, Phạm Võng Kinh Hợp Chú, còn giới luật xuất gia thì chẳng thể ghi hết. Sau đấy mới hiểu rõ hết thảy tội lỗi ở chỗ nào.



Đối với những chuyện chẳng lành mình đã làm trước kia tự hối sâu xa, muốn sám hối, mở cửa diệt tội, mở ra con đường đổi mới thì lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật là [phương cách] hữu hiệu nhất. Lúc làm công đức này, chí thành sám hối để chuộc tội khiên, những nghiệp bất thiện đã làm trước kia sẽ có thể tiêu diệt lập tức. Nếu sám hối thay cho người khác thì dùng phương pháp này vẫn thích hợp.

Siêu độ cứu bạt:

Cây muốn lặng nhưng gió chẳng ngừng, con muốn phụng dưỡng nhưng cha mẹ chẳng còn nữa! Những người làm con cái trong khắp thiên hạ muốn đáp tạ ân cha mẹ dưỡng dục nhưng không biết làm thế nào, ôm nỗi buồn đau vô hạn. Nhưng thân thể cha mẹ ta tuy đã diệt mất, vẫn còn có cái chẳng bị diệt mất cùng thân thể, đó là vật gì vậy? Chính là linh tánh! Linh tánh ấy xả thân thọ thân, bị túc nghiệp sai sử, chỗ nào nặng sẽ đọa vào chỗ ấy, khó tự làm chủ được. Tuần hoàn qua lại tam đồ lục đạo từ kiếp này sang kiếp khác, trọn không có lúc ra. Than ôi, nhà lửa tam

giới há nên lưu luyến! Lành thay, Liên Trì đại sư đã nói: “*Cha mẹ được lìa trần cấu thì đạo con mới thành tựu!*” Do vậy, kẻ khéo báo ân cha mẹ hãy thường kiên thành tu pháp xuất thế khiến cho cha mẹ sanh ra ta trong đời này nhờ vào nguyện lực chẳng thể nghĩ bàn của ta để thoát lìa biển khổ sanh tử, ấy là điều ta mong mỏi bậc nhất, và làm cho cha mẹ đã sanh ra ta trong trăm ngàn kiếp hiện còn đang vướng mắc trong lục đạo chịu khổ vô lượng đều được nhờ vào nguyện lực, phương tiện chẳng thể nghĩ bàn của ta mà thoát lìa biển khổ sanh tử. Đó là điều mong mỏi bậc nhất. Do nghĩ đến thâm ân của cha mẹ nhiều đời bèn nghĩ cách báo đáp triệt để. Do nghĩ cha mẹ nhiều đời trầm luân trong lục đạo nên thấy chúng sanh trong lục đạo đều là cha mẹ, nghĩ lục đạo chúng sanh khi chưa được độ hết liền thề chẳng thành Phật. Bất luận giác ngộ trước hay giác ngộ sau, ai nấy đều có đại sự nhân duyên chưa báo đáp ân cha mẹ. Nay tìm lấy một pháp thiện cận dễ hành nên đặc biệt mở ra cửa phương tiện siêu độ cứu bạt này. Phạm gặp phải lúc cha mẹ vừa mất, hoặc kỷ niệm bốn mươi chín ngày sau khi mất,



kỷ niệm giỗ đầu cho đến đã mất mấy năm, kỷ niệm vô số chu niên, hoặc nhằm ngày mất, hoặc nhằm sanh nhật [của người đã mất], hoặc minh thọ⁵⁵ mà kỷ niệm, đều nên cử hành công đức in tạo kinh tượng. Đối với ông bà nội, ông bà ngoại cùng hết thầy người ngang hàng, người vai vế nhỏ hơn, cũng nên làm công đức này để tạo phước ngầm cho họ. Nếu lúc thân thích, bằng hữu mất cũng nên dùng loại công đức hoàng pháp này để thay thế cho hết thầy các nghi lễ vô ích. Công đức đạt được sẽ vô hạn lượng!

Những điều như trên vừa nói chẳng qua chỉ là nói đại khái. Ngoài những điều này, cơ hội gieo phước chẳng thể kể trọn. Muốn hiểu trọn vẹn, hãy đọc nhiều kinh điển sẽ tự biết.

3 - Phương pháp in tạo kinh tượng

Chép kinh:

Phàm các kinh trong Đại tạng và các luật, luận,

55. Ngày sanh nhật của người già đã mất gọi là Minh Thọ.

cho đến trước tác của hết thầy đại đức từ xưa đến nay: trường thiên, đoản văn, câu đối, đề từ, bài tụng, đều có thể cung kính biên chép. Hoặc thương lượng với người thông đạt Phật pháp, chiêm chước lượng định hết thầy cho thật ổn thỏa, tốt lành. Nếu chính mình chẳng thể biên chép được, có thể nhờ người làm giùm. Nếu tự mình chép được thì tự chép là hơn. Về cách chép thì không bó buộc phải chú trọng tinh xảo, đẹp đẽ như thế nào, chỉ cần đàng hoàng, tề chỉnh, chớ nên cầu thả, nguệch ngoạc. Pháp sư Ấn Quang ở núi Phổ Đà nói: *“Chép kinh nên như tấn sĩ viết văn sách, mỗi một nét bút chớ có cầu thả, giản đoạn. Lối chữ phải tuân theo lối viết chánh thức⁵⁶.”* Sư lại nói: *“Cổ nhân viết một chữ, lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng, xưng danh hiệu Phật mười hai câu.”* Huấn dụ từ bi ân cần, khiến người xúc cảm sâu xa. Kính sao chép lại để khuyên người thực hiện công đức chép kinh.

56. Tức là viết chữ chân phương, rõ ràng, không viết tắt, không bớt nét, không viết theo lối thảo.



Vẽ tượng:

Phàm tượng Phật hay Bồ-tát đều có thể vẽ được, hoặc lớn, hoặc nhỏ, hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc vẽ bằng mực, hoặc dùng màu vẽ đều được cả. Vẽ bao lớn, vẽ nhân vật như thế nào, nên coi kỹ trong nội điển sẽ dễ hiểu được cách vẽ nhất. Phải giống như khi học vẽ chưa có máy may căn bản gì, hạ bút dè dặt, không hề buông tuồng. Đừng xem thường mà vẽ, kèo chuốc lấy tội lỗi khinh nhờn.

Khắc kinh, in kinh:

Hoặc khắc mộc bản, hoặc in bằng lối sắp chữ, hoặc thạch ấn, đều có thể châm chước lượng định mà làm. Hoặc bỏ tiền thỉnh những kinh điển đã in xong từ những nơi phát hành kinh, đem gởi tặng người hữu duyên để lưu truyền hoặc khuyến hóa rộng rãi. Hoặc có lúc gặp người khác quyên góp thì bỏ tiền tán trợ, để tạo công đức thấy nghe tùy hỷ, đều có thể gieo các thứ thiện căn, đắc đại lợi ích. Có loại giấy bóng láng khiến mực bị nhòe, chớ dùng. Nếu tham tiền mà dùng thì công đức so với việc dùng giấy của nước nhà

sẽ bị giảm gấp mười. Không thể không biết!

Khắc tượng, in tượng:

Nếu có được hình tượng Phật, Bồ-tát do các nhà danh họa vẽ thì hãy nên tìm cách lưu truyền vĩnh viễn. Rộng hành nhiếp hóa thì không gì bằng chế bản ấn loát. Hoặc thỉnh thợ khéo điêu khắc lên bản gỗ cứng rắn, hoặc khắc vào đá, hoặc chế bản đồng, bản kẽm và bản pha lê đều tốt cả.

4 - Dạng thức văn phát nguyện

Loại văn phát nguyện này nên chép vào sau kính tượng. Cách thức rất nhiều, chẳng thể thuật trọn. Nay nêu đại lược sáu cách như sau:

Tả kính:

Ngày... tháng... năm... đệ tử tên là... kính chép kính... bao nhiêu bộ. Đem công đức này nguyện Chấn Đán Trung Quốc⁵⁷ và các nước trên thế giới mưa thuận gió hòa, sung túc, yên ổn, tai nạn tiêu trừ, can

57. Tùy theo mỗi xứ sở mà thay đổi danh xưng cho phù hợp!



qua vĩnh viễn ngưng dứt, cùng được gọi ân Phật giáo hóa, cùng chúng Bồ-đề (Lời chúc nguyện hoàn toàn có thể tùy ý biến đổi linh động, ở đây chỉ nêu lên một cách thức mà thôi!)

Vẽ tượng:

Ngày... tháng... năm... đệ tử tên là... cung kính bỏ chút của cải nhỏ mọn, thỉnh thầy vẽ tên là... kính vẽ hình tượng Phật... (Bồ-tát...) bao nhiêu bản. Nguyện thân thể con yên vui, mạnh khỏe, của cải đầy đủ. Đồi hiện tại vĩnh viễn lìa khỏi những suy não, lâm chung vắng sanh Tây Phương. Lại nguyện đem công đức này hồi hướng pháp giới chúng sanh cùng vượt khỏi bờ mê, đều thành Phật đạo.

Khắc kinh:

Ngày... tháng... năm... cư sĩ... (hoặc những danh xưng thích hợp khác) nhằm sanh nhật bao nhiêu tuổi. Bọn đệ tử chúng con tên là... đều vui mừng, bèn trộm phỏng theo lệ người xưa chép kinh chúc thọ, kính khắc kinh... và ấn tống bao nhiêu bộ để mở

rộng hoằng nguyện cũng như cầu tăng thêm tuổi thọ. Kính xin Tam bảo chứng tri.

In kinh:

Ngày... tháng... năm... là sanh nhật của con trai (thứ mấy); đệ tử tên là... kính thí tiền để ấn tống kinh... bao nhiêu bộ hầu kết pháp duyên. Cùng nguyện những chúng sanh không con trong pháp giới đều sanh được con trai phước đức trí tuệ, kế tục hưng thịnh gia nghiệp, hoằng tuyên Phật pháp, lợi khắp hữu tình, dằng dặc tiếp nối mãi đến tận đời vị lai.

Khắc tượng:

Ngày... tháng... năm... bọn đệ tử tên là... bỏ tiền chung nhau để khắc tượng Phật... (hoặc tượng Bồ-tát....) và in ra bao nhiêu bản đó. Chỉ mong chúng con tội chướng tiêu trừ, phước tuệ tăng trưởng, sớm chứng Niệm Phật tam-muội, cùng sanh về Cực Lạc liên bang phổ độ chúng sanh, cùng viên thành chủng trí.



In tượng:

Ngày... tháng... năm... đệ tử tên là... kính thí tiền để ấn tống tượng Phật... (hoặc tượng Bồ-tát...) bao nhiêu bản đó, lại nguyện nhờ công đức này vì mẹ tên là... (hoặc vì người khác thì bèn đổi danh xưng cho phù hợp) sám trừ những tội.... Những tội như thế nguyện đều tiêu diệt. Nếu chẳng trừ được thì nguyện xin chịu thay, khiến cho bệnh khổ trong hiện tại đều mau được yên lành. Nếu đại hạn khó tránh khỏi thì rớt ráo lên An Dưỡng. Kính xin Tam bảo chứng minh nhiếp thọ.

Như muốn xem rộng rãi những dạng thức phát nguyện xin hãy xem bộ Linh Phong Tông Luận. Sách này do chùa Pháp Tạng tại Chuyên Kiều, Đông Hương, Dương Châu khắc bản, giá hai đồng, đều có gửi bán tại thư cục chánh ở Thượng Hải, và Phật Kinh Lưu Thông Xứ (nơi phát hành kinh Phật) ở đường Bắc Kinh nơi Bắc Nê Thành Kiều tại Thượng Hải, Phật Kinh Lưu Thông Xứ thuộc chùa Ngọa Phật tại Bắc Kinh và những chỗ lưu thông kinh Phật trú danh khác. Giá

khoảng chừng hai đồng. Quyển đầu bộ sách này toàn chép những nguyện văn, nếu có thể đọc thông thuộc những nguyện văn ấy thì chẳng những có thể thông thạo cách thức viết nguyện văn mà còn có thể quán thông nghĩa lý tinh diệu của Phật pháp. Kính khuyên những bậc có chí chớ nên xem thường. Lại nữa, phát nguyện tuy là chuyện của chính mình, nhưng phải kèm thêm những lời lẽ hướng đến khắp chúng sanh, có như thế thì nguyện lực trọn khắp, công đức càng lớn lao hơn!

5 - Lúc chép, lúc vẽ nên chú ý

Lúc chép kinh, vẽ tượng nên dứt rượu thịt, tắm gội, mặc áo sạch, quét dọn bàn ghế, thắp hương lễ Phật rồi mới nâng bút. Như vậy sẽ đạt được công đức thù thắng, được đại lợi ích. Vì thế, đại sư Ấn Quang nói: *“Muốn được lợi ích thật sự nơi Phật pháp thì phải cầu từ nơi cung kính. Có được một phần cung kính thì tiêu được một phần tội nghiệp, tặng một phần phước tuệ.”* Trong Ấn Quang Văn Sao, lại có bài luận



*Cạn kiệt lòng thành mới được lợi ích thật sự*⁵⁸ giảng về điều này rất tường tận rõ ràng, xin hãy đọc bài ấy. Ấn Quang Pháp Sư Văn Sao [nói ở đây] là bản Tăng Quảng do Trung Hoa Thư Cục ở Thượng Hải ấn hành. Phân cục các nơi đều có, có thể đến thư cục gần nơi mình ở để thỉnh.

6 - Kết luận

Xem những điều vừa đã nói trên đây về việc chép vẽ khắc in kinh Phật, tượng Phật, có những tác dụng thù thắng, màu nhiệm như thế và có những phương pháp ứng dụng như thế đó. Vậy chúng ta hãy nên tùy thời tùy sức y theo những phương pháp ấy hoan hỷ phụng hành. Những người gia cảnh giàu có dư dả, có thể đảm nhiệm việc khắc in kinh tượng. Nếu chi dùng chẳng dư dật, cũng có thể tự mình sao chép, chụp ảnh, hay vẽ, và lượng sức mình đến đâu mà thỉnh những kinh tượng đã in xong để thí lại cho người khác hầu kết thiện duyên, tăng phúc tuệ. Dù

58. Xin xem bài luận này trong quyển thứ hai, bài số 7.

chỉ thí một bộ kinh, thí một tờ ảnh Phật mà xuất phát từ tấm lòng chí thành khẩn thiết thì công đức cũng vô lượng. Lại nữa, bất luận nam nữ trẻ già được thấy bài văn này mà sanh hoan hỷ, hớn hở, dấy tâm chí thành, tâm rộng lớn, tùy thời, tùy chỗ, hướng về người khác tuyên nói những sự tiêu tai cứu nạn, gieo phước được lợi ích do lưu truyền kinh Phật, trang nghiêm tượng Phật giống như trên đã nói để chỉ bảo, hướng dẫn đại chúng chẳng chán, chẳng mệt mỏi. Tuy gặp phải kẻ vô tri hù ý báng, ngăn trở, vẫn chẳng so đo, chẳng nhụt chí, một khối chân thành hoằng dương đại pháp như vậy giống như vàng ròng thuần túy, càng được nung luyện qua lửa mạnh màu sắc, vẻ tươi đẹp càng chói ngời. Lòng tinh thành đến cùng cực thì thiên địa quỷ thần đều bị cảm động. Huống gì những kẻ vô tri, đều cùng sẵn có thiên lương, trọn chẳng có dịp cảm hóa được ư? Lại nữa, đạo thích thành tựu điều tốt đẹp cho người khác, khen ngợi người làm lành, hết thảy mọi người đều có thể làm được. Bất luận lúc nào, chỗ nào, hễ thấy hay nghe, có người ngẫu nhiên phát tâm làm công đức hoằng pháp, chẳng cần biết họ đã làm,



đang làm hay sẽ làm, mỗi mỗi ta đều có lời hoan hỷ tán thành để ôn tồn phủ dụ, khuyến khích họ, khiến cho tâm hướng thiện của người ấy càng thêm kiên cố, mạnh mẽ, khiến cho tâm hâm mộ điều thiện của người khác đều cùng sôi nổi. Công đức vô thượng chẳng tốn một phân tiền này ai nấy đều làm được. Bài văn phổ khuyến phát tâm làm công đức in tạo kinh tượng này lưu truyền tới đâu bất luận người thấy kẻ nghe đều tùy theo thuận tiện mà làm. Những kẻ ồn ào đề xướng thuyết “*không có tài lực thì làm được gì*” chính là kẻ nói ra những lời tự phụ bạc mình, ruồng rẫy người, tự làm, làm người vậy. Đức Như Lai có tướng lưỡi mỏng, sạch, rộng, dài, [thè ra] trùm khắp khuôn mặt, đấy chính là tướng lưỡi phước đức hy hữu, thật sự do công đức vạn kiếp ngàn đời khen ngợi, tùy hỷ mà có. Người chí thành hoằng pháp tùy thời, tùy chỗ, lựa thời cơ khéo léo chỉ dạy, phương tiện hay khéo, người siêng năng vận dụng tướng lưỡi rộng dài này, ai dám bảo là chẳng thể dùng công đức thù thắng màu nhiệm này để trừ khử tướng tội nghiệp của chúng sanh, đạt phước vô lượng!

MỤC LỤC

Lời ngỏ	5
Phần 1 - Để hiểu giáo dục gia đình	19
A. Tổng luận	23
B. Yếu luận	81
I - Đề xướng giáo dục gia đình và nhân quả báo ứng	81
II - Sự giáo dục của người mẹ là cội gốc thái bình	111
III - Đặt việc giáo dục con gái lên vị trí hàng đầu	121
IV - Người nữ giúp chồng dạy con, quyền này cực lớn	130

V- Những điều quan yếu mà hàng phụ nữ cần biết	152
Phần 2 - Để hành giáo dục gia đình	179
A. Thai giáo (giáo dục thời kỳ mang thai)	183
I - Ba điều trọng yếu để cầu con	186
II - Ghi thêm những chuyện cấm kỵ để tránh họa hại	192
III - Dưỡng thai bằng cách tuyệt dục, đấy là ý nghĩa bậc nhất	195
B. Hậu thai giáo (giáo dục thời kỳ sau sinh)	209
I - Khi con vừa bắt đầu hiểu biết	230
II - Khi con lớn hơn một chút	249
III - Khi con đã hiểu chuyện đời	264
IV - Khi con đến tuổi thành gia lập thất	278
C. Vài điểm then chốt về việc xử sự trong gia đình	299
Phụ lục	339





VIỆC
QUAN
TRỌNG
NHẤT
CỦA
ĐỜI
NGƯỜI
LÀ

**Đạy
tốt
con
cái**

(T Á I B Á N L Ầ N 1)

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

Địa chỉ: 65 Tràng Thi, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Email: nhaxuatbanhongduc65@gmail.com
Điện thoại: 024.39260024 Fax: 024.39260031

*

Chịu trách nhiệm xuất bản: Giám đốc Bùi Việt Bắc. Chịu trách nhiệm nội dung: Tổng biên tập Lý Bá Toàn. Biên tập: Phan Thị Ngọc Minh. Thiết kế mỹ thuật: Trần Nguyên Hải - 0989100421.
Sửa bản in: Minh Trí

*

Đối tác liên kết: Công ty TNHH Quảng cáo và Truyền thông NIB
Liên hệ ấn tống: **0989100421**

*

In 7.000 cuốn, khổ 14,5cm x 20,5cm, tại Xí nghiệp in FAHASA, số 774 Trường Chinh, P.15, Q.Tân Bình, TP.HCM. Số XNKHXB: 2383-2022/CXBIPH/35-73/HĐ, QĐXB: 681/QĐ-NXBHĐ. Cấp ngày: 15/09/2022. In xong và nộp lưu chiểu: 2022

ISBN: 978-604-380-253-5



Tất cả kinh sách của Ấn Tạo Kinh Văn đều cúng dường không bán.
Quý vị muốn thỉnh kinh sách xin liên hệ Fanpage: Ấn Tạo Kinh Văn



Ngoài ra có thể nghe pháp âm, đọc pháp ngữ tại:
Kênh Youtube: Pháp Âm Tuyên Lưu
Website: phapamtuyenluu.com